

Dân Chúa

www.danchua.eu online

CẦU CHO GIÁO HỘI BIẾT RỘNG MỞ CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Chúng ta cầu nguyện cho Giáo hội;
luôn trung thành và can đảm rao giảng Tin Mừng,
xin cho Giáo Hội luôn là một cộng đoàn
yêu thương huynh đệ và mãi thăng tiến
trong tình yêu hiệp thông.

Dân Chúa on line số 75 - tháng 10.2021



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHỨA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao
Hình bìa : Giuse Trần Anh Dũng omi.

DÂN CHỨA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHỨA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ võ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới.



Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Mười 2021.
- . Những văn kiện của Huấn quyền cận đại về thánh Giuse.
- . THỜ CUỘC ĐỜI THÁNH CẢ GIUSE.
- . HUẤN QUYỀN CỔ VŨ LÒNG MẾN THÁNH GIUSE.
- . Tháng 10 là “tháng Mân côi” hay là “tháng truyền giáo”?
- . Quyền năng tuyệt diệu Chuỗi Kinh Mân Côi
- . Phép lạ của Tràng Chuỗi Mân Côi.
- . Có Bao Nhiêu Cách Đọc Chuỗi Mân Côi?
- . Đức Mẹ Maria phá tan hoạt động ma quỷ!
- . Lạy Mẹ Maria không hề vương mắc tội lỗi. xin cầu cho chúng con... !
- . ĐỨC GIÊSU KITÔ ĐƯỜNG THA THỨ...
- . 10 lời khuyên để thư thái tâm hồn.
- . Trích sách Hãy về sống lại với nội tâm,
- . Bạn biết gì về 4 sinh vật đại diện cho 4 Tác Giả Tin Mừng?
- . Đại dịch Covid-19 dạy cho chúng ta điều gì?.
- . Lời chứng của Grzegorz Miecznikowski.
- . Chị Jeanne và anh Jean Bodet nhận được phép lạ nhờ cầu nguyện với thánh Giuse.
- . Đôi vợ chồng tha thứ cho người tông chết 3 người con.
- . Một kẻ sát nhân sám hối sắp được phong Chân phước
- . Trang LA VANG : ĐỨC MẸ THỊNH LẶNG.
- . Thơ : Trái tim Người Cha.
- . Thơ về chuỗi Mân Côi của tác giả Cao Danh Viện.
- . Trưa hè nói chuyện ru con...
- . Nhà in Làng Sông - Qui Nhơn phổ biến chữ Quốc Ngữ: "Lục Súc Tranh Công".
- . 10 tác dụng của rau húng lủi...
- . Hỏi - Đáp Y Học...
- . Tin Thế Giới.
- . Tin Giáo Hội.
- . Tin Giáo Hội Việt Nam.
- . Tin Cộng Đoàn.

Xin cho mỗi tín hữu biết mang bổn phận truyền giáo, luôn sẵn sàng cho sứ vụ qua cuộc sống làm chứng cuộc sống mang dấu ấn Tin mừng

Chạ Chủ nhiệm bận việc, nên Lá thư Dân Chúa lần này được viết tạm thay chỗ ngài một kỳ

Hàng năm khi tháng 10 trở về, người kitô hữu được mời gọi sống tháng Mân Côi. Trong tháng 10, lịch Phụng vụ Giáo hội còn nêu lên hai khuôn mặt quan trọng chứng nhân cho sự dệu hiền của Thiên Chúa : ngày 1/10 mừng kính Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu, và ngày 15/10 kính Thánh Têrêxa thành Avila.

1. Tháng Mân côi với chuỗi kinh Kính Mừng

Đi từ phụng vụ, kinh Kính mừng dẫn tới lòng đạo đức bình dân. Nhiều truyền thuyết nói đến hiệu nghiệm đặc biệt đến từ việc lập đi nói lại khi đọc lời “Ave” như lời kinh khẩn cầu. Kinh Kính mừng xuất hiện trên các dấu ấn, những cái

chuông, những bình và trên đồ đạc. Người ta đọc phần đầu kinh Kính mừng như lời kinh nguyện tắt. Dần dà người ta thêm vào đó lòng sấm hối như cách tôn kính dành cho Đức Trinh nữ. Phần hai kinh Kính mừng có một lịch sử gần hơn. Trong một số kinh cầu các thánh được viết vào thế kỷ thứ VII. Đức Maria cũng đã được khẩn cầu ngay sau Thiên Chúa: “Santa Maria, ora pro nobis = Thánh Maria, cầu cho chúng tôi”. Lời nguyện sau đó được đọc thêm vào sau câu kinh Kính mừng rút ra từ Kinh Thánh; ví dụ như thánh Bernardin thành Sienne bên Ý ở thế kỷ thứ XV nói như sau: “Với lời chúc kết thúc kinh Kính Mừng: Ngài được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ (Lc 1,42), chúng ta có thể thêm: Thánh Maria,





cầu cho chúng tôi là kẻ có tội”. Phần cuối bản kinh “Khi này và trong giờ lâm tử” được ghi nhận lần đầu tiên vào năm 1350 trong sách Kinh nguyện Nhật tụng dòng Chartreux, được dòng Camaldules lấy lại, và dòng Phan Sinh nhận vào năm 1525. Từ đây còn thấy ghi vào sách Giáo lý của Giáo hội. Từ đó kinh Kính mừng trở thành kinh nguyện phổ thông nhất trong Giáo hội mỗi khi các tín hữu đọc để tôn kính Đức Maria. Kinh Kính Mừng không phải kinh nguyện cổ kính nhất dâng kính Đức Mẹ, nhưng lịch sử hoàn thành đã trải dài hơn 10 thế kỷ (thế kỷ thứ III đến thế kỷ thứ XIV). Thánh Bênađô khai triển kinh Kính Mừng dưới hình thức chuỗi Mân Côi ở thế kỷ thứ XII.

Khi chúng ta chia sẻ sự khiêm nhường của Đức maria, người kitô hữu biết rằng Chúa Giêsu hiện diện trong cuộc sống con ngu-êi và Ngài có thể làm tất cả mọi sự. Giống như tâm hồn Đức Maria, tâm hồn chúng ta được bắt cội rễ trong một bình an sâu thẳm và đầy niềm hy vọng. Đó là chuỗi Mân Côi cho ngày hôm nay, đơn giản nhưng to lớn. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nói : "Trong kinh nguyện này, chúng ta lập lại

nhều lần những lời của Tổng lãnh Thiên Thần Gáprien và lời Bà Elisabét cho Đức Maria. Tất cả Giáo liên kết vào những lời đó. Cùng lúc chúng ta kết hợp lại cho chục chuỗi Mân Côi tất cả mọi biến cố cuộc đời mình hay gia đình, cuộc sống xã hội, Giáo hội, nhân loại, những người gần ta nhất, những người ta giữ nhiều hơn trong tim ta".

2. Thánh Têrêxa Hải đồng Giêsu hay Têrêxa thành Lisieux (Pháp) (1873-1897)

Một khuôn mặt thánh thiện quan trọng ở thế kỷ thứ XIX, và cũng không xa lạ gì với người Công Giáo Việt Nam. Dù mang cuộc sống khá ngắn ngủi và sống âm thầm trong bốn bức tường dòng Kín, thánh nhân đã biểu lộ làm chứng cho Tình yêu thương của Thiên Chúa : cầu nguyện cho người tù tử tội ; cầu nguyện cho các vị thừa sai ở chốn xa xăm, trong đó có nước Việt Nam... Têrêxa mang cuộc sống hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa, trong tin tưởng và tình yêu. Điểm đỉnh lòng tin tưởng tuyệt đối đó được diễn đạt qua ngày thánh nhân sắp lìa đời ngày 30/9/1897 khi nhìn lên Thánh giá : "Lạy Chúa... Con yêu

Lá Thư Dân Chúa

mến Ngài !" Một người si tình với Thiên Chúa, vì thế sứ điệp Têrêxa thành Lisieux để lại rất hiện thực và tràn đầy niềm vui và hy vọng : "Tất cả đều là Hồng Ân".

Lối sống đạo thánh Têrêxa thành Lisieux sống đưa ra trở nên linh đạo "Con đường nhỏ" dễ dàng cho tất cả mọi người thực hành sống trong đời để nên thánh.

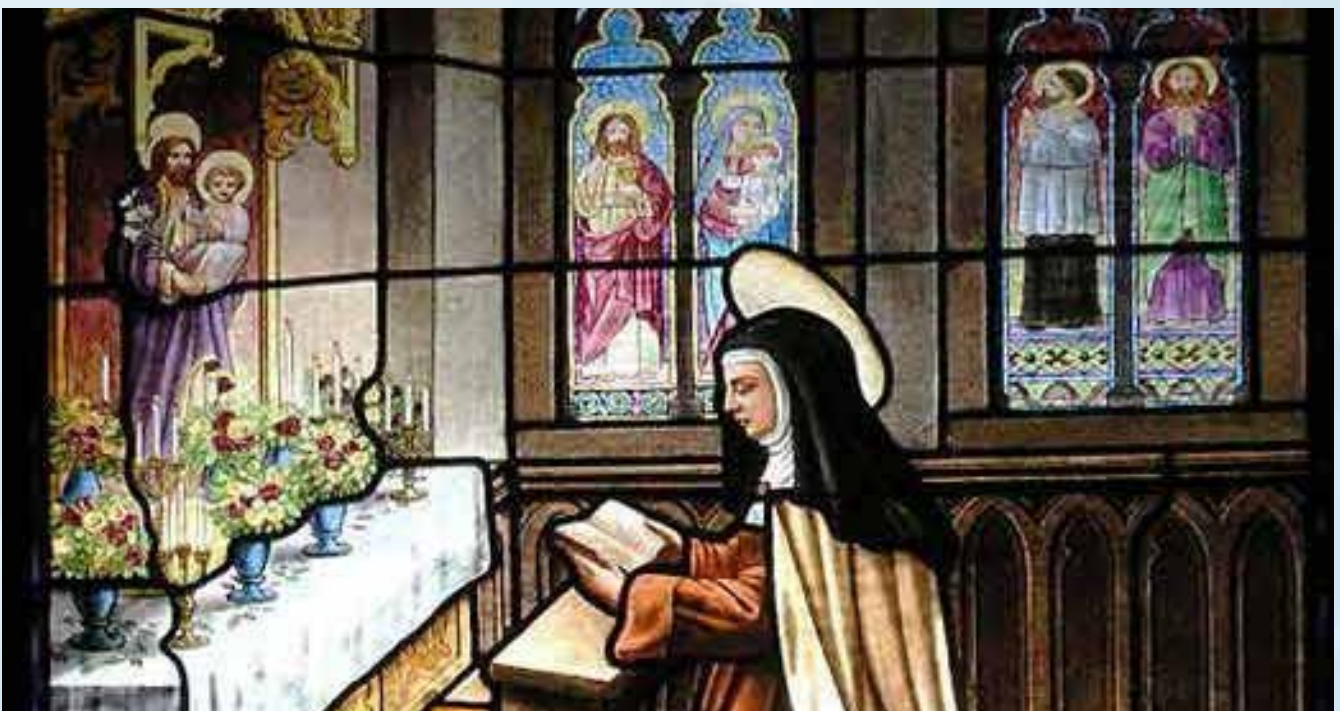
3. Thánh Têrêxa thành Avila (Tây Ban Nha) - (1515-1586)

Một khuôn mặt lớn và quan trọng ở thế kỷ thứ XVI bên Tây Ban Nha. Bà đã làm cuộc cải cách lớn cho dòng Cát Minh : đưa dòng trở về nguồn sống theo Bản Luật nguyên thủy với đặc điểm sống cô độc, kinh nguyện và làm việc. Từ tu viện San José đã trở thành cái nôi cải cách theo đường hướng Têrêxa; và cũng từ San José, Têrêxa lên đường đi đến khắp vùng để thiết lập những tu viện mới. Tất cả các dòng kín Cát Minh ngày nay trên thế giới đều sống theo đường hướng cải cách đến từ Têrêxa thành Avila.

34. Với ba ý sống trên trong tháng 10 này, vậy phải làm thế nào cho lời kinh nguyện của mình mang được đam mê làm chứng cho Tin Mừng ? Thái độ nào hầu xứng đáng trở nên những tông đồ thuyết phục, nhiệt tâm ? Trong Tông huấn NIỀM VUI CỦA TIN MỪNG (EVANGELII

GAUDIUM) số 266-267, Đức Giáo hoàng Phanxicô ghi : "Cố gắng xây dựng thế giới với Tin Mừng của Ngài thì khác với xây dựng nó với ánh sáng riêng của chúng ta. Chúng ta biết rõ rằng với Đức Kitô, cuộc đời trở nên phong phú hơn và với Ngài ta sẽ dễ tìm thấy ý nghĩa trong mọi sự hơn. Đó là lý do chúng ta loan báo Tin Mừng. Một người truyền giáo đích thực, người không bao giờ thôi là một môn đệ, biết rằng có Đức Kitô cùng đi với mình, nói với mình, thờ với mình, làm việc với mình. Họ cảm nhận được Đức Giêsu sống với mình giữa công cuộc truyền giáo. Nếu không nhìn thấy Ngài hiện diện tại tâm điểm sự dẫn thân truyền giáo của chúng ta, lòng phấn khởi của chúng ta sẽ sớm nhạt nhoà và chúng ta không còn chắc chắn mình đang thông truyền điều gì; chúng ta thiếu sinh lực và đam mê. Một người không có xác tín, không phấn khởi, không chắc chắn và không yêu, người ấy chẳng thuyết phục được ai. [...] Sở dĩ chúng ta là những người truyền giáo, chủ yếu là vì Đức Giêsu đã nói với chúng ta rằng, "điều làm Chúa Cha được tôn vinh là: anh em sinh nhiều hoa trái" (Ga 15:8). Vượt lên trên mọi sở thích và lợi ích riêng, mọi hiểu biết và động cơ của mình, chúng ta loan báo Tin Mừng là vì vinh quang cao cả của Cha, Đáng yêu thương chúng ta"

Lm Thêôphilô



Lịch Phụng vụ tháng 10 - Tháng Mân Côi - 2021

Ý chung: Các môn đệ truyền giáo.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho mỗi Kitô hữu hằng hái tham gia vào việc truyền giáo và loan báo Tin Mừng bằng chứng tá đời sống thấm đượm tinh thần Tin Mừng.

- Thứ Sáu 1 Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu Br 1, 15-22; Tv 78; Lc 10, 13-16
- Thứ Bảy 2 Các Thiên thần hộ thủ Br 4, 5 12.27-29 ; Tv 68 ; Mt 18, 1-5.10
- **Chúa Nhật 3 CHÚA NHẬT XXVII THƯỜNG NIÊN St 2, 18-24 ; Tv 127 ; Dt 2, 9-11 ; Mc 10, 2-16**
- Thứ Hai 4 Thánh Phan-xi-cô thành Assise Gn 1,1 - 2,1.11 ; Gn 2 ; Lc 10, 25-37
- Thứ Ba 5 Gn 3, 1-10; Tv 129 ; Lc 10, 38-42
- Thứ Tư 6 Thánh Bruno Gn 4, 1-11 ; Tv 85 ; Lc 11, 1-4
- Thứ Năm 7 Đức Bà Mân Côi MI 3, 13-20a ; Tv 1 ; Lc 11, 5-13
- Thứ Sáu 8 Ge 1, 13-15 et 2, 1-2 ; Tv 9A ; Lc 11, 15-26
- Thứ Bảy 9 Ge 4, 12-21 ; Tv 96; Lc 11, 27-28
- **Chúa Nhật 10 CHÚA NHẬT XXVIII THƯỜNG NIÊN Kn 7, 7-11 ; Tv 89 ; Dt 4, 12-13 ; Mc 10, 1 7-30**
- Thứ Hai 11 Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII Rm 1, 1-7 ;Tv 97 ; Lc 11, 29-32
- Thứ Ba 12 Rm 1, 16-25 ; Tv 1 8A ; Lc 11, 37-41
- Thứ Tư 13 Rm 2,1-11 ; Tv 61 ; Lc 11,42 46
- Thứ Năm 14 Thánh Calliste Ier Rm 3, 21-30 ; Tv 129 ; Lc 11,47-54
- Thứ Sáu 15 Thánh Têrêxa thành Avila Rm 4, 1-8; Tv 31 ; Lc 12, 1-7
- Thứ Bảy 16 Thánh Edwige hay Thánh Marguerite Alacoque Rm 4, 13.16-18 ; Tv 104 ; Lc 12, 8-12
- **Chúa Nhật 17 CHÚA NHẬT XXIX THƯỜNG NIÊN Is 53, 10-11 ; Tv 32 ; Dt 4, 14-16; Mc 10, 35-45**
- Thứ Hai 18 Thánh LUCA 2 Tm 4, 10-17b; Tv 144; Lc 10, 1-9
- Thứ Ba 19 Thánh Phaolô Thánh Giá Rm 5, 12.15b. 17-19.20b-21 ; Tv 39 ; Lc 12, 35-38
- Thứ Tư 20 Rm 6, 12-18 ; Tv 123 ; Lc 12, 39-48
- Thứ Năm 21 Rm 6, 19-23 ; Tv 1 ; Lc 12, 49 53
- Thứ Sáu 22 Thánh Giáo Hoàng Gioan Phao-lô II Rm 7, 18-25a ; Tv 118 ; Lc 12, 54-59
- Thứ Bảy 23 Thánh Gioan thành Capistran Rm 8, 1-11 ;Tv 23 ; Lc 13, 1-9
- **Chúa Nhật 24 CHÚA NHẬT XXX THƯỜNG NIÊN Gr 31, 7-9; Tv 125; Dt 5,1-6; Mc 10, 46b-52**
- Thứ Hai 25 Rm 8, 12-17; Tv 67; Lc 13, 10-17
- Thứ Ba 26 Rm 8, 18-25 ; Tv 125; Lc 13, 18-21
- Thứ Tư 27 Rm 8, 26-30 ; Tv 12 ; Lc 13, 22-30
- Thứ Năm 28 Thánh SIMON & JUDE Ep 2, 19-22; Tv 18A; Lc 6, 12-19
- Thứ Sáu 29 Rm 9, 1-5 ; Tv 147; Lc 14, 1-6
- Thứ Bảy 30 Rm 11, 1-2a. 11-12.25 29 ; Tv 93 ; Lc 14, 1.7-11
- **Chúa Nhật 31 CHÚA NHẬT XXXI THƯỜNG NIÊN Đnl 6, 2-6 ; Tv 1 7 ; Dt 7, 23-28 ; Mc 12, 28b-34**

Những văn kiện của Huấn quyền cận đại về thánh Giuse

Ngay từ những thế kỷ đầu tiên, trong các tín biểu (Kinh Tin kính), Giáo hội đã tuyên xưng chân lý đức tin về đức Maria thụ thai Chúa Giêsu do quyền năng Thánh Thần, và thực sự là thân mẫu của Con Thiên Chúa nhập thể (công đồng Êphêsô năm 431). Những chân lý này nằm trong truyền thống các thánh tông đồ. Vào thời cận đại, huấn quyền đã tuyên bố tín điều đức Maria vô nhiễm nguyên tội (1854) và hồn xác lên trời (1950).

Tuy nhiên Huấn quyền không tuyên bố tín điều nào về thánh Giuse, tuy một cách gián tiếp, thánh nhân được nhắc tới trong tín điều về Đức Maria thụ thai do quyền năng Chúa Thánh Thần, và tín điều về Đức Maria trọn đời đồng trinh.

Huấn quyền giữ thái độ im lặng đối với thánh Giuse mãi đến những thế kỷ gần đây khi thánh nhân được suy tôn làm Đấng Bảo trợ của Hội thánh[1], bắt đầu từ đức thánh cha Piô IX. Trước tiên, chúng ta sẽ điểm qua những văn kiện chính, sau đó chúng ta sẽ dừng lại phân tích tông huấn *Redemptoris Custos*.

I. Những văn kiện của Huấn quyền cận đại về thánh Giuse

1/ Đức Piô IX (1846-1878)

- Sắc lệnh của bộ Nghi lễ *Inclutus Patriarcha Joseph* (10/9/1847), mở rộng ra toàn thể Giáo hội lễ kính thánh Giuse bảo trợ (trước đây đã được cử hành tại vài địa phương và dòng tu), được cử hành vào thứ Tư tuần thứ ba sau lễ Phục sinh. Đây là lần đầu tiên, một văn kiện Tòa thánh trình bày những nguyên tắc thần học về thánh Giuse.

- Sắc lệnh *Quemadmodum Deus* (8/12/1870) tuyên bố thánh Giuse bảo trợ Hội thánh, đáp lại lời thỉnh cầu của công đồng Vaticanô I[2]. Tổ phụ Giuse trong Cựu ước là hình ảnh của thánh Giuse, được đặt lên làm quản trị tài sản hoàng gia và phân phát lương thực; Thiên Chúa cũng trao cho thánh Giuse việc chăm sóc những nhu cầu của Hội thánh.

2/ Đức Lêô XIII (1878-1903)

- Quan trọng nhất là Thông điệp *Quamquam pluries* (15/8/1889). Trình bày những lý do vì sao Giáo hội nhận thánh Giuse làm bảo trợ. Lý do thứ nhất bởi vì thánh nhân được chia sẻ vào những ân huệ và phẩm giá của đức Maria, nhờ mối dây hôn nhân. Lý do thứ hai là bởi vì mối tương quan hiền phụ với Chúa Giêsu: thánh nhân luôn luôn được Chúa Giêsu tỏ lòng tôn kính vâng phục. Lý do thứ ba là những đức tính của thánh Giuse trong việc chu toàn trách nhiệm với Đức Mẹ và Chúa Giêsu. Người vẫn tiếp tục vai trò bảo vệ Thánh gia được nối dài nơi Hội thánh. Tất cả mọi tầng lớp xã hội đều có thể chạy đến thánh Giuse: các gia trưởng, các đôi bạn, các người trinh khiết, các giới thượng lưu cũng như giới lao động. Thông điệp kèm theo kinh khẩn cầu thánh Giuse che chở Hội thánh, được đọc



trong tháng Mười cùng với kinh Mân côi.

- Tông thư *Neminem fugit* (14/6/1892) thiết lập hiệp hội các gia đình được dâng hiến cho Thánh Gia.

3/ Đức Piô X (1901-1914)

Lòng tôn kính thánh Giuse của vị giáo hoàng này phần nào bắt nguồn từ tên riêng của mình (Giuseppe Sarto). Ngài phê chuẩn kinh cầu thánh Giuse (18/3/1909).

4/ Đức Bênêdictô XV (1914-1922)

- Phê chuẩn kinh Tiền tụng thánh Giuse trong Sách Lễ Rôma (9/4/1919)

- Tựa sắc *Bonum sane* (25/7/1920), nhân dịp kỷ niệm 50 năm thánh Giuse được tôn phong Bảo trợ Hội thánh. Nhắc lại tầm quan trọng của việc cầu khẩn thánh Giuse để đáp lại những nhu cầu của thế giới sau thế chiến thứ nhất. Ngoài mẫu gương nhân đức cho giới lao động, thánh Giuse còn được giới thiệu như là bảo trợ những người sắp qua đời.

5/ Đức Piô XI (1922-1939)

- Huấn dụ ngày 19/3/1935, nêu bật mối liên hệ của thánh Giuse với sự hiệp nhất ngôi vị (unio hypostatica) của Ngôi Lời nhập thể.

- Thông điệp *Ad sacerdotii catholici* (20/12/1935) nói đến Chúa Giêsu đã được đào tạo ở Nazareth bởi đức Maria và thánh Giuse, cả hai người đều trinh khiết.

- Thông điệp *Divini Redemptoris* (19/3/1937) trình bày thánh Giuse như khuôn mẫu cho giới lao động.

6/ Đức Piô XII (1939-1958)

Thiết lập lễ thánh Giuse lao động, và phê chuẩn những bản văn phụng vụ dùng vào dịp lễ (ngày 1/5/1955). Lễ này thay thế lễ thánh Giuse bảo trợ Hội thánh.

7/ Đức Gioan XXIII (1958-1963)

Hơn một lần, ngài đã nhắc nhớ rằng Giuse là tên thứ hai của mình (Angelo Giuseppe Roncalli). Hai sự kiện đáng ghi nhớ:

- Tông thư *Le voci* triệu tập công đồng Vaticanô II (19/3/1961) đặt công đồng dưới sự bảo trợ của thánh Giuse. Nhắc lại giáo huấn của các vị tiền nhiệm về vai trò của thánh Giuse đối với Giáo hội.



- Sắc lệnh Bộ Nghi lễ (13/11/1962), ghi tên thánh Giuse vào Lễ quy Rôma.

8/ Đức Phaolô VI (1963-1978)

Nhiều lần nói đến thánh Giuse trong các bài giảng hay huấn từ nhân lễ kính thánh nhân ngày 19/3 và 1/5. Nổi tiếng là bài suy niệm tại Nazareth (5/1/1964) nhân dịp hành hương kính viếng Thánh địa (được trích dẫn trong bài đọc Giờ Kinh Sách lễ Thánh gia).

9/ Đức Gioan Phaolô II (1978-2005)

- Nhiều lần đề cập đến thánh Giuse trong các bài giảng nhân dịp lễ vào ngày 19 tháng 3, nêu bật vai trò của Người trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa (1982) và trong Hội thánh (năm 1993 và 2001 ; 26/3/2003), cũng như những nhân đức nổi vượt, tựa như tín thác (1980), tin và cầu nguyện (1983). Thánh nhân cũng trở nên mẫu gương cho đời sống gia đình (năm 1981, 1987, 1993, 1999).

- Thánh Giuse được nhắc đến trong nhiều văn kiện: thông điệp *Redemptor hominis* (4/3/1979) số 9; thông điệp *Laborem exercens* (14/9/1981) số 26; tông huấn *Familiaris consortio* (22/11/1981) số 86; thông điệp *Dominum et vivificantem* (18/5/1986) số 18 và 49; thông

Năm Thánh Giuse

điệp Redemptoris mater (25/3/1987) khi ôn lại các biến cố thời thơ ấu của Chúa Giêsu; tông huấn Christifideles laici (30/12/1988); tông huấn Vita consecrata (25/3/1996) số 28.

- Văn kiện quan trọng nhất là tông huấn Redemptoris Custos sẽ được trình bày dưới đây[3].

10/ Đức Bênêdictô XVI (2005-2013)

Tên riêng là Joseph Ratzinger. Ngài đã dành một suy niệm ngắn về thánh Giuse trong huấn từ chúa nhật thứ IV mùa Vọng năm 2005 (19/12) về sự thinh lặng, và nhân ngày lễ kính thánh nhân 19/3/2006.

11/ Đức Phanxicô

(với biểu tượng cây cam tùng tượng trưng thánh Giuse khắc trên huy hiệu) khai mạc chức vụ giám mục Roma vào lễ thánh Giuse với bài giảng nhấn mạnh đến vai trò chăm sóc (Chúa Giêsu, Mẹ Maria, mọi người đặc biệt là người nghèo, vũ trụ). Tông thư Patris corde (ngày 8/12/2020) kỷ niệm 150 năm thánh nhân được tôn phong làm bổn mạng toàn thể Hội thánh.

II. Tông huấn Redemptoris Custos

Văn kiện quan trọng nhất của Toà thánh từ sau công đồng Vaticanô II là tông huấn Redemptoris custos của đức thánh cha Gioan Phaolô II, được ban hành ngày 15/8/1989, để kỷ niệm 100 năm thông điệp Quamquam pluries của đức thánh cha Lêô XIII (15/8/1889). Chúng tôi xin giới thiệu những nét đại cương.

A. Chiều hướng: Chương trình cứu độ

1/ Tựa đề của văn kiện này Redemptoris Custos (Đấng gìn giữ Chúa Cứu thế) gợi lên nhiều văn kiện khác của đức thánh cha Gioan Phaolô II cũng mang danh từ “Redemptor”: thông điệp Redemptor hominis (3/3/1979), về Chúa Kitô; thông điệp Redemptoris Mater (25/3/1987) về đức Maria; rồi sau đó là thông điệp Redemptoris Missio (7/12/1990) về hoạt động truyền giáo[4].

2/ Phụ đề của tông huấn “về dung mạo và sứ mạng của thánh Giuse trong cuộc đời của Chúa Giêsu và của Hội thánh” xác định rõ hơn viễn tượng của văn kiện này, đó là tìm hiểu vai trò của thánh Giuse trong kế hoạch cứu độ được

thực hiện nơi Đức Kitô và tiếp tục nơi Hội thánh.

3/ Những tư tưởng then chốt. Kế hoạch cứu độ nhân loại của Chúa Cha được thực hiện qua mầu nhiệm Nhập thể và Vượt qua của đức Kitô. Mầu nhiệm Nhập thể là nền tảng cho mầu nhiệm Vượt qua. Do sự gắn bó chặt chẽ của các mầu nhiệm đó trong nhiệm cục cứu độ cho nên tuy thánh Giuse tham dự vào mầu nhiệm Nhập thể hơn là mầu nhiệm Vượt qua nhưng Người cũng đáng được mang danh hiệu là “Đấng gìn giữ Chúa Cứu thế” và “thừa tác viên của ơn cứu độ” (redemptoris custos, minister salutis)[5]. Người đã cộng tác vào việc thực hiện mầu nhiệm Nhập thể bằng việc đảm nhận chức vụ làm chồng của Đức Maria và cha của đức Giêsu. Nhằm chu toàn sứ mạng đó, thánh Giuse đã được chuẩn bị tâm hồn với những nhân đức thích ứng, cách riêng là yêu thương, tận tụy, chiêm niệm. Thánh Giuse vẫn còn tiếp tục sứ mạng của mình trong Hội thánh. Mặt khác, Hội thánh cũng nhận thấy nơi Người tấm gương trong việc thực thi cùng một sứ mạng là phục vụ nhiệm cục cứu độ.

B. Bố cục

Tông huấn gồm nhập đề và 6 chương. Chương Một và Chương Hai có thể coi như một thứ “lectio divina”, suy gẫm những đoạn văn Tân ước bàn về thánh Giuse. Những chương kế tiếp đào sâu vài chủ đề về hôn nhân gia đình (ch.3), lao động (ch.4), lắng nghe tiếng Chúa (ch.5).

Nhập đề (số 1): Giải thích lý do ban hành tông huấn

Chương Một: Khung cảnh của Tin Mừng

Phân tích cảnh truyền tin của sứ thần (Mt 1,18-25), khởi đầu của sứ mạng thánh Giuse: chồng của đức Maria thân mẫu của đức Giêsu (số 2-3). So sánh với cảnh truyền tin cho đức Maria, chúng ta nhận thấy điểm tương đồng là sự tuân phục lời Chúa bằng đức tin.

Chương Hai: Người được ký thác mầu nhiệm của Thiên Chúa

Vai trò của thánh Giuse đối với Đức Maria và Chúa Giêsu dựa theo các trình thuật Phúc âm (số 7-8), được ví như “hành trình đức tin” (số 4-6), trải qua những chặng đường của Chúa Cứu

thế: về Bêlem để kiểm tra dân số (số 9), Chúa giáng sinh (số 10), cắt bì và đặt tên cho hài nhi (số 11-12), dâng hài nhi vào đền thánh (số 13), lánh nạn sang Ai-cập (số 14), tìm lại hài nhi lạc trong đền thánh (số 15), trở về Nazareth (số 16).

Thánh Giuse hiện diện bên cạnh Chúa Cứu thế như một kẻ phục vụ ơn cứu độ trong cương vị người làm cha.

Chương Ba: Người công chính - vị hôn phu (số 17-21)

Chương này phân tích mối tương quan của thánh Giuse với đức Maria. Hôn nhân giữa hai vị làm nổi bật yếu tính của hôn nhân là “ý hợp tâm đầu” (liên kết tinh thần hoặc liên kết tâm hồn).

Chương Bốn: Lao động, biểu hiện của tình yêu

Ý nghĩa của lao động như là biểu hiện của tình yêu và phương tiện nên thánh: thánh Giuse trở nên mẫu gương cho những người làm môn đệ Chúa qua công việc thầm lặng thường nhật (số 22-24).

Chương Năm. Ưu tiên của đời sống nội tâm

Giữa công việc hàng ngày, thánh Giuse vẫn duy trì được sự tĩnh lặng để lắng nghe tiếng Chúa. Người trở nên gương mẫu của đời nội tâm (số 25-27), như thánh Têrêsa Avila đã lưu ý.

Chương Sáu. Đấng Bảo trợ Hội thánh thời nay

Vào buổi khó khăn của thời cận đại, các đức Giáo hoàng Piô IX, Lêô XIII, Phaolô VI đã xin thánh Giuse bảo trợ Giáo hội. Thánh nhân luôn là kẻ che chở Hội thánh trong công cuộc truyền giảng Tin mừng.

C. Nhận xét về những nguồn dữ liệu

Những suy tư của tông huấn dựa trên những dữ kiện của Thánh Kinh và Thánh Truyền được trưng dẫn nhiều lần.

1/ Kinh thánh

- Nói chung: trưng dẫn minh thị 80 lần trong bản văn, 4 lần gián tiếp trong các chú dẫn

- Cựu ước: 2 lần minh thị: St 17,13 (số 11, đối chiếu giao ước với Abraham và giao ước mới của Đức Kitô); Hs 11,1 (số 14, lấy lại của Mt 2,14-15); 2 lần ám tàng: St 3,1-24 (Đối chiếu Adam - Eva với Maria - Giuse, ở số 7); tổ phụ

Giuse (chú dẫn số 4).

- Tân ước: Nhiều nhất là Luca (30 lần) và Matthêu (21 lần). Các tác phẩm khác: Ep (6 lần), Rm (4 lần), Cv (2 lần), Dt (2 lần), 1 Cr (2 lần) 2 Cr (2 lần), Gl - Pl - 1 Pr - 2 Pr (1 lần).

Các bản văn Phúc âm được trích dẫn nhiều hơn cả ở chương Hai (30 lần), chương Một (12 lần), chương Ba (11 lần), chương Sáu (3 lần), chương Năm (2 lần), chương Bốn (1 lần).

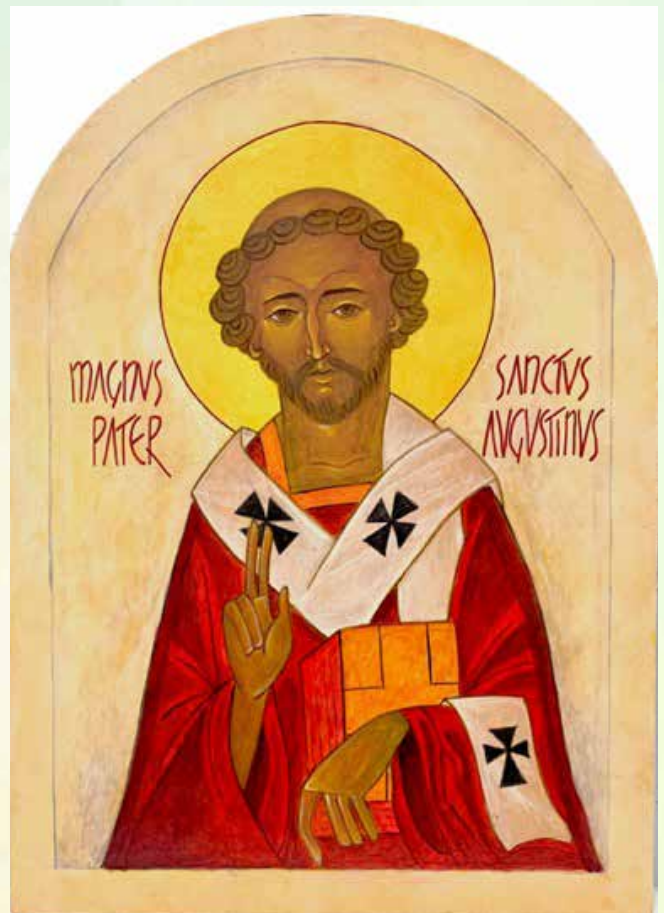
2/ Giáo phụ và Tiến sĩ

- Thánh Augustinô 9 lần ở số 7 liên quan đến hôn nhân của Đức Mẹ và thánh Giuse.

- Origène: 2 lần ở số 8 và 9 (nota 27 ; 28).

- Thánh Irênêô và thánh Gioan kim khẩu được trưng dẫn gián tiếp ở số 1 (nota 1+ 4).

- Thánh Tôma Aquinô (được trưng dẫn 4 lần)[6]. Đạo lý của vị này được coi như tổng hợp của truyền thống Kitô giáo về các chân lý căn bản liên can đến hôn nhân giữa thánh Giuse và đức Maria (nota 15, Summa Theologica III, q.29, a.2), kèm theo các tác phẩm của thánh Augustinô. Đặc biệt ở chương Năm, “Ưu tiên của đời sống nội tâm”, thánh Tôma được trưng dẫn 3 lần (nota



Năm Thánh Giuse

38, 39, 41), để trình bày:

a/ khái niệm về lòng đạo đức (devotio: II-II, q.83, a.3, ad 2m), hệ tại tâm tình sẵn sàng phục vụ Chúa;

b/ sự tiếp xúc với nhân tính đức Kitô dẫn đưa tới sự kết hiệp với thiên tính (III, q.8, a.1, ad 1m);

c/ sự hài hòa giữa lòng yêu mến chân lý (caritas veritatis) với đòi hỏi của lòng yêu mến (necessitas caritatis), được thánh Tôma đề cập ở II-II, q.182, a.1, ad 3m.

3/ Phụng vụ

- Lịch sử các lễ kính thánh Giuse: (số 6 ; 16 ; 21 ; 22 ; 29).

- Bản văn phụng vụ lễ kính thánh Giuse và lễ ngoại lịch: (số 8 ; 31).

- Bản văn lễ Đức Mẹ (mầu nhiệm Nazareth): số 20

4/ Huấn quyền

Tông thư trích dẫn các văn kiện của công đồng Vaticanô II (Lumen Gentium, Dei Verbum), của các giáo hoàng tiền nhiệm, hoặc những văn bản chính thức (thông điệp Quamquam pluries, sắc lệnh Quemadmodum Deus) hoặc những huấn từ, bài giảng (của đức Piô XII nota 26; Gioan XXIII nota 35; Phaolô VI, nota 16, 22, 36, 47), và kể cả vài văn kiện của chính đức Gioan Phaolô II.

Dù sao, nên lưu ý là tông thư không hề nhắc tới các lưu truyền từ các ngụ thư, lại càng không trích dẫn các thứ “mạc khải từ”.

[1] B. Burkey, Pontificia Josephina. Documents of the Holy See concerning St Joseph and his Cultus, in: Cahiers de Joséphologie, vol. X (1962)

[2] Các nghị phụ đã trình hai thỉnh nguyện (postulatum), một mang chữ ký của 153 giám mục, một mang chữ ký của 43 bề trên tổng quyền Dòng tu. Cũng nên biết là cha Marie Jean Joseph Lataste O.P. (1832-1869), - vị sáng lập Dòng các nữ tu Béthanie chuyên về mục vụ các thiếu nữ lạc đường-, đã thỉnh nguyện hiến dâng mạng sống để xin đức giáo hoàng Piô IX tôn phong thánh Giuse làm quan thầy Hội thánh. Lúc ấy bề trên tổng quyền của Dòng là cha A.J. Jandel. Cha có ký thỉnh nguyện

lên công đồng cùng với các nghị phụ, nhưng không biết đến sáng kiến của cha Lataste. Mãi sau này cha Jandel mới được Đức Thánh Cha thông tri. T. M. Sparks, Devotion to St. Joseph in the Dominican Family in the 19th century, in: Cahiers de Joséphologie 43 (1995) p.290

[3] Trong sách Giáo Lý Hội thánh Công giáo, chúng ta gặp thấy nhiều nhân vật mang tên Giuse: tổ phụ Giuse trong Cựu ước (số 312), ông Giuse người anh em họ với Chúa Giêsu (số 500), ông Giuse Aritmatêa (số 595). Thánh Giuse được nói đến trong phần Một, về mầu nhiệm Nhập thể: khi nói đến danh tánh Giêsu (437; 1846); trong cảnh thiên sứ truyền tin cho đức Maria (số 488) và cho thánh Giuse (số 497; khi nói về cuộc đời ẩn dật của Chúa Giêsu (số 534; 564), cảnh tìm lại trong đền thờ (534). Thánh Giuse cũng được nhắc đến như bằng chứng của việc Chúa Giêsu tuân giữ luật Môsê. Trong phần II, khi nói đến bí tích hôn nhân, mầu gương thánh gia được đề cao như Giáo hội gia thất (số 1655).. Sách Giáo lý nhắc đến lễ thánh Giuse được kể vào số các lễ buộc (số 2177).

[4] Lưu ý: từ ngữ ? Cứu độ? trong tiếng Việt dùng để dịch hai từ ngữ khác nhau trong tiếng Latinh: 1/ Salvator (Pháp: Sauveur; Anh: Saviour); 2/ Redemptor (Pháp: Rédempteur; Anh: Redeemer). Từ thứ nhất (salvare) nói lên sự ?cứu? khỏi cơn lâm nguy; từ thứ hai (redimere) gợi lên ý tưởng ?chuộc? (mua lại).

[5] Redemptoris Custos: kẻ giữ gìn (hộ thủ) Đấng Cứu thế. Minister salutis: người thừa tác (phục vụ) ơn cứu độ (xc. số 8). Diển ngữ này đã được thánh Gioan Kim Khẩu sử dụng.

[6] Tarcisio Stramare, La presenza di san Tommaso nell'esortazione apostolica Redemptoris Custos, in: AA. VV. S. Tommaso Teologo, Libreria ed. Vaticana 1995 (Studi Tomistici, vol.59), p.310-319. Fernando Soria Heredia, Presencia de Santo Tomás en la Redemptoris Custos, in: Estudios Josefinos 44 (1990), 195-203.

Phan Tấn Thành

THƠ

CUỘC ĐỜI THÁNH CẢ GIUSE [1]

WHĐ (12.9.2021) - “Có thể trở nên vĩ đại và được yêu mến mà không cần hiển hách, có thể đạt đến cao sang đích thực mà chẳng cần lầy lừng, chứng nhân duy nhất cần cho ta là một lương tâm tốt lành.” (Gm. Bossuet, Bài tán tụng thánh Giuse)

Ngợi khen Thiên Chúa Ba Ngôi,
 Đã thương sáng tạo đất trời xinh tươi.
 Làm cho bùn đất thành người,
 Giống hình ảnh Chúa đẹp ngài cao sang.
 Tổ tông sống ở địa đàng,
 Bình an hạnh phúc ngập tràn khôn vơi.
 Thế nhưng chẳng chịu vâng lời,
 Kiêu căng ăn trái, tội đời nặng mang.
 Phải rời xa chốn địa đàng,
 Làm ăn cực nhọc, sinh ngàn đau thương.
 Thế nhưng Chúa chẳng coi thường,
 Vẫn ban Lời hứa tỏ tường cho dân.
 Vì yêu! Chúa chẳng phân vân,
 Quan phòng ý định muôn phần nhiệm thay.
 Đến khi đến đúng tháng ngày,
 Lời xưa thực hiện chính ngay ở đời.
 Giu-se công chính tuyệt vời,
 Cha nuôi Thánh Tử, bạn đời Nữ Trinh.
 Thánh Vương dòng dõi uy linh,[2]
 Ra-khen, Gia-cóp – thân sinh của Người.[3]
 Ba sao xuất hiện trên trời,[4]
 Lạ thường dấu chỉ chính lời Chúa ban.
 Ông Bà đức hạnh khôn ngoan,
 Vâng theo huấn lệnh chu toàn luật riêng.[5]
 Giu-se đã được đặt tên,[6]
 Dâng trong đền thánh trở nên đẹp lòng.[7]
 Lớn lên nhân đức sạch trong,[8]
 Quý ma quấy phá vẫn không được gì.[9]
 Những ai trong lúc sinh thì,
 Được Giu-se giúp: kiên trì vững tin.[10]
 Song Thân năm tháng giữ gìn,
 Được về bên Chúa: ơn xin hoàn thành.[11]
 Giu-se kêu khẩn Thánh Danh,
 Từ Na-gia-rét rời thành quê xưa.
 Sa-lem: thánh ý Chúa đưa,

Hân hoan tiên bước sớm trưa hành trình.[12]
 Trung thành giữ những giờ kinh,
 Học nghề sinh sống, ân tình chẳng vơi.
 Lắng nghe Thiên Sứ ngỏ lời,
 Trở thành thợ mộc, sông đời xin vâng.[13]
 Sứ Thần chỉ bảo Người rằng,
 Trong nơi đền thánh: một Nàng Nữ Trinh,[14]
 Ma-ri-a rất đẹp xinh,
 Đầy ơn Thiên Chúa phúc vinh tuyệt trần,
 Gio-a-Kim – đức phụ thân,
 An-na - thân mẫu muôn phần thanh cao,
 Ma-ri-a – ái nữ trao,
 Kiệt trình hương ngát trọn vào Chúa Thiên.





Giu-se nhận được Ý Trên,
 Cùng dâng thanh khiết trung kiên một lòng.
 Quý ma lợi dụng tấn công,
 Đặt điều vu khống chuyện không cho Người.[15]
 Giu-se dâng Chúa muôn lời,
 Xin ơn trợ giúp chuyện đời trắng đen.
 Chúa thương đoái đến phận hèn,
 Minh oan phải trái, quý bèn bỏ đi.
 Sự đời phi báng khinh khi,
 Giu-se đón nhận gian nguy hiểu lắm.
 Cây tin vững chí bền tâm,
 Xin ơn cứu rỗi quang lâm cho đời.
 Giu-se đúng tuổi ba mươi,
 Kết hôn Trinh Nữ bạn đời trăm năm.[16]
 Sáng trong hơn ánh trăng rằm,
 Duyên hồng son sắt tình thâm nhiệm mầu.
 Bò câu tuyết trắng trên đầu,
 Huệ thơm tỏa ngát hương sâu lạ thường.[17]
 Giu-se thuật lại tỏ tường,
 Nhân lành ý Chúa xót thương loài người.
 Sa-lem: Hai Thánh chuyển dời,
 Về Na-gia-rét – quê Người năm xưa.[18]
 Gia đình đầm ấm sớm trưa,

Lời kinh thánh vịnh thân thưa ngọt ngào.
 Quý ma dùng tiếng lao xao,
 Mơ đồ làng xóm nói rao nặng lời.[19]
 Ma-ri-a nét đẹp ngời,
 Giúp người vu khống xa rời tội khiên.
 Giu-se khao khát lý liên,
 Ngôi Lời nhập thể cứu liền trần gian.
 Ma-ri-a đã cư mang,
 Ngôi Hai xuống thế đèn vàng lòng thanh.[20]
 Vui mừng! Đức Mẹ đi nhanh,
 Viếng thăm chị họ: Việc lành giúp mau.
 Giu-se đưa đón trước sau,
 Vì thương Đức Mẹ nhói đau lòng Người.[21]
 Mười hai tuần cách xa xôi,
 Bao là thương nhớ, chơi vơi, rã rời.
 Về nhà gặp lại vui cười,
 Quê Na-gia-rét chung lời thánh ca.
 Cư mang: chẳng thể nói ra,
 Mẹ làm Thánh Cả bao là buồn đau.
 Thai Nhi là bởi do đâu?
 Giu-se toan quyết trước sau xa rời.
 Trong mơ, Thiên Sứ ngỏ lời,
 Là do thánh ý Chúa Trời làm nên,
 Thánh Thần ân sủng ngự trên,
 Ngôi Lời nhập thể trong Đền Nữ Trinh.
 Giu-se dâng hết tâm tình,
 Tạ ơn Thiên Chúa thiên đình xót thương.
 Ma-ri-a rất khiêm nhường,
 Giu-se công chính là gương rạng ngời.
 Trước khi Con Chúa chào đời,
 Hai Ngài vẫn sống tuyệt vời thanh cao.
 A-gút-tô đã truyền rao,
 Kiểm tra dân số người nào đã sinh,
 Trở về nguyên quán của mình.
 Bê-lem một chuyến hành trình xa xôi.[22]
 Khai hoa mãi nguyệt đến rồi,
 Tìm nơi nhà trọ, than ôi! Chẳng còn!
 Cư dân chẳng đón Chúa con,
 Thì nơi hang đá vẫn còn trống không.
 Sau khi vào được bên trong,
 Hai Ngài cảm nghiệm quan phòng Ý Trên.
 Giu-se thấp sáng lửa lên,
 Để cùng sưởi ấm giữa đêm lạnh lùng.
 Đúng giờ rục rở không trung,

Ánh sao chiều sáng, muôn trùng lung linh.
 Hài Nhi nay đã hạ sinh,
 Nằm trong máng cỏ thân hình đơn sơ.
 Thánh Tử nay hóa trẻ thơ,
 Thiên thần vang hát bài thờ chẳng ngơi,
 “Vinh danh Thiên Chúa trên trời,
 Bình an dưới thế cho người Chúa thương.”
 Mục đồng vội vã lên đường,
 Tìm nơi máng cỏ tỏ tường Thiên Nhan.
 Tám ngày đúng luật truyền ban,
 Cắt bì Con Trẻ, máu tràn đầu tiên.[23]
 Hai Ngài kết hợp cùng liên,
 Sẵn sàng tận hiến, ưu phiền gấm suy.
 Ba nhà đạo sỹ uy nghi,
 Phương Đông xa thăm: cũng đi kính thờ,
 Vàng, hương, mộc dược cậy nhờ,
 Xin ơn cứu thế vô bờ cho dân.
 Bốn mươi ngày, ấm Minh Quân,
 Tiên vào đền thánh hiến dâng Con Đầu.
 Một đôi chim gáy, bồ câu,
 Năm đồng tiền sẵn mong cầu chuộc con.[24]
 Si-mê-on những mối mòn,
 Hôm nay mãn nguyện chẳng còn mong chi.
 An-na cùng nói tiên tri,
 Hài Nhi thành cố... Mẫu Nghi đau lòng.
 Lấy ra lễ vật phương Đông,
 Quý Ngài dâng cúng vào trong đền thờ.[25]
 Hê-rô-đê hóa đại khờ,
 Lệnh truyền giết hại trẻ thơ trong vùng.
 Giu-se tín thác kiên trung,
 Vội đưa Đức Mẹ đi cùng Chúa Con.
 Đến nơi Ai Cập, phố On,[26]
 Gian nguy vẫn giữ sắt son thanh bản.
 Trẻ Giê-su đã chung phần,
 Hạ mình phụ giúp việc gần bên cha.
 Na-gia-rét chôn phương xa,
 Sứ thần loan báo Thánh Gia trở về.
 Giu-se lo lắng ê chề,
 Vì vua kẻ vị trị quê hung tàn.[27]
 Dù trong mọi sự nguy nan,
 Thánh Gia phó thác muôn vàn tin yêu.
 Giê-su phụ giúp sớm chiều,
 Làm cây thập giá là điều đau thương.[28]
 Đây là phương thế tỏ tường,



Cứu nhân độ thế chính đường Chúa đi.
 Sa-lem đền thánh huyền vi,
 Thánh gia kính viếng lễ nghi giữ tròn.
 Ba ngày đã lạc mất Con,
 Tâm hồn Hai Thánh mối mòn ngóng trông.
 Giữa nơi đền thánh uy phong,
 Hai Ngài thấy Chúa ngồi trong quý thầy.
 Xót xa Mẹ nói lời này,
 Sao con cư xử điều này làm sao?
 Giê-su thưa lại ngọt ngào:
 Con lo bốn phạm Trên Cao phán truyền.
 Giu-se chẳng tỏ ý riêng,
 Âm thầm suy gấm sự thiêng ở đời.
 Giê-su tha thiết vâng lời,
 Trở về quê sông trọn đời khôn ngoan.
 Giu-se nhân đức vẹn toàn,
 Dù muôn gian khó vẫn tràn lòng tin.
 Nhiệt thành chăm sóc giữ gìn,
 Chúa Con, Trinh Nữ qua nghìn đau thương.
 Giu-se là chính tấm gương,
 Lương tâm thanh thoát chẳng vương bụi trần.
 Sinh thời đã được ở gần,
 Chúa Con, Đức Mẹ muôn phần thánh thiêng.

Lìa đời chẳng vướng muộn phiền,
 Bình an hạnh phúc nơi miền Chúa ban.
 Lễ nghi an táng hỷ hoan,
 Thi hài diển phúc muôn vàn tỏa hương.[29]
 Giu-se công chính khiêm nhường,
 Nhận vào sứ mạng tựa nường cho người.[30]
 Linh hồn ai sắp lìa đời,
 Thánh nhân phù trợ rạng ngời tốt xinh.
 Giu-se vui phúc thiên đình,
 Vì được Con Chúa phục sinh rước về.[31]
 Muôn dân trần thế mọi bề,
 Đến cùng Thánh Cả chẳng về tay không.
 Đoàn con chung ý một lòng,
 Cây trồng yêu mến ước mong thiên đàng.
 Hưởng nhan Chúa rất cao sang,
 Cùng bên Thánh Cả vinh quang muôn đời.

[1] Lấy thông tin từ sách: CUỘC ĐỜI THÁNH CẢ GIUSE

Nguyên tác: The life of Saint Joseph

Tác giả: Tôi tớ Chúa Maria Cecilia Baij, O.S.B

Ấn bản năm 1997 Do Huber Joseph Mark
 NXB: The 101 Foundation, Inc. New Jersey

Nihil obstat 10/02/1997

Michael Cameron Censor Deputatus

Archdiocese of Chicago

Imprimatur 10/2/1997

Most Rev. Raymond E. Goedert Vicar General
 Archdiocese of Chicago

Dịch giả: Matthia M. Ngọc Đính, CRM

Đệт thơ: Giuse M. Vũ Nhật Tân

[2] Thánh Giu-se thuộc dòng dõi Thánh Vương Đa-vít

[3] Bà Ra-khen là thân mẫu còn ông Gia-cóp là thân phụ của thánh Giu-se

[4] Vào thời gian bà Ra-khen mang thai thánh Giu-se thì trên nhà của ông bà có ba ngôi sao sáng chói ngoại thường. Qua dấu chỉ ấy, Thiên Chúa muốn tỏ ra Người đã tiền định thánh Giu-se sẽ thiết lập một Tam Vị Dưới Thế và trở thành gia trưởng Thánh Gia.

[5] Luật cắt bì sau tám ngày con trẻ chào đời là lễ luật và tập tục Do Thái

[6] Tên Giu-se có nghĩa là tặng thêm (thăng

tiến thánh thiện)

[7] Thánh Giu-se là con trai đầu nên được dâng trong đền thờ và được chuộc lại đúng theo luật quy định.

[8] Cuộc đời của thánh Giu-se luôn là nhân đức

[9] Ma quỷ tìm cách tấn công trẻ Giu-se bằng nhiều cách nhưng thánh Giu-se đã nhờ ơn Chúa mà chiến thắng

[10] Thiên Chúa đã tiền định cho thánh Giu-se làm quan thầy các linh hồn hấp hối ngay khi còn tại thế.

[11] Khi thánh Giu-se được 18 tuổi thì thân mẫu và thân phụ của thánh Giu-se qua đời.

[12] Sau khi song thân qua đời, thánh Giu-se kêu xin Thiên Chúa và nhận được thánh ý là hãy rời Na-gia-rét mà lên Giê-ru-sa-lem, (Sa-lem được dùng cùng nghĩa với Giê-ru-sa-lem).

[13] Thiên thần cho thánh Giu-se biết là Thiên Chúa muốn Ngài sống bình dị với nghề thợ mộc

[14] Thiên thần cho thánh Giu-se biết là Đức Ma-ri-a rất đẹp lòng Thiên Chúa. Mẹ đang phục vụ và được huấn luyện trong Đền Thờ.





[15] Ma quỷ đã làm rất nhiều cách để quấy phá thánh Giu-se qua trung gian những người sống xung quanh thánh nhân như vu khống cho Ngài tội ăn cắp, chế giễu, đấm đá, sắp đặt một cuộc hôn nhân với một người không phải là Đức Ma-ri-a.

[16] Thánh Giu-se (khoảng 30 tuổi) kết hôn với Đức Ma-ri-a (khoảng 14 tuổi)

[17] Mặc dù Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se đã khấn hứa sống đời khiết tịnh, nhưng do tục lệ Do Thái thì mọi người đều phải kết hôn và vì thế đã có lệnh triệu tập các thanh niên thuộc dòng dõi vua Đa-vít về Đền Thờ để được chọn làm phu quân của Đức Ma-ri-a. Để biết đích xác ai là người đã được Thiên Chúa tiền định làm hôn phu của Đức Ma-ri-a, vị tư tế đề nghị trao vào tay mỗi ứng viên hợp lệ một cành cây khô, và mọi người sẽ cầu khẩn Thiên Chúa làm cho cành cây khô trong tay ứng viên đã được chọn trở bông tươi xanh. Thế rồi, cành cây khô của thánh Giu-se trở đầy những bông hoa trắng tinh như tuyết, đồng thời tất cả mọi người hiện diện đều thấy một bồ câu trắng tinh như tuyết từ trời bay

xuống đậu trên đầu thánh Giu-se.

[18] Thiên Chúa tỏ cho Hai Thánh biết là Hai Thánh nên về Na-gia-rét sinh sống và Hai Thánh đã vâng lời, (Sa-lem được dùng cùng nghĩa với Giê-ru-sa-lem).

[19] Ma quỷ dùng những người hàng xóm để nói xấu Đức Mẹ và Thánh Giu-se nhưng Đức Mẹ nhờ ơn Chúa mà làm cho người vu khống nhận ra lỗi lầm của họ.

[20] Thánh Giu-se kêu xin Thiên Chúa ban Đấng Cứu Độ để cứu trần gian, chứ thánh Giu-se chưa biết là Đức Mẹ cư mang Ngôi Lời trong lòng của Mẹ; và Mẹ cũng không tỏ lộ việc cư mang cho thánh Giu-se biết, vì giải thích việc cư mang cho thánh Giu-se biết, là công việc của Thiên Chúa.

[21] Đức Mẹ đi viếng thăm bà Ê-li-sa-bét. Thánh Giu-se cùng đi với Đức mẹ, sau đó thánh Giu-se một mình trở về Na-gia-rét; còn Đức Mẹ thì ở lại giúp Bà Ê-li-sa-bét khoảng ba tháng. Sau ba tháng, thánh Giu-se đã quay lại và đưa Đức mẹ trở về Na-gia-rét.

[22] Hoàng đế La Mã Augustus công bố sắc lệnh buộc mọi người dân thuộc quyền phải trở về nguyên quán của mình để kê khai sổ bộ và chính thức nhận là thần dân của đế quốc. Hai Thánh phải về Bê-lem. Thực ra, Bê-lem không phải là sinh quán của thánh Giu-se, cũng không phải là sinh quán của thân phụ Ngài, nhưng là sinh quán của tổ tiên thân phụ Ngài và của thân mẫu Ngài

[23] Chúa Hài Nhi đã dâng giọt máu ấy cùng với những giọt nước mắt của Người lên Cha trên trời để đền tội của nhân loại.

[24] Sau khi dâng Chúa vào đền thờ cùng với một đôi chim gáy và một đôi bồ câu thì Hai Thánh dâng 5 đồng tiền để xin chuộc lại Hài Nhi (đây là luật).

[25] Hai Thánh đã lấy ra lễ vật Phương Đông để dâng cúng vào Đền Thờ

[26] Một số người cho rằng Thánh Gia đã đến thành Heliopolis, tức là tên Hy Lạp và La tinh của thành phố On, thủ phủ của miền hạ Ai Cập và là đền chính tòa của thần Ra, tức là thần mặt trời. Vị trí hiện nay của miền ấy là làng Mataryeh. Thánh Gia ở Ai Cập khoảng 6 năm,

sau đó sứ thần loan báo để Thánh Gia trở về Na-gia-rét.

[27] Vua A-kê-lao (Archelau)

[28] Món đồ đầu tiên mà trẻ Giê-su đã làm là cây thập giá.

[29] Khi từ già cõi đời này, thánh Giu-se được 61 tuổi. Thi hài của Ngài đã được Chúa Giê-su, Đức Mẹ cùng với một số người đạo đức đưa tiến. Tất cả những người hiện diện cảm hưởng một mùi thơm ngọt ngào lan tỏa từ thi hài đáng kính của Thánh Cả Giu-se.

[30] Thánh Giu-se là bốn mạng Giáo Hội Công Giáo

[31] Khi giây phút sau hết của thánh Giu-se đã điểm, Con Thiên Chúa mời linh hồn diễm phúc ấy băng ra khỏi thân xác của thánh nhân, để được đón nhận vào đôi tay cực thánh của

Chúa, và từ đó, được phó cho các thiên thần hộ tống vào ngục tổ tông. Thánh Giuse đã trút hơi thở cuối cùng khi đã kêu tên hai thánh danh cực trọng Giê-su và Ma-ri-a. Lòng đạo đức đã tin rằng thánh Giu-se đã sống lại và được lên trời cả hồn xác với Chúa Ki-tô. Lẽ nào Chúa Ki-tô, Đấng đã quan tâm đến các thánh trong việc bảo tồn di tích thi hài các ngài, mà lại quá sơ khoáng như thế đối với Người Cha Đồng Trinh của Người hay sao? Chúng ta có thể hình dung thánh Giu-se đứng ở hàng đầu cuộc rước gồm các linh hồn đã được giải thoát khỏi ngục tổ tông, trong đó có nhiều vị đã được tái hợp với thân xác, cùng với các thiên thần tiến ra nghinh đón Vua các vua khi Người hiển vinh vào vương quốc thiên đàng của Người.

Tháng Mười: HUẤN QUYỀN CỔ VŨ LÒNG MẾN THÁNH GIUSE

Các Thánh Giáo Phụ, các Đức Giáo Hoàng đã nhiều lần viện dẫn các chứng minh tại sao các Kitô hữu phải sùng kính Thánh Giuse, vì đời sống Thánh nhân không thể tách rời khỏi Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Ngài là một trong ba vị của gia đình Thánh Gia, Ngài cũng là gia trưởng cả Thánh Gia Thất.

I. Phần Dẫn Ý

Những văn kiện của Huấn quyền cận đại về Thánh Giuse

1. Thế kỷ 19

Đức Piô IX (1846-1878)

- Sắc lệnh của bộ Nghi lễ Inclytus Patriarcha Joseph (10/9/1847), mở rộng ra toàn thể Giáo hội lễ kính Thánh Giuse bảo trợ, được cử hành vào thứ Tư tuần thứ ba sau lễ Phục sinh.

- Sắc lệnh Quemadmodum Deus (8/12/1870) tuyên bố thánh Giuse bảo trợ Hội thánh, đáp lại lời thỉnh cầu của công đồng Vatican I



2. Thế kỷ 20

Đức Lêô XIII (1878-1903)

- Quan trọng nhất là Thông điệp Quamquam pluries (15/8/1889). Trình bày những lý do vì sao Giáo hội nhận Thánh Giuse làm bảo trợ. Lý do thứ nhất bởi vì thánh nhân được chia sẻ vào những ân huệ và phẩm giá của Đức Maria, nhờ mối dây hôn nhân. Lý do thứ hai là bởi vì mối tương quan hiền phụ với Chúa Giêsu. Lý do thứ ba là những đức tính của Thánh Giuse trong việc chu toàn trách nhiệm với Đức Mẹ và Chúa Giêsu. Tất cả mọi tầng lớp xã hội đều có thể chạy đến với Thánh Giuse.

- Tông thư Neminem fugit (14/6/1892) thiết lập hiệp hội các gia đình được dâng hiến cho Thánh Gia.

Đức Piô X (1901-1914)

- Lòng tôn kính Thánh Giuse của vị Giáo hoàng này phần nào bắt nguồn từ tên riêng của mình (Giuseppe Sarto). Ngài phê chuẩn kinh cầu Thánh Giuse (18/3/1909).

Đức Bênêđictô XV (1914-1922)

- Phê chuẩn kinh Tiền tụng Thánh Giuse trong Sách Lễ Rôma (9/4/1919)

- Tự sắc Bonum sane (25/7/1920), nhân dịp kỷ niệm 50 năm Thánh Giuse được tôn phong Bảo trợ Hội Thánh. Nhắc lại tầm quan trọng của việc cầu khẩn Thánh Giuse để đáp lại những nhu cầu của thế giới sau thế chiến thứ nhất. Ngoài mẫu gương nhân đức cho giới lao động, Thánh Giuse còn được giới thiệu như là bảo trợ những người sắp qua đời.

Đức Piô XI (1922-1939)

- Huấn dụ ngày 19/3/1935, nêu bật mối liên hệ của Thánh Giuse với sự hiệp nhất ngôi vị (unio hypostatica) của Ngôi Lời nhập thể.

- Thông điệp Ad sacerdotii catholici (20/12/1935) nói đến Chúa Giêsu đã được đào tạo ở Nagiarét bởi Đức Maria và Thánh Giuse, cả hai người đều trinh khiết.

- Thông điệp Divini Redemptoris (19/3/1937) trình bày Thánh Giuse như khuôn mẫu cho giới lao động.

Đức Piô XII (1939-1958)



- Thiết lập lễ Thánh Giuse lao động, và phê chuẩn những bản văn phụng vụ dùng vào dịp lễ (ngày 1/5/1955). Lễ này thay thế lễ Thánh Giuse bảo trợ Hội Thánh.

Đức Gioan XXIII (1958-1963)

- Hơn một lần, ngài đã nhắc nhở rằng: Giuse là tên thứ hai của mình (Angelo Giuseppe Roncalli).

- Tông thư Le voci triệu tập Công đồng Vatican II (19/3/1961) đặt Công đồng dưới sự bảo trợ của Thánh Giuse. Nhắc lại giáo huấn của các vị tiền nhiệm về vai trò của Thánh Giuse đối với Giáo hội.

- Sắc lệnh Bộ Nghi lễ (13/11/1962), ghi tên Thánh Giuse vào Lễ quy Rôma.

Đức Phaolô VI (1963-1978)

- Nhiều lần nói đến Thánh Giuse trong các bài giảng hay huấn từ nhân lễ kính thánh nhân ngày 19/3 và 1/5. Nổi tiếng là bài suy niệm tại Nagiarét (5/1/1964) nhân dịp hành hương kính viếng Thánh địa (được trích dẫn trong bài đọc Giờ Kinh Sách lễ Thánh gia).

3. Thế kỷ 21

Đức Gioan Phaolô II (1978-2005)

- Nhiều lần đề cập đến Thánh Giuse trong các bài giảng nhân dịp lễ vào ngày 19 tháng 3, nêu

Năm Thánh Giuse

bật vai trò của ngài trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa (1982) và trong Hội Thánh (năm 1993 và 2001; 26/3/2003), cũng như những nhân đức nổi vượt, tựa như tín thác (1980), tin và cầu nguyện (1983). Thánh nhân cũng trở nên mẫu gương cho đời sống gia đình (năm 1981, 1987, 1993, 1999).

- Thánh Giuse được nhắc đến trong nhiều văn kiện: thông điệp *Redemptor hominis* (4/3/1979) số 9; thông điệp *Laborem exercens* (14/9/1981) số 26; tông huấn *Familiaris consortio* (22/11/1981) số 86; thông điệp *Dominum et vivificantem* (18/5/1986) số 18 và 49; thông điệp *Redemptoris mater* (25/3/1987) khi ôn lại các biến cố thời thơ ấu của Chúa Giêsu; tông huấn *Christifideles laici* (30/12/1988); tông huấn *Vita consecrata* (25/3/1996) số 28.

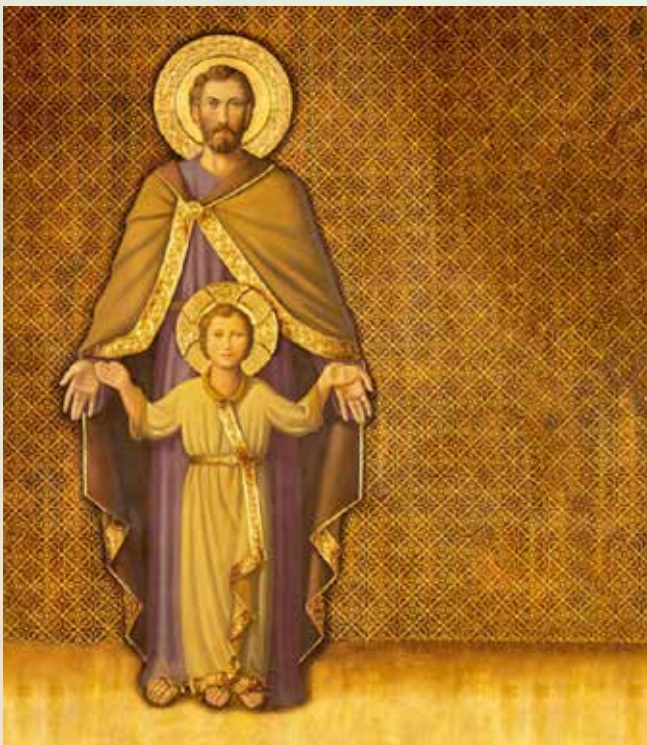
- Văn kiện quan trọng nhất là tông huấn *Redemptoris Custos* sẽ được trình bày dưới đây.

Đức Bênêđictô XVI (2005-2013)

- Tên riêng là Joseph Ratzinger. Ngài đã dành một suy niệm ngắn về Thánh Giuse trong huấn từ chúa nhật thứ IV mùa Vọng năm 2005 (19/12) về sự thinh lặng, và nhân ngày lễ kính thánh nhân 19/3/2006.

Đức Phanxicô

- (Với biểu tượng cây cam tùng tượng trưng



Thánh Giuse khắc trên huy hiệu). Khai mạc chức vụ giám mục Rôma vào lễ Thánh Giuse với bài giảng nhấn mạnh đến vai trò chăm sóc (Chúa Giêsu, Mẹ Maria, mọi người đặc biệt là người nghèo, vũ trụ). Tông thư *Patris corde* (ngày 8/12/2020) kỷ niệm 150 năm thánh Giuse được tôn phong làm bổn mạng toàn thể Hội Thánh.

(<http://daminhvn.net/>, Phan Tấn Thành, Những Văn Kiện Của Huấn Quyền Cận Đại Về Thánh Giuse)

II. Phần Gợi Ý Suy Niệm

1. Tổ phụ Giuse trong Cựu Ước là hình ảnh của Thánh Giuse được đặt lên làm quản trị tài sản hoàng gia và phân phát lương thực. Thiên Chúa cũng trao cho Thánh Giuse việc chăm sóc những nhu cầu của Hội Thánh. Chúa đã chúc phúc cho Hội Thánh do Con của Ngài sáng lập. Thánh Giuse đã bảo trợ Thánh gia. Về mặt thiêng liêng, Giáo Hội cũng là Thánh gia mới vẫn được Thánh Giuse bảo trợ với danh hiệu Quan Thầy Hội thánh. Bạn có cảm nghiệm gì trước sự cầu bầu che chở của Ngài, hay mới chỉ có hình thức mà chẳng có tâm tình gì?

2. ĐTC Gioan XXIII đặt công đồng Vaticanô II dưới sự bảo trợ của Thánh Giuse. Nhắc lại Giáo Huấn của các vị tiền nhiệm về vai trò của Thánh Giuse đối với Hội Thánh. Ngài Gioan XXIII không chỉ tin, nhưng Ngài còn yêu mến và trông cậy nơi Thánh Giuse. Chúng ta không chỉ nghe theo các huấn thị; nhưng phải sống với Thánh Giuse bằng tâm tình sống động và dâng tất cả những người ta có bổn phận chăm sóc lên cho Chúa.

3. ĐTC Gioan XXIII nhiều lần đề cập đến Thánh Giuse. Nêu bật vai trò của Ngài trong chương trình cứu độ và trong Hội Thánh, cũng như những nhân đức nổi vượt như tín thác, tin và cầu nguyện... gương mẫu cho đời sống gia đình. Thật đáng là khuôn mẫu toàn diện cho đời sống đức tin của chúng ta. Hãy chiêm ngắm và cầu xin Thánh cả để chúng ta thuộc trọn về Chúa.

III. Quyết Tâm

Linh mục Giuse Trần Đình Thụy

Tháng 10 là “tháng Mân côi” hay là “tháng truyền giáo”?

Nhiều tập tài liệu do Hội Giáo hoàng Truyền giáo gửi đến các giáo phận và giáo xứ để cổ động cho “tháng 10 truyền giáo”? Tại sao tháng 10 gọi là tháng “truyền giáo”? Tháng 10 không phải là tháng dành kính Đức Mẹ Mân côi hay sao?

Việc dành tháng 10 làm “tháng truyền giáo” là một sáng kiến của Hội Truyền bá đức tin ở Italia, và có lẽ chỉ mới được quảng bá trong một vài quốc gia mà thôi. Nói chung, tại nhiều nơi trên thế giới, tháng 10 được dành kính Đức Mẹ Mân côi. Tuy lúc đầu là một sáng kiến cá nhân, nhưng kể từ năm 1883 (thông điệp *Supremi apostolatus*) đức thánh cha Lêô XIII đã chính thức phê chuẩn tập tục dâng kính tháng 10 để đọc kinh Mân côi. Nhiều vị giáo hoàng cũng xác nhận tập tục đó.

Tại sao lại còn sáng kiến dành tháng 10 làm tháng truyền giáo nữa? Có phải bởi vì ngày đầu tháng 10 kính thánh nữ Têrêxa hài đồng Giêsu, bổn mạng các nơi truyền giáo không?

Thoạt tiên sự gán ghép này xem ra khá tự nhiên, cũng tương tự như việc dành trót tháng 10 kính Đức Mẹ Mân côi bắt nguồn từ lễ kính Đức Mẹ Mân côi được chỉ định vào Chúa nhật đầu tháng 10, do đức thánh cha Grêgôriô XIII vào năm 1573. Tuy nhiên, việc dành tháng 10 dành cho công tác truyền giáo không dựa trên lễ kính thánh Têrêsa Lisieux, nhưng là từ Ngày thế giới truyền giáo, được ấn định vào Chúa nhật áp chót trong tháng 10.

Ngày thế giới truyền giáo được thiết lập từ hồi nào?

Ngày thế giới truyền giáo mới được thiết lập vào năm 1926, do sáng kiến của Hội truyền bá đức tin vào lúc kết thúc phiên họp khoáng đại của Ban chấp hành của Hội vào tháng 3 năm 1926. Trong thỉnh nguyện đệ lên Đức thánh cha

Piô XI, sau khi trích dẫn những lời của thông điệp *Rerum Ecclesia* (vừa ban hành ngày 16 tháng 2 cùng năm), trong đó ngài hô hào việc giúp đỡ công cuộc truyền giáo bằng lời cầu nguyện và bằng sự đóng góp, Hội đồng viết như sau: “Chúng con nghĩ rằng các miền truyền giáo sẽ được hưởng nhờ lợi ích không nhỏ, nếu Đức thánh cha cho thiết lập một ngày cầu nguyện và cổ động cho công cuộc truyền giáo, được diễn ra trong cùng một ngày trong khắp các giáo phận, giáo xứ và cơ quan thuộc Giáo hội công giáo. Ngày đó sẽ giúp cho việc ý thức về cao quý của vấn đề truyền giáo; tăng gia lòng nhiệt thành nơi các giáo sĩ và giáo dân; giới thiệu cho mọi người được biết Hội Truyền bá đức tin; cổ võ việc ghi danh vào hội và đóng góp giúp đỡ các nơi truyền giáo”. Đề nghị này được Đức thánh cha Piô XI chấp thuận vào ngày 14/4, với phúc chiếu của Bộ Nghi lễ (*AAS* 19,1927, p.23 ss), bởi vì liên quan đến khía cạnh phụng vụ, nghĩa là được phép cử hành thánh lễ ngoại lịch về việc truyền bá đức tin (*Pro propagatione fidei*) trong một ngày Chúa nhật.

Tại sao lại chọn ngày truyền giáo vào tháng 10?

Trong thỉnh nguyện, không thấy viện dẫn lý do về việc chọn tháng 10 thay vì những tháng khác. Tuy nhiên, xem ra có một chi tiết hé mở



phần nào động lực của nó. Ngày 11/12/1925, cũng chính đức thánh cha Piô XI ấn định Chúa nhật chót trong tháng 10 làm lễ kính Chúa Kitô Vua (thông điệp Quas primas), liền trước lễ kính các thánh nam nữ. Vì thế, hội giáo hoàng truyền giáo muốn dành Chúa nhật áp chót của tháng 10 làm ngày truyền giáo, bởi vì truyền giáo là gì nếu không phải là giúp cho mọi người nhìn nhận vương quyền của đức Kitô. Tuy nhiên, sau công đồng, lễ kính Chúa Kitô Vua được dời vào Chúa nhật chót của năm phụng vụ, thường là vào cuối tháng 11.

Ngày thế giới truyền giáo được cử hành từ hồi nào?

Như vừa nói, phúc chiếu của đức thánh cha được ký ngày 14/4/1926. Một năm sau, ngày 18/6/1927, hồng y Van Rossum mới quyết định tổ chức ngày thế giới truyền giáo lần đầu tiên vào Chúa nhật cuối tháng 10 năm ấy, cùng với vài chỉ thị, chẳng hạn như cần phải chuẩn bị tinh thần trước đó, qua việc cầu nguyện, cổ động việc ghi danh vào hội truyền bá đức tin, và lạc quyền tiền bạc và vật dụng giúp các miền truyền giáo. Rồi từ đó, hằng năm, bộ truyền giáo gửi lời kêu gọi đến các giám đốc hội truyền bá đức tin các quốc gia, để nhắc nhở hoặc thúc giục việc tổ chức. Từ khi đức Phaolô VI đắc cử giáo hoàng vào năm 1963, lời kêu gọi của Bộ Truyền giáo được thay thế bởi một sứ điệp do chính đức thánh cha ký vào lễ Chúa Hiện xuống hàng năm. Tục lệ này vẫn còn duy trì đến nay, tuy rằng ngày ký sứ điệp được dời lên ngày lễ Chúa Giêsu lãnh phép rửa.

Ngày thế giới truyền giáo diễn ra vào Chúa nhật áp chót trong tháng 10. Như vậy chỉ có một ngày Chúa nhật trong tháng 10 được dành cho việc truyền giáo, chứ đâu phải là cả tháng?

Tuy ngày thế giới truyền giáo chỉ diễn ra vào một ngày Chúa nhật trong tháng 10, nhưng nhiều nơi đã muốn dành cả tháng vào công tác đó, bằng cách gán cho mỗi tuần lễ một khía cạnh của dự án. Tuần thứ nhất là “cầu nguyện”; bởi vì công



việc truyền giáo cần được nâng đỡ bằng lời cầu nguyện. Thánh Têrêsa hài đồng Giêsu, một nữ tu dòng kín nhưng được đặt làm bốn mạng các nơi truyền giáo, là một tấm gương cho chúng ta. Tuần thứ hai nêu bật một khía cạnh khác mà chúng ta có thể đóng góp vào công cuộc truyền giáo là sự “hy sinh”. Tuần thứ ba dành cho việc gây ý thức về “ơn gọi” truyền giáo nằm trong bản chất của ơn gọi Kitô hữu. Tuần thứ bốn kêu gọi lòng “bác ái”, chia sẻ góp phần vào việc truyền giáo.

Có thể kết hợp giữa tháng 10 kính Đức Mẹ Mân côi với tháng 10 truyền giáo không?

Dĩ nhiên là có thể và cần phải kết hợp. Lý do là bởi vì cả hai đều nhắm tới một mục tiêu, đó là đào sâu thêm lòng gắn bó với Tin mừng của Chúa Giêsu, nhờ việc suy gẫm các mầu nhiệm cuộc đời Chúa Cứu thế trong kinh Mân côi, để rồi loan truyền Chúa Kitô qua công cuộc truyền giáo. Mối liên hệ giữa kinh Mân côi với việc truyền giáo được nêu bật mối dây trong sứ điệp nhân ngày truyền giáo năm 2003, năm được Đức Gioan Phaolô II đặt dưới sự bảo trợ của kinh Mân côi nhân dịp kỷ niệm 25 năm đắc cử giáo hoàng. Trong sứ điệp vừa nói, đức thánh cha đã nêu bật vai trò của Mẹ Maria đối với sứ mạng truyền giáo của Hội thánh, và cách riêng tầm quan trọng của kinh Mân côi đối với công tác truyền giáo của Hội thánh.

Phần đầu của sứ điệp nhấn mạnh rằng: việc truyền giáo là một công trình siêu nhiên, vì thế cần được nâng đỡ bằng lời cầu nguyện. Tấm

gương của Hội thánh tiên khởi, tụ họp nhau tại nhà Tiệc ly để cầu xin Chúa Thánh Thần, nhắc nhở chúng ta điều đó. Thực vậy, truyền giáo không có nghĩa là tuyên truyền một học thuyết hay một ý thức hệ, nhưng tiên vàn là đem tình yêu của Chúa Giêsu đến cho mọi người. Điều này giả thiết rằng nhà truyền giáo phải quen biết Chúa Giêsu đã, chứ nếu không biết thì nói cái gì? Dưới phương diện này, nhà truyền giáo cần theo gương của Đức Maria, lắng nghe và nghiền ngẫm Lời Chúa ở trong lòng. Chính đây là cốt tủy của việc đọc kinh Mân côi: cùng với Mẹ Maria, chúng ta hãy chiêm ngắm tôn nhan Chúa Giêsu. Không những chúng ta bắt chước Mẹ trong việc chiêm ngắm cầu nguyện, nhưng chúng ta muốn nhờ Mẹ hướng dẫn trong việc tìm hiểu Chúa Giêsu, bởi vì trên đời này không có ai hiểu biết người con hơn chính bà mẹ. Đức Maria được ví như là ký ức sống động của Chúa Kitô.

Việc chiêm ngắm mầu nhiệm Chúa Kitô không chỉ dừng lại ở cấp độ lý thuyết, nhưng còn kèm theo việc uốn nắn tâm tình và cuộc sống hợp theo mẫu mực của Tin mừng. Đây cũng là một yêu sách nữa của việc truyền giáo: nhà truyền giáo cần loan báo Đức Kitô bằng lời nói, và nhất là bằng chính cuộc sống. Mình phải là người đã sống theo Tin mừng trước khi kêu gọi người khác trở về với Tin mừng. Ý thức như vậy, nhà truyền giáo đọc kinh Mân côi, xin Đức Maria uốn nắn tâm trí của mình hoà hợp với khuôn mẫu của Chúa Giêsu. Chính việc trở về với Tin mừng là bước đầu tiên và căn bản

của công cuộc truyền giáo.

Sau cùng, nhà truyền giáo cũng xin Mẹ Maria khẩn nài Chúa Thánh Thần đến với Hội thánh, như xưa ở nhà Tiệc ly, để Hội thánh được thêm lòng hăng say với công cuộc làm chứng cho đức Kitô, cũng như tìm ra những phương tiện hữu hiệu để loan báo Tin mừng cho ngày hôm nay.

Có kinh “Mân côi truyền giáo nữa” phải không?

Trong khung cảnh của Năm Mân côi, hội Truyền bá đức tin đã soạn kinh Mân côi truyền giáo. Trọng tâm của kinh Mân côi vẫn là việc suy niệm các mầu nhiệm của cuộc đời Chúa Cứu thế, được phân phối sang 5 mầu nhiệm mùa Vui (mầu nhiệm Nhập thể), 5 mầu nhiệm sự sáng (mầu nhiệm cuộc đời truyền giáo của Chúa Cứu thế), 5 mầu nhiệm mùa thương (mầu nhiệm Tử nạn), và 5 mầu nhiệm mùa Mừng (mầu nhiệm Phục sinh). Khi suy gẫm các mầu nhiệm đó, Hội Truyền bá đức tin muốn kèm theo ý chỉ truyền giáo bằng cách dành mỗi chục cho một đại lục: chục thứ nhất mầu xanh lá cây cầu cho châu Phi; chục thứ hai mầu đỏ cầu cho châu Mỹ; chục thứ ba mầu trắng cầu cho châu Âu; chục thứ tư mầu xanh dương cầu cho châu Đại dương; chục thứ năm mầu vàng cầu cho châu Á.

Phan Tấn Thành
(3-10-2004)

Tháng 10 là “tháng Mân côi” hay là “tháng truyền giáo”? | Học viện Đa Minh (catechesis.net)



Quyền năng tuyệt diệu của Chuỗi Kinh Mân Côi



Sau đây là lời chia sẻ của Lm. Amorth, một nhà trừ quỷ nổi tiếng trên thế giới và là Nhà Trừ Quỷ chính tại Tòa Thánh Vatican:

Lý do tại sao chúng ta cần cầu nguyện bằng Chuỗi Kinh Mân Côi?

Lm. Gabriel Amorth, Nhà Trừ Quỷ chính (Chief Exorcist) của Tòa Thánh Vatican viết:

- Một ngày kia, người bạn đồng nghiệp của tôi nghe ma quỷ nói trong một cuộc trừ quỷ như sau: “Mỗi một Kinh Kính Mừng giống như một cú đánh mạnh vào đầu tôi. Nếu những người Kitô giáo biết được quyền năng vĩ đại của Kinh Mân Côi thì sẽ là ngày kết thúc của tôi.”

Điều bí mật làm cho Chuỗi Kinh Mân Côi rất hữu hiệu là khi đọc Chuỗi kinh này người ta vừa cầu nguyện và vừa suy niệm. Kinh Lay Cha dâng lên Chúa Cha, Kinh Kính Mừng dâng lên Đức Mẹ Maria và Kinh Sáng Danh dâng lên Thiên Chúa Ba Ngôi. Và lời suy niệm nhắm đến Chúa Kitô.

Xin hãy đọc và suy gẫm từng chữ của chuỗi Kinh Mân Côi một cách rõ ràng. Đừng vội vàng đọc theo người khác. Đừng cướp lời kinh của người hướng dẫn. Xin hãy nhớ rằng khi đọc kinh này, chúng ta đang thưa chuyện cùng Đức Mẹ

Maria, Mẹ chúng ta và thật là vô lễ khi người khác đang nói chuyện mà mình nói leo.

Trong trường hợp lần chuỗi Mân Côi chung thì thường có hai bè xướng kinh, tức là nói chuyện. Một bè là người hướng dẫn, một bè khác là những người đối đáp. Khi một bè nói chuyện với Đức Mẹ thì bè kia cần thính lặng.

Hãy đọc kinh cẩn thận và đọc với trái tim khi chúng ta suy niệm về các Mầu Nhiệm, rồi áp dụng các Mầu Nhiệm trong đời sống hàng ngày.

Hãy truyền bá phương cách cầu nguyện Chuỗi Kinh Mân Côi vì đó là lời nguyện quyền năng nhất để trừ quỷ. Lời kinh Mân Côi dâng lên Thiên Chúa Ba Ngôi, lên Đức Mẹ và đó là một lời kinh Toàn Hào.

Mỗi khi đọc một Chuỗi Kinh Mân Côi là ta suy niệm Năm Mầu Nhiệm. Đức Mẹ cùng đọc kinh với chúng ta, nên Kinh này có thêm quyền năng. Mẹ và ta đọc đến 53 Kinh Kính Mừng.

Đức Chúa Cha đã dùng một người thụ khải để nói với chúng tôi khi chúng tôi đọc kinh Mân Côi chung rằng: “Khi các con đọc câu kinh: ‘Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, Cầu cho chúng con là kẻ có tội...’. Thì Đức Mẹ đến ngay bên cạnh các con và cầu nguyện chung với các con. Và Mẹ

không đến một mình mà Mẹ đem theo các thiên thần với Mẹ. Vì Mẹ Là Nữ Vương Các Thiên Thần nên Mẹ đem rất nhiều Thiên thần đến với Mẹ. Mẹ và Chúa Giêsu luôn kết hợp với nhau, không bao giờ lìa xa nhau. Và Chúa Giêsu không rời xa Thiên Chúa Ba Ngôi nên Chúa Cha và Chúa Thánh Thần cùng đến. Và khi Thiên Chúa Ba Ngôi đến thì tất cả các loài thụ tạo cùng quây quần. Thật là một cảnh tượng đẹp đẽ và chan hoà ánh sáng mà các con không thể tưởng tượng nổi. Mẹ Thánh của các con đến với tước hiệu là Đức Mẹ Ban Ổn với đôi tay xoè ra. Những tia sáng chiếu giải từ đôi tay Mẹ sẽ xuyên thấu qua thể xác các con, chữa lành và tuôn đổ trên các con với muôn ơn lành. Đó là ân huệ từ trái tim Chúa Giêsu đổ xuống từ trên cây Thánh giá khi người lính dùng ngọn giáo đâm thấu Trái Tim Chúa, chảy qua một máng xối thông ơn tình tuyền để nhận lãnh ân huệ cao quý ấy, đó là Đức Mẹ.

Bây giờ nếu các con cầu nguyện Chuỗi Kinh Mân Côi hay khi các con đọc một kinh Kính Mừng, các con sẽ nhận được một phần của những ân huệ này. Những ai đến gặp Mẹ Maria và cầu nguyện Chuỗi Kinh Mân Côi thì Satan không thể đụng đến họ.”

Thật là một điều kỳ diệu cho những ai siêng năng cầu nguyện Chuỗi Kinh Mân Côi với trọn trái tim vì họ sẽ được chúc phúc và được bảo vệ. Lời nguyện của họ dành cho người khác rất mạnh mẽ.

Vậy sau khi đọc bài chia sẻ này, xin quý vị hãy khiêm nhường và tìm mọi cách tốt lành và hoàn hảo để rao truyền việc đọc kinh Mân Côi. Nhờ đó mà Satan không còn có thể làm hại bản thân chúng ta và gia đình chúng ta được nữa.

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

nguồn: emty/ Zenit

Phép lạ của Tràng Chuỗi Mân Côi

Cha Patrick Joseph Gillard-Peyton là vị Linh Mục tông đồ của Tràng Chuỗi Mân Côi. Cha chào đời ngày 9-1-1909 tại County Mayo trong gia đình Công Giáo nghèo thật nghèo bên nước Ái-nhĩ-lan. Năm 18 tuổi, Patrick cùng với bào huynh Tom sang Hoa Kỳ tìm kế sinh nhai. Nhưng rồi Chúa gọi, Patrick từ giã anh, gia nhập chủng viện.

Lúc gần chịu chức Linh Mục, thầy Patrick bỗng lâm bệnh lao phổi trầm trọng. Các bác sĩ cho biết vô phương cứu chữa! Giấc mơ Linh Mục trong phút chốc tan thành mây khói .. Thầy Patrick chán nản buông tay bỏ cuộc. Một vị Linh Mục lão thành bất ngờ đến thăm và nói với Thầy:

- Hãy kêu xin Đức Mẹ MARIA chữa lành bệnh. Đức Mẹ là nguồn sự sống. Hãy tin tưởng nơi Đức Mẹ và yêu mến Đức Mẹ như Người Mẹ thật. Hãy kiên trì van nài và tin chắc chắn Đức Mẹ sẽ chữa lành. Đức Mẹ sẽ tỏ ra vô cùng nhân hậu với Thầy. Chính vì chúng ta tin tưởng quá ít nơi Đức Mẹ nên Đức Mẹ không ban cho chúng ta nhiều ơn!

Nghe vị Linh Mục lão thành nói thế, Thầy

Patrick bỗng nhớ lại chuỗi ngày niên thiếu nơi quê hương Ái-nhĩ-lan thân yêu. Thầy cũng nhớ đến "liều thuốc thần" hiền mẫu Thầy vẫn dùng trong cơn gian nan khốn khó. Đó là Tràng Chuỗi Mân Côi. Cứ chiều đến, cả gia đình tụ họp và cùng nhau sốt sáng lần hạt Mân Côi.

Giờ đây, vì hết hy vọng nơi các phương thuốc chữa trị trần gian, Thầy Patrick hướng về Trời Cao và kêu van Hiền Mẫu MARIA Thiên Quốc qua Tràng Chuỗi Mân Côi. Và Thầy được lành bệnh thật.

Năm 1941 - 32 tuổi - Thầy Patrick Peyton hân hoan lãnh thiên chức Linh Mục trong dòng Thánh Giá. Từ đó Cha xác tín rằng:

- Thế giới cầu nguyện là thế giới hòa bình. Gia đình cầu nguyện là gia đình hiệp nhất.

Có lần Cha Patrick Peyton nói với danh ca Bing Crosby (1903-1977):

- Tôi đạt đến sự hiểu biết và yêu mến Đức Mẹ MARIA là nhờ lần hạt MÂN CÔI. Chính Tràng Chuỗi MÂN CÔI dạy tôi phải đặt tin tưởng nơi Đức Mẹ MARIA. Vì thế, để tỏ lòng ghi ơn Tràng Chuỗi MÂN CÔI, tôi quyết định dâng hiến trọn

đòi tôi để cổ võ mọi người yêu thích việc lần hạt MÂN CÔI. Nếu mọi người đáp lời tôi kêu gọi, mỗi ngày dành ra thời gian ngắn, rồi cả gia đình cùng nhau lần hạt MÂN CÔI, thì tôi có thể bảo đảm:

- Các tổ ấm đó sẽ trở thành vườn địa đàng!

Cha Patrick Peyton hiến toàn thân cho việc cổ võ các tín hữu đọc kinh Mân Côi. Cha khởi xướng chiến dịch "Family Rosary Crusade". Cha mong muốn có 10 triệu gia đình Công Giáo cũng như không Công Giáo đọc kinh Mân Côi.

Tháng 10 năm 1991 - 8 tháng trước khi từ trần - Cha Patrick Peyton còn cổ động chiến dịch quyên góp một triệu Chuỗi Mân Côi cho các tín hữu ở Nga và các nước cộng sản Đông Âu. (Cha Patrick Peyton qua đời ngày 3-6-1992 tại Los Angeles, bang California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 83 tuổi. 9 năm sau, ngày 1-6-2001, Đức Hồng Y Sean Patrick O'Malley, Tổng Giám Mục Boston, bang Massachusetts, khởi sự án xin phong thánh cho Cha Patrick Peyton).

Cho đến giữa tháng Giêng năm 1993, đã có 670 ngàn chuỗi Mân Côi gửi sang các nước thuộc khối Liên Xô trước kia và phân phát cho các tín hữu qua trung gian các cơ quan cứu trợ và các Nữ Tu Thừa Sai Bác Ái của Mẹ Têrêxa Calcutta. Ngoài ra, 330 ngàn chuỗi Mân Côi khác cũng được gửi sang các nước thuộc miền Đông và Trung Âu.

Vì chiến dịch vượt quá mục tiêu ấn định ban đầu, ban tổ chức quyết định lặc quyên thêm một triệu chuỗi Mân Côi để gửi cho các tín hữu Công Giáo các nước cộng sản.

Ngược dòng thời gian, chiến dịch Đọc Kinh Mân Côi do Cha Patrick Peyton cổ động đã mang lại kết quả không ngờ:

CỨU DÂN TỘC BRAZIL THOÁT NẠN CỘNG SẢN VÔ THÂN!

Brazil là quốc gia rộng lớn, có diện tích hơn 8 triệu rưỡi cây số vuông, tức chiếm phân nửa diện tích Nam Mỹ. Đầu thập niên 1960, Brazil có gần 80 triệu dân. Con số này hiện nay tăng



gấp đôi và số tín hữu Công Giáo chiếm đến 88%.

Vào đầu thập niên 1960, Cha Peyton đã cổ động được tại thủ đô Rio de Janeiro gần 2 triệu tín hữu Công Giáo gia nhập phong trào Đọc Kinh Mân Côi. Đây cũng là thời kỳ chính trường Brazil giao động mạnh vì bị khủng hoảng và vì những hoạt động phá rối của đảng cộng sản!

Bất cứ nơi đâu có nghèo đói, có bất công, thì tức khắc, cộng sản lợi dụng nhảy vào ngay để tuyên truyền chủ nghĩa xã hội giả dối và hứa hẹn thiên đàng cho người dân! Đó cũng là trường hợp xảy ra tại Brazil.

Từ năm 1961 Brazil sống dưới quyền cai trị độc tài của ông João Goulart (1918-1976). Ông này muốn chính thức áp đặt ý thức hệ cộng sản vô thần trên quốc gia. Hiểu rõ ý đồ gian ác của ông, các thành viên phong trào "Đọc Kinh Mân Côi Trong Gia Đình", quyết tâm dùng Tràng Chuối Mân Côi để ngăn chặn hiểm họa cộng sản vô thần.

Đảng cộng sản Brazil vừa khinh thường vừa chế nhạo chiến dịch. Làm sao mà Kinh Mân Côi lại có thể chặn đứng được làn sóng vô thần đang lan nhanh và lan rộng?

Đầu năm 1964, đảng cộng sản chuẩn bị nhóm đại hội tại Belo Horizonte. Theo chương trình dự định thì đây là kỳ đại hội quan trọng, quyết định tương lai sống còn của đất nước Brazil.

Nhưng rồi biến cố bất ngờ xảy ra. Vào chính ngày khai mạc đại hội đảng cộng sản, hàng trăm ngàn người dân Brazil, tay cầm Tràng Chuối Mân Côi, tuốn ra đầy đường. Họ cùng nhau đọc lớn tiếng Kinh Mân Côi. Xong, họ tiến vào xâm chiếm trong và ngoài phòng họp, nơi sẽ diễn ra đại hội, mấy giờ trước khi đại hội bắt đầu .. Các đảng viên cộng sản đã không thể nào vào được phòng họp.

Kỳ đại hội đảng cộng sản Brazil năm đó bị thất bại ê chề. Ông João Goulart cùng với đồng bọn cán bộ cộng sản phải bỏ trốn ra hải ngoại. Nhờ thế mà nước Brazil rộng lớn thoát được ách cộng sản vô thần, thoát khỏi một chủ nghĩa xã hội gian trá chỉ mang đến khổ đau và nghèo đói cho dân cho nước.

Và dĩ nhiên, mọi người dân Brazil đều biết rõ:

- ĐÂY LÀ PHÉP LẠ CỦA TRÀNG CHUỐI MÂN CÔI!

... Có điềm lớn xuất hiện trên trời: một Người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên 12 ngôi sao. Bà có thai, đang kêu la đau đớn và quằn quại vì sắp sinh con. Lại có điềm khác xuất hiện trên Trời: đó là một con rồng lớn, đỏ như lửa, có 7 đầu và 10 sừng, trên 7 đầu đều có vương miện. Đuôi nó quét hết một phần ba các ngôi sao trên Trời mà quăng xuống đất. Rồi con rồng đứng chực sẵn trước mặt Người Phụ Nữ sắp sinh con, để khi Bà sinh xong là nó nuốt ngay Con Bà. Bà đã sinh được một Người Con, một Người Con Trai, Người Con này sẽ dùng trượng sắt mà chặn dất muôn dân. Con Bà được đưa ngay lên THIÊN CHÚA, lên tận ngai của Người. Còn Người Phụ Nữ thì trốn vào sa mạc; tại đó THIÊN CHÚA đã dọn sẵn cho Bà một chỗ ở, để Bà được nuôi dưỡng ở đó, trong vòng một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.

Bấy giờ có giao chiến trên Trời: Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae và các Thiên Thần của Người giao chiến với con Mãng-Xà. Con Mãng-Xà cùng các thiên thần của nó cũng giao chiến. Nhưng nó không đủ sức thắng được, và cả bọn không còn chỗ trên Trời nữa. Con Mãng-Xà bị tống ra, đó là Con Rắn xưa, mà người ta gọi là ma quỷ hay Satan, tên chuyên mê hoặc toàn thể thiên hạ. Nó bị tống xuống đất, và các thiên thần của nó cũng bị tống xuống với nó. Và tôi nghe có tiếng hô to trên Trời:

"THIÊN CHÚA chúng ta thờ giờ đây ban ơn cứu độ,

giờ đây biểu dương uy lực với vương quyền, và Đức KITÔ của Người,

giờ đây cũng biểu dương quyền bính" (Sách Khải Huyền 12,1-10).

(Albert Pflieger, "FIORETTI DE LA VIERGE MARIE", Mambré Editeur Diffuseur, 1992, trang 107-108)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

Có Bao Nhiêu Cách Đọc Kinh Chuỗi Mân Côi?

Kính thưa quý vị thánh giá,
Hôm nay là chúa nhật đầu tháng 10, tháng Mân côi. Theo lời nhắn nhủ của Đức Mẹ khi hiện ra ở Fatima, Giáo hội khuyến khích các tín hữu siêng năng đọc kinh Mân côi. Ngoài hình thức cổ truyền, còn có cách thức nào để đọc kinh Mân côi không? Linh mục Giuse Phan Tấn Thành trả lời.

Theo các sử gia, kinh Mân côi bắt đầu từ thế kỷ thứ XII bên Âu châu, và đã tiến triển qua nhiều hình thức. Nhờ những nghiên cứu lịch sử trong thế kỷ vừa qua, nhiều đề nghị được đưa ra để canh tân hình thức mà chúng ta quen đọc, và một vài đề nghị đó đã được chính đức giáo hoàng Phaolô VI và Gioan Phaolô II chấp nhận. Chúng ta hãy thử đi lại con đường lịch sử ấy để khám phá những đặc trưng phong phú của kinh nguyện này. Sự tiến triển quan trọng nhất trong suốt 8 thế kỷ nằm ở chỗ chuyển từ một lời kinh chúc tụng Đức Mẹ Maria đến chỗ suy niệm về cuộc đời Chúa Cứu thế với con tim và cặp mắt của Mẹ Maria. Vì thời giờ ngắn ngủi, tôi chỉ dừng lại ở các nét chính. Kinh Mân côi bắt đầu từ thói tục đọc 150 kinh Kính mừng kính Đức Mẹ. Tại sao 150 kinh? Thưa bởi vì ở nhiều đan viện, có những tu sĩ không đọc được tiếng Latinh, cho nên không thể theo dõi các giờ kinh phụng vụ được; vì thế họ được phép thay thế bằng 150 kinh Lạy Cha, nghĩa là tương ứng với con số 150 thánh vịnh. Do lòng sốt sắng, một số đan sĩ thêm 150 kinh Kính mừng nữa. Nên biết là vào thời đó, kinh Kính mừng chỉ gồm bởi hai lời chúc tụng trích từ Tin mừng Luca (lời chúc tụng của thiên sứ Gabriel và lời chúc tụng của bà Elisabeth), nghĩa là tương ứng với phần đầu của kinh Kính mừng hiện nay. Tục lệ này được đặt tên là “Bộ thánh vịnh kính Đức Mẹ”. Cũng như các đan sĩ không đọc 150 kinh Lạy cha một mạch, nhưng chia làm 3 phần, đọc vào 3 buổi (sáng, trưa, chiều), cho nên vào thế kỷ XIII, các



tu sĩ cũng chia bộ thánh vịnh Đức Mẹ thành 3 phần, gọi là ba “vòng hoa” kính Đức Mẹ.

Thế kỷ XV đánh dấu một bước tiến quan trọng, tựu trung ở hai điểm: (1) cắt bộ thánh vịnh Đức Mẹ thành 15 chục, và ở đầu mỗi chục thì thêm kinh Lạy Cha; (2), thêm một câu vắn tắt để tưởng nhớ một mầu nhiệm Chúa Giêsu ở cuối kinh Kính mừng. Thí dụ: Kính mừng Maria, đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu “mà Mẹ đã cứu mang do lời Thiên sứ”, gồm phúc lạ (hoặc: mà Mẹ mang đi viếng bà Elisabeth, mà mẹ sinh ra mà vẫn giữ mình trinh khiết; hoặc: mà Mẹ đã cung kính thờ lạy) vv. Điển hình cho lối đọc này là đan sĩ Đôminicô Prussia (dòng Chartreux, ở Cologne), với bộ 50 câu Phúc âm ngắn tưởng nhớ các mầu nhiệm của Đức Kitô: 14 câu nhắc tới cuộc đời ẩn dật; 6 câu nhắc tới đời công khai; 24 câu tưởng nhớ cuộc tử nạn; và 6 câu kính nhớ cuộc khải hoàn của Chúa và Mẹ Maria. Sáng kiến của đan sĩ Đôminicô Prussia được nhiều người tán thưởng, và người ta đếm tới 300 câu được gắn vào kinh Kính mừng. Cũng vào thế kỷ này, cha Alain de la Roche dòng Đa-minh (1428-1475) thiết lập Hội Mân côi. Nhiệm vụ của các hội viên là mỗi tuần đọc 150 kinh Kính mừng, chia làm ba phần, kính nhớ cuộc Nhập thể - Tử nạn - Vinh quang của Đức Kitô, như vậy là mỗi phần có 50 kinh Kính mừng.

Sang thế kỷ XVI, nói được là kinh Mân côi đã mang một hình thức cố định như hiện nay, với sắc chỉ *Consueverunt romani pontifices* của đức thánh cha Pio V (năm 1569), tóm lại ở ba điểm căn bản: (1) chia kinh Mân côi thành 15 chục, mỗi chục suy gẫm một mầu nhiệm của công trình cứu chuộc của Đức Kitô: nhập thể, Thập giá, Phục sinh; (2) Kinh kính mừng gồm hai phần cố định: phần thứ nhất là chúc tụng, trích từ Phúc âm thánh Luca; phần thứ hai là cầu xin. (3) Mỗi chục kinh được mở đầu bằng kinh Lạy Cha và kết thúc với kinh Sáng danh. Qua đầu thế kỷ XXI, ĐTC Gioan Phaolô II thêm 5 chục kinh mùa Sáng, suy niệm sứ vụ của Đức Kitô.

Nếu việc đọc kinh Mân côi đã thành cố định, thì đâu có thể thay đổi được nữa?

Kinh Mân côi là một hình thức đạo đức bình dân, chứ không phải là một bí tích, cho nên có thể thay đổi cả nội dung lẫn hình thức. Về nội dung, như đã nói trên đây, lúc đầu kinh Mân côi là một chuỗi những lời chúc tụng Đức Maria qua 150 kinh Kính mừng; dần dần, bên cạnh việc chúc tụng Đức Maria, còn thêm việc suy gẫm các mầu nhiệm của Chúa Giêsu: cùng với Mẹ Maria, chúng ta suy niệm và sống các mầu nhiệm cuộc đời Chúa Kitô. Vì lý do đó mà Đức thánh cha Phaolô VI gọi đó là “toát yếu Tin mừng”. Từ giữa thế kỷ XX, nhiều sáng kiến đã được đề ra nhằm đạt được mục tiêu này: làm thế nào để kinh Mân côi trở thành trường dạy Phúc âm, nghĩa là giúp chúng ta học hỏi thêm để hiểu biết Chúa Giêsu và uốn nắn cuộc đời chúng ta theo Chúa? Đó là sự thay đổi về hình thức. Các sáng kiến này cũng được đức thánh cha Phaolô VI gọi lên trong tông huấn *Marialis cultus* (năm 1974) và đức thánh cha Gioan Phaolô II trong tông huấn *Rosarium virginis Mariae* (năm 2002). Chúng ta có thể đan cử bốn thí dụ về hình thức canh tân.

1/ Thí dụ thứ nhất

Việc xướng mầu nhiệm có thể kéo dài với việc đọc một đoạn Kinh thánh liên hệ. Thí dụ mầu nhiệm Truyền tin (thứ nhất mùa Vui), có thể mở đầu bằng việc đọc trình thuật của thánh Luca về việc thiên sứ truyền tin cho Đức Mẹ, hoặc

những đoạn văn Tân ước nói đến cuộc Nhập thể của Ngôi Lời (theo Tin mừng Gioan, hoặc thư thánh Phaolô).

2/ Thí dụ thứ hai

Sau khi đọc lời Chúa, có thể dừng lại để thêm phần suy niệm. Như vậy, buổi đọc kinh Mân côi trở thành buổi Cử hành Lời Chúa, (hoặc *lectio divina*). Sau khi đọc lời Chúa (*lectio*), thêm phần suy niệm (*meditatio*), hoặc huấn giáo (*catechesis*); kế đó là đọc một chục kinh Kính mừng (*oratio*), bằng việc đọc kinh Lạy Cha và 10 Kinh Kính mừng. Kinh nguyện kết thúc bằng lời chúc tụng (*contemplatio*), bằng kinh Sáng danh, hoặc kể cả qua việc dâng các ý chỉ Lời nguyện tín hữu. Nếu tổ chức theo hình thức này, thì mỗi lần chỉ cần suy niệm một mầu nhiệm là đủ, chứ không cần phải suy niệm 5 mầu nhiệm.

3/ Thí dụ thứ ba

Kéo dài Kinh Kính mừng, với một ý tưởng hướng về Chúa Giêsu. Như đã nói trên đây, đan sĩ Đôminicô de Prussia, dòng Chartreux, đã chen 50 đoạn suy niệm cuộc đời Chúa Cứu thế, để tạo nên tràng thánh vịnh kính Đức Maria. Trong thế kỷ XX, cha Joseph Eyquem, dòng Đa Minh cũng đề nghị trở lại với hình thức đó. Trên thực tế, người ta phân biệt hai dạng khác nhau, cách riêng là khi đọc kinh chung. (a) Một dạng đơn giản là chỉ thêm một đoạn trong suốt một chục kinh. Thí dụ mầu nhiệm thứ nhất mùa vui: Kính mừng Maria, đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng bà, bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu “Đáng mà bà mang thai do quyền năng Chúa Thánh Thần”, Con lòng bà, gồm phúc lạ. Nên biết là





Hãy đọc Kinh Mân Côi

Phúc thay những lời Kinh Kính Mừng
đều đặn vang lên,
lời kinh ấy thanh tẩy
những tội lỗi buồn tẻ
đến chán ngắt của bạn.

-Thánh Josemaria Escrivá

nếu muốn theo sát nguyên bản Tân ước, thì phải dịch thế này: “Kính mừng Maria, đây ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, bà được chúc phúc hơn mọi người nữ, và chúc tụng Đức Giêsu hoa trái của lòng Bà”. (b) Dạng thứ hai chi tiết hơn, chêm đoạn Kinh thánh vào mỗi lần đọc kinh Kính mừng. Lấy lại thí dụ của mẫu nhiệm thứ nhất. Cộng đoàn đọc: Kính mừng Maria, đây ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng bà, bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu con lòng Bà, gồm phúc lạ. Một người thưa lần lượt đáp lại: 1) Bà đã được thiên sứ sai đến nhà Nadaret và chào kính là kẻ đầy ơn phước. 2) Bà đã sững sốt, hỏi lại thiên sứ về ý nghĩa của lời chào. 3) Bà đã ngạc nhiên khi thiên sứ báo tin rằng bà được chọn làm thân mẫu của Thiên Chúa. 4) Bà được thiên sứ cho biết rằng Con của Bà sẽ ngự trị trên ngai của vua Đavít. 5) Bà đã hỏi lại sứ thần: điều đó xảy đến thế nào được vì tôi khấn giữ trinh khiết?. 6) Bà được thiên sứ trả lời: Thần khí Chúa sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối cao sẽ phủ rợp bà. 7) Bà được thiên sứ mạc khải cho biết hài nhi mà Bà sinh ra sẽ là Con Thiên Chúa. 8) Bà được thiên sứ củng cố lời nói bằng việc bà chị họ đã mang thai được sáu tháng. 9) Bà đã hoàn toàn tuân theo chương trình của Thiên Chúa, qua lời thưa: “Ngày đây tôi là nữ tì của

Thiên Chúa, xin lời của Người thực hiện nơi tôi”.
10) Bà đã thụ thai Đức Giêsu, Đấng đã đến thế gian để làm theo ý Chúa Cha.

Sau kinh kính mừng thứ mười, tất cả cùng kết thúc: “Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội, luôn biết vâng lời Thiên Chúa cách mau mắn và vui tươi, bây giờ và trong giờ lâm tử. Amen”.

4/ Thí dụ thứ bốn

Thêm những mẫu nhiệm mới. Như đã nói trên đây, từ nhiều thế kỷ, các tín hữu đã đọc và suy gẫm 15 mẫu nhiệm kính nhớ cuộc Nhập Thể, Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giê-su. Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II đã thêm 5 mẫu nhiệm về sứ vụ của Chúa Giê-su. Theo đà này, có thể nói được rằng bất cứ đoạn văn nào của Phúc âm (chẳng hạn như 8 mối phúc thật) cũng có thể trở thành mẫu nhiệm kinh Mân côi. Sau mỗi đoạn Kinh thánh, chúng ta suy gẫm, rồi cùng với mẹ Maria, chúng ta xin cho được thấm nhuần tinh thần đó, và mang ra thực hành. Như đã nói trên, mỗi lần họp nhau đọc kinh như vậy, chỉ cần suy gẫm một mẫu nhiệm là đủ.

By catechesis

Có Bao Nhiêu Cách Đọc Kinh Chuỗi Mân Côi? | Học viện Đa Minh (catechesis.net)

Đức Mẹ Maria phá tan hoạt động của ma quỷ!

Cha Francesco Bamonte thuộc dòng Tôi Tố Khiết Tâm Đức Mẹ MARIA và là Linh Mục trừ quỷ của Giáo Phận Roma.

Cha viết nhiều sách liên quan đến tác động phá hoại của ma quỷ: "Phải làm gì với các phù thủy?" (2000), "Tác hại của việc cầu cơ" (2003). Tác phẩm thứ hai được dịch ra các thứ tiếng Anh, Pháp, Ba-Lan và Bồ-Đào-Nha.

Năm 2006 Cha xuất bản cuốn "Các trường hợp bị Quỷ ám và các vụ Trừ quỷ. Làm thế nào nhận ra tên lừa bịp quỷ quyết ma quái" (Possessioni diaboliche ed esorcismi. Come riconoscere l'astuto ingannatore). Cuốn sách nhắm mục đích trước tiên gửi đến các nhân viên mục vụ - đặc biệt các Linh Mục - là các mục tử phải thường xuyên đối đầu với các vấn đề có liên quan đến tác hại ngoại thường của ma quỷ. Đôi khi các nhân viên mục vụ không đủ khả năng hoặc không đủ tài liệu cần thiết giúp phán đoán xem đâu là trường hợp bị quỷ ám thực sự và cần đến các Linh Mục trừ quỷ.

Sau đây là chứng từ của Cha Francesco Bamonte trong tư cách Linh Mục trừ quỷ.

Khi nhận ra một trường hợp có sự tác động ngoại thường của ma quỷ, nảy sinh nơi tôi 3 tâm tình:

- lòng cảm thương sâu xa đối với nạn nhân bị quỷ ám
- lòng hăng say nguyện đem hết nhiệt tâm cứu giúp nạn nhân
- lòng tri ân dâng lên Đức Chúa GIÊSU KITÔ, Đấng Cứu Tinh Giải Thoát và đã ủy thác cho Giáo Hội Công Giáo lệnh truyền: "Nhân danh Thầy các con hãy khử trừ ma quỷ".

Phúc Âm theo thánh Máccô chương 6 câu 7 và câu 13 viết: "Đức Chúa GIÊSU gọi Nhóm Mười Hai lại và bắt đầu sai đi từng hai người một. Người ban cho các ông quyền trừ quỷ .. Các ông đi rao giảng, trừ được nhiều quỷ, xúc dầu cho nhiều người đau ốm và chữa họ khỏi bệnh".

Chiến thuật đầu tiên nguy hiểm nhất của ma

quỷ là làm cho loài người không tin nơi sự hiện hữu của ma quỷ. Chối bỏ sự hiện hữu cùng tác động của ma quỷ tức là góp phần vào việc để cho ma quỷ hoàn toàn tự do hành động. Ma quỷ có 2 loại hành động:

- Hành động thông thường như kiên trì cám dỗ,
- Hành động ngoại thường bằng 4 cách: tàn phá, tổn thương, ám ảnh và chiếm hữu.

Vì thế khi bị Linh Mục trừ quỷ lột mặt nạ và khám phá ra sự hiện diện của ma quỷ trong nạn nhân, ma quỷ vô cùng tức giận. Ma quỷ gào to hét lớn, thóa mạ, đe dọa để tỏ ra mình là kẻ mạnh, kẻ có quyền. Thế nhưng, việc dẫn thân của Linh Mục trừ quỷ cùng với lời cầu nguyện của nạn nhân và gia đình nạn nhân cộng thêm lời cầu của Cộng Đoàn tín hữu là những sức mạnh bắt buộc ma quỷ phải đầu hàng thua trận.

Có ít trường hợp là những vụ quỷ ám thật sự. Để dễ dàng thẩm định cho việc cần thiết phải thi hành nghi thức trừ quỷ hay không, chúng tôi có nhóm Linh Mục và tu sĩ làm việc chung. Khi một người muốn xin gặp tôi để được trừ quỷ, tôi khuyên người này đến gặp nhóm Linh Mục và tu sĩ nói trên. Sau đó, nếu quả thật nạn nhân bị quỷ ám thì Các Vị sẽ gửi đến cho tôi và tôi cử hành nghi thức trừ quỷ. Như thế, chúng tôi tránh được danh sách xin trừ quỷ quá nhiều, không thể chu toàn theo ước nguyện của các anh chị em tín hữu cảm thấy mình bị ma quỷ quấy phá.

Nạn nhân của ma quỷ trước tiên là những người có liên hệ trực tiếp với ma quỷ: phù thủy, cầu cơ, đồng bóng, bói toán, bói bài, thờ ma lạy quỷ, vv. Tiếp đến là những người bị ma quỷ ám hại qua trung gian của bùa ngải.

Với tư cách là Linh Mục trừ quỷ tôi muốn trình bày niềm an ủi vô cùng đối với Đức Nữ Trinh Rất Thánh MARIA trong các buổi trừ quỷ.



Mỗi khi vị Linh Mục trừ quỷ khẩn cầu danh thánh Đức Mẹ MARIA, ma quỷ đang có mặt trong nạn nhân phản ứng tức khắc. Ma quỷ bộc lộ ngay nổi khinh bỉ lớn lao và niềm oán hận vô biên đối với Đức MARIA, Mẹ THIÊN CHÚA.

Ma quỷ không bao giờ dám gọi danh thánh Đức Mẹ MARIA, nhưng chỉ dùng kiểu nói "Bà Ấy" và kèm theo một tràng than thở bi-ai vì Đức Mẹ phá tan nhiều hoạt động xấu xa của chúng!

Phản ứng của ma quỷ càng dữ dội khủng khiếp hơn khi vị Linh Mục lớn tiếng phó dâng người bị quỷ ám cho Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ MARIA. Vị Linh Mục trừ quỷ nào càng kết hợp mật thiết với Khiết Tâm Đức Mẹ MARIA, nghĩa là cùng lúc cũng kết hợp mật thiết với Thánh Tâm Đức Chúa GIÊSU KITÔ, thì phản ứng của ma quỷ càng khủng khiếp hơn nữa.

Biết bao lần các Linh Mục trừ quỷ - hết lòng kính mến Đức Mẹ MARIA - được nghe ma quỷ khẳng định:

- Nếu không có "Bà Ấy", hẳn tôi sẽ tàn hại ông biết là chừng nào! "Bà Ấy" không cho phép tôi đụng đến ông!

Và vị Linh Mục kính mến Đức Mẹ MARIA sung sướng biết bao khi nghe chính ma quỷ tuyên bố:

- "Bà Ấy" ra lệnh cho tôi nói với ông là "Bà Ấy" yêu thương ông và chúc lành cho ông!

... Có điềm lớn xuất hiện trên trời: một Người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên 12 ngôi sao. Bà có thai, đang kêu la đau đớn và quần quai vì sắp sinh con. Lại có điềm khác xuất hiện trên trời: đó là một con rồng lớn, đỏ như lửa, có 7 đầu và 10 sừng, trên 7 đầu đều có vương miện. Đuôi nó quét hết một phần ba các ngôi sao trên trời mà quăng xuống đất. Rồi con rồng đứng chực sẵn trước mặt Người Phụ Nữ sắp sinh con, để khi Bà sinh xong là nó nuốt ngay Con Bà. Bà đã sinh được một Người Con, một Người Con Trai, Người Con này sẽ dùng trượng sắt mà chặn dất muôn dân. Con Bà được đưa ngay lên THIÊN CHÚA, lên tận ngai của Người. Còn Người Phụ Nữ thì trốn vào sa mạc; tại đó THIÊN CHÚA đã dọn sẵn cho Bà một chỗ ở, để Bà được nuôi dưỡng ở đó, trong vòng một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.

Bấy giờ có giao chiến trên Trời: Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae và các Thiên Thần của Người giao chiến với con Mãng-Xà. Con Mãng-Xà cùng các thiên thần của nó cũng giao chiến. Nhưng nó không đủ sức thắng được, và cả bọn không còn chỗ trên Trời nữa. Con Mãng-Xà bị tống ra, đó là Con Rắn xưa, mà người ta gọi là ma quỷ hay Satan, tên chuyên mê hoặc toàn thể thiên hạ. Nó bị tống xuống đất, và các thiên thần của nó cũng bị tống xuống với nó. Và tôi nghe có tiếng hô to trên Trời:

"THIÊN CHÚA chúng ta thờ giờ đây ban ơn cứu độ, giờ đây biểu dương uy lực với vương quyền, và Đức KITÔ của Người, giờ đây cũng biểu dương quyền bính" (Khải Huyền 12, 1-10).

("MARIA di Fatima", Anno 8, n.7/8, Luglio/Agosto 2006, trang 6-8).

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

Lạy Mẹ Maria không hề vương mắc tội lỗi, xin cầu cho chúng con đang chạy đến cùng Mẹ!

Một thiếu nữ Công Giáo thuộc gia đình trung lưu được thụ huấn nơi một Học Xá do các Nữ Tu điều khiển. Tạm gọi thiếu nữ là Caterina.

Nơi Học Xá, Caterina học được thói quen lành thánh là tôn kính và mến yêu Đức Nữ Trinh Rất Thánh MARIA. Mỗi chương trình học tập, thiếu nữ trở lại gia đình. Cô gái vẫn tiếp tục thực thi các việc đạo đức để bày tỏ lòng kính mến đối với Hiền Mẫu MARIA Thiên Quốc.

Thế nhưng, trong thế giới có đầy dẫy cám dỗ và rất nhiều cám dỗ, các thiếu nữ ngày thơ dễ bị kéo vào con đường vi phạm các qui luật luân lý đạo đức. Và đây là trường hợp của Caterina. Cô gái kết bạn với người xấu, trao đổi những câu chuyện kém trong sạch. Dần dần cô cởi bỏ tư cách đứng đắn của một thiếu nữ đoan trang để

khoác lên chiếc áo thời đại, tự do phóng túng. Sau cùng cô phạm những lầm lỗi thật trầm trọng.

Giữa cuộc sống lằng-loàn ấy, lương tâm cô gái luôn bị cắn rứt bởi lối sống vô luân. Vì thế, mặc dầu giao thiệp với người xấu, có những tư tưởng xấu, làm những hành động xấu, Caterina vẫn giữ nguyên việc thực thi những thói quen lành thánh như:

- lạy hạt Mân Côi mỗi ngày
- đọc Kinh Truyền Tin sáng trưa tối
- đeo ảnh Đức Mẹ MARIA nơi cổ
- ngày thứ bảy làm thêm vài việc đạo đức đặc biệt để tỏ lòng kính mến Đức Mẹ.

Với cuộc sống như thế, Caterina ngày ngò



nghĩ rằng chắc chắn Đức Mẹ MARIA vẫn hài lòng về mình, còn mình thì vẫn giữ nguyên tâm tình tôn kính Đức Mẹ.

Mãi đến một ngày, Đức Mẹ đích thân can thiệp. Đức Mẹ mở mắt cho thấy rõ vực sâu khổ khổ nào cô gái đang lao mình vào. Caterina được một thị kiến.

Thiếu nữ bước đi trên một con đường nơi miền quê. Bỗng cô trông thấy một người đàn bà ăn mặc giản dị tiến về phía mình, trên tay bưng một cái rổ đầy trái cây trông thật tươi ngon. Nhìn kỹ người đàn bà, Caterina cất tiếng nhã nhặn nói:

- Bác cho con vài trái cây này được không? Chắc hẳn là phải ngon lắm!

Được sự đồng ý, Caterina đưa tay lấy trái. Nhưng cô gái ngạc nhiên biết bao khi trông thấy bên trong cái rổ dơ thật dơ! Còn trái cây thì bên ngoài xem ra thật đẹp nhưng khi tách ra thì lại lúc nhúc đầy sâu bọ! Cô chọn thêm trái thứ hai, nhưng trái này cũng giống trái trước. Rồi đến trái thứ ba cũng y như vậy.

Hết sức ngạc nhiên trước khám phá bất ngờ, Caterina tỏ ra thất vọng và nói với người đàn bà nhà quê:

- Bác ơi, quả không đáng mất công bưng cái rổ này! Bên ngoài trông thật đẹp, với trái cây trông thật ngon, nhưng thực tế thì lại khác hẳn!

Lúc bấy giờ người đàn bà cất tiếng nghiêm nghị nói:

- Cái rổ này chính là con! Các trái cây mà con trông thấy chính là những hành vi kính cẩn mà con muốn dâng lên cho Ta. Ta là Đức Bà. Con nghĩ rằng Ta thật hài lòng vì mỗi ngày con đều đặn lần hạt Mân Côi và thực thi vài việc đạo đức để tỏ lòng tôn kính Ta! Con thật sai lầm biết bao, bởi vì con đã làm dơ bẩn linh hồn con! Trái tim con chứa đầy bùn nhơ. Còn mấy việc đạo đức con làm cho Ta thì cũng giống mấy trái cây hư thối này! Mẹ không chấp nhận điều con làm dâng lên Mẹ, bao lâu con chưa thay đổi lối sống, xa tránh tội lỗi và trở về với ơn thánh Chúa. Đức Chúa GIÊSU KITÔ không hài lòng về con. Ngài rất đau khổ vì con. Chính vì thế mà Mẹ có mặt ở đây để giải thích cho con hiểu. Bởi vì, lòng trung tín thực thi các việc đạo đức

của con khiến Mẹ không thể làm ngơ. Nếu quả thật con muốn bày tỏ lòng tôn kính Mẹ thì phải tìm cách làm vui lòng Đức Chúa GIÊSU KITÔ!

Nói xong, Đức Mẹ MARIA biến đi và thị kiến chấm dứt.

Caterina trở về với thực tại. Cô hiểu rõ bài học Đức Mẹ âu yếm nhắn gửi. Cô gái tức khắc thay đổi lối sống trác-nết, để từ nay, cô có thể làm các việc đạo đức dâng lên Đức Mẹ MARIA với một tâm lòng trong trắng.

... Kinh cầu cùng Đức Mẹ MARIA

Lạy Mẹ MARIA, Nữ Trinh Vô Nhiễm, THIÊN CHÚA đã nhìn Mẹ: Ngài cúi xuống trên Nữ Tỳ khiêm hạ của Ngài và chúng con chúc tụng Mẹ thật diễm phúc.

Mẹ nhìn Đức Chúa GIÊSU với niềm âu yếm vì Mẹ là Mẹ Ngài. Dưới chân thánh giá, Chúa nhìn Mẹ để trời giao toàn thể nhân loại.

Tại Lộ Đức, Mẹ đã nhìn Chị Bernadette với tư cách là một con người.

Xin Mẹ nhìn chúng con đây với bao nỗi khổ cùng, những tiếng kêu than cùng bao niềm hy vọng.

Xin Mẹ nhìn thế giới đang bị xâu xé và tìm kiếm tương lai.

Xin Mẹ nhìn Hội Thánh mà Mẹ chứng kiến ngày sinh ra vào Lễ Hiện Xuống và đang cần Linh Mục để chu toàn sứ mệnh.

Xin Mẹ ban cho chúng con cái nhìn thơ trẻ, một ánh nhìn trong sáng, minh bạch như nước nguồn để chiêm ngắm Con Mẹ.

Xin Mẹ ban cho chúng con chính ánh nhìn của Mẹ hầu cho đôi mắt chúng con không bao giờ nhắm lại không nhìn tha nhân.

Xin Mẹ ban cho chúng con biết tự nhìn chúng con và giúp chúng con luôn luôn sống đúng tư cách Kitô-hữu và sống trung thành với Phúc Âm.

"Lạy Mẹ MARIA, không hề vương mắc tội lỗi, xin cầu cho chúng con đang chạy đến cùng Mẹ".

(*"La Mia Messa"*, 1 Aprile 2012 - 30 Giugno 2012, Anno VI/B, vol.II, Casa Mariana Editrice, trang 527-528)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

Năm Mục vụ Giới Trẻ 2021



ĐỨC GIÊSU KITÔ ĐƯỜNG THA THỨ TỘI LỖI

Các bạn trẻ thân mến,

Tháng 8 vừa qua, chúng ta đã suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Kịen Toàn Lờì Chúa. Tháng 9 này, chúng ta cùng nhau suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Tha Thứ Tội Lỗi. Con người kiêu căng, bất tín, tội lỗi, còn Thiên Chúa nhân từ, trung tín, tha thứ là một trong những chủ đề xuyên suốt nội dung mặc khải Ki-tô Giáo. Với hành trình dương thế, Đức Giê-su tham dự trọn vẹn vào môi trường tội lỗi của con người và đương đầu với muôn hình thức tội lỗi cũng như hậu quả của chúng trong môi trường này. Hành trình trần thế của Người là hành trình diễn tả tình yêu tha thứ của Thiên Chúa.

Trong tiếng Hy Lạp, động từ ‘tha thứ’ là ἀφίημι (aphiemi/ to forgive), còn danh từ ‘tha thứ’ là ἄφεσις (aphesis/ forgiveness). Động từ và danh từ này xuất hiện khá nhiều trong Kinh Thánh, đặc biệt là Tin Mừng Nhất Lãm. Dưới nhãn quan Kinh Thánh, tha thứ cũng có nghĩa là giải cứu, ân xá, miễn giảm, đem lại tự do đích thực. Tha thứ tội lỗi trong Kinh Thánh còn được diễn tả qua nhiều từ khác nữa, chẳng hạn như ‘bao phủ tội lỗi’, ‘quét sạch tội lỗi’, ‘quên đi tội lỗi’, ‘lấy đi tội lỗi’, ‘xóa đi tội lỗi’, ‘rửa sạch tội lỗi’, ‘xá giải tội lỗi’, ‘tẩy trừ tội lỗi’. Trong mọi

hoàn cảnh, Thiên Chúa là Chủ Thể của các hành động này. Cũng như các chủ đề khác, sự tha thứ của Thiên Chúa trong Tân Ước được diễn tả cách rõ ràng, mạch lạc và đầy đủ hơn so với Cựu Ước. Theo đó, người tội lỗi là người xúc phạm và gây phương hại đến các tương quan trong đời sống mình, đặc biệt là tương quan với Thiên Chúa và anh chị em đồng loại. Khi được tha thứ tội lỗi, con người được hòa giải với Thiên Chúa, với anh chị em mình cũng như muôn vật muôn loài trong thế giới thụ tạo.

Để diễn tả Đức Giê-su là Đường Tha Thứ Tội Lỗi, chúng ta cần hiểu khái quát về nguyên nhân của tội lỗi. Theo mặc khải Ki-tô Giáo, con người được Thiên Chúa sáng tạo theo hình ảnh Người và được mời gọi tham dự sự sống vĩnh cửu. Tuy nhiên, “vì quỷ dữ ganh tị mà cái chết đã xâm nhập thế gian” (Kn 2,24). Nói cách cụ thể hơn, Nguyên Tổ nhân loại đã vô ơn, kiêu ngạo, bất tuân phục Thiên Chúa, nghe theo quỷ dữ, vì vậy tội lỗi đã xâm nhập trần gian và gây nên cái chết. Do liên đới với Nguyên Tổ, mọi người trong gia đình nhân loại đều mang bản tính tội lỗi. Điều này có nghĩa là ngay giây phút đầu tiên hình thành trong lòng mẹ, con người đã mang lấy Tội Nguyên Tổ. Thánh vương Đa-vít diễn tả rất khúc chiết chủ đề này: “Ngài thấy cho: Lúc chào đời con đã vương lằm lổ, đã mang tội khi mẹ mới hoài thai” (Tv 51,7). Tiếp tục truyền thống Cựu Ước, thánh Phao-lô viết: “Mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa” (Rm 3,23). Thánh nhân cũng viết: “Vì một người duy nhất, mà tội lỗi đã xâm nhập trần gian, và tội lỗi gây nên sự chết; như thế, sự chết đã lan tràn tới mọi người, bởi vì mọi người đã phạm tội” (Rm 5,12). Còn thánh Gio-an thì khẳng định: “Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta” (1 Ga 1,8).

Các tác giả Tân Ước giúp chúng ta ý thức về hậu quả khôn lường của tội lỗi. Theo thánh Gio-an Tông Đồ: “Phàm ai phạm tội thì cũng chống lại luật Thiên Chúa, vì tội lỗi chống lại luật Thiên Chúa” (1 Ga 3,4). Thánh Phao-lô chỉ ra nhiều cách thức

con người phạm tội, một trong những cách thức đó là con người làm những điều ngược với niềm tin của mình. Ngài viết: “Bạn xác tín điều gì, thì cứ giữ lấy cho mình trước mặt Thiên Chúa. Phúc thay ai không cho mình là có lỗi khi quyết định làm điều gì! Còn ai hồ nghi mà cứ ăn, thì bị kết án, vì hành động không do xác tín. Hành động nào không do xác tín đều là tội” (Rm 14,22-23). Về căn bản, người tội lỗi là người xúc phạm Thiên Chúa, bởi vì tư tưởng, lời nói hay hành động của họ theo đường ma quỷ, thế gian, xác thịt, ngược lại với đường lối Thiên Chúa. Nội dung đức tin Ki-tô Giáo và kinh nghiệm các thánh trong lịch sử Giáo Hội cho chúng ta nhận thức rằng tội lỗi của con người càng lớn bao nhiêu thì ‘khoảng cách’ giữa con người với Thiên Chúa, với chính mình, với anh chị em đồng loại và thế giới thụ tạo càng xa bấy nhiêu.

Nhìn chung, trong Cựu Ước, Thiên Chúa diễn tả Người là Đấng yêu thương, đồng thời cũng là Đấng công minh chính trực. Người là Đấng từ bi nhân hậu, chậm giận và giàu tình thương (Tv 103,8). Người không thích tiêu diệt, thay vì muốn cho tội nhân phải chết, Người muốn họ ăn năn hối cải, từ bỏ đường tà để được sống (Hs 11,8; Ed 18,23). Để có thể hòa giải với Thiên Chúa, mỗi cá nhân cũng như các hình thức tập thể phải hoán cải, dâng lễ vật với mong muốn là được Thiên Chúa tha thứ và ban phát ơn lành. Người ta cũng có thể nài xin sự tha thứ của Thiên Chúa nhờ những người công chính, thánh thiện được Thiên Chúa chọn gọi để thực hiện vai trò trung gian giữa Thiên Chúa và con người. Chẳng hạn,



Mô-sê là trung gian dâng những lời cầu khẩn, sự ăn năn hối cải của dân Do-thái lên Thiên Chúa và xin ơn tha thứ. Đồng thời, Mô-sê cũng đại diện cho Thiên Chúa hướng dẫn dân Do-thái thực hiện giới răn, mệnh lệnh và những chỉ dẫn của Thiên Chúa trong hành trình bốn mươi năm về với Đất Hứa. ‘Hối - cứu’ là hai mắt xích quan trọng trong việc thiết lập và tái lập tương quan giữa con người và Thiên Chúa trong lịch sử Dân Thánh. ‘Hãy trở về’, ‘hãy thay đổi đường lối’, ‘hãy tùng phục Thiên Chúa’ là những lời kêu gọi phổ biến trong Cựu Ước giúp mọi người lãnh nhận ơn tha thứ của Người.

Cựu Ước không chỉ trình bày Thiên Chúa là Đấng luôn tha thứ tội lỗi cho dân Do-thái, mà còn để lại cho hậu thế nhiều gương lành trở vượt về sự tha thứ. Chẳng hạn, ông Giu-se bị các anh mình bán sang Ai-cập làm nô lệ, nhưng khi gặp lại, ông không oán hận. Theo tác giả sách Sáng Thế, Giu-se đã được ‘thăng quan tiến chức’ ở Ai-cập. Khi nạn đói xảy ra, con cháu Gia-cóp sang tận Ai-cập cầu viện và gặp lại Giu-se thì ông đã tha thứ những lỗi lầm cho họ. Sự tha thứ của Giu-se còn được thể hiện qua việc ông đặt tên cho hai con trai của mình với người vợ là bà Át-nát, con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn (St 41,50). Ông đặt tên cho con trai đầu là Mơ-na-se/ forget/ quên đi) bởi vì “Thiên Chúa đã làm cho tôi quên đi mọi gian khổ của tôi và tất cả nhà cha tôi” (St 41,51); con trai thứ hai là Ép-ra-im fruitful/ sinh lợi) bởi vì “Thiên Chúa đã cho tôi sinh sôi nảy nở trong xứ tôi phải chịu khổ cực” (St 41,52). Qua việc đặt tên cho hai con trai, Giu-se diễn tả mình là người cao thượng. Hơn nữa, Giu-se tin tưởng vững chắc rằng trong biến cố ông bị các anh mình bán sang Ai-cập làm nô lệ, Thiên Chúa đã biến đổi sự dữ thành sự lành. Bởi vì, nếu ông không hiện diện ở Ai-cập cùng với danh tiếng và vai trò quan trọng ở triều đình, thì con cháu Gia-cóp có thể đã chết đói.

Cuộc đời của Đa-vít và Sa-lô-môn để lại cho nhân loại nhiều bài học, đặc biệt là bài học về cám dỗ, sa chước cám dỗ, đắm mình trong tội, biết ăn năn sám hối và được tha thứ. Đa-vít được gọi là vua thánh (thánh vương). Sự thánh thiện

của Đa-vít là ‘sự thánh thiện hối cải’, trở về đường ngay nẻo chính, từng phục Thiên Chúa. Ngược lại, thuở ban đầu, Sa-lô-môn là người được Thiên Chúa chúc phúc, bởi vì ông không xin Thiên Chúa cho sống lâu, giàu có hay mọi kẻ thù bị tiêu diệt. Ông xin Thiên Chúa cho mình được khôn ngoan, biết lắng nghe, biết phân định mọi việc để hướng dẫn dân chúng và Thiên Chúa đã cho ông được toại nguyện: “Ta ban cho người một tâm hồn khôn ngoan minh mẫn, đến nỗi trước người, chẳng một ai sánh bằng, và sau người, cũng chẳng có ai bì kịp” (1 V 3,12). Tuy nhiên, càng ngày Sa-lô-môn càng sống xa đường lối Thiên Chúa. Vì nghe theo những bà vợ ngoại bang, Sa-lô-môn trở thành người hư hỏng. Ông không trung tín với Thiên Chúa, không vâng lời Người, phụng thờ các thần của các bà vợ (1 V 11,1-25). Sa-lô-môn không biết ăn năn hối cải, hậu quả là triều đại của ông dần dần suy sụp, lụi tàn. Đa-vít và Sa-lô-môn đại diện cho hai hạng người: (1) hạng người biết ăn năn hối cải, cộng tác với Thiên Chúa trong việc biến đổi bản thân và (2) hạng người không biết ăn năn hối cải, nhu nhược, chiều theo cảm tính của mình, làm cho ân sủng Thiên Chúa không phát huy tác dụng.

Với sự hiện diện và hoạt động của Đức Giê-su trong hành trình trần thế, chủ đề tội lỗi của con người và sự tha thứ của Thiên Chúa được diễn tả cách mạch lạc hơn. Khởi đầu Tin Mừng, thánh Mác-cô trình thuật rằng Gio-an Tẩy Giả xuất hiện và kêu gọi mọi người chịu phép rửa để tỏ lòng ăn năn sám hối. Đức Giê-su cũng chịu phép rửa của Gio-an Tẩy Giả. Chúng ta biết rằng Đức Giê-su là Đấng Thánh, Người chịu phép rửa để thánh hóa nước, đồng thời, phép rửa của Người là biểu tượng giúp con người nhận thức rằng Người tham dự vào môi trường tội lỗi và mang lấy tội lỗi của mọi người trong gia đình nhân loại. Chúng ta chỉ có thể hiểu được phép rửa của Đức Giê-su cách đầy đủ hơn nhờ ánh sáng của những đau khổ, cái chết và phục sinh của Người. Trong Biến Cố Đức Giê-su chịu phép rửa, thánh Mác-cô trình thuật: “Vừa lên khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình. Lại có tiếng từ trời phán



rằng: ‘Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con’” (Mc 1,10-11). Sau đó, Đức Giê-su vào hoang địa bốn mươi đêm ngày và chịu Xa-tan cám dỗ. Khi nghe tin Gio-an Tẩy Giả bị nộp, Đức Giê-su đến miền Ga-li-lê loan báo Tin Mừng. Lời đầu tiên của Đức Giê-su đối với mọi người là: “Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (Mc 1,15). Đây được xem là ‘lời giới thiệu’ sứ mệnh của Người, sứ mệnh công bố sự hiện diện và hoạt động của Thiên Chúa giữa lòng nhân loại để tha thứ tội lỗi, mời gọi mọi người ăn năn sám hối, trở về cùng Thiên Chúa.

Khi Đức Giê-su diễn tả tình yêu thương và sự tha thứ đối với các tội nhân thì những người Pha-ri-sêu và các kinh sư tố cáo Người vì đã giao du với ‘phường bất hảo’. Đức Giê-su nói với mọi Người: “Ông Gio-an đến, không ăn không uống, thì thiên hạ bảo: Ông ta bị quỷ ám. Con Người đến, cũng ăn cũng uống như ai, thì thiên hạ lại bảo: Đây là tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi” (Mt 11,18-19). Câu hỏi được đặt ra là ‘tại sao Đức Giê-su làm bạn với những người như vậy?’ Thưa, chính Đức Giê-su trả lời: “Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn” (Lc 5,31-32). Có lẽ, trong thâm tâm của mình, những người Pha-ri-sêu và các kinh sư luôn suy nghĩ: ‘Hãy cho tôi biết bạn thân với ai, tôi sẽ cho bạn hay bạn là người thế nào’. Điều này hoàn toàn không đúng với trường

hợp Đức Giê-su. Bởi vì, Đức Giê-su làm bạn với phường thu thuế và những người tội lỗi để cho họ biết lầm lỗi của mình, đón nhận ơn tha thứ của Thiên Chúa và biến đổi bản thân theo đường lối Người. Nói cách khác, Đức Giê-su làm bạn với họ để cho họ biết rằng tình yêu tha thứ của Thiên Chúa đang hiện diện và hoạt động giữa họ. Quả thực, tội lỗi gắn liền với con người; tội lỗi không độc lập với con người. Đức Giê-su sống tinh thần ‘yêu thương con người và xóa bỏ tội lỗi’. Thánh Au-gút-ti-nô viết: “Yêu con người và ghét tội lỗi” [cum dilectione hominum et odio vitiorum] (Thư 211, c. 424). Mahatma Gandhi (1869 - 1948) cũng có tư tưởng tương tự: “Ghét tội lỗi nhưng không ghét tội nhân” (Tự Truyện 1929).

Theo Cựu Ước, chỉ Thiên Chúa là Đấng tha tội như lời Người trong sách ngôn sứ I-sai-a: “Vì danh dự của Ta, Ta sẽ xóa bỏ các tội phản nghịch của người, và không còn nhớ đến lỗi lầm của người nữa” (Is 43,25). Khi Đức Giê-su chữa người bại liệt, Người nói: “Này con, cứ yên tâm, con đã được tha tội rồi” (Mt 9,2). Các kinh sư cho rằng Đức Giê-su đã nói phạm thượng, bởi vì chỉ có Thiên Chúa mới làm việc đó. Đức Giê-su khẳng định: “Ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội” (Mt 9,6). Sau đó, Người nói với người bại liệt: “Đứng dậy, vác giường đi về nhà” (Mt 9,6). Chúng ta biết rằng phạm thượng là một trong những bằng cớ mà những người lãnh đạo Do-thái dựa vào đó để kết tội Đức Giê-su. Thật trớ trêu, lời của Đức Giê-su ‘ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội’ đáng lẽ là tin vui cho những người Do-thái cũng như mọi người trong gia đình nhân loại lại trở thành ‘tin buồn’, bởi vì đây là một trong những nguyên nhân chính yếu dẫn tới cái chết của Người trên thập giá.

Câu chuyện người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình giúp chúng ta hiểu biết hơn về tình yêu tha thứ được Đức Giê-su thực hiện (Ga 8,1-11). Theo luật Mô-sê, người phụ nữ đó sẽ bị ném đá cho đến chết (Lv 20,10; Đnl 22,22). Các kinh sư và những người Pha-ri-sêu hỏi Đức Giê-su về cách thức xử lý trường hợp này. Chúng ta biết rằng nếu Đức Giê-su bảo ‘tha thứ’ thì họ sẽ kết án Người lỗi luật; nếu Đức Giê-su bảo

‘hãy ném đá’ thì họ sẽ cười nhạo Người về giáo lý tình yêu tha thứ. Đức Giê-su nói với họ: “Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi” (Ga 8,7). Thế rồi, đám đông bỏ đi, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Đức Giê-su nói với người phụ nữ: “Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu! Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa!” (Ga 8,11). Quả thực, con người thường giờ tay chỉ về lầm lỗi của những người khác và sẵn sàng phê bình họ, trong khi lại nường thứ cho bản thân mình. Nói theo ngôn ngữ biểu tượng của Đức Giê-su, con người rất tinh tường trong việc nhận diện ‘cái rác’ trong mắt anh chị em nhưng lại mù tối trong việc nhận diện ‘cái xà’ trong mắt mình (Mt 7,3-4).

Đối diện với người mù từ lúc mới sinh, các môn đệ lên tiếng hỏi Đức Giê-su: "Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta?" (Ga 9,2). Đức Giê-su trả lời: "Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh" (Ga 9,3). Điều đó cho chúng ta nhận thức rằng Đức Giê-su không quan tâm cũng không giải thích tại sao anh ta lại mù. Điều Người quan tâm là "công trình Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh": Với quyền năng của Thiên Chúa, người mù bẩm sinh được sáng. Những người Pha-ri-sêu, các môn đệ Đức Giê-su hay nhiều người khác qua mọi thời đại thường quan tâm đến nguyên nhân bệnh tật hơn là sự chữa lành cũng như tình yêu tha thứ của Thiên



Chúa. Quả thực, bệnh tật hay các hình thức sự dữ trong môi trường thế giới thụ tạo thật nhiệm mầu, vượt quá sự hiểu biết và giải thích của con người. Trong hành trình trần thế, Đức Giê-su không dành nhiều thời gian để giải thích nguyên nhân hay nguồn gốc bệnh tật cũng như các hình thức sự dữ mà dành nhiều thời gian đến với những nạn nhân của bệnh tật hay các hình thức sự dữ và cứu chữa họ. Đặc biệt, Người đã chịu đau khổ, chịu chết và phục sinh để minh chứng rằng tiếng nói cuối cùng của gia đình nhân loại là tiếng nói của Thiên Chúa tình yêu chứ không phải là tiếng nói của ma quỷ hay các hình thức sự dữ trong thế giới thụ tạo.

Khi các môn đệ xin Đức Giê-su hướng dẫn cách thức cầu nguyện, Người đã dạy họ Kinh Lạy Cha. Kinh này có bảy lời nguyện xin, trong đó lời nguyện xin thứ năm là: “Xin tha tội cho chúng con như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con” (Mt 6,12). Đồng thời, Người cũng nói với họ: “Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em” (Mt 6,14-15). Hơn nữa, Đức Giê-su còn dạy cho các môn đệ ‘tiến trình bốn bước’ trong việc sửa lỗi anh chị em (Mt 18,15-17): (1) Gặp gỡ người đó để nói chuyện riêng; (2) Nếu không giải quyết được thì mời một hoặc hai người nữa; (3) Nếu không ổn thỏa thì đưa ra cộng đoàn (Giáo Hội); (4) Nếu vẫn bế tắc thì biện pháp cuối cùng là xem như người ngoại hay người thu thuế. Hành trình bốn bước trong việc sửa lỗi anh chị em của Đức Giê-su rất quan trọng. Kinh nghiệm thực tế cho chúng ta thấy rằng nhiều Ki-tô hữu không thực hiện việc sửa lỗi anh chị em theo sự hướng dẫn của Đức Giê-su: Họ không quan tâm ba bước đầu nhưng lại quan tâm bước thứ tư. Hậu quả là không có sự hòa giải giữa người bị xúc phạm và người xúc phạm, lầm lỗi của anh chị em bị che đậy, lan truyền khắp nơi và không ai được hưởng hoa trái tốt đẹp trong việc xử sự như vậy.

Thánh Mát-thêu trình thuật: “Bấy giờ, ông Phê-rô đến gần Đức Giê-su mà hỏi rằng: ‘Thưa

Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không?’ Đức Giê-su đáp: ‘Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy’” (Mt 18,21-22). Khi Đức Giê-su nói tha thứ bảy mươi lần bảy không có nghĩa rằng hãy tha thứ cho người anh em bốn trăm chín mươi lần. Với Đức Giê-su, sự tha thứ không diễn ra như là các biến cố rời rạc trong những khoảng không gian, thời gian nào đó mà là luôn mãi. Thông thường, những người theo truyền thống Do-thái chính thống thời Đức Giê-su chỉ tha thứ ba lần. Với thánh Phê-rô, tha thứ bảy lần là quá nhiều rồi. Phê-rô diễn tả mình thánh thiện, công chính hơn những người Pha-ri-sêu, các kinh sư cũng như nhiều người vị vọng trong xã hội Do-thái (Mt 5,20). Với Đức Giê-su, không có hình thức tội lỗi nào lớn hơn hay nhiều hơn sự tha thứ của Thiên Chúa. Câu hỏi đặt ra: Tại sao sự tha thứ của Thiên Chúa là vô trường độ? Thưa, tại vì con người thường phạm tội, không ai có thể đếm hết được số lần mình phạm tội trong đời. Khi số lần phạm tội không thể đếm được thì số lần tha tội cũng vậy. Hơn nữa, vì Thiên Chúa là ‘Đấng vô biên’, những gì thuộc về Thiên Chúa thì luôn thánh thiện, tốt đẹp và cao thượng hơn sự nhận thức của con người. Do đó, vấn đề không phải là số lần phạm tội mà là tâm hồn con người biết luôn đón nhận sự tha thứ của Thiên Chúa và luôn biết tha thứ cho anh chị em mình.

Trong sách Sáng Thế, sau khi giết em mình là A-ben, Ca-in nói với Đức Chúa: “Đây, hôm



nay Ngài xua đuổi con khỏi mặt đất. Con sẽ phải trốn tránh để khỏi gặp mặt Ngài, sẽ phải lang thang phiêu bạt trên mặt đất, và bất cứ ai gặp con sẽ giết con” (St 4,14). Đức Chúa phán: “Không đâu! Bất cứ ai giết Ca-in sẽ bị trả thù gấp bảy” (St 4,15). La-méc (thế hệ thứ năm sau Ca-in) nói với các bà vợ: “Ca-in sẽ được báo thù gấp bảy, nhưng La-méc thì gấp bảy mươi bảy!” (St 4,24). Ý của La-méc là nếu ai làm hại ông thì phải chịu cảnh báo thù bảy mươi lần bảy. Chúng ta biết rằng cùng là bảy mươi lần bảy nhưng La-méc nói về sự báo thù, Đức Giê-su nói về sự tha thứ. Trong sứ mệnh của mình, Đức Giê-su minh chứng rằng, với Người, tha thứ không phải là ngôn ngữ lý trí, ngôn ngữ pháp lý hay ngôn ngữ toán học mà là ngôn ngữ trái tim, ngôn ngữ tâm hồn, ngôn ngữ tình yêu, ngôn ngữ gắn kết với lòng thương xót của Thiên Chúa. Chắc chắn rằng trong lịch sử nhân loại chưa có ai dạy người khác phải tha thứ và thực hành sự tha thứ như Đức Giê-su đã dạy và thực hành trong đời sống Người. Điều Đức Giê-su muốn nói là Thiên Chúa luôn là Đấng tha thứ, tha thứ và tha thứ không điều kiện.

Trong ‘bảy lời’ của Đức Giê-su trên thập giá, lời đầu tiên là lời Người cầu xin Thiên Chúa Cha tha thứ tội lỗi cho những ai gây nên những đau khổ và sự chết của Người: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23,34). ‘Họ’ là ai vậy? Thưa, họ là những người đóng đinh Đức Giê-su, họ là Phi-la-tô, họ là những người Pha-ri-sêu hay các kinh sư, họ là đám người đang cười nhạo Đức Giê-su, họ là tất cả mọi người trong gia đình nhân loại từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế như được tóm gọn trong Kinh Tin Kính: ‘Người chịu đóng đinh vào thập giá vì chúng ta’. Lời thứ hai của Đức Giê-su là lời trao ban Nước Trời cho người tội lỗi cùng chịu đóng đinh với Người. Anh ta xin ở ‘thì tương lai’: “Ông Giê-su ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!” (Lc 23,42). Tuy nhiên, Đức Giê-su nói với anh ở ‘thì hiện tại’: “Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng” (Lc 23,43). Đây là điều đáng để chúng ta quan tâm, bởi vì ai tin tưởng vào Đức Giê-su và thực hiện thánh ý Người cách chân



thành thì thực sự đã diện kiến Nước Thiên Chúa ngay trong hành trình trần thế rồi.

Nhìn lại lịch sử mặc khải, chúng ta ngạc nhiên vì sự tha thứ của Thiên Chúa đối với con người. Chúng ta còn ngạc nhiên hơn về cách thức Thiên Chúa tha thứ tội được diễn tả trong Biến Cố Đức Giê-su. Là Đấng toàn năng, toàn thiện, Thiên Chúa có thể tha thứ cho con người theo nhiều cách thức khác nhau, chẳng hạn như Người chỉ phán một lời thì mọi người trong gia đình nhân loại đều được tha thứ. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã tha thứ tội lỗi con người theo cách thức là cho Con của Người nhập thể, sống thân phận con người, giống con người mọi sự ngoại trừ tội lỗi và Người đã chịu chết vì tội lỗi con người. Dung nhan của Người trên thập giá là dung nhan của một tội nhân, không chỉ là tội nhân thông thường mà là tội nhân với bản án nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại. Đây là dung nhan đáng ngạc nhiên đối với chúng ta chứ không phải là dung nhan của Người biến đổi trên núi Ta-bo. Quả thực, biến cố Ta-bo phản ánh căn tính vốn có của Người, còn biến cố thập giá thì ngược lại. Chúng ta nhận thức rằng nơi Đức Giê-su chịu đóng đinh, mọi sự đều đến cực điểm: Yêu thương cực điểm, hạ mình cực điểm, trút bỏ cực điểm, đau khổ cực điểm và tha thứ cực điểm.

Đức Giê-su không chỉ tha thứ tội lỗi, Người còn ủy thác cho các môn đệ thực hiện tác vụ này nhân danh Người. Tại Xê-da-rê Phi-líp-phê, khi thánh Phê-rô tuyên xưng Đức Giê-su là ‘Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa hằng sống’, Người nói

với thánh nhân: “Thầy bảo cho anh biết: anh là Phê-rô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi. Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời: Dưới đất, anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy; dưới đất, anh tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy” (Mt 16,18-19). Đặc biệt, sau khi sống lại, Đức Giê-su trao ban Chúa Thánh Thần và ủy thác cho các môn đệ tác vụ tha thứ tội lỗi: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20,22-23). Nói cách khác, Giáo Hội do Đức Giê-su thiết lập là Thân Thể mầu nhiệm của Người. Vì thế, Giáo Hội tiếp tục sự hiện diện lịch sử và hoạt động nhân danh Người, trong đó có tác vụ tha tội.

Thánh Tê-pha-nô là một trong bảy phó tế đầu tiên đã tin tưởng vào Đức Giê-su và giáo huấn của Người. Thấm nhuần chương trình của Thiên Chúa được thực hiện nhờ Đức Giê-su, trước những kẻ bách hại, ngài đã trình bày nội dung đức tin Ki-tô Giáo cách trung tín và hùng hồn nhất. Đồng thời, ngài đã trình bày về niềm hy vọng vào sự sống vĩnh cửu cho những ai bước theo chân Đức Giê-su trong hành trình trần thế này. Ngài đã minh chứng cho niềm tin và hy vọng của mình bằng cái chết tử đạo. Người ta đã ném đá ngài trong lúc ngài cầu nguyện. Đặc biệt, noi gương Đức Giê-su, lời cuối cùng của thánh Tê-pha-nô trong hành trình trần thế là lời cầu xin tha thứ cho những người bách hại mình: “Lạy Chúa, xin



đừng chấp họ tội này” (Cv 7,60). Đời sống và chứng tá của thánh nhân đáng để mọi người qua mọi thời đại, đặc biệt trong thế giới hôm nay, học hỏi, suy niệm và noi gương bắt chước.

Vào ngày 26 tháng 10 năm 1946, trong sứ điệp Radio gửi các thành phần tham dự đại hội giáo lý toàn quốc Hoa Kỳ, Đức Thánh Cha Pi-ô XII nói: “Có lẽ tội lỗi lớn nhất trên thế giới hôm nay là con người mất cảm thức về tội lỗi”. Trong Cựu Ước, cảm thức bén nhạy về tội lỗi đã làm cho vua Đa-vít trăn trở: “Vâng, con biết tội mình đã phạm, lỗi lầm cứ ám ảnh ngày đêm. Con đắc tội với Chúa, với một mình Chúa, dám làm điều dữ trái mắt Ngài” (Tv 51,5-6). Quả thực, câu nói của Đức Thánh Cha Pi-ô XII vẫn còn nguyên giá trị cho thế giới đương đại. Xem ra khi xã hội càng thăng tiến về mặt vật chất, con người càng bị ánh sáng trần đời và các hình thức chủ nghĩa vị kỷ làm lóa mắt, họ không còn quan tâm đến tội lỗi, do đó, họ có thể làm bất cứ điều gì họ muốn miễn là điều đó khuất mắt thiên hạ. Chúng ta biết rằng khi con người mất cảm thức về tội lỗi, con người cũng mất cảm thức về căn tính đích thực của mình. Khi con người mất cảm thức về căn tính đích thực của mình, con người cũng mất cảm thức về Thiên Chúa. Khi con người mất cảm thức về Thiên Chúa cũng là khi con người sa vào ‘bẫy kiêu ngạo’ cho rằng con người là trên hết, con người tự làm chủ vận mệnh của mình. Theo nội dung đức tin Ki-tô Giáo, vô ơn, kiêu ngạo là nguồn gốc của muôn vàn tội lỗi trong gia đình nhân loại. Kinh nghiệm cuộc sống cũng cho chúng ta nhận thức rằng khi con người cho mình là trên hết cũng là khi con người mất định hướng căn bản của cuộc đời, tự hủy hoại chính mình và gây nên thảm họa cho anh chị em đồng loại.

Nhiều lúc chúng ta cảm thấy mình chẳng nóng cũng chẳng lạnh. Trong một thị kiến, tác giả sách Khải Huyền được Đức Giê-su phục sinh truyền dạy viết cho Hội Thánh Lao-đi-ki-a như sau: “Ta biết các việc người làm: người chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi người lạnh hẳn hay nóng hẳn đi! Nhưng vì người hâm hẩm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta” (Kh 3,15). Tình trạng hâm hẩm thật

nguy hại cho chúng ta. Đời sống của một số nhân vật trong Tân Ước soi sáng thêm cho chúng ta về kinh nghiệm này. Chẳng hạn, tình trạng lầm lỗi bột phát của những người như Phê-rô hay Phao-lô thì tốt hơn là tình trạng âm thầm, ngấm ngầm của những người như Giu-đa cũng như những ai tiếp bước ông trong lịch sử nhân loại. Do đó, chúng ta hãy cộng tác với Đức Giê-su và giúp đỡ nhau trong việc cải biến con tim mình hầu có thể thoát khỏi tình trạng âm thầm trong đời sống đức tin cũng như các tương quan của mình giữa lòng nhân loại.

Thông thường, khi nói đến tội, chúng ta hay quan tâm đến những tư tưởng, lời nói, việc làm. Tuy nhiên, giáo huấn của Đức Giê-su cho chúng ta nhận thức rằng chúng ta không chỉ ‘giữ đạo’ mà còn ‘sống đạo’ nữa, nghĩa là chúng ta cần thực hiện tình bác ái Ki-tô Giáo giữa dòng đời. Thánh Gia-cô-bê diễn tả rõ hơn về điểm này rằng: “Kẻ nào biết làm điều tốt mà không chịu làm thì mắc tội” (Gc 4,17). Có lẽ đây là thứ tội mà chúng ta lỗi phạm nhiều nhất bởi vì thông thường chúng ta quá chú tâm đến việc giữ luật nhưng lại không quan tâm đến việc làm những điều tốt. Dụ ngôn ‘người Sa-ma-ri tốt lành’ hay dụ ngôn ‘ông nhà giàu và anh La-da-rô nghèo khó’ trong Tân Ước là những dẫn chứng cụ thể (Lc 10,29-37; Lc 16,19-31). Dụ ngôn ‘người Sa-ma-ri tốt lành’ cho chúng ta biết rằng thầy tư tế và thầy Lê-vi (những người có đạo) đi qua thấy người bị nạn thì không quan tâm vì họ đang ‘bận việc đạo’. Trong khi đó, người Sa-ma-ri (ngoại đạo) đã yêu thương người bị nạn và làm tất cả những gì có thể để cứu anh ta. Dụ ngôn ‘ông nhà giàu và anh La-da-rô nghèo khó’ cũng tương tự: Ông nhà giàu lãnh đạm trước sự hiện diện của La-da-rô nằm trước cổng nhà mình. Trong thế giới hôm nay, sự lãnh đạm xem ra ngày càng phổ biến và lan rộng hơn nữa.

Tha thứ là việc của Thiên Chúa, đón nhận là việc của con người, tha thứ và đón nhận cần đi đôi với nhau. Giáo huấn Đức Giê-su cho chúng ta nhận thức rằng Thiên Chúa luôn tha thứ tội lỗi cho con người. Tuy nhiên, sự tha thứ của Thiên Chúa chỉ mang lại hiệu quả khi con người biết



đón nhận, bằng không, sự tha thứ đó không có tác dụng. Chẳng hạn, một thửa ruộng khô cần đang cần nước, nhưng nếu chúng ta che chắn thửa ruộng đó thì dù trời có mưa nhiều, thửa ruộng vẫn khô cần. Sự tha thứ của Thiên Chúa ‘như mưa như mưa’ nhưng chúng ta đóng tâm hồn lại thì ‘mưa’ không bao giờ tới được. Do đó, vấn đề không phải là sự tha thứ của Thiên Chúa mà là tâm hồn đóng kín, không biết đón nhận của chúng ta. Như đã được đề cập ở trên, sự tha thứ của Thiên Chúa là vô biên, vô tận, do đó, không ai tội lỗi đến mức không được Người tha thứ. Nói cách khác, Thiên Chúa luôn tha thứ tội lỗi cho mọi người, tuy nhiên, hiệu quả của sự tha thứ đó tùy thuộc vào sự cộng tác của con người. Về điểm này, thánh Au-gút-ti-nô diễn đạt rất rõ: “Thiên Chúa đã tạo dựng chúng ta không cần có chúng ta cộng tác; nhưng Người đã không muốn cứu độ chúng ta mà không có chúng ta góp phần” (Bài Giảng 169,11,13).

Con người không chỉ được mời gọi đón nhận ơn tha thứ của Thiên Chúa mà còn biết ăn năn hối cải và biến đổi đời sống theo thánh ý Người nữa. Con người cần biết hoán cải, biết trở về để nhìn nhận những tội lỗi, bất xứng của bản thân mình và quyết tâm biến đổi. Khi có sự hòa hợp giữa tha thứ, hoán cải và biến đổi, con người sẽ được giải phóng và cứu độ. Tha thứ, hoán cải và biến đổi trở thành tiến trình trong đời sống của mỗi người. Khi tha thứ, hoán cải và đổi mới trở thành kinh nghiệm cá nhân, con người được lớn lên cách mạnh mẽ về đức tin, đức cậy và

đức mến giữa những sóng cồn của thế sự. Khi tha thứ, hoán cải và biến đổi trở thành hiện thực cũng là khi con người nhận diện căn tính của mình cách rõ nét hơn và ý thức hơn về sự cần thiết để kết hợp với Thiên Chúa trong mọi biến cố của cuộc sống.

Thiên Chúa tha thứ tội lỗi không có nghĩa rằng Thiên Chúa ‘quên’ hay không còn quan tâm tội lỗi của chúng ta. Quả thực, khi Thiên Chúa tha thứ cho chúng ta cũng là khi Người ‘không chấp tội’ hay ‘không hạch tội’ chúng ta nữa. Tương tự như vậy, khi chúng ta tha thứ cho người xúc phạm chúng ta không có nghĩa rằng chúng ta không còn đau đớn vì sự xúc phạm của họ. Chẳng hạn, nhiều người trong chúng ta có kinh nghiệm về sự bịa đặt hay vu oan giáng họa từ người khác (chính danh hoặc nặc danh). Theo gương Đức Giê-su, chúng ta hãy tha thứ cho họ và cầu xin Người giúp sức để chúng ta có thể vượt qua nghịch cảnh. Những biến cố như vậy cho chúng ta kinh nghiệm rằng chúng ta cần tránh xa đường lối của họ, gắn bó với Đức Giê-su, học nơi Người cách thức chấp nhận nghịch cảnh, sống đời thánh thiện, chú tâm làm việc tốt và luôn phó thác mọi sự cho Người.

Trong tương quan giữa người với người, thánh Phao-lô dạy: “Phải đối xử tốt với nhau, phải có lòng thương xót và biết tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Ki-tô” (Ep 4,32). Thánh nhân cũng dạy: “Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia.



Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau” (Cl 3,13). ‘Hãy tha thứ để được thứ tha’ trở thành châm ngôn sống của mọi người trong hành trình trần thế này. Tuy nhiên, thông thường con người ưa thích về thứ hai (muốn được Thiên Chúa tha thứ cho mình), nhưng miễn cưỡng với về thứ nhất (tha thứ cho anh chị em mình). Quả thực, hận thù chỉ đem lại thù hận, chiến tranh chỉ đem lại chiến tranh, không tha thứ chỉ đem đến tai họa cho mình cũng như người khác. Đây là vòng luẩn quẩn của con cái A-đam và E-và. Đức Giê-su dạy mọi người cách thức để thắng hận thù, chiến tranh, chia rẽ là thực hiện tình yêu tha thứ, tình yêu hy sinh, tình yêu trút bỏ. Hành trình gian lao và cái chết đau khổ của Người trên thập giá là minh chứng sống động cho những điều Người đã loan báo và giảng dạy.

Kinh nghiệm cuộc sống cho chúng ta nhận thức rằng người biết tha thứ là người được ‘hưởng lợi’ trước, cả về đời sống tâm linh cũng như đời sống thể chất. Người biết tha thứ là người luôn được bình an trong mọi hoàn cảnh. Người biết tha thứ là người có lương tâm trong sạch, ngay thẳng và luôn cảm nghiệm được những giới hạn của bản thân cũng như cảm thông với những giới hạn của người khác. Người biết tha thứ cũng là người biết nhận thức rằng, trước mặt Thiên Chúa, mọi người đều là tội nhân. Trong hành trình loan báo Tin Mừng, Đức Giê-su nói với các môn đệ: “Khi anh em đứng cầu nguyện, nếu anh em có chuyện bất bình với ai, thì hãy tha thứ cho họ, để Cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng tha lỗi cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ, thì Cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng sẽ không tha lỗi cho anh em” (Mc 11,25-26). Như vậy, nhờ suy niệm, học hỏi, chiêm ngắm Đường Đức Giê-su, Đường Tha Thứ Tội Lỗi, chúng ta có thể tạo cho mình con tim biết tha thứ cho anh chị em theo thánh ý Người.

Hành trình trần thế của Đức Giê-su cho chúng ta biết rằng tha thứ chính là ‘vắc-xin tiêu chuẩn’ chống lại nhiều loại vi-rút khác nhau trong xã hội loài người, nhất là vi-rút hận thù, ghen ghét mà hậu quả là những đau khổ, bất ổn, chia rẽ,

Mục Vụ Gia Đình

chiến tranh cùng muôn hình thức bất hòa hợp khác trong đời sống cá nhân cũng như cộng đoàn. Ở đâu con người ý thức và thực hiện tha thứ, ở đó con người sống xứng đáng hơn với phẩm giá của mình. Khi con người biết tha thứ cũng là khi con người tạo điều kiện cho nhau ‘cùng có lợi’ (win-win). Kinh nghiệm lịch sử cho chúng ta nhận thức rằng các thế hệ tương lai tưởng nhớ và cảm phục những người thuộc các thế hệ quá khứ biết tha thứ cho nhau hơn là những người dung dưỡng hận thù, ghen ghét. Tha thứ là động lực đem lại hòa bình, hòa giải, hòa hợp giữa các cá nhân, cộng đoàn, xã hội. Như vậy, thật là cần thiết để mọi người trong gia đình nhân loại cùng nhau kiến tạo ‘nền văn hóa tha thứ’. Nền văn hóa này đặt nền tảng trên sự tha thứ của Thiên Chúa được Đức Giê-su giảng dạy và thực hiện trong hành trình trần thế của Người.

Chúng ta biết rằng nội dung chính yếu của ‘Lời Loan Báo Tiên Khởi’ (Κήρυγμα/ Kerygma) mà các môn đệ Đức Giê-su diễn tả trong Giáo Hội sơ khai là sự tha thứ của Thiên Chúa được Đức Giê-su thực hiện: “Đức Ki-tô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, rồi Người đã được mai táng, và ngày thứ ba đã trỗi dậy, đúng như lời Kinh Thánh. Người đã hiện ra với ông Kê-pha, rồi với Nhóm Mười Hai...” (1 Cr 15,3-8) hay “Trong Thánh Tử, nhờ máu Thánh Tử đổ ra chúng ta được cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi theo lượng ân sủng rất phong phú của Người” (Ep 1,7). ‘Đức Ki-tô đã chết vì tội lỗi chúng ta’ luôn mãi là mầu nhiệm trọng tâm của Ki-tô Giáo. Chính Đức Giê-su đã ủy thác cho các môn đệ Người loan báo Đường Tha Thứ Tội Lỗi cho tất cả mọi người trong gia đình nhân loại. Lịch sử Giáo Hội minh chứng rằng những người có kinh nghiệm sâu xa về tội lỗi của bản thân và tình yêu tha thứ của Thiên Chúa (chẳng hạn như thánh Phê-rô, Phao-lô, Au-gút-ti-nô, I-nhaxi-ô Lô-i-ô-la) đều là những chứng nhân vĩ đại của Đường Đức Giê-su, Đường Tha Thứ Tội Lỗi. Đối với các ngài, tha thứ vừa là ân ban của Thiên Chúa vừa là tác vụ của những ai tin nhận Đức Giê-su và giáo huấn của Người trong hành trình trần thế này. Ôn gọi và đời sống của các ngài

giúp chúng ta nhận thức rằng Đường Tha Thứ Tội Lỗi của Đức Giê-su mở ra cho mọi người viễn cảnh tương lai xán lạn, trong đó các hình thức quyền lực đê m tối hoàn toàn bị tiêu diệt và ánh sáng phục sinh của Đức Giê-su hiển trị muôn đời.

Chúng ta có thể kết luận rằng Đường của Đức Giê-su trong hành trình trần thế là Đường Tha Thứ Tội Lỗi, Đường đem lại cho chúng ta niềm hy vọng lớn lao nhất là được cứu độ và giải thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi và sự chết. Đường này có thể tóm lược trong bảy điểm chính sau: (1) Đức Giê-su là Thiên Chúa đến với môi trường tội lỗi của nhân loại; (2) Người giống chúng ta mọi sự, ngoại trừ tội lỗi; (3) Người giảng dạy về sự tha thứ tội lỗi; (4) Người quan tâm đặc biệt những người tội lỗi và tha thứ cho họ; (5) Người mang lấy tội lỗi của mọi người trong gia đình nhân loại mà đưa lên cây thập giá; (6) Người tha thứ tội lỗi cho những người gây nên đau khổ và cái chết của Người trên thập giá; (7) Người trao ban sứ mệnh tha thứ tội lỗi cho Giáo Hội mà Người thiết lập. Nhờ Đường Tha Thứ Tội Lỗi của Đức Giê-su, chúng ta nhận biết rằng tha thứ thuộc về bản tính của Thiên Chúa và tình yêu Thiên Chúa là tình yêu tha thứ. Biến Cố Đức Giê-su trong hành trình trần thế giúp chúng ta nhận diện rõ hơn về thân phận tội lỗi của mình và lòng nhân từ vô bờ bến của Thiên Chúa. Đức Giê-su mời gọi chúng ta hãy đi theo Đường Tha Thứ Tội Lỗi của Người. Đây không chỉ là Đường của mỗi cá nhân mà còn là Đường của các hình thức gia đình, từ gia đình cơ bản đến gia đình cộng đoàn, từ gia đình Giáo Hội đến gia đình nhân loại. Do đó, ý thức thân phận tội lỗi của bản thân, thực hiện sự tha thứ cho nhau và trở nên chứng nhân của Đường Đức Giê-su, Đường Tha Thứ Tội Lỗi, là ‘ba thì chủ đạo’ của những ai nhận Đức Giê-su là Chúa, là Thầy và là Bạn của mình trong hành trình trần thế. Chúng ta hãy cùng nhau đi Đường Đức Giê-su để được tha thứ và biết thứ tha.

+ Pet. Nguyễn Văn Viên

WHĐ (01.9.2021)

10 lời khuyên để thư thái tâm hồn

Bình an là “hoa trái của Thánh Thần” (Gl 5,22-23), một trong những ân sủng Kinh Thánh hứa dành cho những ai sống gần Chúa.

Từ “bình an” tiếng Do Thái được dịch sang hầu hết phiên bản tiếng Anh Cựu Ước có nghĩa là sự trọn vẹn, đầy đủ và khoẻ mạnh về mọi mặt. Ý nghĩa trong Tân Ước rộng hơn chính là sự an bình bên trong tâm hồn - một sự kết hợp của hy vọng, tin tưởng và sự thanh thản nơi tâm trí và tâm hồn. Trong thời đại ngày nay, loại bình an như thế khó có thể có được.

Không có công thức thần kỳ nào để đạt được bình an nơi tâm hồn, nhưng luôn có những việc chúng ta có thể làm để nuôi dưỡng nó.

1. Tin tưởng Chúa

Tin tưởng không tự mình có được. Khi là trẻ con, chúng ta học tin tưởng cha mẹ bởi vì chúng ta cảm nhận tình yêu của ba mẹ và được lợi từ sự chăm sóc và hiểu biết sâu rộng về cuộc sống của ba mẹ. Chúng ta tin tưởng những người bạn trung thành luôn ở bên chúng ta. Chúng ta tin tưởng những người làm kinh doanh mà chúng ta nhận thấy thành thật và đáng tin. Chúng ta tin tưởng bởi vì những kinh nghiệm chúng ta có được với họ.

Cũng tương tự với Chúa. Càng cởi mở tâm hồn với Chúa, chúng ta càng cảm nhận được tình yêu thương và sự quan tâm của Ngài. Càng học hỏi Kinh Thánh và những tài liệu dựa trên Kinh Thánh, chúng ta càng hiểu rõ hơn về cuộc sống và càng cảm kích sự khôn ngoan và tốt lành của Chúa. Càng thử nghiệm những lời hứa của Chúa, chúng ta càng có lòng tin vào chúng. Càng mang những khó khăn của chúng ta đến với Ngài, chúng ta càng học biết cậy dựa vào Ngài để Ngài giải quyết mọi việc. Càng hiểu rõ về Ngài,

chúng ta càng tin tưởng Ngài; và càng tin tưởng Ngài, chúng ta càng có được bình an nơi tâm hồn.

2. Đi con đường của Chúa

Khi chúng ta nghĩ đến việc làm vui lòng Chúa và cố gắng thực hiện, chúng ta có thể trông đợi ơn lành của Ngài. “Chúa tặng ban ân huệ với vinh quang. Ai sống đời trọn hảo, Người chẳng nỡ từ chối ơn lành” (Tv 86,12). Điều đó không có nghĩa mọi việc sẽ đến dễ dàng và diễn ra trôi chảy, bởi vì nhọc nhằn và gian khổ chính là một phần của cuộc sống. Tuy nhiên, chúng ta có thể có được bình an nơi tâm trí trong những lúc khó khăn, bởi vì Chúa đã hứa với chúng ta rằng cuối cùng mọi việc sẽ tốt đẹp. Sự bất an nơi tâm hồn thường là kết quả của việc ngoan cố, ích kỷ làm theo những kế hoạch riêng của bản thân trong khi tận sâu đáy lòng, chúng ta biết Chúa muốn điều gì đó khác cho chúng ta hoặc cho người khác. Điều đó không bao giờ có ích gì.

3. Hãy dâng những khó khăn lên cho Chúa trong lời cầu nguyện

Chuyển những khó khăn của chúng ta sang
[Ảnh: artnaturals](#)





cho Chúa trong lời cầu nguyện có ích cho cả hai phía. Thứ nhất, chúng ta có được sự trợ giúp của Chúa, sự trợ giúp ấy làm nên mọi sự khác biệt trên thế giới. Nhưng nó cũng có thêm lợi ích khác chính là lấy đi khỏi chúng ta áp lực phải giải quyết mọi việc. “Đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, hãy đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn mà giải bày trước mặt Chúa. Và... Chúa sẽ ban cho bình an vượt lên trên hết mọi hiểu biết. Và bình an ấy sẽ điều khiển cách suy nghĩ và cảm nhận của bạn” (Pl 4,6-7).

4. Hãy cho những khó khăn thời gian

Cho dù bất cứ điều gì xảy ra đối với chúng ta và vì bất cứ nguyên nhân gì, chúng ta có thể tin chắc rằng Chúa có thể và muốn mang đến điều tốt đẹp hơn thông qua đó. Cuối cùng, “mọi việc đều sinh ích cho những ai yêu mến Chúa” (Rm 8,28). Trong những lúc khó khăn, niềm tin của chúng ta được củng cố và chúng ta học được sự kiên nhẫn. Không có hai điều đó - niềm tin và kiên nhẫn - rất khó có được bình an. Đó là lý do tại sao Kinh Thánh bảo chúng ta hãy tích cực và chờ đợi. “Anh em hãy tự cho mình là chan chứa niềm vui khi gặp thử thách trăm chiều. Vì như anh em biết: đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra lòng kiên nhẫn. Chớ gì anh em chứng tỏ lòng kiên nhẫn đó ra bằng những việc hoàn hảo, để anh em nên hoàn hảo, không có chi đáng trách, không thiếu sót điều gì” (Gc 1,2-4).

5. Hãy để quá khứ qua đi

Không thể nào cảm thấy bình an với chính bản thân hoặc với Chúa một khi chúng ta vẫn còn mang lấy gánh nặng của những lỗi lầm trong quá khứ. Chúng ta có thể ăn năn hàng ngàn lần và mãi làm việc sám hối, nhưng chúng ta không thể trải nghiệm được bình an thật sự cho đến khi chúng ta hoàn toàn chấp nhận rằng Chúa tha thứ mọi lỗi lầm

của chúng ta ngay khi chúng ta xin Ngài. Chúng ta nói: “Con quá xấu”. Chúa nói: “Chính Ta đây, vì danh dự của Ta, Ta sẽ xoá bỏ các tội phản nghịch của người” (Is 43,25). “Chúng ta được bình an với Chúa, nhờ Đức Giêsu, Chúa chúng ta” (Rm 5,1).

6. Hãy xem nghịch cảnh như là cơ hội

Trong một trong những khoảnh khắc hy vọng hiếm hoi của mình, Friedrich Nietzsche tìm ra được chân lý hạnh phúc: “Điều không giết được tôi, sẽ làm tôi mạnh mẽ hơn”. Trong quyển sách của mình với tựa đề Lòng biết ơn: Một con đường của Cuộc sống, Louise L. Hay đã diễn tả chi tiết hơn: “Cho dù bất cứ việc gì xảy ra xung quanh, chúng ta có thể lựa chọn phản ứng lại nó theo cách giúp ích cho chúng ta học hỏi và phát triển. Khi chúng ta xem những khó khăn như những cơ hội để phát triển, chúng ta có thể biết ơn những bài học chúng ta học được từ những trải nghiệm khó khăn ấy. Luôn có một món quà trong mọi trải nghiệm. Thể hiện lòng biết ơn cho phép chúng ta tìm thấy nó”. Khi chấp nhận tư duy ấy, chúng ta sẽ có cái nhìn đúng đắn đối với khó khăn, giải thoát chúng ta khỏi sự tiêu cực mà những khó khăn ấy gợi lên và tìm thấy bình an.

7. Nuôi dưỡng sự tha mãn

“Việc giữ đạo là nguồn lợi lớn đối với ai lấy cái mình có là đủ” (1 Tm 6,6). Ai lại chẳng thích

“nguồn lợi lớn”? “Giữ đạo” và “thoả mãn” là điều mọi người thường hay hiểu sai và không ngừng suy nghĩ. “Giữ đạo” không phải vấn đề mộ đạo hay hoàn hảo. Đó không phải là một trạng thái vô tội, nhưng là cả một quá trình suốt cuộc đời; nhận ra rằng chúng ta không giống Chúa Giêsu như lẽ ra nên giống và xin Ngài giúp chúng ta trở nên tốt hơn. Và “thoả mãn” không phải là hạnh phúc giả tạo hay bản thân cam chịu mọi thứ diễn ra khi lẽ ra chúng không nên như thế; đó chính là vấn đề yêu Chúa và tin tưởng Ngài làm cho mọi việc tốt hơn. Đó chính là “tin chắc rằng: Đáng đã bắt đầu thực hiện mọi công việc tốt lành như thế, cũng sẽ đưa công việc đó đến chỗ hoàn thành” (Pl 1,6).

8. Dành thời gian để thỉnh lặng suy ngẫm

“Hãy cho Chúa thời gian để Người bày tỏ chính Người cho bạn. Cho bản thân bạn thời gian để thỉnh lặng trước Ngài, thông qua Thần Khí, chờ đợi để đón nhận sự bảo đảm về sự hiện diện của Ngài bên bạn, quyền năng của Ngài hoạt động nơi bạn. Hãy để [Ngài] tạo ra bên trong tâm hồn bạn một bầu khí quyền thiêng liêng, ánh sáng thiêng liêng tuyệt trần, để tâm hồn bạn được làm mới và được thêm sức cho những công việc của cuộc sống hằng ngày” (Andrew Murray, mục sư và nhà văn Nam Phi (1828-1917)). Trong những lúc thỉnh lặng ấy, Chúa có thể đổi mới tâm trí bạn và làm cho bạn trở nên giống Ngài hơn (x. Ep 4,23; 2 Cr 3,18).

9. Hãy biết ơn

Việc đếm những ơn lành đặt chúng ta vào trạng thái tích cực. Nó không giải quyết tất cả những vấn đề của chúng ta, nhưng nó khiến chúng ta



thôi tập trung chú ý đến những điều làm chúng ta lo lắng hoang mang. “Những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý” (Pl 4,8).

10. Làm sâu sắc thêm mối quan hệ giữa bạn và Chúa Giêsu

Trong buổi tiệc ly với các môn đệ, Chúa Giêsu biết mình sắp bị bắt và bị đóng đinh, Ngài đã nói với họ: “Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian” (Ga 16,33). Bạn càng biết rõ về Chúa Giêsu thông qua việc đọc Lời Ngài, đặc biệt là bốn sách Tin Mừng, và thông qua việc trò chuyện với Ngài trong lời cầu nguyện và suy ngẫm, bạn sẽ càng biết rõ rằng Ngài và Cha Ngài có quyền điều khiển mọi thứ, cho dù mọi việc trông như thế nào đi nữa.

Chúa Giêsu không hứa thay đổi những hoàn cảnh xung quanh chúng ta, nhưng Ngài hứa ban bình an và niềm vui cho những ai học biết tin tưởng rằng Chúa thật sự điều khiển mọi việc. - Merlin Carothers

Thiên Ân dịch

10 lời khuyên để thư thái tâm hồn
(congiao.info)

Biếng nhác, bạn cẩn thận để đừng sa vào hoặc làm thế nào để không bị mờ đi bởi mặt tối của xã hội

Trích sách **Hãy về sống lại với nội tâm**,
Jean-Guilhem Xerri, nxb. Cerf.

Lòng tham của chúng ta cần sự chú tâm đặc biệt để nó không biến thành khuynh hướng gây nghiện hoặc tự cô lập. Nhưng có một căn bệnh được các Giáo phụ mô tả mà ngày nay nó có tính cách liên hệ đặc biệt: biếng nhác, kiểu buông thả đời sống nội tâm làm đời chúng ta mất định hướng. Vào một lúc nào đó, chúng ta tất cả đều vướng vào căn bệnh này, ít nhất là một phần.

Bạn sẽ thấy, nó hữu ích!



Jean-Guilhem Xerri
**PRENEZ SOIN
DE VOTRE ÂME**
Petit traité d'écologie intérieure

SPIRITUALITÉ LEXIO

Hồn tôi thiếp đi vì biếng nhác (Tv 119, 28).

“Chúng ta chưa bao giờ biết đủ những gì chúng ta có. Nhưng khi tôi đọc tác giả Houellebecq, tôi tự nhủ, tôi không phải là người duy nhất như vậy”, một người đàn ông đến văn phòng tham vấn nói với tôi như vậy. “Như vậy đó”, có thể đây là nét biếng nhác đặc trưng ở các nhân vật của tiểu thuyết gia danh tiếng này, họ có rất nhiều triệu chứng của người biếng nhác.

Một xã hội trải qua chúng biếng nhác

Ngày nay chúng ta có thể quan sát nhiều triệu chứng suy nhược thần kinh hàng loạt, có hệ thống hoặc riêng lẻ: mệt mỏi, u uất, làm việc quá sức, hiếu động thái quá, quá hoạt động, bất ổn, buồn chán, trầm cảm, say mê đuổi theo hạnh phúc.

Ngoài ra cũng có thôi thúc muốn thay đổi cuộc sống, nhà cửa, công việc, đối tượng, mất hứng thú với bạn bè, không thể đọc xong một quyển sách, trì hoãn, ý tưởng lang thang vô tận, v.v. Loại suy nhược thần kinh này thường xuyên thúc đẩy chúng ta thay đổi nơi chốn, dù phải mất thì giờ, mất sức. Nó thuyết phục chúng ta, chẳng có gì có ý nghĩa, chẳng có gì đáng giá, đời của mình chẳng hữu ích, chẳng phong phú. Chúng ta không cần biết đến cái ác, chúng ta lo để lo, không trụ yên mà cũng không đi tới. Chúng ta nhúc nhích để khỏi chán, để đánh lừa chính mình. Chúng ta ghét hiện tại và chúng ta khao khát những gì mình không có. Chúng ta có cảm tưởng không bao giờ ở đúng chỗ của mình, không thể tìm thấy nó, thậm chí tự hỏi xem có một chỗ nào cho mình. Ở trong đời sống hàng ngày nhưng lại không hứng thú với nó. Cảm thấy



đau đớn về mặt đạo đức, nhưng không biết tại sao, chỉ biết tự buộc tội hay có mặc cảm tội lỗi. Trốn mình trong hiếu động, trong những chuyện vô ích, trong màn hình, với các thú vui giả tạo, trầm cảm hoặc bạo lực.

Chán ngấy, cười nhạo đủ thứ, không còn tin vào bất kỳ điều gì tuyệt đối, để giết thời gian, chúng ta đi du lịch, chúng ta tiêu thụ, chúng ta phân tâm, chúng ta xao xuyến, chúng ta đánh lừa, chúng ta nhồi nhét cho mình những thứ vô ích và hời hợt, chúng ta đình tai nhức óc với âm thanh và hình ảnh; một số người có công việc thì lại làm quá độ. Nhưng tất cả các chuyện này khó lấp đầy một cuộc sống. Nhiều người cảm nhận điều này. một số đau khổ. Chúng suy nhược thần kinh này có tên: biếng nhác. Đó là căn bệnh của sự quá đổi, tối thiểu hóa hoặc tối đa hóa. Trong sâu thẳm đó là sự uể oải của đời sống nội tâm.

Một căn bệnh thiêng liêng quen thuộc với các Giáo phụ sa mạc

Các Giáo phụ tìm hiểu rất nhiều về căn bệnh này vì có một số bị. Giáo phụ Évagre mô tả chính xác trong hệ sinh thái tu viện của ngài:

Biếng nhác là tư tưởng nặng nề nhất trong tất cả. (...) Đầu tiên người biếng nhác thấy mặt trời đi rất chậm hoặc gần như bất động, ngày dường như kéo dài năm mươi giờ. Tiếp theo là đôi mắt của họ luôn hướng về cửa sổ, chỉ muốn nhảy ra khỏi tịnh cốc của mình (...). thêm nữa trong

lòng họ chán ghét nơi mình ở, tình trạng sống của mình, chán ghét công việc tay chân tay, rồi ý tưởng bác ái biến mất nơi người anh em, không còn ai an ủi họ. Và trong những ngày này, nếu có ai làm phiền não thì sẽ làm họ tăng thêm ác cảm. Khi đó dẫn đến tình trạng ham muốn các nơi khác, nơi họ có thể dễ dàng tìm thấy những gì họ cần, và làm một nghề ít cực nhọc hơn, được trả nhiều tiền hơn; họ nói việc đẹp lòng Chúa không phải là chỗ ở (...). Họ thêm điều này vào ký ức về những người thân và về sự tồn tại trước đây của mình, họ nói cuộc đời dài biết bao, họ đặt mình trước đôi mắt mệt mỏi của biếng nhác; và như người ta nói, biếng nhác dựng lên tất cả năng lượng để người tu sĩ bỏ tịnh phòng của mình và trốn khỏi nhà.

Một bài khác nói cùng nội dung nhưng vui hơn:

Ánh mắt của người đang bị cơn biếng nhác bủa vây cứ nhìn ra cửa sổ. Họ mong có người đến thăm. Cánh cửa chợt kẹt và họ nhảy tung lên. Họ nghe một giọng nói và họ nhìn ra cửa sổ. Họ không quay lưng cho đến khi bị đờ dẫn mới ngồi xuống. Khi đọc sách người biếng nhác thường ngáp. Họ rất dễ ngủ, họ dụi mắt, duỗi tay và không nhìn vào sách nữa. Lật từng trang sách, họ xem đoạn cuối. Họ đếm từng trang, ước tính số bài, than phiền về thể văn và cách dàn trang. Cuối cùng họ khép sách lại, họ gục đầu trên sách và ngủ, nhưng giấc ngủ không sâu, vì cuối cùng cơn đói đến thức tâm hồn họ dậy và áp đặt mối quan tâm của nó trên họ.

Dĩ nhiên mô tả này phụ thuộc theo môi trường sống được xác định rõ ràng: môi trường các tu sĩ sống ở Ai Cập. Nhưng về sau, truyền thống cũng hiểu biếng nhác đe dọa mọi trạng thái sống. Thánh Tôma Aquinô (thế kỷ 13), Dante (thế kỷ 14), Moravia (thế kỷ 20) và Houellebecq (thế kỷ 21), trong một số tác phẩm, họ mô tả các nhân vật biếng nhác.

Trạng thái biếng nhác phức tạp vì nó ảnh hưởng đến cơ thể và tâm hệ, nhưng cũng vì nó thể hiện qua các hành vi trái ngược nhau: một bên là lười biếng và buồn ngủ, bên kia là hoạt

động sôi sục và sốt sắng quá mức. Nó tập hợp lại các trạng thái chán nản, ghét cay ghét đắng, ghê tởm, uể oải. Nó mang lại sự bất mãn sâu đậm và mơ hồ. Biếng nhác dốt khoát là không ổn định. Người biếng nhác không còn thấy ý nghĩa cuộc sống, trở nên cẩu kính, tức giận. Họ nghi ngờ tình yêu cho người khác (yêu thương thì ích gì?) Và tình yêu người khác cho mình (không ai yêu mình). Mọi sự giúp đỡ đều bị hiểu lầm. Biếng nhác sói mòn con người. Lo lắng ngày càng chiếm chỗ nhiều hơn, họ bị ám ảnh do việc đi tìm an toàn và cảm giác mọi thứ đều không thể vượt qua được. Người biếng nhác dễ dàng gán cho các nguyên do bên ngoài làm họ khó chịu để biện minh cho các từ bỏ của mình. Người biếng nhác trở nên rụt rè, hèn nhát, nhàn rỗi. Mọi thứ như ngọn núi đối với họ. Do dự, cảm giác buồn chán, mỗi giây kéo dài như thiên thu. Cuộc sống thành tầm thường, khô khan, vô vị. Họ có cái gì cuộc sống bị bế tắc.

Các Giáo phụ nhấn mạnh một số đặc điểm:

Bất ổn: “Đối với người thích khoái lạc, một phụ nữ thì không đủ. Với tu sĩ bị cơn biếng nhác hành hạ, một tịnh phòng thì không đủ;”

Thái độ không đúng với công việc, ghét việc hoặc làm quá mức: “Suy nghĩ của người biếng nhác ghét công việc tay chân, họ muốn một việc khác nuôi họ tốt hơn và không làm họ cực nhọc;”

Quan tâm quá mức đến cơ thể: “Tuổi già sẽ rất dài, nghèo đói khổ cực và bệnh



tật có thể giết cơ thể”;

Có thái độ buộc tội: “Vu khống chống lại bề trên, biện minh rằng bề trên không nâng đỡ anh em cho đủ và nghiêm khắc với họ”;

Khi nào cũng đi tìm chuyện để giải trí: “Một số sống nhàn cư, chẳng làm gì nhưng làm như có việc”.

Giáo phụ Jean Cassien nói: “Tinh thần giao động không lý do.” Chính xác hơn, không có lý do rõ ràng nhưng có nguyên do sâu đậm, đó là coi thường đời sống nội tâm, coi thường tình trạng đờ đẫn của mình. Nó là một căn bệnh tâm linh riêng biệt, vì nó chạm đến mức độ sâu đậm của con người.

Phương thuốc trước hết là kiên trì và ổn định

Biếng nhác là tương quan giữa Con người với chính mình, chính vì thế tình trạng sẽ được cải thiện qua con đường nội tâm, chứ không qua các giải pháp từ bên ngoài.

Kiên trì

Chiến thắng thói biếng nhác cần thời gian vì con đường có thể rất dài. Một trong các liều thuốc chính là lòng kiên trì. Giáo phụ Évangélin chắc: “Tính biếng nhác được giải quyết bằng lòng kiên nhẫn.” Đó là con đường dài. Và kèm theo lòng kiên trì là sự ổn định. Một câu châm ngôn dạy chúng ta:

Một người anh em ở Scété bị chứng biếng nhác, anh đến xin Giáo phụ Moïse khuyên nhủ, ngài trả lời: “Con về đi, con ngồi yên trong tịnh phòng, tịnh phòng sẽ dạy con mọi chuyện”.

Điều này có nghĩa khi ở trong giai đoạn biếng nhác, chúng ta không đưa ra một quyết định thay đổi lớn nào, chẳng hạn như công việc, nhà cửa, hay lập gia đình. Khi đó sự phân định sẽ lệch hướng và có thể làm cho tôi không có chọn lựa tốt nhất cho mình. Tôi ngưng bất cứ quyết định nào cho đến khi tôi khỏe hơn.

Sống mỗi ngày như đây là ngày cuối

Các nhà Trị liệu trong sa mạc gọi đây là phương thuốc “ký ức của tử thần.” Không có gì là bệnh hoạn. Chỉ để nhắc lại tôi là người phạm

và là người phạm thì phải chết và cái chết của tôi có thể đến bất cứ lúc nào. Không phải là để chuẩn bị một bước nhảy vọt, nhưng giúp tôi sống tốt hơn trong giây phút hiện tại. Nói cách khác, tôi sống mọi sự với chiều sâu mạnh nhất có thể và tôi không lãng phí thì giờ vào những chuyện vô ích và xao nhãng, mà tự trong tâm hồn, tôi không thấy có một chút lợi ích nào. Do đó, một câu châm ngôn đã nói:

Người ta hỏi một Giáo phụ: “Vì sao cha không bao giờ nản chí?” Ngài trả lời: “Vì ngày nào tôi cũng chờ chết”.

Thường xuyên có một sinh hoạt cụ thể

Các Giáo phụ luôn khuyên chúng ta nên có một công việc, một hoạt động cụ thể như làm mộc, làm việc nhà, làm vườn, may vá, hoạt động thể thao, một cái gì đó thực tế (chứ không ảo), có bắt đầu và có kết thúc. Đó là để hạn chế nhàm chán, xu hướng nhàn rỗi, thì giờ của “bộ não sẵn sàng” cho chiếc xe đạp tinh thần nhỏ bé. Hoạt động này sẽ giúp tôi tập trung, giúp tôi hiện diện trong thực tế.

Giữ khoảng cách với những gì kéo chúng ta xuống thấp

Cần tránh những chuyện vô ích, sao nhãng, tin đồn thất thiệt, tin xấu, những cuộc trò chuyện kéo chúng ta xuống thấp.

Giáo phụ Jean Cassien khuyên: “Hãy ở trong tịnh phòng của mình, đừng quan tâm đến các tin đồn. Có nghĩa là không nuôi dưỡng mình bởi các tin tức bệnh hoạn, các mạng xã hội bạo lực, các chương trình làm suy nhược, nhưng chọn những gì nâng cao tâm hồn, những cuộc gặp gỡ tốt đẹp, yên bình, hy vọng. Nếu, nếu, chuyện này tồn tại..

Các Giáo phụ tin vào một Chúa ban Sự sống, họ xem tất cả các phương thuốc này là cần thiết, hữu ích nhưng nó chỉ chữa lành một phần. Theo họ, chỉ có ơn Chúa có được qua lời cầu nguyện mới có thể hoàn tất được việc điều trị.

Để mình được tháp tùng

Nếu cuộc chiến chống lại chứng biếng nhác mang tính cá nhân, thì một lúc nào đó chúng ta



cũng cần có cái nhìn từ bên ngoài.

Khi tôi vừa vào sa mạc ở một thời gian, tôi bị chứng biếng nhác bủa vây. Tôi tìm đến Giáo phụ Moise, người giàu kinh nghiệm nhất trong các Giáo phụ, tôi nói với ngài, hôm qua tôi bị chứng biếng nhác dày vò, tôi kiệt sức và chỉ được giải thoát khi trên đường đi đến Giáo phụ Paul. Nghe vậy, Giáo phụ Moise trả lời: “Thật sự con chưa giải thoát được, con chỉ lệ thuộc nó nhiều hơn. Vì thế con phải biết, như kẻ đào ngũ, nó sẽ tấn công con mạnh hơn nếu con không chiến thắng nó bằng lòng kiên trì, thiên định và làm việc”.

Những gì tôi giữ lại từ kinh nghiệm của các nhà trị liệu trong sa mạc

Đời sống nội tâm của tôi có thể bị tác động trong chính sức sống của nó, đến mức bị uể oải biếng nhác. Các biểu hiện của trạng thái có thể đa dạng, nhưng luôn quá độ, tối thiểu hoặc tối đa. Tìm gốc rễ, neo sâu vào gốc rễ, trường kỳ, dẫn thân vào những việc cụ thể sẽ giúp cho tôi rất nhiều.

Đề nghị

Một người anh em nói với Giáo phụ Arsene: “Suy nghĩ của con dày vò con: bạn không thể ăn chay, không thể làm việc. Ít nhất bạn đi thăm các anh em bị bệnh, vì như thế là bác ái.” Nhưng Giáo phụ thấy đây là lời đề nghị của quỷ nên ngài nói: “Con đi về, ăn, uống, ngủ nhưng không

rời tịnh phòng của con.” Ngài biết, tác động của lòng kiên trì sẽ làm cho người tu sĩ kiện toàn mình trong tịnh phòng.

Sự ổn định và kiên trì là sự bám rễ cần thiết trong một không gian và thời gian; trong trường hợp này là tịnh phòng. Và đối với tu sĩ, tịnh phòng là trái tim, là mảnh đất nội tâm. Như thế cuộc chiến được tiến hành là cuộc chiến hiện diện với chính mình và với thực tế chung quanh mình. Thực chất là đứng vững, là trụ lại. Ngày nay chúng hiểu động thái quá, căng thẳng, buồn bã, bất ổn, chán nản được giải thích bằng các lý do tâm lý hoặc xã hội và được hưởng các chữa trị. Tuy nhiên các thực tế nội tâm này không thể giảm thiểu. Chúng cũng góp phần vào cuộc chiến thiêng liêng được diễn ra một cách bí ẩn nhất trong phần thân thiết nhất của con người.

Bài tập cá nhân

Sự uể oải sức sống nội tâm cùng với chứng nghiện có thể là “căn bệnh tâm linh của thế kỷ”. Chúng ta nhớ lại các Giáo phụ đã nói về chuyện này và năm biểu hiện chính của nó:

- bất ổn nội tâm (cần nhúc nhích, cần thay đổi liên tục);
- quan tâm quá mức đến sức khỏe và cơ thể;
- chán ghét công việc hoặc ngược lại, làm việc quá sức;
- coi thường các dẫn thân (mọi thứ dường như “quá” và chúng ta chỉ làm cái tối thiểu hoặc



ngược lại, đánh mất ý nghĩa của chùng mục và làm quá lộ);

- chán nản chung chung, đặt câu hỏi về điều gì là cần thiết.

Không nên bằng mọi giá muốn biết chúng ta có tất cả các triệu chứng này hay không (vì sợ, vì mặc cảm tội lỗi hoặc thích khổ) nhưng bình thản tự hỏi về những gì có thể (hoặc không có thể) liên kết với những gì tôi đang sống lúc này. Và để rồi sau đó nhận ra các điểm ổn định trong cuộc sống, nơi chốn hoặc người nâng tôi lên cao, các hoạt động giúp tôi tốt và làm cho tôi hiện diện cụ thể hơn trong đời sống. Để có thể chọn lựa lại...

Câu châm ngôn để suy niệm

Một ngày nọ chúng tôi hỏi một cô giúp việc, cái gì giúp cô đứng vững mà không hề gặp ai, đồng thời lại chống được tính biếng nhác. Cô trả lời: “Từ rạng sáng cho đến giờ thứ chín, tôi vừa xoay chỉ vừa cầu nguyện từ giờ này qua giờ kia. Những giờ còn lại, trong đầu tôi nghĩ đến các thánh tổ phụ, các tiên tri, các tông đồ, các thánh tử đạo. Sau đó, tôi ăn cơm và trong các giờ khác, tôi kiên nhẫn chờ, sẵn sàng cho giờ cuối đời của mình, được nuôi dưỡng bởi hy vọng hạnh phúc”.

Trong lời châm ngôn này gần như có tất cả các phương thuốc chống lại sự uể oải của đời sống nội tâm: kiên trì, làm việc, thiền định, nhớ đến cái chết.

Chúng biếng nhác được chữa lành bằng sự ổn định, cẩn thận và kiên trì làm mọi sự. Đặt cho mình một thước đo trong mọi công việc và đừng bỏ dở nó cho đến khi hoàn thành. Sau đó là cầu nguyện liên li với một ít lời và chúng biếng nhác sẽ ra khỏi người bạn.

Người ta kể về Giáo phụ Paul, để chứng tỏ nếu không có hoạt động cụ thể thì đời sống nội tâm không vươn lên, Giáo phụ đã làm việc, mặc dù ngài không cần làm để sinh sống, nhưng ngài làm để không phân tán tư tưởng, kiên trì ở trong tịnh phòng và thẳng được chúng biếng nhác.

Marta An Nguyễn dịch

*Biếng nhác, bạn cẩn thận để đừng sa vào
- Phanxicô (phanxico.vn)*

Bạn biết gì về 4 sinh vật đại diện cho 4 Tác Giả Tin Mừng?

Truuyền thống nghệ thuật Kitô giáo từ lâu đã có thói quen mô tả 4 vị Thánh Sử Tin Mừng đi kèm hoặc được đại diện bằng 4 sinh vật: con người, sư tử, bò và đại bàng. Đây không phải là sự sắp xếp cố tình hay suy tư sáng tạo của các nghệ nhân, như trường hợp biểu tượng chim bồ nông là một ví dụ về sự suy tư liên tưởng, nhưng 4 hình ảnh trên là những điều có nền tảng Kinh Thánh hẳn hoi.

Ít nhất là hai lần Kinh Thánh đã nhắc đến hình ảnh của 4 sinh vật trên. Đầu tiên là trong thị kiến của tiên tri Êdêkien: ông mô tả 4 sinh vật, và "bộ mặt của chúng, thì chúng đều có mặt người, cả bốn đều có mặt sư tử bên phải, cả bốn đều có mặt bò rừng bên trái, cả bốn đều có mặt phượng hoàng. Đó là mặt của chúng. Còn cánh

của chúng thì giương lên cao. Mỗi sinh vật có hai cánh giáp vào nhau và hai cánh khác phủ thân mình" (Ed 1,10-11). Đó là thị kiến của ông về xa giá của Thiên Chúa.

Ông Êdêkien sống trước Chúa Kitô 6 thế kỷ, trong thời kỳ dân Do Thái đi lưu đày ở Babylon. Ở đó, các biểu tượng kết hợp nhiều hình ảnh tương tự có nguồn gốc từ Ai Cập và Lưỡng Hà đang khá phổ biến (chẳng hạn như tượng nhân sư Ai Cập kết hợp người và sư tử), và có thể vị tiên tri đã chịu ảnh hưởng của kiểu văn hoá biểu tượng kết hợp ấy. Thực tế, 4 hình ảnh mà tiên tri đã mô tả tương ứng với 4 biểu tượng trong chiêm tinh Babylon: con bò tượng trưng cho chòm sao Kim Ngưu, con sư tử tượng trưng cho chòm Sư Tử, đại bàng cho chòm Bọ Cạp, và con người





cho chòm Bảo Bình. Các tín hữu thời sơ khai đón nhận các biểu tượng này và gán chúng cho 4 vị Thánh Sử; và từ thế kỷ 5 thì hoàn toàn thay đổi ý nghĩa của chúng cho đến ngày nay.

Lần thứ hai mà 4 sinh vật trên xuất hiện trong Kinh Thánh là nơi chương 4, câu 7 của sách Khải Huyền của Thánh Gioan: "Ở giữa ngai và chung quanh ngai có bốn Con Vật, đứng trước và đằng sau đầy những mắt. Con Vật thứ nhất giống như sư tử, Con Vật thứ hai giống như bò tót, Con Vật thứ ba có mặt như mặt người, Con Vật thứ bốn giống như đại bàng đang bay." Đây là thị kiến mà tác giả sách Khải Huyền mô tả về quang cảnh trước ngai toà Thiên Chúa. 4 Con Vật trên là 4 thụ tạo hằng ở trước ngai để chúc tụng vinh quang Chúa.

Thế nhưng tại sao người ta lại gán 4 con vật biểu tượng trên cho 4 Thánh Sử như chúng ta thấy hiện nay, mà không phải là theo quy tắc nào khác? Chính Thánh Giêrônimô (347-420), người đã dịch bộ Kinh Thánh từ tiếng Hípri và Hy Lạp sang tiếng Latinh lần đầu tiên, là người đã thực hiện việc gán ghép các biểu tượng ấy. Có những lý do ràng buộc và thuyết phục, liên quan đến đặc điểm Tin Mừng của 4 Thánh Sử để gán như

vậy:

- Thánh Mátthêu được gắn liền với một người có cánh - đôi khi là một thiên thần - vì Tin Mừng của ngài tập trung vào nhân tính của Chúa Giêsu Kitô. Thực tế là Thánh Mátthêu đã bắt đầu Tin Mừng của mình bằng gia phả của Chúa Giêsu để nói về bản tính nhân loại của Người.

- Thánh Máccô thì được liên kết với một con sư tử, bởi lẽ Tin Mừng của ngài nhấn mạnh về oai nghi của Chúa Giêsu và phẩm chất đế vương của Người, giống như sư tử được coi là vua của muôn thú. Tin Mừng

của ngài bắt đầu với lời rao giảng của Thánh Gioan Tẩy Giả, kêu lên trong hoang địa như tiếng sư tử gầm.

- Thánh Luca thì đi liền với con bò, do Phúc Âm của ngài nói sâu về tính hy sinh trong cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, cũng như con bò là lễ vật hy tế thượng phẩm theo luật Môsê. Trong tác phẩm của ngài, Luca phát hoạ cảnh Giáng Sinh với các con vật, trong đó có con bò, làm chứng nhân cuộc giáng thế của Đấng Cứu Tinh.

- Cuối cùng, Thánh Gioan thì tương quan với con đại bàng, vì hai lý do: đầu tiên, Phúc Âm của ngài mô tả sự nhập thể của Ngôi Lời, tức sự giáng thế của Chúa Kitô, và đại bàng là biểu tượng của một thứ gì đó đến từ phía trên; thứ hai, cũng giống như đại bàng, Thánh Gioan là người có thể nhìn thấy những gì mà người khác không thấy được, chẳng hạn như các mặc khải trong sách Khải Huyền của ngài. Vì những sự cao siêu trong trước tác của ngài mà người ta gọi ngài là Thánh Gioan Tác Giả Tin Mừng, Đại Bàng đảo Pátmô.

Theo Aleteia

Gioakim Nguyễn lược dịch

Đại dịch Covid-19 dạy cho chúng ta điều gì?

Khi đứng trước một vấn đề, một biến cố hay sự kiện chúng ta có thể đánh giá nó ngang qua việc quan sát từ phía trước hoặc từ phía sau, nghĩa là, hoặc nhìn từ những nguyên nhân hoặc nhìn từ những kết quả của nó. Cũng vậy, khi đối diện với sự dữ, cụ thể là đại dịch Covid-19, chúng ta có thể nhìn ở góc độ nguyên nhân hoặc kết quả. Về nguyên nhân, virus đến từ tự nhiên hay được tạo ra bởi con người vẫn là lời hỏi bị bỏ ngỏ, vì cho đến nay các nhà khoa học vẫn chưa đưa ra kết luận chính thức. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, chúng ta có thể khẳng định rằng con người vẫn là chủ thể chịu trách nhiệm chính cho sự lây lan của virus. Dù con người không trực tiếp tạo ra virus, nghĩa là virus đến từ tự nhiên, thì con người vẫn là tác nhân đưa virus vào trong cơ thể mình, cách vô tình hay hữu ý. Bởi đơn giản con virus nhỏ bé kia không đủ khôn ngoan để xâm nhập vào sống ký sinh trong cơ thể con người, nhưng nó phải qua trung gian con người. Từ một người hoặc một nhóm người đã làm lây lan cho hàng trăm triệu người trên thế giới.

Cũng như động đất, sóng thần, bão tố, núi lửa, bệnh tật... đại dịch Covid-19 được xem là một sự dữ tự nhiên (nếu virus đến từ tự nhiên). Nghĩa là con người không phải là tác nhân gây ra sự dữ nhưng con người buộc phải lãnh lấy hậu quả. Để không bị bế tắc trong vấn đề này chúng ta tiếp cận nó theo quy luật chọn lọc tự nhiên. Thế giới chúng ta đang sống chưa hoàn thiện nhưng nó đang trên đường tiến đến sự hoàn thiện [x. GLHTCG, #301-302], trên hành trình đó diễn ra quá trình chọn lọc tự nhiên. Do đó, con người, động vật và thực vật có mối quan



hệ mật thiết, bình đẳng và tuân theo quy luật mạnh được yếu thua. Trong quy luật tự nhiên đó, con người được phú ban cho trí khôn vượt trội hơn mọi loài khác. Và trong cuộc đấu tranh sinh tồn, con người chiếm lợi thế, hay nói đúng hơn, con người có quyền quyết định sự sống còn của đại đa số loài khác. Con người không thể tồn tại nếu không biến các loài động-thực vật khác thành lương thực. Khi con người cố gắng bảo tồn sự sống của mình thì cũng đồng nghĩa với việc nhiều loài động-thực vật có nguy cơ bị giết chết. Ngược lại, nhiều loài động vật, thực vật khó có thể tồn tại nếu không có bàn tay của con người chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo tồn. Cũng vậy, vì bản năng sinh tồn, nên trong thế giới động vật, loài nhỏ bé và yếu ớt hơn trở thành mồi ngon cho loài to lớn và hung dữ hơn. Cá bé trở thành thức ăn nuôi sống cá lớn. Các loại hoa trái, rau cỏ và thảo mộc lại trở nên thức ăn cho động vật. Các loài cây nhỏ phải chịu thiếu ánh sáng mặt trời khi núp dưới bóng của loài cây lớn hơn. Như vậy, trong thế giới tự nhiên, con người, động vật và thực vật tác động lên nhau và hỗ trợ lẫn nhau. Do đó, tất cả đều phải tuân theo quy luật tự nhiên mà mỗi loài là thành phần trong đó.

Con virus Corona dù nhỏ bé, nhưng nó cũng là một thành phần trong thế giới tự nhiên, nó

Tìm Hiểu - Giáo Lý

cũng cần có môi trường để tồn tại. Xét về mặt sinh học, virus không phải là một động vật vì nó không có cấu trúc tế bào và không diễn ra quá trình trao đổi chất. Nhưng chắc chắn, nó giống con người và động vật khác, đơn giản vì nó là một sinh vật sống, nó sinh sản bằng cách tự nhân đôi và phát triển theo quy luật chọn lọc tự nhiên. Nó là sinh vật sống ký sinh, do đó, khi con người và virus gặp nhau, con người trở nên môi trường thuận lợi để virus phát triển. Trong cuộc gặp gỡ đó, loài nào có khả năng tiêu diệt đối thủ hơn, loài đó sẽ thắng. Theo quy luật này, con người phải biết đón nhận, thích nghi và tự tìm cách diệt trừ virus theo khả năng được phú ban, hoặc tạo kháng thể tự nhiên hoặc tạo kháng thể nhờ vaccine. Mặt khác, virus không phải là loài có trí khôn nên nó không có ý định gây hại cho con người, nhưng vì bản năng sinh tồn, nó ký sinh trên cơ thể con người để duy trì sự sống. Đó là thực tế mà con người cần phải chấp nhận.

Nhìn từ kết quả hay hệ quả trước mắt, thoát nhìn chúng ta có thể khẳng định rằng virus là “đối thủ” chứ không bao giờ là “đồng minh” của con người. Bởi vì từ khi xuất hiện đến nay (sau gần 2 năm), con virus nhỏ bé đã làm đảo lộn trật tự và làm tổn thương thế giới. Nó ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống con người. Hàng triệu người đã bị chết. Hàng trăm triệu người đã bị nhiễm bệnh, bị thất nghiệp, bị đói khát, bị mất người thân. Hàng tỉ người phải sống trong tình trạng lo lắng, sợ hãi, bất an. Nhiều nhà máy, xí nghiệp, công ty tạm thời ngưng sản xuất. Nhiều

tập đoàn kinh tế đã hoặc đang đứng bên bờ vực phá sản. Biên giới giữa các quốc gia hay thậm chí trong phạm vi nội địa bị đóng cửa. Mọi giao thương bị trì trệ hoặc tạm dừng... Tất cả những nguyên nhân đó đều do con virus Corona gây ra. Câu hỏi đặt ra là có phải đại dịch Covid-19 hoàn toàn để lại những hậu quả mà không để lại bất kỳ hiệu quả nào hay sao? Câu trả lời tùy thuộc vào cách tiếp cận và giải quyết vấn đề của mỗi người.

Nếu chúng ta chỉ dừng lại ở những hậu quả của con virus Corona để lại, chúng ta sẽ rơi vào trạng thái bi quan-thực dụng. Nghĩa là chúng ta chỉ bận tâm đến những hậu quả minh nhiên mà đại dịch đã gây ra và phản ứng lại với thái độ bi quan, tuyệt vọng, than trách, đổ lỗi. Từ đó, khiến con người sống trong sự sợ hãi và bất an. Điều này cũng dễ hiểu, vì những hậu quả đó ảnh hưởng trực tiếp đến bản thân, gia đình và quốc gia của mỗi người. Thật vậy, những thống kê về hậu quả của trận đại dịch gây ra khiến người ta có lý do để xao xuyến, để bận tâm. Và nhân loại đang tìm mọi cách để đẩy lùi virus ra khỏi thế giới này càng sớm càng tốt nhằm đưa mọi thứ trở về trạng thái hoạt động bình thường. Sau gần 2 năm nỗ lực, các nhà khoa học đã nghiên cứu và sản xuất thành công nhiều loại vaccine nhằm làm hạn chế sự lây lan dịch bệnh và số ca tử vong. Đó là điều đáng khích lệ. Tuy nhiên, nếu con người cứ loay hoay đi tìm giải pháp nhằm khắc phục hậu quả mà không tìm những điểm tích cực để từ đó rút ra cho mình những bài học trong tương lai thì quả thật là đáng tiếc.

Tạm gác lại những hậu quả, bây giờ chúng ta đề cập đến những hiệu quả hay tính tích cực mà đại dịch mang lại cho thế giới. Ngay cả khi đại dịch chỉ để lại hậu quả, chúng ta cũng phải suy nghĩ tích về những hậu quả đó để tiếp tục sống. “Chúng ta không được xóa bỏ bất kỳ ngày sống nào của đời mình. Bởi vì, những ngày đẹp nhất tặng chúng ta hạnh phúc, những ngày đen tối nhất cho chúng ta kinh



nghiệm và những ngày tồi tệ nhất dạy chúng ta sống” (Khuyết danh). Vì vậy, chúng ta hãy để đại dịch Covid-19 dạy cho chúng ta những bài học cho hiện tại và tương lai.

1. Về vấn đề môi trường, khi mà mẹ thiên nhiên đang “gào thét” vì sự tàn phá vô trách nhiệm của con người thì đại dịch xuất hiện.

Nếu như con người không thể “nghe thấu tiếng kêu gào của thiên nhiên”, không thể cùng nhau ngăn chặn sự nóng lên của trái đất, sự tan chảy của băng ở hai cực và sự ô nhiễm môi trường do khói bụi và rác thải... thì virus làm được. Nhờ các nhà máy, các công ty, các cơ sở sản xuất, các phương tiện giao thông tạm ngưng mà “trái đất bắt đầu thở trở lại”. Có thể nói, chính nhờ con người “nghỉ” mà mẹ thiên nhiên được phục hồi. Hãy quan tâm đến mẹ thiên nhiên - ngôi nhà chung của chúng ta nhiều hơn!

2. Nhiều năm trước khi đại dịch bùng phát, con người dường như bất lực trong việc giải quyết những xung đột biên giới, hận thù và chia rẽ giữa các quốc gia, vùng miền và sắc tộc, nhưng nay virus đã làm được.

Thật thế, từ khi con virus Corona xuất hiện, nhân loại không còn chứng kiến tình trạng bạo loạn, khủng bố và xung đột biên giới trên thế giới, đặc biệt tại các nước Trung Đông, cách thường xuyên như trước đây nữa. Để có hòa bình và hòa giải người ta phải biết đặt nền tảng trên sự tôn trọng nhân phẩm của người khác cũng như của chính mình!

3. Đại dịch cũng dạy cho nhân loại biết rằng, việc trang bị vũ khí tối tân hiện đại hay xây dựng những tập đoàn kinh tế khổng lồ không đảm bảo được sự sống.

Thay vào đó hãy trang bị và xây dựng thế giới dựa trên tình yêu và lòng bác ái. Chỉ với “vũ khí tình yêu” mới có khả năng giải quyết những cuộc xung đột và sự chết chóc!

4. Vấn nạn tai nạn và tắc nghẽn giao thông ở các nước đông dân số, đặc biệt tại Việt Nam, chưa thể giải quyết cách tốt ráo, thì nay virus làm được.

Nhờ việc hạn chế đi lại mà số lượng ca tử vong do tai nạn giao thông không còn được thường xuyên cập nhật trên các phương tiện truyền thông nữa. Hãy học cách tôn trọng sự sống của chính mình và người khác!

5. Tình trạng thiếu hụt vật tư y tế, trang thiết bị và bệnh viện để cứu sống người trong hoàn cảnh hiện tại phải dạy cho chúng ta rằng thay vì xây dựng tượng đài, công chào, khu vui chơi giải trí...

chúng ta cần phải xây dựng nhà thương và đầu tư trang thiết bị y tế để phục vụ con người. Hãy biết nhận ra cái gì cần thiết, cái gì chính, cái gì phụ!

6. Nhiều bệnh nhân ở trong tình trạng nguy tử vì thiếu bình oxy.

Trong khi đó, chúng ta là những người khỏe mạnh đang được xài oxy cách miễn phí và dư thừa. Điều đó nhắc nhở chúng ta rằng, chúng ta phải tỏ lòng biết ơn và cùng nhau gìn giữ môi





trống, không vòng hoa kính viếng của những người trong các bệnh viện dã chiến, trong các khu cách ly phải dạy cho người đang sống bài học về mối tương quan giữa người với người.

Bao lâu còn sống, hãy đến với nhau, hãy dành thời gian cho nhau, hãy quý trọng những giây phút ở bên nhau. Hãy yêu

thương, quan tâm và chia sẻ với nhau khi còn có thể!

trường để mọi người được hít thở một bầu không khí trong lành. Mỗi hơi thở hãy ý thức và thầm tạ ơn rằng mình đang được nuôi dưỡng bằng oxy miễn phí!

7. Sự thiếu hụt thực phẩm và nhu yếu phẩm cần thiết cũng dạy cho chúng ta bài học về sự tiết kiệm khi no đủ.

Đi xa hơn, nó mời gọi chúng ta sống tình liên đới và chia sẻ khó khăn với nhau. Những người đang có của ăn hãy nghĩ về những người đang đói khát ở những khu cách ly để đồng cảm và sẻ chia với họ. Hãy loại bỏ thái độ vô cảm, thờ ơ, thay vào đó hãy sống quan tâm và nghĩ đến người khác nhiều hơn!

8. Sự ra đi của những người bị nhiễm virus không vô nghĩa, nhưng nó dạy cho những người còn sống rằng:

Con người thật quá yếu ớt và dễ bị tổn thương. Sự ra đi của họ cũng dạy chúng ta rằng sức khỏe là thứ quý hơn vàng, hơn bạc, hơn nhà lầu, hơn xe hơi... Do đó, đừng lãng phí sức khỏe vào những cuộc vui chơi vô bổ, nhưng hãy biết chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho chính mình và người khác. Bao lâu còn được sống hãy biết quan tâm đến sức khỏe và quý trọng sự sống!

9. Sự ra đi trong cô đơn, lặng lẽ không có người thân bên cạnh, không áo quan, không cờ, không

10. Virus không phân biệt giàu hay nghèo, già hay trẻ, thành thị hay nông thôn, cán bộ hay dân thường...

điều đó cũng đồng nghĩa rằng sự chết không từ chối bất kỳ ai và nó xảy đến cách bất ngờ. Vì vậy, sống là phải luôn sẵn sàng cho ngày chết, chứ đừng bao giờ sống như mình chẳng bao giờ chết. Đồng thời, sự chết cũng chỉ ra rằng khi chết chúng ta chẳng mang theo được gì thuộc về thế giới này. Tất cả tiền tài, danh vọng, sự nghiệp, địa vị, sự thành công và của cải vật chất mà chúng ta nghĩ là mình đã có được trong thế giới này, chúng sẽ ở lại trong thế giới này. Những gì chúng ta có thể mang theo khi ra khỏi thế giới này là tình yêu và việc lành phúc đức. Hãy sống như thể ngày mai bạn không còn được sống!

11. Đại dịch đã đột ngột thức tỉnh cá nhân và tập thể đang chạy theo sự ảo tưởng toàn năng và sức mạnh.

Con người lầm tưởng về khả năng làm chủ thế giới của mình. Họ tìm cách thể hiện sức mạnh bằng việc chạy đua vũ trang và khoa học kỹ thuật. Nhưng virus khẳng định và nhắc nhở rằng con người không phải là chủ nhân nhưng chỉ là thành phần của thế giới này mà thôi. Hãy biết khiêm tốn để nhận ra sự giới hạn của bản thân!

12. Đại dịch gây ra tình trạng giãn cách xã hội, nếu chúng ta biết tận dụng khoảng thời gian này để hâm nóng lại mối tương quan gia đình, thì việc giãn cách không phải là vô ích.

Hãy làm một cuộc thay đổi! Hãy biến mối tương quan xã hội không cần thiết với bạn bè, đồng nghiệp được xây dựng nơi công sở, hay những cuộc hội họp ở nhà hàng, quán nhậu thành mối tương quan quan trọng hơn, là mối tương quan gia đình. Nơi đó, chúng ta xây dựng tình thương ngang qua việc quy tụ bên nhau nơi bàn cơm, phòng chung hoặc nơi phòng cầu nguyện. Chắc chắn rằng hoa trái tình yêu sẽ được trở sinh trong sự gặp gỡ và phục vụ lẫn nhau. Gia đình là nơi để sống, là tổ ấm yêu thương chứ không phải nơi để ở!

13. Cũng nhờ giãn cách xã hội mà con người biết tự chăm sóc cho bản thân, cả về nhan sắc lẫn sức khỏe.

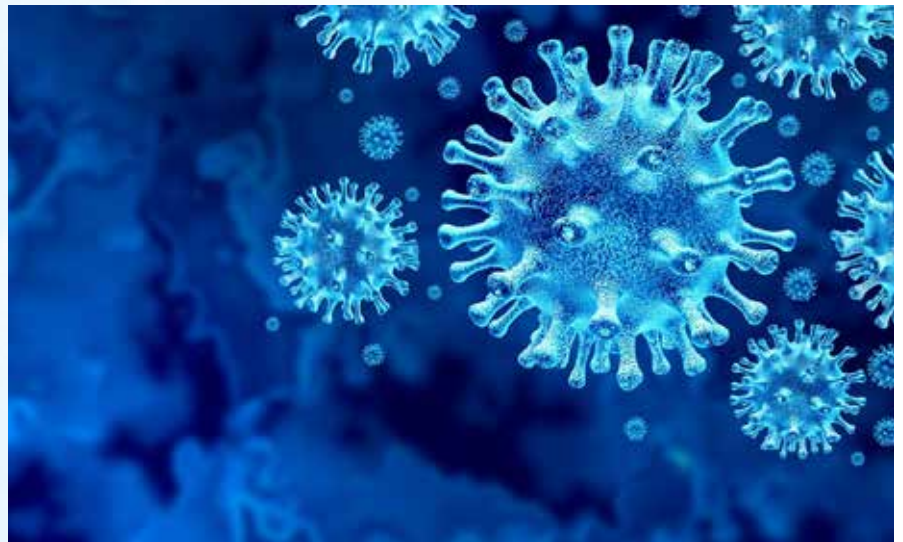
Thật vậy, trước đây chỉ cần có tiền là người ta có thể ăn ngon, mặc đẹp, biết thưởng thức cuộc sống nhờ người khác mang lại. Nhưng nay, vì hàng quán đóng cửa, các khu vui chơi giải trí, các spa làm đẹp cũng ngưng hoạt động nên nhiều bà mẹ, ông bố phải tự mình vào bếp, tự chăm sóc lấy bản thân và gia đình, tự tạo môi trường để giải trí. Từ đó, vực dậy bản năng sinh tồn nơi mỗi người. Hãy tự bước đi trên đôi chân của mình, đừng quá phụ thuộc vào người khác!

14. Con người đang sống vội, sống ảo nhưng nay nhờ giãn cách xã hội mà họ sống chậm lại, sống thật với chính mình.

Qua đó, giúp họ biết suy nghĩ và nhận ra đâu là giá trị và ý nghĩa đích thực của đời người, cái gì là hư ảo, là thiếu thực tế.

Hãy sống thật với chính mình!

Như vậy, đứng trước biến cố đại dịch Covid-19. Nếu chúng ta chỉ loay hoay đi tìm kiếm nguyên nhân, hay chỉ nhìn vào những hậu quả trước mắt thì chúng ta sẽ bế tắc, tuyệt vọng, bất an. Nhưng nếu chúng ta biết đón nhận và nhìn biến cố đó theo chiều hướng tích cực, chúng ta sẽ tìm được ánh sáng ở cuối đường hầm. Theo cách này, chúng ta sẽ nhận ra rằng đại dịch Covid-19 không phải là một thảm họa nhưng nó có tính chất thức tỉnh và lời cảnh báo cho thế giới. Bởi lẽ, nhân loại đang đứng trước nguy cơ đổ vỡ các mối tương quan: tương quan với Thượng Đế, tương quan với tha nhân, tương quan với vũ trụ vạn vật và tương quan với chính mình. Đại dịch như một lời cảnh báo và lời mời gọi con người thay đổi cả cách suy nghĩ và hành động. Quả vậy, ngoài việc chứng kiến những hậu quả của con virus Corona, nhân loại đã và đang chứng kiến nhiều loại “virus” nghiêm trọng khác ở cấp độ và quy mô nhỏ hơn, nhưng tất cả đều đe dọa đến sự sống còn của con người và nền hòa bình của thế giới. Các loại virus đó là: chiến tranh, tích trữ vũ khí, bạo lực, khủng bố, phân biệt chủng tộc, tranh giành quyền lực chính trị, hận thù, chia rẽ và đặc biệt là vấn nạn tàn phá môi trường. Chúng như những khối ung nhọt, hay những con virus đang ngày đêm gặm nhấm thế giới. Điều đáng nói ở đây, chúng không đến từ tự nhiên, nhưng đến từ chính con người. Do đó, chúng ta cũng cần phải chú ý và ý thức đầy trách nhiệm về những vấn đề này. Nếu không thức tỉnh, nếu không cùng nhau



Tìm Hiểu - Giáo Lý

giải quyết vấn đề thì sớm hay muộn, con người sẽ nhận hậu quả do chính mình gây ra. Vượt lên trên mọi cảnh báo, đại dịch Covid-19 là lời cảnh báo đanh thép và cụ thể nhất cho nhân loại. Nếu chúng ta không cùng nhau xây dựng hòa bình dựa trên sự tôn trọng phẩm giá của con người, nếu chúng ta không sử dụng những gì “mẹ thiên nhiên” ban tặng trong tinh thần trách nhiệm, nếu chúng ta không cùng nhau bảo vệ thiên nhiên - ngôi nhà chung của chúng ta, thì một ngày nào đó nhân loại sẽ lãnh nhận những hậu quả tàn khốc tương tự như đại dịch Covid-19. Những hậu quả đó có thể đến từ sự “trừng phạt” của mẹ thiên nhiên, nhưng cũng có thể đến từ sự trừng phạt lẫn nhau giữa con người với con người.

Tác giả: An Bình, C.Ss.R.

Đại dịch Covid-19 dạy cho chúng ta điều gì? (hdgmvietnam.com)



Lời chứng của Grzegorz Miecznikowski Trong Chúa, tôi đã trở thành triệu phú

Câu chuyện của Grzegorz Miecznikowski, người Ba Lan, từng là người chống đối Giáo hội trong thời tuổi trẻ, nhưng đã được ơn hoán cải trở lại với Chúa. Ôn trở lại của Grzegorz đã làm cho anh trở thành chứng nhân của lòng thương xót Chúa trong khủng hoảng và trong cơn bệnh.

Grzegorz nói, anh đã gặp Chúa trong cuộc đời. Ôn quá lớn này đối với anh đã thúc đẩy anh viết một cuốn sách nói về kinh nghiệm của mình. Trong cuốn sách, anh đặc biệt nói về sự biến đổi mà Chúa Giêsu đã khởi xướng trong cuộc đời anh, về sự hiện diện không thể phủ nhận của Chúa trong lúc anh được thông báo về căn bệnh ung thư và cách anh vượt qua thói nghiện cờ bạc. Trong cuốn sách, anh cũng không quên chia sẻ những phép lạ nhỏ hàng ngày mà anh đã nhận được.

Trong một cuộc phỏng vấn, Grzegorz kể lại ơn hoán cải của mình như sau:

Vào tuổi thiếu niên, khẩu hiệu “Nổi loạn là nền tảng” là lối sống của tôi. Tôi tham dự Thánh lễ, nhưng tôi phải thú nhận rằng chưa bao giờ tôi tìm được một đức tin sống động trong gia đình tôi. Tôi chẳng thích Lời Chúa. Trái lại, năm 14 tuổi, tôi say mê những bài diễn văn công khai chống Kitô giáo, và say mê âm nhạc kích động metal. Âm nhạc đã trở thành vị thần của tôi. Khi tôi nói về Giáo hội, nội dung thường là chống đối, giễu cợt. Rượu cũng là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của tôi. Một ngày kia, có một người bạn đánh cắp một chén thánh trong nhà thờ và chúng tôi đã dùng chén thánh để uống rượu như một cách để

chống đối Giáo hội.

Cuộc đời tôi đã bước sang một sang trang mới vào ngày tôi gặp tai nạn trong khi băng qua đường. Trong khi nằm điều trị ở bệnh viện, một người họ hàng đã cho tôi mượn một album của một ban nhạc Kitô metal. Khi nghe album này, từ Giêsu đã được lặp lại nhiều lần. Lập tức tôi tắt máy và không nghe nữa vì cảm thấy căm thù từ này. Nhưng rồi, có một động lực nào đó, tôi lại nghe. Tôi đã quỳ xuống và bắt đầu khóc. Điều này kéo dài đến 3 giờ. Tôi đã kêu lên “Lạy Cha chúng con”. Tôi cảm nhận một tình yêu, và bình an tràn ngập trong tâm hồn. Tôi tin lúc đó tôi đã được ơn hoán cải. Sau đó, tôi đi xưng tội và lãnh nhận Thánh Thể trong nước mắt.

Về vấn đề cờ bạc, tôi có thể ở suốt hai ngày trong sòng bạc để chơi. Đôi khi tôi cảm thấy hối hận và buồn nhưng tôi không biết làm sao để thoát ra khỏi tệ nạn này. Tôi đã ném tất cả tiền bạc vào máy đánh bài và còn trở thành con nợ vì cờ bạc. Tôi cũng đã đi đến các chuyên gia để điều trị chứng nghiện này, nhưng chính Chúa Giêsu là Đấng đã chữa lành tôi, Người là vị bác sĩ tuyệt vời nhất.

Tình yêu Chúa còn thể hiện nơi tôi khi tôi được chẩn đoán bị ung thư. Chúa đã nâng đỡ tôi



Chứng Từ

để tôi tiếp tục tin vào tương lai. Mỗi khi cơn đau đến, tôi luôn ôm Thánh giá trong người, tôi đã tái khám phá Thiên Chúa là người cha giàu lòng xót thương. Khi tôi cảm thấy không còn sức chịu đựng được nữa, thì chính Chúa đã ban sức mạnh cho tôi. Tôi đã quyết định dành thời gian điều trị ở bệnh viện, cầu nguyện cho người khác và làm chứng về lòng thương xót và những phép lạ Chúa đã thực hiện trong cuộc đời tôi. Chính thử thách và đau khổ đã đưa tôi đến gần Chúa hơn.

Tôi đã nhận ra rằng, chính Tin Mừng là một câu trả lời cho những cái ác đang xảy ra trong thế giới ngày hôm nay. Và sứ vụ của tôi giờ đây là làm cho nhiều tâm hồn say mê Đức Kitô.

Tôi đã được tái sinh trong Chúa Thánh Thần.

Trong sách Công vụ Tông đồ, Chúa đã hứa rằng, Người sẽ không để các tông đồ đơn độc, trái lại, Người ban cho họ quyền năng và trở thành nhân chứng của Người. Lời hứa này cũng áp dụng cho chúng ta. Nếu Thánh Thần củng cố chúng ta bằng sức mạnh của Người, chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn. Sách ngôn sứ Isaia đã nhắc nhở chúng ta rằng: “Người có băng qua nước, Ta sẽ ở cùng người; người có vượt qua sông, cũng không bị nước cuốn; người có đi trong lửa, cũng chẳng hề hấn gì, ngọn lửa không thiêu rụi người đâu” (Is 43,2). Nếu Chúa ở cùng chúng ta, thì ai có thể chống lại chúng ta. Vì vậy hãy loan báo



Tin Mừng và đừng bao giờ bỏ cuộc.

Trong Chúa, tôi đã trở thành triệu phú, một người lãnh nhận quá nhiều hồng ân. Vâng, Chúa là Người lịch sự và Người sẽ không bước vào tâm hồn bạn nếu bạn từ chối Người. Thực vậy, nếu chúng ta để Người tự do lựa chọn, nếu chúng ta mời Người vào trong cuộc sống chúng ta, thì Người có thể biến đổi tâm hồn chúng ta. Chúa kiên nhẫn chờ đợi, gõ cửa mỗi con tim. Nếu chúng ta thưa vâng với Người, Người có thể thay đổi cuộc sống chúng ta.

Ngọc Yến

Nguồn: vaticannews.va/vi/

Chị Jeanne và anh Jean Bodet nhận được phép lạ nhờ cầu nguyện với thánh Giuse

Đúng ngày 19/3/2021, lễ thánh Giuse, hai vợ chồng Jeanne và Jean Bodet đón bé Suzanne Joséphine chào đời với niềm vui vỡ òa hạnh phúc, vì sau nhiều lần Jeanne mang thai không thành công. Câu chuyện ước mong có con của hai vợ chồng trẻ là cả một trải nghiệm dài đau khổ, hành hương, khẩn nguyện thánh Giuse và tạ ơn Thiên Chúa.

Năm 2017, ở tuổi 25 Jeanne và Jean Bodet kết hôn sau 3 năm là bạn học ở trường đại học. Một tháng sau đám cưới, Jeanne mang thai. Cảm giác vui mừng, ngạc nhiên xen đến với hai vợ chồng. Thực ra, họ không muốn có con sớm, nhưng xác tín đây là hồng ân của Chúa nên hai vợ chồng chia sẻ tin này cho người thân. Nhưng thai nhi không được khỏe và Jeanne bị sẩy thai. Cả hai đều buồn, nhưng họ không khép kín cõi lòng.

Bảy tháng sau khi sẩy thai, Jeanne lại mang thai. Lần này, hai vợ chồng cố gắng gìn giữ và được bác sĩ theo dõi thường xuyên, nhưng một tháng sau, họ cũng bị mất người con thứ hai. Lần này, đối với họ thật khó khăn khi phải đối diện với sự thật. Những câu hỏi đau lòng bắt đầu đến: “Tại sao lại là chúng tôi? Chúng tôi đã làm tất cả mọi thứ, và không có gì sai cả”.

Lần thứ ba, Jeanne và Jean tiếp tục chào đón sự sống trở lại, nhưng thai này cũng kết thúc. Sự mệt mỏi về thể chất giờ đây lại thêm mệt mỏi về tinh thần, tâm lý. Tuy nhiên, bất chấp mọi thứ, đôi bạn vẫn muốn tiếp tục đón chào sự sống mới.

Vào tháng 5/2020, Jeanne lại mang thai và đau khổ cũng nối tiếp thời gian ngắn sau đó. Bạn bè, người thân an ủi hai vợ chồng. Một trong số đó mời Jeanne và Jean đi hành hương đến Cotignac,

nơi có nhà thờ thánh Giuse và theo truyền thống thánh Giuse hiện ra ở đây. Đôi vợ chồng nhận được lời động viên từ người bạn: “Các bạn sẽ có một ngày cuối tuần ở miền Nam và các bạn có thể phó thác những đau khổ cho thánh Giuse”.

Những ngày hành hương đã để lại dấu ấn sâu sắc cho hai vợ chồng. Jean nói: “Trong suốt cuộc hành trình, tôi đã rơi nước mắt, và trút bỏ mọi gánh nặng”. Còn Jeanne thì phong cảnh nơi hành hương đã làm cho cô xúc động. Jeanne nói: “Tôi cảm thấy được an ủi, cảm nhận rằng tôi có thể phó thác tất cả những nỗi đau của tôi cho Đức Mẹ và thánh Giuse”.

Trở về nhà sau cuộc hành hương, cả hai cảm nhận được ơn biến đổi. Hai vợ chồng tự nhủ sẽ tiếp tục phó thác mọi đau khổ, những hiểu lầm cho thánh Giuse. Cả hai chia sẻ: “Chúng tôi lặp đi lặp lại lời cầu nguyện của chúng tôi. Mỗi tối chúng tôi cầu nguyện với chuỗi mân côi, và dâng những ý chỉ. Chúng tôi xin các thánh bổn mạng và tất cả các vị thánh đã đi qua lịch sử cuộc đời chúng tôi chuyển cầu cho chúng tôi”. Họ cũng không quên thêm vào ý chỉ cầu nguyện mỗi ngày: Qua lời bầu cử của thánh Giuse xin Chúa ban cho họ có con.

Vài tuần sau đó, Jeanne mang thai. Mọi người đều vui mừng, nhưng có một câu hỏi nặng nề đến với họ: “Lần này sẽ kéo dài bao lâu?”. Đúng như lo sợ, Jeanne đã có những biểu hiện không tốt trong khi mang thai. Cô phải đến bệnh viện để bác sĩ chăm sóc.

Mùa hè sắp kết thúc và hai vợ chồng trở về ngoại ô Paris. Họ tiếp tục cầu nguyện với thánh Giuse. Jean nói: Chúng tôi đã thay đổi cụm từ trong lời cầu nguyện “xin cho chúng con ơn được cộng tác trong việc trao ban hồng ân sự sống, để nhờ đó chúng con có thể nhìn thấy một sự sống mới chào đời được ban cho chúng con”, bằng

Chứng Từ

cụm từ “xin chỉ cho chúng con phải làm gì trong giây phút hiện tại”.

Do sức khỏe yếu Jeanne không thể đến nhà thờ, nhưng Jean vẫn thường xuyên tham dự Thánh lễ trực tuyến và gia tăng cầu nguyện.

Ở tháng thứ năm, Jeanne phải nhập viện vì nguy cơ sinh non, và bất chấp khoảng cách, hai vợ chồng vẫn hiệp thông cầu nguyện. Tháng 12, lễ Giáng sinh, ngày cuối năm. Cả hai nhớ lại: “Chúng tôi không phải là người sắp xếp mọi thứ: Chúng tôi biết rằng đứa trẻ này thực sự là một món quà của Chúa”.

Jeanne được chuyển đến một khu hộ sinh khác, cô sụt cân nhưng ngày tháng trôi qua và mỗi tháng kết thúc là một sự chiến thắng. Cô được phép về nhà. Ngày 13/3, thai nhi bắt đầu có dấu hiệu chuyển dạ. Và đúng ngày 19/3/2021,

lễ thánh Giuse, Suzanne Joséphine chào đời. Nhờ chị gái và mẹ, hai vợ chồng nhận ra rằng ngày 19/6, chính xác là chín tháng trước khi Suzanne chào đời, họ đã gửi lá thư tới Cotignac cho thánh Giuse.

Chúa đã nhậm lời cầu nguyện của hai vợ chồng, và hai vợ chồng xác tín rằng: “Chúng tôi đã lãnh nhận hồng ân và một sứ vụ, đó là làm cho điều kỳ diệu này đơm hoa kết trái. Chúng tôi không sở hữu hồng ân này. Đó là lịch sử của chúng tôi, nhưng trên hết là lịch sử của Chúa, về hành động của Người trong cuộc sống của chúng tôi, và cho tất cả mọi người. Chạm đến mọi người, chỉ đơn giản là vào những dịp khác nhau”.

Ngọc Yến

(Vatican News 02.09.2021)



Đôi vợ chồng tha thứ cho người tông chết 3 người con

Vatican News (04.7.2021) . Ông bà Danny và Leila Abdallah đã tha thứ cho người tông chết 3 người con của họ. Bà Leila nói: "Nếu Chúa Giêsu đã có thể tha thứ cho tôi, tôi cũng có thể tha thứ".



Đó là một ngày hè nóng nực khi ông bà Danny và Leila Abdallah nhận được tin báo 3 đứa con của họ đã thiệt mạng trong một vụ tai nạn xe hơi. Họ không bao giờ tưởng tượng rằng, lần cuối cùng họ nói chuyện với các con của mình là khi cho phép chúng đi bộ xuống một lối đi bộ ở thành phố Sydney để mua kem. Vài phút sau, một chiếc ô tô đã tông vào 3 đứa con của họ . 9, 12 và 13 tuổi . và cuộc đời của họ đã thay đổi mãi mãi.

Gia đình ông Danny Abdallah sống ở Úc, nhưng ông đã gặp bà Leila lần đầu tiên ở Libăng. Ngay từ đầu, họ đã bị thu hút bởi đức tin của nhau. Bà Leila sinh trưởng trong một gia đình Công giáo sống đạo nhiệt thành. Bà kể: “Câu đầu tiên Danny hỏi tôi đó là “cô có cầu nguyện không?”. Và đó là dấu chỉ của Chúa cho tôi. Ngược lại, ông Danny cũng đánh giá cao đức tin của bà Leila. Ông chia sẻ: “Tôi luôn nói

rằng, quyết định lớn nhất mà bạn đưa ra trong cuộc đời, là bạn sẽ cưới ai? Và tôi biết rằng, một người phụ nữ mến yêu và kính sợ Chúa sẽ ở bên bạn trong giờ phút đen tối nhất của bạn.”

Họ đã cưới nhau và lần lượt 6 đứa con chào đời: Anton, Angelina, Liana, Sienna, Alex, và Micae. Họ rất yêu thương các con, từng giây từng phút. Đối với ông Danny, dù mệt mỏi sau mỗi ngày làm việc, nhưng ngày sống của ông bắt đầu khi ông trở về nhà và gặp các con.

Nhưng rồi tai nạn kinh hoàng đã xảy đến với gia đình họ. Vào tháng 2.2020, gia đình Danny và Leila mừng sinh nhật của một thành viên trong gia đình và họ đã đưa các con xuống phố để ăn kem. 3 đứa con của họ đi mua kem và đã không bao giờ gặp lại gia đình.

Ông Danny chỉ nghĩ là, các con dễ dàng đi đến nơi bán kem khi chỉ cần đi trên lối đi dành cho người đi bộ. Nhưng một vài phút sau, ông Danny và vợ nhận được điện thoại báo tin về một vụ tai nạn. Họ vội vàng chạy đến tìm các con.

Khi đến hiện trường vụ tai nạn, những điều họ trông thấy, như một bãi chiến trường. Ông Danny hiểu rằng: mình phải phó thác cho Chúa. Bà Leila thì bắt đầu cầu nguyện khi mọi người xung quanh đang gào thét. Phản ứng ngay lập tức của bà là kêu lên, “Tại sao Chúa để điều đó xảy ra với chúng con? Không, Chúa không thể mang các con của con đi. Chúa không thể làm thế với chúng con!”

Sau đó họ mới biết thêm về vụ tai nạn thương tâm. Một thanh niên 30 tuổi bị ảnh hưởng bởi

Chứng Từ

rượu, ma túy và các chất gây nghiện khác đã mất lái, phóng xe lên vỉa hè với tốc độ cao và tông vào 3 đứa trẻ. Ông Danny ôm lấy con gái Liana vẫn còn tỉnh, nhưng trong lòng ông cảm thấy mình đã mất các con rồi.

Khi hai ông bà đến bệnh viện, 4 linh mục gặp họ và thông báo rằng các con của họ: Anton 13 tuổi, Angelina 12 tuổi và Sienna 9 tuổi, và cháu gái Veronique 11 tuổi của họ đã không qua khỏi. Nghe tin, bà Leila gào thét, “không, không, chúng không thể chết”.

Tuy nhiên, bất chấp nỗi đau khủng khiếp họ phải chịu, ông Danny và bà Leila không thù ghét người đã gây nên cái chết cho các con của họ. Người này bị tù 21 năm. Ông Danny nói: “Tôi cảm thấy tiếc cho anh ta. Tôi cầu nguyện cho anh ta. Ma quỷ đã sử dụng anh ta như một con rối.”

Bà Leila đã công khai tha thứ cho anh ta, điều làm chấn động giới truyền thông. Bà giải thích: “Tha thứ là điều bạn thực hành, là thứ bạn thực hành cả đời. Sau đó, bạn có thể tha thứ điều lớn hơn. Và bạn tha thứ không phải vì những người

khác xứng đáng được tha thứ. Đó là bởi vì bạn xứng đáng được bình an.”

Bà cho biết, chính đức tin đã hướng dẫn bà hành động như thế. Bà nhấn mạnh: “Nếu Chúa Giêsu đã có thể tha thứ cho tôi, thì tất nhiên tôi có thể tha thứ cho người lái xe. Nếu Chúa chết trên thập giá vì tôi, thì dĩ nhiên tôi có thể cầu nguyện cho người lái xe đó. Kitô giáo của chúng ta, đức tin của chúng ta đã giúp tôi tha thứ cho anh ta.”

Ngày 4.6.2021, trong cuộc trò chuyện với chương trình “Tin tức chuyên sâu” của Mạng lưới Truyền hình Lời Vĩnh cửu, bà Leila đưa ra một sứ điệp cho các khán giả: “Hãy nhớ rằng: nếu Chúa Giêsu vác thập giá của mình, chúng ta phải vác thập giá của mình và đi theo Người. Và trên trái đất này khi chúng ta đang sống, hãy tận hưởng từng khoảnh khắc, ôm gia đình thật chặt, hôn con cái, đừng coi thường điều gì, vì bất cứ điều gì cũng có thể thay đổi trong chớp mắt”

(CNA 13.06.2021)

Hồng Thủy - Vatican News

Một kẻ sát nhân sám hối sắp được phong Chân phước

Không bao giờ là quá muộn khi muốn tìm ân sủng của Chúa

Vào ngày 24-2-1954, Jacques Fesch đã sát hại một cảnh sát và làm bị thương 3 người khác ở gần đó. Tội phạm thật rõ ràng. Trong quá trình cố ăn trộm từ một nhà buôn tiền, mọi thứ đã không diễn ra êm xuôi. Jacques bị kết tội giết người và bị kết án tử hình. Ngày 1-10-1957, anh bị xử tử.

Jacques sinh ra trong một gia đình giàu có. Cha của anh là một chủ ngân hàng thành công đến từ nước Bỉ. Ông cũng là một nghệ sĩ và một người vô thần, rất ít quan tâm đến cậu con trai. Được mẹ nuôi dưỡng thành tín hữu Công giáo,

Jacques là một người hay mơ mộng. Anh cũng lười biếng và chẳng có tham vọng gì. Cha mẹ anh ly hôn khi anh 17 tuổi. Jacques trở nên khép kín, và có hạnh kiểm tồi tệ đến mức bị trường đuổi học. Cha anh đã giao cho anh một công việc tại ngân hàng của ông, nhưng Jacques, người đã từ bỏ đức tin Công giáo, bắt đầu ăn chơi và gặp rắc rối.

Bạn gái của Jacques là Pierrette đã có thai. Khi Jacques 21 tuổi, anh và Pierrette đã kết hôn trong một đám cưới dân sự. Anh nghỉ việc ở ngân hàng của cha mình, bắt đầu chè chén say sưa và



Jacques, chạy ra khỏi hiện trường, quay lại và bắn trả dữ dội vào viên cảnh sát đang lao tới. Jean Vergne chết tại hiện trường. Ba người chứng kiến bị thương. Jacques Fesch bị bắt vài phút sau đó khi anh cố gắng chạy vào tàu điện ngầm.

Tội ác này đã tạo ra một cơn chấn động. Các bài báo về sự tàn bạo này bùng nổ trên khắp nước Pháp, và đám tang của viên cảnh sát bị giết đã xuất hiện trên tất cả các bản tin truyền hình. Báo chí theo dõi phiên tòa của Jacques, và bầu không khí “kịch tính” đã khiến cả nước theo dõi diễn tiến phiên tòa sát sao cho đến hồi kết. Vào ngày 6-4-1957, Jacques Fesch bị kết án tử hình vì (các) tội ác của mình. Cách hành quyết ở Pháp là xử tử

không làm được việc gì có ý nghĩa. Anh bỏ bê vợ con của mình, và có con với một người phụ nữ khác.

Jacques lúc đó 24 tuổi. Anh đã có vợ và một con gái, và một đứa con khác nữa với nhân tình. Anh quá mệt mỏi căng thẳng nên đã ngỏ lời xin người cha giàu có của mình mua cho anh một chiếc thuyền để đi Tahiti. Cha anh từ chối. Không hy vọng thoát khỏi cuộc sống mà anh đã tạo ra cho chính mình, Jacques Fesch mua một khẩu súng và toan tính đi ăn cướp của một nhà buôn tiền.

Tên người buôn tiền là Alexander Silberstein. Fesch đánh vào đầu hắn, nhưng Silberstein đã bấm chuông báo động. Một cảnh sát tên Jean Vergne ở gần đó đã chạy đến hiện trường.

hình bằng máy chém.

Jacques bị biệt giam tại nhà tù La Sante ở Paris. Khi vị tuyên úy nhà tù lần đầu tiên tiếp cận người đàn ông bị kết án, Jacques đã đuổi ngài đi. Nhưng vị tuyên úy vẫn tiếp tục nỗ lực, và sau cùng hai người trở nên thân thiết. Trong thời gian này, một người bạn cũ của Jacques đã được thụ phong linh mục. Ngài bắt đầu đến thăm anh. Và còn một nhân vật thứ ba nữa đã khiến Jacques hoán cải, chính là luật sư của anh. Tên ông là Baudet, một người Công giáo sùng đạo.

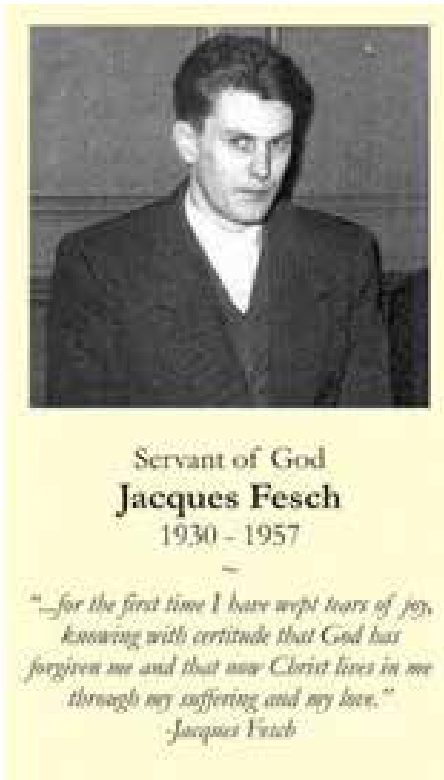
Với Chúa, mọi sự đều có thể

Ba nhân vật này đã làm việc cùng nhau như những công cụ của ân sủng ban xuống từ trời

Chứng Từ

cao. Người đàn ông bị kết án tử này bắt đầu xem xét lại cuộc sống của mình. Khi nhìn nhận mình đã gây ra nỗi đau và thống khổ cho quá nhiều người, anh đã đi vào một hành trình hoán cải. Jacques đã trở lại với đức tin Công giáo của mình, đã ôm lấy nó với cả con tim.

Jacques bấy giờ đã coi phòng giam của mình như một tu viện. Anh đọc tiểu sử tâm linh của Thánh Phanxicô Assisi và Thánh Têrêxa thành Lisieux. Anh thường xuyên liên lạc với gia đình, đặc biệt với người anh trai và mẹ kế của anh. Anh viết nhật ký tâm linh hằng ngày - mà một



ngày kia sẽ thành cuốn sách thu hút trí tưởng tượng của nhiều người. Anh đã làm hòa với vợ vào đêm trước khi chết. Vào ngày 1-10-1957, gần 6 tháng sau khi bị tuyên án, Jacques Fesch đã bị xử tử vì tội ác của mình.

Pierrette - vợ của Jacques, và Veronica - con gái của anh, đã tìm cách công bố những bức thư của anh như là điển hình của ơn cứu độ. Lúc đầu, không ai quan tâm. Nhưng với sự giúp đỡ của nữ tu Veronique Dòng Cát Minh và linh mục Augustin-Michel Lemonnier, họ đã xuất bản các tác phẩm của anh. Từ những năm 1970 cho đến hôm nay, những tác phẩm này đã trở thành nguồn cảm hứng cho nhiều người.

Vào ngày 21-9-1987, Đức Hồng y Jean-Marie Lustiger - Tổng Giám mục Paris - đã mở một cuộc điều tra cấp giáo phận về cuộc đời của Jacques Fesch (nhằm phong chân phước cho anh). Năm 1993, án phong thánh cho anh chính thức được mở tại Rôma, mang lại cho Jacques danh hiệu Tôi tớ của Chúa.

Chúng tôi đã mở đầu bài viết này bằng hai câu của dụ ngôn "Đứa Con Hoang Đàng", một Phúc âm về sự tha thứ. Chúng tôi sẽ kết thúc bài viết này bằng hai câu khác cũng của Phúc âm Luca, phản ánh sự hoán cải đáng chú ý nhất mọi thời đại. Kẻ trộm lành Dismas đã nói với Chúa Giêsu khi Ngài bị treo trên thập giá:

"Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!" Đức Giêsu nói với anh ta: "Tôi

bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng." (Lc 23, 42-43)

Vâng, đối với Chúa, lòng thương xót và sự tha thứ luôn hằng tồn tại đến muôn đời.

**Larry
Peterson (Aleteia)**

*Tóc Ngắn chuyển
ngữ
(tgpsaigon.net)*

TRANG LA VANG**ĐỨC MẸ
THINH LẶNG**

Trong mùa dịch bệnh coronavirus (covid-19) đang hoành hành trên khắp mọi châu lục, và trên quê hương Việt Nam hình chữ S này dịch bệnh đang ở đỉnh điểm, gây khổ đau và tang tóc cho biết bao gia đình, bao con người trong thân phận bụi đất...

Kính thưa Mẹ Maria La Vang yêu dấu, con viết bài này, con không có ý nói: Sao Mẹ Thinh Lặng lâu thế trước nỗi lao đao truân chuyên và chết chóc của loài người chúng con đâu! Con hoàn toàn tin tưởng tuyệt đối vào Mẹ, vì con tin Mẹ là Mẹ, những khổ đau của chúng con cũng là những vết thương hằn đau trong Trái tim Từ Mẫu của Mẹ. Con vững tin như vậy, vì Mẹ là Mẹ của chúng con. Nên khi con suy nghĩ về cuộc đời của Mẹ để được vững tin hơn. Xin Mẹ giúp con được cảm nghiệm về Sự Thinh Lặng của Mẹ theo những trang Kinh Thánh và theo Truyền thống mà Hội Thánh đã tin.

Ngày Mẹ được sinh ra

Ngày Đức Mẹ sinh ra không có gì được báo trước. Cha mẹ của Mẹ là hai người công chính trong Nhóm Nhỏ Israel, tín trung chờ đợi Đấng Cứu Thế như lời các ngôn sứ đã tiên báo cho Dân Chúa, Thiên Chúa đã nhìn đến dòng họ, tổ tiên của Mẹ như Lời Ngài đã hứa. Cái đêm mà một nhi nữ chào đời cũng chỉ là một đêm như hằng triệu đêm khác. Trong sự thinh lặng của muôn tạo vật đang âm thầm nẩy mầm, âm thầm lớn lên; trên trời các tinh tú lung linh xoay vần điểm tô đất trời. Vũ trụ lên tiếng trong thầm lặng mà oai phong. Cần khôn nói lên vinh quang Thiên Chúa. Mọi sự Chúa tạo thành đều tốt đẹp! Mẹ được sinh ra từ cung lòng Bà Anna, trong sự vui mừng khôn tả của Thánh Gioakim. Nhưng ai mà biết được bé nữ mới chào đời này sẽ như thế nào!

Công trình Thiên Chúa thật diệu kỳ, từ muôn thuở trước, trong ý định ngàn đời, Mẹ được hứa



ban từ khi Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ, khi người nữ đầu tiên trong Vườn Diêu quang không đáp lại tình thương và sự tin tưởng của Thiên Chúa. Cho đến khi làn ranh giữa Cựu Ước và Tân Ước chỉ còn là một tia sáng vi diệu tuyệt đẹp thì ánh hừng đông xuất hiện. Gia đình Gioakim - Anna hạnh phúc, sinh ra một bé gái và nuôi nấng nữ nhi Maria để cô lớn lên sẽ trở thành Mẹ Chúa Cứu Thế muôn dân trông đợi. Trong ý định được giữ kín từ muôn đời, không ai biết... âm thầm, thinh lặng, Thiên Chúa đã cho gia đình này diễm phúc dưỡng dục, giáo huấn Maria để Maria trở thành người ưu tuyển nhất trong các thụ tạo Chúa đã dựng nên.

Theo truyền thống, nhi nữ Maria được dâng cho Thiên Chúa vào tuổi rất nhỏ, như lời một bài hát cổ: “Thuở còn nhi ấu mới ba xuân, người đã phú dâng vào đền thánh...” Trẻ nữ ấy được lớn lên trong bầu khí thánh thiện, nguyện cầu chiêm ngắm. Thiên Chúa đã chuẩn bị cho Trinh nữ Maria sẽ là Mẹ Ngôi Hai Thiên Chúa Làm Người trong sự Thinh Lặng giữa vũ trụ loài người và tạo vật, chúng vẫn luôn vẫn xoay, sinh hoạt

trong chương trình kế hoạch của Đấng là Chủ thể mọi loài. Mẹ đã dần trưởng thành trong Sự Thịnh Lặng tràn đầy, sự khôn ngoan nhiệm mầu thâm sâu của tình yêu Thiên Chúa, Ngài giữ gìn bao bọc Mẹ để Mẹ luôn điễm lệ trung trinh, trái tim và cung lòng Mẹ được dọn sẵn chờ đợi đón Ngôi Hai Thiên Chúa, nhập Thể vào trần gian, “khi thời gian đã đến hồi viên mãn”.

Qua những trang Kinh Thánh

Thời ẩn dật: Biến cố Truyền Tin tại ngôi làng nhỏ Nagiarét, thiên thần được Thiên Chúa sai đến Nhà Trinh Nữ Maria. Các thánh Giáo phụ vẫn cho rằng: Mẹ được thiên thần Truyền tin khi Mẹ đang cầu nguyện; có nghĩa là Mẹ đang thịnh lặng trước sự hiện diện Thần linh của Thiên Chúa. Người nữ tỳ của Thiên Chúa: với tâm tình cầu nguyện, lắng nghe. Mẹ đã Xin vâng như lời sứ thần truyền (Lc 1,26-34); thịnh lặng khiêm tốn đón nhận bào thai Giêsu do quyền phép Chúa Thánh Thần. Mầu nhiệm thật cao cả và đầy ân sủng, trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Thai nhi từng ngày lớn lên trong cung lòng đồng trinh của Mẹ; Mẹ thịnh lặng cung chiêm để bào thai lớn lên, mặc dầu Giuse hôn phu của Mẹ đã muôn phần thất vọng, tư lự... cho đến khi thiên sứ báo tin cho Giuse (Mt 2, 19- 25). Mẹ thịnh lặng khi sinh Hài Nhi Giêsu trong hang đá Bêlem vào mùa đông giá rét. “ Khi vạn vật chìm trong thịnh lặng, lúc đêm trường chùng điễm canh ba, từ trời cao thẳm, Lời toàn năng của Ngài đã rời bỏ ngôi báu” (Kn 18, 14-15). Lời Thánh Kinh này được phụng vụ Kitô giáo áp dụng như là hình ảnh tiên báo về mầu nhiệm Nhập Thể thịnh lặng của Ngôi Lời vĩnh cửu trong hang đá Bêlem. Khi các mục đồng đến thăm, họ thuật chuyện đã được nói với họ về Hài Nhi cho Giuse và Maria nghe. Mẹ thịnh lặng. “Phần Maria, Bà ghi nhớ mọi kỷ niệm và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2, 17-19). Mẹ Thịnh lặng đón nhận lời tiên tri của Cụ già Simêon: “Còn chính bà, một luỡi gương sẽ đâm sâu tâm hồn bà...” (Lc 2, 35); thịnh lặng khi con lạc mất ba ngày, đến khi tìm lại được con ở Giêrusalem, vừa mừng vừa tủi, Mẹ lên tiếng hỏi con, chắc hẳn bố Giuse tế nhị nhường cho

Mẹ hỏi, vì thấu cảm nỗi lòng của Mẹ đã quá đau đớn trong những ngày đêm lo toan buồn khổ vừa qua; nhưng Giêsu đã trả lời câu khó hiểu: “...Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở Nhà của Cha con sao?” (Lc 2, 48-49). Sau đó, Giêsu và cha mẹ trở về Nagiarét... Mẹ thịnh lặng, Người hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy và suy niệm trong lòng” (Lc 2, 51). Mẹ cất giữ mọi điều trong tâm can mà suy đi nghĩ lại. Phải chăng sự thịnh lặng của Mẹ đã quá thâm sâu tận đáy lòng, không gì có thể khuấy động được! Mầu nhiệm từ muôn đời đã được ẩn dấu nơi Trẻ Giêsu, Con của Đấng Tối Cao” (Lc 1, 32). Thiên Chúa, hôm nay đang ở và sống với Mẹ trong gia đình nhân loại. Thế giới đang chuyển động, đất nước của Mẹ cũng đang sống trong sự ngọt ngào của chiến tranh... Nhưng không gì có thể làm mất đi sự bình an và niềm tin của Mẹ. Mẹ ngày càng thịnh lặng hơn để học biết trong đức tin, nơi một con người ‘là Thiên Chúa’ mặc xác phàm trong Tình thương và sự Khôn ngoan mà Mẹ đang hạnh phúc chiêm giữ.

Trong hành trình đi rao giảng của Chúa Giêsu, chúng ta không thấy Mẹ xuất hiện, chỉ trừ tại



tiệc cưới của người bà con ở Cana, Mẹ khiêm tốn trong vai trò của người âm thầm ‘phụ một tay’ vào việc ẩm thực với các gia nhân, vì thế Mẹ phát hiện vẻ lúng túng của họ; tiệc ‘hết rượu rồi’, Mẹ tế nhị, kín đáo đến nói với Con mình... và tiệc cưới lại tiếp tục cười nói rôm rả đầy hưng phấn với rượu ngon, Mẹ đã thình lạng không tỏ lộ ra điều gì khác thường giữa đám đông. Một lần kia, Mẹ đến thăm Chúa Giêsu mà người ta đông quá, Mẹ không thể đến gần (Lc 8, 19); chắc hẳn là Mẹ kiên nhẫn thình lạng chờ đợi để được gặp con! Mẹ thình lạng khi dân chúng hoan hô tán phục Chúa Giêsu; nhưng cũng có khi làm cho Mẹ khó hiểu, vì bà con lo ngại nói Chúa Giêsu mất trí, thân nhân liền đi bắt Người về (Mc 3, 21), hẳn là họ hàng không thiếu những lời nói ra nói vào chỉ trích, trách móc Mẹ. Mẹ thình lạng đón nhận. Mẹ tin tưởng đứa con của mình là Đấng Cứu độ. Mẹ nhớ lại lời thiên sứ để nên vững tin: “Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp cho đến muôn đời, và triều đại Người sẽ vô cùng vô tận” (Lc 1, 32-33) Thiên Chúa Ngôi Hai Nhập Thể trong thân phận con người đang ở giữa thế gian. Đức tin của Mẹ cũng phải được thanh luyện và lớn lên.

Trong cuộc Khổ nạn và Phục sinh của Chúa Giêsu: Thánh kinh không viết gì nhiều. Theo truyền thống của Giáo Hội xưa nay thì đến chặng thứ Tư trên đường lên đỉnh Golgota thì hai Mẹ Con gặp nhau. Chắc hẳn hai Mẹ - Con thình lạng, bốn ánh mắt gặp nhau, tràn đầy sự cảm thương, khích lệ nhau: **LỜI XIN VÂNG CỦA HAI MẸ CON** giờ sắp hoàn tất... Tiếng Xin vâng của ngày Truyền tin và lời tiên tri của cụ già Simêon. Chúa Giêsu trọn niềm Xin vâng trong vườn Cây dầu... với Ý muốn của Chúa Cha, giờ hai Mẹ - Con sắp hoàn tất trong chương trình cứu độ đầy nước mắt này. Rồi Mẹ thình lạng bước theo dấu máu của con cho đến đỉnh núi Sọ giữa những tiếng reo hò lỗ mãng của đám đông ác ý và chắc cũng có nhiều người hiếu kỳ đi theo xem người tử tội Giêsu, mà mấy ngày trước họ đã tung hô như Vị Vua!

Mẹ thình lạng anh hùng như vị Tử đạo, Mẹ



đứng thẳng dưới chân Thánh Giá, dâng Con làm của lễ tế lên Thiên Chúa Cha. Mẹ thình lạng đón đau nghe những lời cuối cùng của Chúa Giêsu trên Thập Giá. Mẹ thình lạng nghe lời trấn trối của con, nhận Gioan làm con Mẹ, và từ nay Mẹ thuộc về Gioan trong một gia đình mới. Mẹ thình lạng đón nhận thân xác Con của Mẹ đã chết, tan nát do cuộc nhục hình vì tội lỗi dân mình. Mẹ thình lạng nhìn sự trân trọng, tôn quý của hai môn đệ (trước đây) ‘không công khai’, họ tắm liệm Con của Mẹ và an táng đặt vào ngôi mộ mới mà Ông Giuse nhường cho. Mẹ chìm sâu trong thình lạng trở về nhà trong nỗi sầu đắng, mất con yêu dấu, nhưng niềm hy vọng đang nhen lên trong trái tim như đã bị đâm sâu của Mẹ. Đức tin của Mẹ chịu thử thách cùng với Con Mẹ trong suốt cuộc đời. Mẹ hiệp thông trọn vẹn với Con của Mẹ trong công trình cứu chuộc mà Chúa Cha đã phó nộp Con Một của mình vì yêu thương nhân loại.

Chúa Giêsu sống lại, một biến cố lớn lao vĩ đại như vậy, Mẹ không hề được các Tin Mừng nhắc đến dù chỉ một từ. Mẹ thình lạng đón Tin

Trang La Vang

Vui khi Con sống lại, hiện ra với một vài người trong nhóm. Mẹ hiện diện cầu nguyện trong thinh lặng ở giữa Nhóm Mười Hai sau khi Chúa Giêsu về trời, để chuẩn bị đón Chúa Thánh Thần ngự xuống (Cv 1,12-14). Khi các tông đồ đi rao giảng Tin Mừng, sách Tông đồ Công vụ không hề có từ nào nói về Mẹ. Mẹ đang sống giữa các ngài trong thinh lặng, suy chiêm, lắng nghe và phục vụ. Vâng, các tông đồ cần có Mẹ chia sẻ, thấu cảm những buồn vui, khích lệ họ can đảm tiếp tục loan Tin Mừng về Đấng Cứu Thế đã đến trần gian, đã chết và sống lại để xóa bỏ tội lỗi của con người. Mẹ đã trở nên gương mẫu cho Hội Thánh tiên khởi và mọi thời về Đức Tin, Đức Mến và lòng Cây Trông sáng ngời trong hành trình đức tin...

Con tiếp tục tìm hiểu: Mẹ sống Thin lặng vào những năm cuối đời: Theo nguồn tài liệu từ <http://www.vietcatholicnews.net/> - Vài nét về Ngôi Nhà của Đức Mẹ Maria ở Ephêsô, nơi Đức Thánh Cha viếng thăm và dâng thánh lễ cho các tín hữu công giáo Thổ Nhĩ Kỳ vào ngày 29/11/2006.

Nhà Đức Mẹ ở Ephêsô



Chính Quyền Thổ Nhĩ Kỳ đã tuyên bố khu vực hành hương Nhà Nguyễn Đức Mẹ tại Ephêsô là di tích cổ của lịch sử quốc gia. Đức Bênêđiô XVI là vị Giáo hoàng thứ III, đến kính viếng Nhà Nguyễn Đức Mẹ tại Ephêsô, sau Đức Phaolô VI (đến đây vào năm 1967), và Đức Gioan Phaolô II (đến đây vào năm 1979).

Thành Phố Ephêsô là một thành phố hải cảng rất cổ xưa, có lẽ đã được thiết lập vào thế kỷ thứ 11 trước Chúa Giáng Sinh. Thánh Phaolô đã chọn Ephêsô để thành lập một cộng đoàn giáo hội tại đây vào thế kỷ thứ I; và cộng đoàn Ephêsô đã trở thành một trong những địa điểm đầu tiên của Kitô giáo. Đây cũng là điểm xuất phát để rao giảng Tin Mừng cho vùng Á Châu, trong sách Công vụ Tông đồ chương 19 cũng đã ghi lại những sự việc này.

Ephêsô trở thành một nơi hành hương nổi tiếng của Giáo hội là vì theo truyền thống, Đức Mẹ Maria, Thánh Gioan Tông Đồ, Thánh Phaolô Tông Đồ, Thánh nữ Maria Mađalêna, Thánh Timôtê và rất nhiều vị thánh của thế kỷ thứ I, đã từng sinh sống và đã qua đời tại đây.

Ephêsô cũng đã là một trong các trung tâm quan trọng của Kitô giáo và là tổng hành dinh của công tác rao truyền Tin Mừng cho dân chúng vùng Tiểu Á. Thánh Phaolô đã sống tại đây 3 năm, và đã viết thư thứ I cho tín hữu Corintô, thư gửi tín hữu Philiphê và có lẽ cả thư gửi tín hữu Galát và Ephêsô nữa. Còn thánh Gioan Tông Đồ đã sống với Mẹ Maria trong căn nhà, nay là đền thánh Meryem Ana Evì. Thánh nhân đã biên soạn Phúc Âm và các thư tại đây. Đền thánh Meryem Ana Evì “Nhà của Mẹ Maria” nằm cách Ephêsô 4 cây số, do các cha dòng Lazarist tìm ra trong các cuộc đào bới khảo cổ năm 1891, dựa trên các mặc khải của nữ tu Katharina Emmerick người Đức. (theo Đài Vatican).

Chính tại Ephêsô này, vào năm 431 cũng đã có Công Đồng Chung của Giáo Hội và tuyên bố Tín Điều Đức Trinh Nữ Maria là Theotokos Mẹ Thiên Chúa.

Thế đấy, Mẹ đã thinh lặng, đồng hành với Con của Mẹ và các tông đồ của Chúa Giêsu trong hành trình truyền giáo suốt giai đoạn đầu của Hội Thánh. Đến cuối đời, Mẹ “vâng lời” thánh



Gioan về ở Ephêsô... Mẹ sống ẩn dật tại đây vào những năm cuối đời trong thinh lặng cho đến khi qua đời. “Nhiều lần các Đức Thánh Cha đã viếng thăm ngôi nhà của Đức Mẹ ở Êphêsô bên nước Thổ-nhĩ-kỳ.

Vậy, đây có phải là nơi mà Đức Mẹ lìa đời không? Lịch Phụng vụ đặt tên cho lễ mừng vào ngày 15/8 là lễ Đức Mẹ hồn xác lên trời. Nói đúng ra, tên của ngày lễ được lấy từ tín điều của Giáo hội công giáo, mà nếu dịch đúng ra phải nói “Đức Mẹ được cất về trời” (In Assumptione Beatae Mariae Virginis). Bên các giáo hội Đông phương, nơi xuất phát của lễ này, thì danh xưng là “Đức Mẹ an giấc” (Dormitio sanctae Mariae), hay là “ngủ yên”... Về vấn đề Mẹ đã qua đời ở đâu? thì xem ra lịch sử chưa có câu trả lời dứt khoát...

4. Mẹ Hội Thánh nói gì?

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho rằng Đức Maria đã trải qua cái chết thể xác trước khi được rước lên trời. Ngày 25/06/1997, trong buổi tiếp kiến chung, ngài nói: “Để chia sẻ sự phục sinh của Chúa Kitô, Đức Maria cũng phải chia sẻ cái chết của Người trước.”- “Nhờ việc

hoàn toàn gắn kết cùng Thánh ý Cha trên trời, cùng công trình cứu thế của Con Người, cùng mọi nhắc nhở của Thánh Thần, Đức Trinh Nữ Maria đã trở thành gương mẫu đức tin và đức mến. Bởi thế Mẹ là một “thành viên ưu việt và hoàn toàn độc nhất của Giáo Hội”; cũng vậy, Mẹ là “gương mẫu quy chiếu” của chính Hội Thánh.” (GLHTCG 967)

Thiết nghĩ, vốn Mẹ là Người Nữ Đầy ơn phúc, sống khiêm nhu, ẩn dật, thinh lặng chiêm ngưỡng tình thương và mọi công trình Chúa đã thực hiện trong vũ trụ càn khôn. Mẹ được đưa về trời trong vinh quang của Thiên Chúa. Thánh Truyền mãi mãi vẫn còn in đậm trong ký ức và lòng Tin yêu, vinh quang danh dự dành cho Mẹ: Mẹ được các thiên thần rước lên trời... Còn Mẹ, Mẹ chẳng hề hé lộ điều gì (dẫu là tư) về việc Mẹ lên trời...). Hội Thánh yêu mến Mẹ qua nhiều thế kỷ, như các tầng đá quý đã nén thành khối kim cương khi tuyên tín: Mẹ Hồn Xác Lên Trời sau thời gian dài chờ đợi.

Niềm vui đã vỡ òa trong Gia đình Hội Thánh. Ngày 01 tháng 11 năm 1950, Đức Giáo Hoàng Piô XII ban hành Thông điệp "Munificentissimus Deus", long trọng định tín Mẹ Maria linh hồn và xác lên trời là một tín điều buộc mọi người phải tin. Đại lược thông điệp bất hủ này là: “Sau khi chúc tụng lòng từ bi nhân hậu của Thiên Chúa đã yêu thương quan phòng làm êm dịu những khổ đau, đem lại niềm an vui cho các dân tộc, Đức Thánh Cha nêu cao sự kiện ơn Chúa thương, dù giữa thời buổi nhiều người sai lạc chân lý và nhân đức, vẫn có nhiều cách biểu lộ đức tin, lòng sùng mến Mẹ Maria và những con cái Mẹ vẫn được khuyến khích chiêm niệm những đặc ân của Mẹ. Thật vậy, từ muôn đời, Thiên Chúa đã đặc biệt yêu thương Mẹ và rồi ban cho Mẹ dạt dào những đặc ân mà Giáo hội nhận biết và khám phá ra. Nhưng thời đại của chúng ta đã được dành riêng để chiêm ngưỡng đặc ân Mẹ hồn xác lên trời”.

Như thế con hiểu rằng Mẹ đã ‘an giấc’ cách êm ái dịu dàng, thánh đức, trong sự Thinh lặng ẩn dấu của người Nữ tỳ khiêm tốn của Thiên Chúa. Chúa Giêsu, Con của Mẹ, cùng các thiên

thần rước hồn xác Vô Nhiễm Nguyên tội của Mẹ về trời, đặt làm Nữ Vương trên trời dưới đất. Sự trọng vọng tôn quý là con cái Hội Thánh bao đời tôn vinh Mẹ cho thỏa lòng yêu mến. Còn chính Mẹ là sự Vĩ đại Thịnh lặng thẳm sâu dưới mọi chiều kích Cao, Sâu, Dài, Rộng mà chúng con chưa thể vươn tới trong Trái Tim của Người Mẹ và trong Tình thương bao la Thiên Chúa dành cho Mẹ.

Thay lời kết

Kính thưa Mẹ yêu dấu,

Mẹ à, người ta vẫn đặt câu hỏi, Mẹ ở đâu trong đại dịch mà thế giới đang phải chịu với biết bao tang thương không biên giới này? Sao Mẹ thịnh lặng mãi? Mẹ sống âm thầm, khiêm hạ, thịnh lặng, nhưng khi con cái Mẹ gặp khó khăn thử thách, Mẹ đã không ngại ra mặt can thiệp giúp đỡ họ như xưa tại tiệc cưới Cana, và đã bao lần Mẹ hiện ra tại La Vang, Lộ Đức, Fatima ... sao Mẹ thịnh lặng mãi vậy, hay là Mẹ đã xuất hiện chỗ nào đó mà chúng con không nhận ra ?

Phần con, con đã thấy Mẹ rồi! Bài Phúc âm của Thánh Luca 8, 1- 3: “Những người phụ nữ



đi theo Chúa Giêsu...họ đã lấy của cải mình mà giúp đỡ Đức Giêsu và các môn đệ”. Con tự hỏi: Sao Mẹ không có trong nhóm này? Và con cũng tự trả lời: Mẹ đang ở nhà, trong ngôi nhà nhỏ Nagiarét, Mẹ hiệp thông với Giêsu trên hành trình rao giảng Tin Mừng, Mẹ vui vì có người đang quảng đại theo giúp Chúa Giêsu ... Phần Mẹ, có thể Mẹ đang sấy khô những quả chà là chín mọng, Mẹ đang muối những trái oliu chua mặn, đặc sản của quê hương, hay món gì đó mà Mẹ biết Giêsu thích v.v. Có dịp Mẹ gọi cho con của Mẹ Giêsu và các tông đồ; hoặc Mẹ đi thăm (Mc 3, 31-35).

Kính thưa Mẹ yêu,

Hôm nay, có thể Mẹ đã và đang hiện ra khắp nơi, nhất là trong đại dịch Covid-19 này. Có thể Mẹ đã hiện ra trong các bộ trắng của các Y Bác sĩ miệt mài ngày đêm bên bệnh nhân, để họ được chữa lành. Các y công âm thầm vất vả trong những nơi chẳng mấy ai quan tâm; có những đại gia ủng hộ tiền tỷ để mong sớm có phương cách chữa trị tốt hơn; và con cũng đã thấy rất nhiều phụ nữ, tuy nghèo nhưng nhiệt tình hăng hái, trán đầm mồ hôi làm những hũ muối ruốc, muối sả để gọi cho anh chị em trong vùng tâm dịch, nhưng trái bí, trái bầu, những mớ hành, tỏi, cà rốt, dưa leo, ngọt ngào những trái thanh long ươm đỏ, những bó rau xanh thơm mùi đồng quê... Những hộp cơm nóng, những ly nước chanh gửi đến tận tay các Y Bác sĩ và các bệnh nhân trong khu cách ly đặc biệt... Con cũng đã nhận ra Lòng Mẹ yêu thương bao la trong các thư mời gọi, lời động viên của các Mục tử, những lời cầu nguyện, hy sinh âm thầm thịnh lặng trong các dòng tu, cũng có những linh mục, các tu sĩ nam nữ lên đường đến phục vụ tại các vùng tâm dịch, đã có những vị đã chết vì nhiễm bệnh. Tất cả đã nỗ lực với sự can đảm dấn thân hầu mong sớm đẩy lùi dịch bệnh... Mẹ, Mẹ đó, là những chị em của chúng con, tràn đầy sự tương thân tương ái, chất chứa biết bao tình, bao nhiêu xúc động trong cuộc khủng hoảng này mà chúng con không thể kể hết được!

Con tin Mẹ đang có mặt, Mẹ đang hiện diện với chúng con, vì Mẹ là Mẹ thật của chúng con

mà. Mẹ Thịnh Lặng. Vì Mẹ đã nói với chúng con rồi: “Người bảo gì, chúng con cứ việc làm theo” (Ga 2, 5). Và chúng con chưa sống đúng với ơn gọi làm con, chưa thật lòng sám hối, hoán cải làm theo Lời dạy của Ngài.

Ôi Maria, Người Mẹ Thịnh Lặng muôn đời luôn bên cạnh chúng con. Xin Mẹ cho chúng con biết lắng nghe Lời Chúa trong khiêm tốn nguyện cầu.

Ôi Mẹ Nhân ái, tràn đầy lòng Xót Thương. Chúng con muôn vàn cảm tạ Mẹ. Yêu mến Mẹ và muốn chúc tụng Chúa với Mẹ: “Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, Và thần trí tôi hớn hở nhảy mừng vì Thiên Chúa Đấng Cứu độ tôi”(Lc 1,46-47). Trong đại dương Thịnh Lặng thăm sâu của Tình Yêu Thiên Chúa, muôn đời Mẹ vẫn cất tiếng ca khen Chúa, vì Mẹ đang chìm sâu trong cung lòng của Ngài.

Ôi Thánh Mẫu Maria trọn đời đồng trinh. Người Nữ Thịnh lặng của Chúa.

Nt Maria Nguyễn thị Tuyệt

TRÁI TIM NGƯỜI CHA

Cha, cuộc sống âm thầm đời lặng lẽ
Làng Na-gia-rét mang tên đẹp Giuse
Khiêm nhường, nghề thợ mộc không tô vẽ
Người Công Chính, Thiên Chúa đã chọn rồi.

Cha luôn có những giấc mơ trong đêm tối
Nhận Maria Trinh Nữ thật nhiệm mầu
Vội vã Lên đường theo lời mời thần sứ
Néo Bê-lem...viễn xứ Ai Cập xa xôi...
Cùng Ma-ri-a, giai đoạn đầu Cứu rỗi
CHÚA LÀM NGƯỜI trong một Gia đình
Ngôi Nhà Thánh rạng ngời Đức Khiết tịnh,
Có Giê-su làm Gia nghiệp. Đây Thiên đàng.

« Trái Tim Người Cha »

nhiều nhân đức ngời sáng
Đức Yêu thương, ấp đầy lòng Hiền Phụ
Đức Khó nghèo, trong Quảng đại sẻ chia
Đức Vâng phục, luôn chu toàn Thánh Ý.

Gương Cẩn mẫn trong lao động miệt mài
Tay vàng khéo léo hoa dằm bào nở mãi
Tuyệt đối Tín Trung, Quên mình, Thầm lặng

Tháng ngày dài, thăm sâu Lòng Phó Thác.

Can trường thay ! Người Cha trong bóng tối
Người Con không sinh

nhưng Can đảm lãnh phần

Mền - Tin trọn niềm, mạnh mẽ dân thân...

« Trái Tim Người Cha » đầy tình yêu sáng tạo.

Giuse Người Cha, xin khằng chuyển cầu,
Để mọi Người Cha được nếm hưởng niềm vui.
Là Bóng của Cha Trên Trời, quyền uy, khả ái
Thiên Chúa Tình yêu,

Trái Tim của mọi Người Cha !

« Trái tim Người Cha » chở che Vì Cứu Thế
Nay xin Cha thương Giáo Hội trần đời
Cha - Thánh Cả - Vị Quan Thầy thần thể
Cầu thay cho Giáo Hội vũ hoàn Năm châu.

Mai Bảo Linh



Thơ về chuỗi Mân Côi của tác giả Cao Danh Viện

BÀI THÁNH CA TUYỆT VỜI

Lễ Mân Côi

Em trên thiên đốc cao nguyên
 Tôi miền duyên hải dong thuyền biển khơi
 Cùng chung luân khúc Mân Côi
 Muôn lòng thông hiệp một lời ca khen

Lời kinh đánh thức Eden
 Bao năm tội lụy lãng quên tình hồng
 Ca dao của Mẹ Đồng Công
 Sáng trang tình sử Con Lòng Mẹ sinh

Năm mươi hạt ngọc nguyên trinh
 Lưu ly tình Chúa, hiển linh tay Bà
 Quân thù khiếp đảm thua xa
 Oai phong biết mấy! Bài Ca Tin Mừng!

Say ngát ngư! đẹp quá chừng!
 Ca đoàn thiên sứ vang lừng : Ave!
 Trần gian đồng nội, sơn khê
 Nên dàn hợp xướng say mê lòng người

Kính Mừng Mẹ Đức Chúa Trời
 Cũng là Mẹ của loài người chúng con
 Lời nào tả hết tình son
 Cho bằng chuỗi ngọc vẹn tròn Mân Côi

MÂN CÔI CUỘC ĐỜI

Từ nhà đến chợ hai tràn
 Tay bưng mẹt cái tay lần Mân Côi
 Đường xa với Mẹ, Năm vui
 Táo tắn vất vả dằng đời, mùa Thương
 Mân côi làm thước đo đường
 Nội về trọn kiếp hành hương Mùa Mừng

Đốt than cha phải lên rừng
 Dẫn mười khúc gỗ mới ngừng một phen
 Trong hơi thở gấp: Amen
 Mồ hôi cùng tiếng ngợi khen Đức Bà
 Rừng thiêng kinh vãn Rosa
 Một thương hai khó xây nhà tương lai
 Con vào đời, sức trẻ trai

Xuôi Nam, ngược Bắc vẫn bài Mân Côi
 Kính Mừng, thơm lựng làn môi
 Lời kinh định hướng cuộc đời cho con
 Bốn mùa năm chục sắt son
 Vui Thương Mừng Sáng vẹn tròn Tình Ca

MÂN CÔI LUÂN KHÚC

Lặng nghe luân khúc du dương
 Mân Côi kinh nguyện Vui Thương Sáng Mừng
 Lời kinh thơm ngát Phúc Âm
 Đem ơn huyền nhiệm xây thành hồn tôi

Hương kinh thơm ngát làn môi
 Nhẹ nhàng chở cả ơn trời về đây
 Ca từ rung nhịp ngón tay
 Hồn an xác mạnh dư đầy ơn thiêng

Kinh đi khắp cõi trần tuyền
 Gieo cung nổi bậc mọi miền nhân sinh
 Kinh mang hạnh phúc an ninh
 Thành bài hợp xướng ân tình thiên thu

Lời kinh như tiếng mẹ ru
 Mà oai phong khiến ba thù khiếp run
 Nhẹ êm kinh đến suối nguồn
 Thơm tho kinh kéo ơn tuôn vô vàn

Kính Mừng Mẹ! Đây hồng ân!
 Con Lòng Mẹ có vô ngần phúc thiêng
 Cầu cho con mọn bình yên
 Khi nay, và lúc phận hèn lâm chung.

29-9-2011



Trưa hè nói chuyện ru con... với các bạn trẻ thời 2.0

À... ơi, Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa (...)

Ầu ơ..., Ví dầu cầu ván đóng đinh (...)

Đã biết thời nay chẳng còn mấy người mẹ Việt Nam nào giữ cái tập quán ru con, nhất là các phụ nữ trẻ sinh ra và lớn lên ở nước ngoài như con cháu nhà tôi. Ngay cả trong nước, thói vắn cật-xẹt ru con đã từ lâu nhập vào các gia đình theo nhịp sống mới. Hóm hỉnh chút thì cho đó là một cách tập cho em bé nghe karaoke cho quen tai. Thật kỳ cục và đáng tiếc ! Hôm nay với tư cách của người thuộc một thế hệ xa xưa, tôi xin phép được chia sẻ vài suy nghĩ về một nếp sống và một phong tục mà các bạn trẻ ở nước ngoài chắc không hề biết...

Xin được nói ngay một điều : nếu có bạn nào vội cho rằng "ối dào, lại một ông già Ba Tri cả khía dậy đời bọn trẻ chúng mình chứ gì !" thì xin bỏ qua mấy trang này, đừng mất thời giờ đọc tiếp. Bạn nào tỏ chút bao dung đón nhận, tôi mong sẽ không làm bạn thất vọng. Vì những lời sau đây không thuộc về hồi ký mặc dù đôi khi có vẻ nhắc đến loại đó, cũng chẳng phải một thuyết trình hệ thống về văn hoá hay nghệ thuật ru ca. Mà chỉ là một cách kêu gọi theo lối tùy bút về những gì người viết đã sống qua và còn lưu lại mãi trong một vùng sâu thẳm của lòng mình.

Tôi chọn hai câu ru mở đầu bài này, thoạt xem chúng rất khác nhau, nhưng trong ký ức tôi chúng luôn quện vào nhau cách mật thiết. "À ơi ! Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa... gọi lên nguồn gốc xa thẳm của vùng Cao Bằng Lạng Sơn giáp biên thù phương Bắc. Trong khi "Ầu ơ ! ví dầu cầu ván đóng đinh..." nghe từ xa đã thấy rõ nét miền quê Nam bộ. Lẽ ra một người Việt gốc Bắc kỳ dzốn khi đã rung động với câu 'Đồng Đăng...' thì khó mà cảm được câu 'Cầu ván...' nặc mùi quê Nam Kỳ. Và ngược lại. Không những chúng xa cách nhau về âm điệu, nhạc lý, mà cả về cách mô tả phong cảnh và con người, nói chi tới hai bài học cô đọng trong hai cách nhìn đời. Đồng Đăng

khêu gọi một bầu trời sương mù gió rít, một nàng Tô Thị quê mùa kiên kỳ giữa phố Kỳ Lừa quanh hiu. Cầu ván cầu tre dựng lên cảnh đặc thù của vùng sông nước Nam bộ không đâu có với thấp thoáng bóng những chiếc áo bà ba quần lãnh...

Tôi được cái diễm phúc sinh ra trong một gia đình gốc Bắc vô Nam từ thập niên '20 của thế kỷ trước, cho nên từ nhỏ đã quen nghe và nói cả hai giọng Bắc Nam cách tự nhiên. Má tôi ngâm thơ và ru con À ơi giọng Bắc Ninh, trong khi bà con lối xóm Rạch Giá sớm chiều Ầu ơ với câu ca vọng cổ...

Mời các bạn lắng nghe câu chuyện về Nàng Tô Thị :

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh

Ai lên xứ Lạng cùng anh

Tiền công bác mẹ sinh thành ra em

Tay cầm bầu rượu nắm nem

Mãi vui quên hết lời em dặn dò

Gánh vàng đi đổ sông Ngô

Đêm nằm tư tưởng đi đò sông Thương. (...)



Trang Văn Hóa

Thú thật, từ nhỏ tôi chưa bao giờ tìm hiểu ý nghĩa sâu xa (nếu có) của bài ca dao này, và cũng chẳng hề muốn đi xa hơn và ngoài nhân vật chính của bài ru huyền thoại là Nàng Tô Thị thân thương. Với tôi, Nàng Tô Thị qua lời ru giọng Bắc của mẹ tôi giữa trưa hè miền Nam sẽ mãi mãi tượng trưng cho người mẹ hiền việt nam đã rót vào tai tôi những âm thanh, những hình ảnh, những câu vắn và những suy tư, tất cả những gì làm nên tiếng Việt và hun đúc tâm hồn người Việt. Nàng Tô Thị qua lời ru của má tôi không những là người mẹ còn là cô giáo. Sau này lớn lên, được nghe, được hát và hiểu biết thêm về Nàng Tô Thị qua kho tàng âm nhạc huyền thoại cho dân tộc là bộ bài ca Hòn Vọng Phu để đời của Lê Thương, thì hình ảnh Nàng Tô Thị bỗng con ngóng chồng bật tin từ phương Bắc không chỉ là bà mẹ và cô giáo, mà còn là người vợ goá và người yêu chung của tất cả người nam đất Việt. Năm 1991-92 khi nghe tin tượng Nàng Tô Thị đứng bế con chờ chồng từ thuở nào trên sườn núi Lạng Sơn bị đánh sập để dân làng đập đá làm vôi, tôi đã khóc ròng và nguyên rủa những kẻ trong khoảnh khắc đã "ám sát Mozart và nữ thánh Geneviève" cùng lúc. Từ vị trí người mẹ, cô giáo, người yêu rồi goá phụ, Nàng Tô Thị trong tôi từ đó đã hiện thân thành 'Người Nữ Muôn Thuở' (l'Eternel Féminin)... Cần gì bức tượng đá vô tri vợ bỗng con chờ chồng, khi Nàng Tô Thị đã vĩnh viễn nhập vào hồn người Việt !

Xin tạm biệt Nàng Tô Thị ở đây để vô Nam thăm Cô Tư Vĩnh Long, Cô Bảy Bến Tre vùng sông nước. Hãy lắng nghe từ sau lùm tre vắng lên lời ru Cầu ván đóng đinh chân chất mà đậm đà làm sao !

* * *

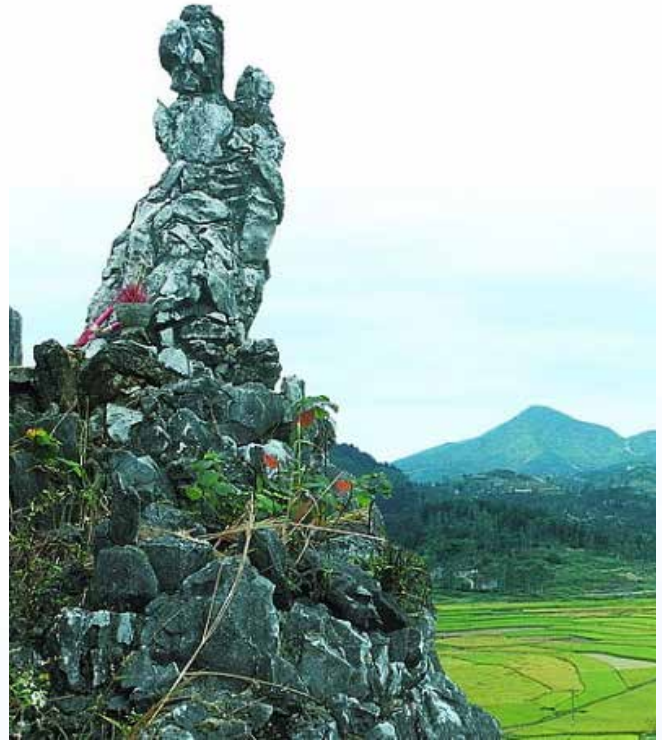
Ví dầu cầu ván đóng đinh

Cầu tre lát lẻo gập ghềnh khó đi

Khó đi mẹ dắt con đi

Con đi trường học mẹ đi trường đời...

Hai cây cầu ván, cầu tre - sơ sài như hầu hết các 'công trình kiến trúc' ở miền quê Nam bộ - chỉ được dựng lên như một phương tiện tạm bợ nhất thời : giúp cho bà con đi chợ và trẻ con đi học. Cũng chính vì cái dáng lắt lẻo gập ghềnh



khó đi, và do đó nguy hiểm, mà không người mẹ nào yên tâm để con đi học một mình. Cho nên mới có màn Khó đi mẹ dắt con đi..., tưởng như là mẹ dẫn con đi học (chữ) thì nhân tiện mẹ cũng đi học (vài chữ) luôn với con... Chỉ trong bốn câu thơ lục bát, đã có năm chữ đi.

Ai dè ! Con đi trường học (thì) mẹ đi trường (...), chữ đời được thả xuống cuối câu như một cái gì vừa bất ngờ vừa mong đợi. Về hình thức, giống như ca sĩ vọng cổ xuống xề để tận một câu ca mùi. Sâu hơn một chút, về nội dung thì coi như một điều tất yếu của thân phận làm người của người đàn bà miền quê việt nam : mẹ cũng đi học như con, nhưng ngôi trường của mẹ là trường đời. Trường này dạy cho mẹ đức tinh khiết, tính kiên nhẫn, chịu khó, bươn chải làm ăn, trung thành (tóm trong bốn chữ 'thờ chồng nuôi con'), chống chọi những khó khăn, oan trái của cuộc đời, kể cả những thất vọng gây ra bởi bạn bè và người thân ruột thịt... Những gì mà trên thế gian này không có 'trường dạy chữ' nào dạy nổi...

Lời ru mẹ dạy cho con ngày hôm nay cũng chính là lời mẹ đã từng học từ bà ngày xưa. Mời nghe mấy câu trong bài Lời ru của Lê Minh :

Ngậm lời ru, ru mẹ ngày xưa

Bà đưa mẹ đến gác trưa say nồng



**Để nay mẹ bé mẹ bông
Mẹ ru con cả tiếng lòng thương yêu**

Sứ mệnh chuyển tiếp thế hệ được thể hiện qua lời ru, còn gì cao cả bằng khi nó chuyên chở luôn cả tiếng lòng thương yêu !

**À ơi con ngủ cho say
Làn môi chúm chím ngậm đầy lời ru...**

Bái phục cái ‘tứ thơ’ xuất sắc với hình ảnh trẻ thơ say ngủ mà đôi môi vẫn chúm chím say... sữa mẹ.

* * *

Với bản Tình Ca bất hủ của nhạc sĩ kiêm thi sĩ Phạm Duy, chúng ta được dịp chìm mình vào cái thế giới mênh mông của nghệ thuật RU CA từ khi mới ra đời, và ngày qua ngày được nghe :

**Mẹ hiền ru những câu xa vời
À à ơi ! Tiếng ru muôn đời.**

**Tiếng nước tôi ! Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui - Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ơ
Tiếng nước tôi ! Tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi
Thoắt ngàn năm thành tiếng lòng tôi, nước ơ...**

Có năm yếu tố căn bản thường được huy động trong thế giới thi ca của Phạm Duy : ngôn ngữ, âm thanh, phong cảnh, thời gian và con người. Mấy câu trên đây cho thấy rõ những nét chính :

ngôn ngữ (tiếng nước tôi tức tiếng Việt qua những câu xa vời, tuy vượt tầm hiểu biết của trẻ

thơ nhưng ngay từ lúc ấy đã thành tiếng ru muôn đời - khó mà nhấn mạnh và khéo hơn tầm quan trọng của cái gọi là ‘tiếng mẹ đẻ’ đối với nhà thơ và nghệ sĩ Phạm Duy) ;

âm thanh gắn liền với tình cảm (buồn vui, khóc cười, tiếng ngang trời, câu hò, tiếng sáo diều) ;

thời gian (bốn ngàn năm, thoát ngàn năm) ;

lịch sử (mệnh nước nổi trôi, Lý Lê Trần và còn ai nữa, những anh hùng của thời xa xưa...) ;

phong cảnh (ruộng đồng, cây cối, sông ngòi, nói chung là địa dư)

và con người (bác nông phu mình đồng da sắt, những trẻ quê bạn với đàn trâu, cô gái bên nhà) tuy chưa có mặt ở đây, nhưng đến lúc sẽ rõ lên rõ nét trong những đoạn kế tiếp...

Tưởng cũng nên nhắc lại hoàn cảnh ra đời của tác phẩm này : 1953, tức một năm trước khi Hiệp định Genève kết thúc chiến tranh Đông Dương và chia đôi đất nước. Tôi không biết các bạn trẻ ngày nay (‘già’ nhất là độ 50 tuổi, tức sinh lối 1970-75) có hình dung được thế nào là một quê hương mình đang sống trong sự thống nhất “nguyên vẹn hình hài” (một nước Việt Nam hình chữ S, Bắc-Trung-Nam vẹn toàn), bỗng đứng vì thời cuộc và áp lực ngoại bang, phải chịu chia ra thành hai mảng ? Hẳn các vị phụ huynh của các bạn, cũng như thế hệ chúng tôi lúc ấy ở tuổi 20, còn nhớ cái tâm trạng day dứt như chính mình bị cắt đôi, cả thân xác lẫn tâm thần... Phạm Duy (lúc đó 32 tuổi) có thể linh cảm được thảm kịch sắp xảy ra, đã sáng tác bài này trong nỗi đau day dứt đó. Hiểu như thế thì càng thấy tri ân người nghệ sĩ luôn khắc khoải vì vận mệnh đất nước, càng kính nể con người dân thân của ông hơn. Và càng yêu hai đoạn sau đây mà tôi coi như là đỉnh cao của tác phẩm Tình Ca, tự nó đã là tinh hoa của nền ca nhạc nước nhà, cả về mặt nghệ thuật, văn chương và nhân bản. Mời các bạn chúng ta cùng nhau hát vang :

**Tôi yêu những sông trường
Biết ái tình ở dòng sông Hương
Sông no đầy là nhờ Cửu Long
Máu sông Hồng đỏ vì chờ mong...
Người yêu thế giới mịt mù
Cùng tôi ôm ấp ruộng đồng ư đồng Việt Nam**

**Làm sao chấp cánh chim ngàn
Nhìn Trung, Nam, Bắc kết hàng
là hàng mền nhau...**

* * *

Qua tác phẩm Ca Dao Mẹ (1969), Trịnh Công Sơn đưa chúng ta đi thẳng vào cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Ngoại trừ bốn chữ ở đầu bài ('lạy trời mưa tuôn') tưởng như một lời cầu nguyện dù ngắn ngủi, cả bài ru dài này chìm trong lời ta thán trách hờn về một "thế giới hận thù chiến tranh ngục tù". Thật vô vọng và không lối thoát cho cả mẹ lẫn con - các con đây gồm em bé đang được mẹ ru ngủ và các con lớn đang chém giết nhau... 1969 : giữa Tết Mậu Thân / Khe Sanh (1968) vừa qua và mùa Hè đỏ lửa sắp tới (1972), những cao điểm khốc liệt nhất của chiến tranh Việt Nam...

May thay ! qua câu "Mẹ dạy cho con tiếng nói quê hương" trong điệp khúc loé lên một tia sáng như một nháy mắt với bài Tình Ca của Phạm Duy, báo hiệu cho nhịp điệu hào hùng và hứa hẹn một thế giới huynh đệ của 'Nối vòng tay lớn' (1970).

Với Gia tài của Mẹ (1965) dưới hình thức hành khúc và thúc quân, không có vẻ gì là một bài ru con, người mẹ vẫn giữ vai trò giáo dục là dạy cho con lịch sử đầy tang tóc mà bất khuất của dân tộc.



**Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
Một trăm năm đô hộ giặc Tây
Hai mươi năm nội chiến từng ngày
gia tài của mẹ, để lại cho con
Gia tài của mẹ, là nước Việt buồn
(gia tài của mẹ, một núi đầy mồ)**

Với bốn câu cuối sau đây, mẹ thiết tha nhắn nhủ các con những lời tâm huyết coi như trăng trời trong giây phút sáng suốt nhất trước khi lìa đời :

**Dạy cho con tiếng nói thật thà
mẹ mong con chớ quên màu da
con chớ quên màu da, nước Việt xưa
Mẹ mong con mau bước về nhà
mẹ mong con lữ con đường xa /
ôi lữ con cùng cha, quên hận thù...**

Xin tóm gọn 'Di chúc của mẹ' qua sáu điều răn con như sau :

**ăn nói thật thà
chớ quên màu da (vàng)
nhớ nước Việt xưa
mau bước về nhà
con cùng cha
phải quên hận thù.**

Dù dưới hình thức ca dao ru con hay răn đe thẳng ruột ngựa, những lời mẹ nhắn nhủ trên đây đáng được các con ghi khắc tận đáy lòng rồi truyền lại cho con cháu từ đời này qua đời khác, không được sao lãng hoặc để phai mờ. [Tôi trộm nghĩ : lữ con đường xa trong điều 4, ngoài các con đi chinh chiến trong nước, có thể hiểu rộng để bao gồm luôn các con ở nước ngoài...; phải chăng một chục năm trước biến cố 30/4/1975 mẹ đã linh cảm được những xáo trộn tày đình sẽ xảy ra ? và mau bước về nhà cũng có thể hiểu nghĩa bóng : các con dù ở đâu xa cũng đừng quên hướng về nhà mẹ và nước Việt xưa (điều 3)].

Với những sự kiện liên tiếp xảy ra từ khi nhạc sĩ họ Trịnh qua đời (2001), tức từ hai thập niên nay - nước ta bị gã khổng lồ phương Bắc ý thân to xác mập không ngừng ăn hiếp, áp đảo, thách thức chủ quyền và sự sống còn của dân tộc - bài ca 'Gia tài của Mẹ' mang một tính thời sự hầu như 'tiên tri'. Chứng minh điều này, mời các bạn nghe chính tác giả thiết tha trình diễn trong một

video hiếm hoi với tất cả tâm hồn và tận bằng một câu không có trong bản gốc như đã in và xuất bản cho đại chúng : Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu... (ter), lập lại ba lần như một lời cảnh giác tâm huyết : dân tộc Việt Nam đừng bao giờ quên sự kiện 1000 năm nô lệ đã xảy ra trong lịch sử, nó vẫn lăm le hăm lập lại...

Cùng ‘nòi’ với những nghệ sĩ lớn trên thế giới tự kim cổ tây đông (mỗi nước trong một thế kỷ chỉ đếm được trên đầu ngón tay), Trịnh Công Sơn - cũng như Phạm Duy - đã đóng vai trò ‘ngôn sứ’ khi nói lên, có lúc thét lên, những lo âu cùng những ước vọng thâm sâu của dân tộc.

* * *

Tiếp theo những câu ca dao không tuổi đã bén rễ sâu trong tiềm thức người Việt, sau những đóng góp vô giá của hai nghệ sĩ tài ba xuất chúng của thế kỷ 20, để kết thúc cuộc hành trình “cưỡi ngựa xem hoa” này, mời các bạn cùng tôi dừng lại vài phút để thưởng thức một tác phẩm hiếm lạ, gồm hai bài Ru Ca dưới hai thể loại khác nhau, nhưng đều quay về cùng hướng là tình yêu quê hương đất nước :

Đất nước lời ru do Văn Thành Nho sáng tác kiểu tân nhạc (thập niên 1980), và tiếp theo như chị em sinh đôi là bài Lời ru đất nước của Lý Năm Căn viết theo điệu vọng cổ. Xin tóm tắt cả hai bài :

Đất nước lời ru dạo đầu bằng hai câu thả lỏng, êm ả, hầu như không nhịp :

**Ru con... Mẹ ru con... tiếng ru cả cuộc đời
Ru con lời ru... cất lên từ ngàn đời...**

Từ đây bắt đầu rộ lên nhịp hùng tráng của thể loại hùng ca (épopée), rầm rập từng ba chữ nối đuôi nhau, để trình diễn bước đi của lịch sử và huyền thoại Việt Nam (có những lúc không nên nhỏ nhen phân biệt lịch sử với huyền thoại, sự kiện với giai thoại...) :

**Mẹ Âu Cơ/ từ xa xưa
đi khai thiên lập địa
Lạc Long Quân/ cùng bao con
đi ra nơi biển cả
Để đất nước/ mãi rục rờ
Một gấm vóc/ mãi rạng rỡ
Qua bao gian lao/ Việt Nam ta
Ôi bao yêu thương/ Việt Nam ta**

**Ngàn lời ru / trong bão giông
Mà ngọt ngào sao/ câu dân ca
À ơi ơi à ời / à ơi ơi à ời
À ơi ơi à ời / à ơi ơi à ời...**

Rồi tiếng ru từ ngàn đời tiếp tục kể thành tích dựng nước của dân tộc Việt qua những biển xanh xanh/ trời xanh xanh/ những rừng xanh xanh/ dòng sông xanh... đã mang lại cho con cháu được bao hy vọng... Ngay cả trong khói lửa can qua, vẫn sáng mãi tình đất nước...

À ơi ơi à ời / à ơi ơi à ời / à ơi ơi à ời...

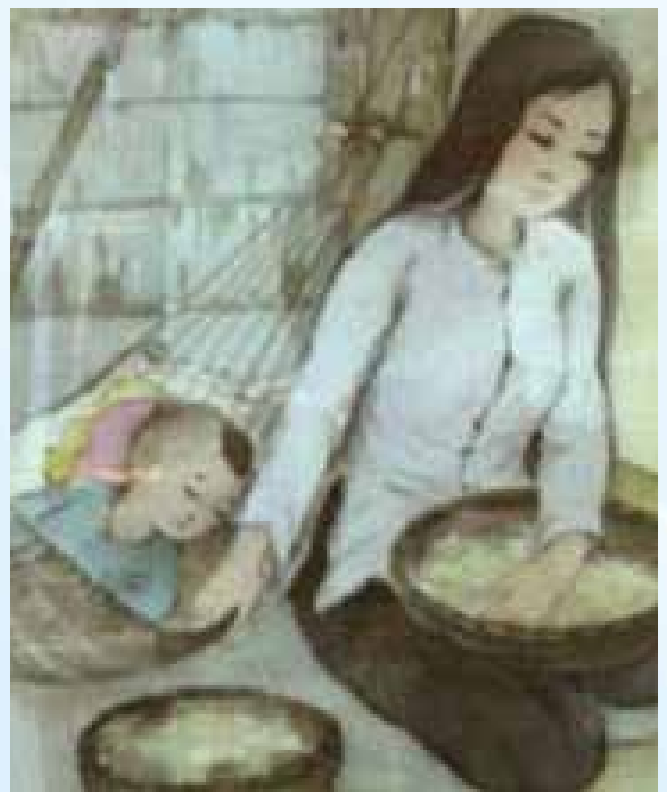
Lời ru đất nước chuyển sang điệu vọng cổ, tiếp tục kể lịch sử hào hùng của dân tộc :

**Thuở còn nằm nôi con đã nghe lời ru đất nước,
Ôi lời ru đã dưỡng nuôi con khôn lớn nên...
người.**

Rồi mẹ kể nguồn gốc tổ tiên là dòng dõi rồng tiên, có Hồng Bàng là Tổ nước ta, nước Văn Lang với Hùng Vương nổi nghiệp, dáng hình non nước thiêng liêng, in hình trên trống đồng vọng mãi...

Đến đoạn ‘ngâm lối’ là cây ‘đinh’ của bài ru: ai ngờ, từ lúc nằm nôi mẹ Việt Nam đã rót vào tai trẻ thơ không gì khác là bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc :

**Nam Quốc sơn hà Nam Đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư**



Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm, Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

(Từ chốn an nghỉ ngàn thu cụ Lý Thường Kiệt hẳn đã khoái trá vuốt râu thấy hậu duệ của mình lần này không còn vắn cát-xét cho em bé nghe mấy bài karaoke vớ vẩn !)

Tự hào thay những lời ru câu thơ Đại Việt /
tuyên ngôn đầu tiên Nam quốc sơn hà / là máu, là
xương để gìn giữ nước non nhà / Dầu trải qua bao
thăng trầm bão tố / hay bạo cường của thế lực xâm
lăng / Đây hình hài gấm vóc non sông / vẫn sừng
sững oai nghiêm cùng bao chiến công hiển hách.

Con nghe tiếng mẹ à ơi. / Lời ru đất nước cất
lên tự ngàn đời.

Ôi hồn thiêng dân tộc trong từng lời ru của
mẹ, / là hành trang để xây đắp non sông.

Tự hào con cháu Lạc hồng / Việt Nam gấm
cóc ngàn năm vững bền.

Thay lời kết

Với tính tân cổ giao duyên, cặp bài ca ‘Đất
nước lời ru’ và ‘Lời ru đất nước’ tập trung vào
tình yêu quê hương tổ quốc được truyền cho thế
hệ trẻ từ lúc nằm nôi qua ‘tiếng ru từ ngàn đời’
của các bà mẹ Việt Nam. Điều độc đáo là tác
phẩm sinh đôi này đã được trình diễn gần đây
bởi em bé Vương Nghi Đình (7 tuổi) trong một
cuộc thi tài năng ‘nhí’ rồi từ đó tiếng nổi như
cồn. Xem bản video tôi không khỏi ngỡ ngàng
thán phục khả năng truyền cảm và nghệ thuật
diễn xuất tân cổ song toàn của cô bé Nghi Đình.
Càng xúc động hơn khi nghe em bé bằng tuổi
cháu chất đống dạc rót vào tai mình bốn câu
‘thần thi’ Nam Quốc Sơn Hà... ! Thật bất ngờ và
cám ơn bé Nghi Đình đã tỉnh bơ ‘dạy đời’ thế hệ
chúng tôi đúng nghĩa và đúng lúc. Từ nay bà con
có thể yên lòng khi thấy vận mệnh đất nước đang
chuyển vào tay một thế hệ trẻ còn giữ nguyên
vẹn niềm tin và tinh thần bất khuất của tổ tiên.

* Cũng không quên cảm ơn hai tác giả Văn
Thành Nho và Lý Năm Căn cùng dàn nhạc đệm,
phụ huynh em bé và toàn thể thính khán giả đã
hưởng ứng nồng nhiệt đêm nhạc hội ấy. Ai còn
bảo đồng bào ta thờ ơ với vận nước ?

N.H. Tấn Đức - Antony 30/8/2021



Minh họa cho bài viết này, mời các bạn nghe
mấy bản video chọn lọc kèm đây. Về hai bài ca
dao Đồng Đăng và Cầu ván, lý tưởng là được
nghe NSND Trần Thị Tuyết ngâm thơ giọng
Bắc và NSND Bạch Tuyết ca cải lương, nếu có.
Nhưng rất tiếc tìm không ra ; trong khi chờ đợi,
mời nghe hai điệu ru dưới đây. Tiếp theo là năm
bài ca được nhắc tới trong bài này :

Đồng Đăng : <https://youtu.be/S4EodCleKCA>

Ví dầu cầu ván : https://youtu.be/TQG_PrVqFOg

Lời Ru (Lê Minh sáng tác, Trọng Tấn trình
diễn) : <https://youtu.be/54IA5-m6K5s>

Tình Ca (Phạm Duy giới thiệu, Tuấn Đức biểu
diễn) : <https://youtu.be/7sKXjfi4FGs>

Ca dao Mẹ (Khánh Ly hát) : <https://youtu.be/VoSDBEAxr4w>

Gia tài của Mẹ (chính Trịnh Công Sơn hát
trước 1975) : https://youtu.be/rGR_VQhFj2Y

Đất nước lời ru (Văn Thành Nho) và Lời ru đất
nước (Lý Văn Căn) sáng tác (giải Chuông vàng
vọng cổ 2015), bé Dương Nghi Đình (7 tuổi) biểu
diễn xuất sắc : <https://youtu.be/H6y17tHtVOQ>

Và sau cùng, Trở về dòng sông tuổi thơ
(Hoàng Hiệp sáng tác) cũng được trích ra đây
chỉ vì câu “Sông vẫn như thuở ấy, vẫn con đò
ngang / đón đưa người sang / và từng đêm hát
ru đôi bờ”. Chưa kể sức hút truyền cảm của hai
ca sĩ trẻ : Hà Quỳnh Như và Hoàng Minh, chỉ
lớn hơn bé Nghi Đình vài tuổi : https://youtu.be/pWr1SC_uGCI

Nhà in Làng Sông - Qui Nhơn phổ biến chữ Quốc Ngữ: Truyện "Lục Súc Tranh Công"

Lục súc tranh công là câu chuyện ngụ ngôn, thuộc nền văn chương cổ Việt Nam. Truyện được một tác giả "khuyết danh" viết bằng chữ Nôm và Trương Vĩnh Ký phiên âm sang Quốc ngữ vào năm 1887

Trên bình diện nội dung sơ đẳng, câu chuyện mượn hình ảnh sáu con vật nuôi phổ biến trong gia đình Việt Nam thời xưa để nói lên sự cạnh tranh công trạng giữa những công việc phục vụ khác nhau. "Sáu con ấy là: trâu, ngựa, chó, dê, gà và lợn. Trâu thì làm ăn vất vả, có công sinh ra thóc, gạo, ngô, đỗ; chó thì rằng có công coi nhà giữ trộm; ngựa thì rằng có công đem chủ đi quán về quê, đánh đông dẹp bắc; dê thì rằng có công trong việc tế lễ; gà thì rằng có công gáy sáng, xem giờ; lợn thì rằng có công trong việc quan, hôn, tang, tế. Sáu con cùng tranh luận, người chủ phải can thiệp vào mới yên".[1] Qua nội dung, tác giả ngụ ý muốn nói rằng trong cuộc sống mọi người đừng tị nạnh lẫn nhau, mỗi người cứ làm đúng khả năng và nhiệm vụ của mình là được.

Thôi thôi! Đừng nhĩ ngã thiệt hơn

Phú lưỡng bạn tịnh sanh, tịnh dục.

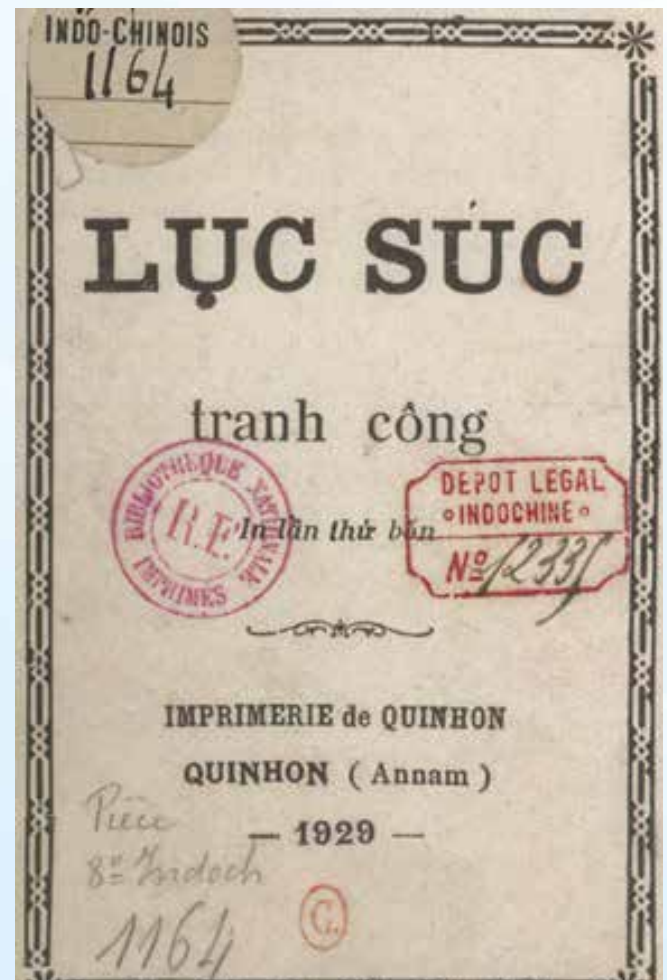
(Thôi đừng có phân bì bạn với mình, cả hai cùng sinh cùng dưỡng với nhau)

Chấp sự giả các tư kỳ sự

(Hai bên như nhau, làm việc gì phải chuyên việc ấy)

Tuy nhiên, vì là ngụ ngôn, nên câu chuyện muốn chuyển tải một điều gì đó xa hơn ý nghĩa ban đầu. Các nhà phân tích cho rằng lục súc đại diện cho lục bộ luôn tranh chấp công trạng với nhau trong triều đình. "Sáu con vật (lục súc) được sử dụng cách khôn khéo để nhạo và biếm họa sáu bộ (lục bộ) của triều đình Annam trước đây, mà những người đứng đầu các bộ này thường kiêu hãnh và ưa thích theo khuôn mẫu cơ cấu điều

hành của Trung Hoa. Thật vậy, người ta nói sáu con vật này đại diện cách sống động cho các vị thượng thư các bộ Công, Hộ, Binh, Lễ, Lại, Hình. Trong khi hỏi "Giống nào là giống chẳng có tài?" và "Người đâu dễ không người nhờ vật?", tác giả vô danh của câu chuyện, phải là một người học thức và thông thạo chữ Hán cũng như phong tục Việt Nam, đã cho phép mỗi một bộ trong kinh đô (biểu tượng bằng sáu con vật) nhấn mạnh đến tính hiệu quả và phục vụ của mình đồng thời



Trang Văn Hóa

hạ giá các bộ khác. Ý nghĩa bên dưới của bài thơ châm biếm gồm 452 câu dường như muốn chuyển tải lời khuyên cần thiết cho từng người và mỗi người trong hệ thống quan lại của đất nước phải tận tình chu toàn bổn phận mình và phần đầu hơn là phê bình các đối thủ đồng sự”.[2]

Hiển nhiên, câu chuyện được viết bằng văn vần, nhưng thuộc thể loại nào? G. Cordier cho rằng nó thuộc thể loại Văn: “Bài thơ dễ đọc, đơn giản và cũng không có ý bàn luận đến những vấn đề luân lý cao xa. Nó chỉ đưa ra một số những chi tiết trong đời sống hằng ngày. Âm luật được sử dụng là thể loại văn gồm thất ngôn hỗn hợp, âm luật khá hiếm khi được sử dụng cho những thể loại thơ như thế này”.[3] Ông Dương Quảng Hàm cho rằng thuộc thể văn Nói lối: “Bài này viết theo thể “nói lối””.[4] Còn tác giả Văn Tân thì cho rằng nó thuộc thể văn Tuồng trong giai đoạn chuẩn bị chuyển mình sang một thể văn mới là Hát chèo: “Lục súc tranh công sở dĩ có được một nghệ thuật tính cao như vậy, là vì Lục súc tranh công đã thừa hưởng những tinh hoa của thể văn tuồng từ bao thế kỷ. Nhưng đọc Lục súc tranh công, ta thấy thể văn hát tuồng của tác phẩm hình như đang chuẩn bị để chuyển mình, biến sang một thể văn mới là thể văn hát chèo. Vì tính cách khôi hài, trào lộng rất dí dỏm ý nhị của Lục súc tranh công làm cho tác phẩm này có ít nhiều tính chất của một vở chèo. Và chèo cũng chỉ là một biến thái của tuồng, sau khi tuồng đã ra khỏi cung đình để bước vào dân gian và trở thành một nghệ thuật của sân khấu dân gian”.[5]

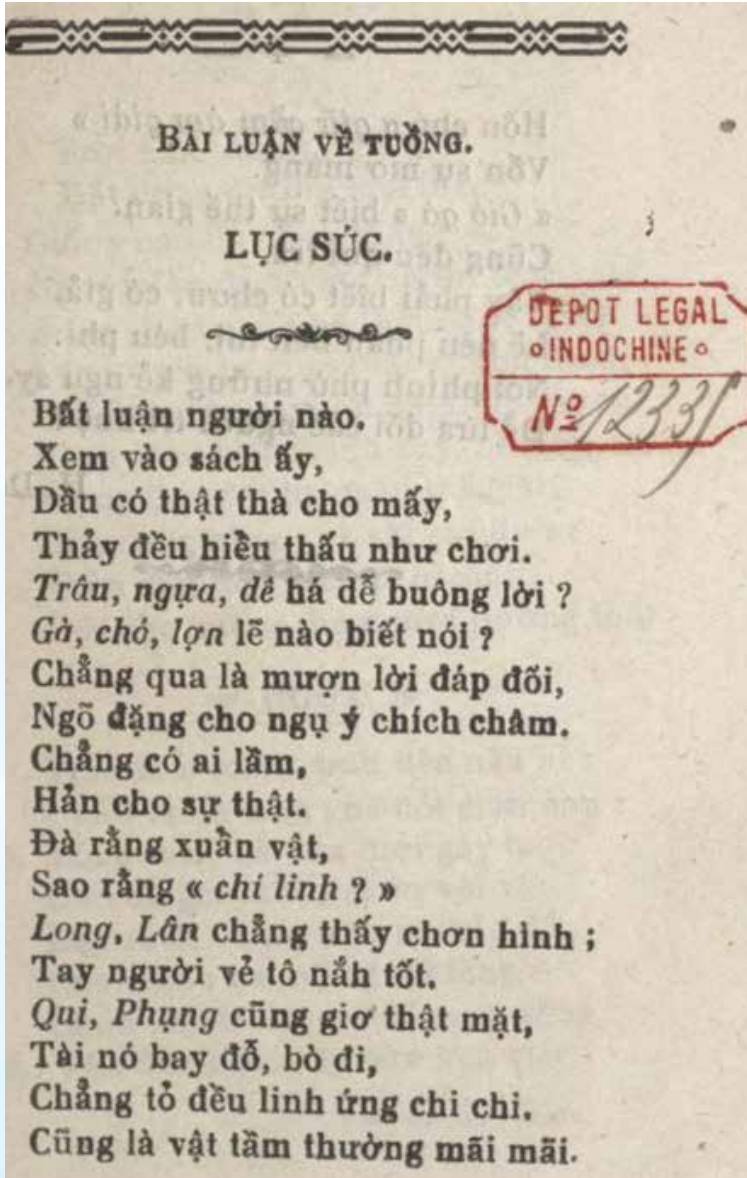
Dựa vào phân tích văn chương, căn cứ vào nội dung và cách sử dụng từ, người ta đã có thể suy đoán được tác giả là người miền nào cũng như câu chuyện được viết trong thời kỳ nào. Tuy không thể là những kết luận chính xác nhưng đó là những giả thiết có sức thuyết phục.

Khi viết lời giới thiệu cho bản dịch tiếng Anh “The Quarrel of the Six Beasts” của dịch giả Huỳnh Sanh Thông, Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy đã viết: “Câu chuyện ngụ ngôn có thể được viết bởi một người miền Nam vào khoảng thời gian cuối triều Hậu Lê (1428-1788) và đầu triều đại cuối cùng của Việt Nam, Nhà Nguyễn (1802-

1945), nghĩa là “trong thời hoàng kim của nền văn chương Việt Nam bằng tiếng phổ thông”. [6] Dân gian gán tác giả bài thơ cho vua Tự Đức, ông Petrus Ký thì cho là vua Thiệu Trị. Cha Henri Denis, khi viết lời giới thiệu cho cuốn “Lục súc tranh công”, nhà in Qui Nhơn xuất bản vào năm 1911, đã không đề xuất tên tác giả nhưng nói rằng nó được viết muộn nhất là vào những năm đầu triều Minh Mạng: “Bài thơ này rất phổ biến ở Trung kỳ (Annam), song lại ít được biết đến ở Bắc Kỳ (Tonkin), được gán cho vua Tự Đức. Ông Petrus Ký thì cho rằng nó được vua Thiệu Trị sáng tác. Còn Cha Denis thì nói rằng: “Còn tôi, tôi nghĩ rằng nó phải được viết muộn nhất là vào những năm đầu dưới triều vua Minh Mạng; thật vậy, tình ở trong bài được gọi dưới tên là trấn, mà ta biết rằng từ thời Minh Mạng thì các trấn được gọi là tỉnh”.[7] Cha Denis đã căn cứ vào câu: “Anh đã từng vào dinh, ra trấn” (c. 263) để giả thiết thời gian sáng tác văn phẩm. Năm 1832, vua Minh Mạng (trị vì 1820 - 1841) đổi tên các đơn vị hành chính: Trấn đổi thành Tỉnh. Như vậy, có thể là tác phẩm được viết muộn nhất là trước năm 1832, những năm đầu triều đại Minh Mạng.

Khi xếp loại tác phẩm vào thể loại Tuồng, tác giả Văn Tân cũng đã suy đoán ra tác giả và thời gian ra đời của tác phẩm: “Văn Lục súc tranh công như ta đã biết là thể văn tuồng.... Trong Lục súc tranh công có những thổ ngữ Trung bộ như ghe, lóng, bươi v.v.... Như vậy, tác giả phải là người quê quán ở Trung bộ. Nếu ta nhớ rằng nghệ thuật hát tuồng hồi thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19 chỉ phát đạt trên khoảng đất từ sông Gianh trở vào Nam, thì ta có thể đoán rằng tác giả Lục súc tranh công là người sinh trưởng ở miền Thuận Hóa, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Qui Nhơn gì đó.... Ở Lục súc tranh công, ta thấy rất nhiều thổ ngữ địa phương. Như vậy, có phải vì tác giả là người ít ra khỏi địa phương mình và chỉ loanh quanh ở một tỉnh nói trên?”.[8]

Thật tình, khi đọc bản văn, ta không thể không đồng tình với suy đoán của tác giả Văn Tân và nhiều tác giả khác về bốn quán của tác giả Lục súc tranh công: những từ ngữ rất quen thuộc với



con người miền Trung nói chung.

- Giận, thày lay vạch lá tìm sâu (c. 132)
- Khấn khấn cũng một lòng phò chủ. (c. 134)
- Đêm năm canh, con mắt như chong. (c. 137)
- Bao quản chui gai, lứt gốc?
- Chi này múa mỏ, lòn hang? (c. 143-144)
- Anh trâu sao chẳng biết thương?
- Nỡ lại tra lời sanh nạnh! (c. 146-147)
- Ăn thì môn sượng, khoai sùng. (c. 148)
- Gẫm giống ấy nét na giống giác. (c. 195)
- Đã nhiều thuở ngăn thành, thủ phủ,
- Lại ghe phen đụt pháo xông tên. (c. 223-224)
- Đùng đùng buông lời nói khật khù
- Bớt bớt thói chê ai giống giác. (c. 233-234)
- Gẫm giống chi hữu đầu vô vĩ,
- Hình con con, bụng lớn chang bang;
- Cháng náng như đũa có hạ nang,

Són sác tợ con chàng kẻ cướp.

(c. 251-254)

- Túc nhau bươi chéch gốc, trốc cây.

(c. 320)

- Cho ăn rồi quẹt mỏ, sắp lưng

Trời chưa tối, đà lo việc ngủ.

(c. 325-326)

Chẳng lạ gì khi đọc những câu chữ này, không ít người đã sẵn sàng thu hẹp các tỉnh miền Trung nói chung về một tỉnh miền Trung ... nói riêng! Phần này chúng tôi xin để cho các bạn tự quyết!

Và với mục đích phổ biến chữ Quốc ngữ, giữ gìn các văn bản xưa, Thư quán - Nhà in Qui Nhơn[9] đã in và tái bản đến lần thứ tư cuốn Lục súc tranh công này trong kho tàng văn chương Việt Nam. Năm 1911, Nhà in Qui Nhơn đã lần đầu tiên in cuốn Lục súc tranh công, bản in bằng chữ Quốc ngữ và bản dịch có chú thích sang tiếng Pháp của Cha Henri Denis. Trong bộ sách Bibliotheca indosinica, ông Henri Cordier giới thiệu tóm tắt về cuốn sách này: “Lục súc tranh công. Les six Animaux domestiques. Poésie satirique attribuée à Tự Đức. H. Denis. (Collection de textes annamites transcrits en Quốc ngữ, traduits et notés en français, no1), Librairie-Imprimerie de

Quinhon, 1911”. [10] [Dịch: Lục súc tranh công. Thơ châm biếm được gán cho vua Tự Đức. H. Denis. (Bộ sưu tập các bản văn Việt Nam phiên âm bằng Quốc ngữ, dịch và chú thích bằng tiếng Pháp, tập số 1), Thư quán - Nhà in Qui Nhơn, năm 1911]. Tập san Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient của Viện Viễn Đông Bác Cổ cũng đã có lời giới thiệu về bản in này: “Thừa sai Henri Denis đã xuất bản ở Librairie-Imprimerie de Quinhon bản văn “Lục súc tranh công” bằng Quốc ngữ và bản dịch sang tiếng Pháp với các chú thích. Tác phẩm bằng thơ châm biếm này được gán cho vua Tự Đức và rất phổ biến ở Trung kỳ. Một bản từ vựng tất cả các từ và những thành ngữ được giải thích đã kết thúc cho cuốn sách nhỏ này, là cuốn đầu tiên trong bộ

Trang Văn Hóa

sách mà tất cả những người chủ trương Việt hóa sẽ hân hoan đón nhận cuốn tiếp theo”.[11] Và không để mọi người phải chờ đợi lâu, năm 1913, Nhà in Qui Nhơn đã xuất bản tiếp cuốn thứ hai trong “Bộ sưu tập các bản văn Việt Nam phiên âm bằng Quốc ngữ, dịch và chú thích bằng tiếng Pháp” đã được bắt đầu này: Cuốn “Trê cóc tân truyện” (Le Crapaud et le Silure. Conte nouveau), sách dày 77 trang, Cha H. Denis dịch và chú thích bằng tiếng Pháp.

Cha Henri Denis (1880-1933) sinh tại Boulogne-sur-Mer (Pas-de-Calais) ngày 17 tháng Tám năm 1880, nhập chủng viện Hội Thừa sai Hải ngoại Paris ngày 25 tháng Tư năm 1901, thụ phong linh mục ngày 7 tháng Ba năm 1903, nhận bài sai đi Bắc Đàng Trong (Huế) ngày 29 tháng Tư năm 1903. Sau thời gian học tiếng Việt, được Đức cha Caspar đặt tên Việt Nam là Thuận, ngài được bổ nhiệm làm giáo sư Tiểu chủng viện An Ninh và đến năm 1908 thì phụ trách địa sở mới Nước Mặn (Thừa Lưu). Năm 1913 trở lại Tiểu chủng viện An Ninh và năm 1918 thì ngài thành lập đan viện Xitô ở Phước Sơn (Quảng Trị), đặt tên là Notre-Dame d’Annam (Đức Bà Việt Nam). Ngày 2 tháng Hai năm 1920, ngài mặc áo dòng, lấy tên là Benoît Thuận, và khấn trọn ngày 21 tháng Ba năm 1926. Ngài qua đời tại Phước Sơn ngày 25 tháng Bảy năm 1933.

Như vậy, dựa theo tiểu sử, cha Denis dịch và chú thích cuốn “Lục súc tranh công” trong thời gian làm cha sở Nước Mặn. Khi thấy giáo dân túng thiếu ngài phải vay “hơn 1.000 phật lạng” để giúp đỡ họ. Trong một bức thư gửi cho cha mẹ trong thời gian này, ngài viết: “Con mới dịch xong một quyển sách, cũng kiếm được ít xu. Nhà in họ hứa cho con được năm hoặc tám chục, bấy nhiêu không là bao song cũng giúp con dứt - nút ít nhiều lỗ nợ. Con còn dọn hai ba quyển nữa bằng tiếng Việt - Nam hoặc chữ Hán và dịch sử ký nhà Nguyễn, song dài lắm, con mới dịch xong một phần về đời XVII thôi. Làm các việc ấy chẳng vui đâu, cực chẳng đã con mới phải làm để kiếm tiền giúp kẻ bần hàn kéo nó chết đói”.[12] Quả là một tài năng ngôn ngữ khi chỉ trong một thời gian ngắn mà cha Denis Thuận đã rành

tiếng Việt, thông thạo chữ Quốc ngữ lẫn chữ Hán để làm thơ và dịch sử ký nhà Nguyễn.

Trong cuốn “Catalogue” (Thư mục) của Nhà in Qui Nhơn năm 1934, phần IV Littérature (Văn chương), số 2 Poésies (Thơ ca), có giới thiệu hai bản in “Lục súc tranh công” của cha Denis. Một cuốn “Lục súc tranh công của cha Henri Denis đã dịch ra tiếng Tây và thêm chú giải”, bìa mềm giá 0\$30; franco 0\$40 - bìa cứng giá 0\$50; franco 0\$61. Cuốn khác là “Lục súc tranh công không dịch ra tiếng Tây”, bìa mềm giá 0\$04; franco 0\$07.

Chúng tôi xin giới thiệu lời “bàn luận” bằng thơ của Cha Henri Denis (Benoît Thuận) và bản văn có đánh số câu trong cuốn “Lục súc tranh công”, in lần thứ bốn, Imprimerie de Quinhon (Annam), năm 1929.

Bàn luận về tuồng “Lục súc”

Bắt luận người nào

Xem vào sách ấy

Dầu có thật thà cho máy,

Thấy đều hiểu thấu như chơi.

Trâu, ngựa, dê há dễ buông lời?

Gà, chó, lợn lẽ nào biết nói?

Chẳng qua là mượn lời đáp đối,

Ngó đặng cho ngụ ý chích châm.

Chẳng có ai lầm,

Hán cho sự thật.

Đà rằng xuẩn vật,

Sao rằng “chí linh”?

Long, Lân chẳng thấy như hình;

Tay người vẽ tô nắn tốt.

Qui, Phụng cũng giờ thật mặt,

Tài nó bay đỗ, bò đi,

Chẳng tỏ điều linh ứng chi chi,

Cũng loài vật tầm thường mãi mãi.

Hồn chó “giữ cầm âm giải”

Vốn sự mơ màng.

“Giò gà” biết sự thể gian,

Cứng điều quý trá.

Vậy phải biết có chơn, có giả,

Lẽ bên phân bên thị, bên phi.

Nói phình phờ những kẻ ngu si,

Để lừa dối các người trí huệ!

H. Denis

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Khuyết danh

1. Trời hóa sanh muôn vật
 Đất dong dưỡng mọi loài,
 Giống nào là giống chẳng có tài;
 Người đâu dễ không nhờ vật?
5. Long chức quản bổ thiên, dục nhựt.
 Lân quyền tư giúp thánh, phò thần.
 Qui thông hay thành bại, kiết hung.
 Phụng lầu biết thạnh suy, bí thái.
 Trong trời đất ba ngàn thế giới,
 10. Đều xưng rằng: tứ vật chi linh.
 Nhấn đến loài lục súc hi sinh,
 Trời cho xuống hộ người dương thế.

NGŨU

- Trâu mới nhọc, trâu liền năn ni:
 "Một mình trâu ghe nổi gian nan,
 15. Lóng canh gà vừa mới gáy tan,
 Chủ đã gọi thằng chăn vợi vã.
 Dạy rằng: đuổi trâu ra thảo dã,
 Cho nó ăn ba miếng đỡ lòng.
 Chưa bao lâu thoát đã rặng đông;
 20. Vừa đến buổi cày bừa bua việc.
 Trước cổ đã mang hai cái niệt,
 Sau đuôi thêm kéo một cái cày;
 Miệng đã dầm, mũi lại dòng dây;
 Trên lưng ruồi bâu, dưới chơn đĩa cắn,
 25. Trâu mệt đà thờ dài, thờ vắn,
 Người còn hăm hét, mắng ngược mắng xuôi;
 Liệu vừa đứng bóng mới thôi.
 Đói hòa mệt, bước khôn dời bước.
 Ai thông thả, trâu nào benặng ?
 30. Trâu nhọc nhằn, ai dễ thế cho?
 Cày ruộng sâu, ruộng cạn cho no,
 Lại vườn đậu, vườn mè khiến trở,
 Làm không kịp thờ,
 Ăn không kịp nhai.
 35. Tắm mưa, trái gió chi nài?
 Đạp tuyết, giày sương bao sá?
 Có trâu, sẵn tầm tơ, lúa má,
 Không trâu, không hoa quả, đậu mè.
 Lúa gặt cất lên đà có trâu xe,

40. Lúa chắt trữ lại, để dành trâu đập,
 Từ tháng Giêng cho đến tháng Chạp,
 Kể Xuân, Hè, nhấn đến Thu, Đông,
 Việc cày bừa, nông vụ vừa xong,
 Lại xe gỗ, dầm công liên khói ,
 45. Bất luận xe rào, xe củi.
 Nhấn đến loài phân bồi , tranh tre;
 Hễ bao nhiêu nhất thiết của chi,
 Thì đã phú mặc trâu chuyên chờ.
 Bao quản núi non hiểm trở?
 50. Chi nài khe suối dầm dề?
 Cong lưng chịu việc nặng nề,
 Cay đắng những lời đức lác!
 Ăn thì những rơm khô, cỏ rác,
 Ở quán chi ràn lảm, tráp nè?
55. Trâu dựng nên nông nọ, nổi kia;
 Trâu làmặng cấn trên, bồ dưới.
 Nghĩ suy lại công trâu cho phải,
 Lẽ cho trâu thao lựa mặc dày.
 Không chi thì quần vải, dài gai,
 60. Không chi thì khổ lưới cày cũng khá.
 Ăn cho phải những cơm với cá,
 Không nữa thì rau cháo cũng nên.
 Đến mai sau già cả sức hèn,
 Cũng bảo dưỡng bổ công lao lý.
 65. Khi mạng một chẳng đơm, chẳng té;
 Lẽ "sanh cư, tử táng", mới ưng.
 Thử sông đà không dạ yêu đương,
 Khi thác lại đoạn tình siêu độ!
 Bảo nhau sắm con dao, cái rỏ,
 70. Khiến nhau vợ mớ củi, nhắm nè.
 Rằng: Trâu này cốt Phật xưa kia,
 Phát đình liệu cho hồn thẳng thiên giới,
 Còn hình tích giống chi để lại,
 Người người đều bàn bạc với nhau:
 75. Kê thì rằng: Tôi lãnh cái đầu,
 Người lại nói: Phần tôi cái nọng.
 Kê giành lòng bóng ép gôi mà kê,
 Còn sừng đem về ép thoi, làm lược;
 Kê thì chuốc hoa tai, làm ngạt quạt,
 80. Người lại tiện chén rượu, bầu liêu.
 Làm tù và mà thổi cũng kêu,
 Tiện con cờ mà đánh cũng tốt.
 Kê thì làm cái mõ, cái hộp,

Người lại tia cán quạt, cán dao.
 85. Còn giò chia nhau,
 Làm nham, làm thâu.
 Trâu gắm lại là loài cầm thú.
 Phận sao chịu vậy, dám nài?
 Trâu thác, đã công nghiệp phui rồi,
 90. Trâu sông lại kiện nài với chủ?
 Không nhớ thưở bơi chuông đường hạ,
 Ôn Tề vương vô tội khiến tha?
 Tưởng chừng khi sức mòn tuổi già,
 Cám Điền Tử dạy con chớ bán.
 95. Lời cổ nhân còn dặn,
 Sao ông chủ vội quên?
 Chẳng nhớ câu "Dĩ đức hành nhân".
 Lại lấy chữ "Dĩ ân báo oán!"
 Nói chi nữa cho dài chuyện vãn?
 100. Thưa chủ xin nói thép một lời:
 Nhưng loài muông, vô tướng, vô tài,
 Nuôi giống ấy làm chi cho nhọc?
 Ăn cho lớn, dưỡng vai, dưỡng vóc,
 Giỡn với nhau, vạch cửa, vạch sân.
 105. Một ngày ba bữa chực ăn,
 Thấy đến việc lánh mình bét bét.
 Chưa rét đã phô rằng rét;
 Xo ro đuôi quít vào tròn.
 Vậy bép người, tro trâu chẳng còn.
 110. Ba ông táo lộn đầu, lộn óc.
 Chưa sốt đã nằm dài thở dốc,
 Lè lưỡi ra phỏng ước dư gang.
 Lại thấy người lơ đĩnh lơ hoang
 Tài ăn vụng thôi thì hơn chúng.
 115. Như muông biết cày trừa, bừa ruộng,
 Thì muông kể biết mấy công ơn?
 Muông người cho ăn cháo, ăn cơm,
 Trâu người bắt nhai rơm, nhai cỏ.
 Khi muông thác tông chung, an thổ,
 120. Có gạo tiền cấp táng toàn thân,
 Trách một lòng chủ ở bất công,
 Hậu ư bạc, bạc đem làm hậu".

KHUYẾN

Muông nghe nói, giận đau phê phổi,
 Liền chạy ra sủa mắng vang tai:
 125. "Trời đã sinh các hữu kỳ tài,
 Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ.

Bởi vì đó lớn vai, lớn về,
 Thì chuyên lo nông bôn cày bừa.
 Vốn như đây ôm yêu chơn tay,
 130. Cũng hết sức gia trung xem xét.
 Trách, sao khéo thối lòng tim vít?
 Giận, thày lay vạch lá tìm sâu.
 Ai ai đều phận thú như nhau;
 Khấn khấn cũng một lòng phò chủ.
 135. Kề đầu kia, người việc nợ,
 Đứa coi ngoài có đứa giữ trong.
 Đêm năm canh, con mắt như chong;
 Đứa đạo tặc nép oai khủng động.
 Ngày sáu khắc, lỗ tai hằng trông,
 140. Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh.
 Lại đến ngày kỵ lập tiên sinh,
 Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc.
 Bao quản chui gai, lướt gộc?
 Chi này múa mó, lòn hang?
 145. Anh trâu sao chẳng biết thương?
 Nỡ lại tra lời sanh nạnh!
 Ăn thì cơm thừa, canh cạn,
 Ăn thì môn sượng, khoai sùng.
 Tới bữa ăn, chẳng luận ít nhiều,
 150. Có cũng rằng, không cũng chớ.
 Trâu rằng: trâu ăn rơm với cỏ,
 Mà còn có một thằng chặn,
 Tốn áo quần cùng tốn cơm ăn,
 Nổi lại tới gạo tiền đằng khác;
 155. Tính chất lót một năm hai đạ,
 Về thằng chặn đã hết một trâu.
 Cũng mạnh cày, mạnh kéo nên giàu,
 Hãy cho nhem mình trâu là quý!
 Vốn như đây gia tài hủ ký,
 160. Mà chủ không tốn kém đồng nào.
 Nếu không muông coi trước giữ sau,
 Thì của ấy về tay kẻ trộm.
 Trâu biết nói, trâu không biết xét,
 Suy mình muông công nghiệp đã dày;
 165. Khi sống thì gìn giữ của đời,
 Khi thác xuống giữ cầu âm giải.
 Người có phước, muông đưa ra khỏi,
 Ai vô ơn, qua chẳng đặng đâu!
 Chủ có lòng suy trước, xét sau,
 170. Khi lâm tử gạo tiền tống táng.

Chủ đã có công dày ngãi rộng,
 Muông dễ không tiếp rước đái đưa,
 Thấy anh trâu chưa biết cần do,
 Nói vài chuyện, kéo chêng muông đại".
 175. Trâu với muông hai đàng đối nại,

Chủ nghe qua khó nổi xử phân:
 "Thôi, thôi! đừng nhĩ ngã thiệt hơn,
 Phú lưỡng bạn dĩ hoà vi quí".
 Hai vật đã tương đồng hoan hỉ,
 180. Lại cùng nhau từ tạ một lời.
 "Như luận trong công nghiệp hai tôi:
 Ăn có bữa, lo không có bữa.
 Dám thưa người, bấu gì giống ngựa;
 Mà tra tría lều trại nhọc nhằn?
 185. Ăn cho ăn những cháo đậu xanh,
 Ở thì ở những tàu lợp ngói.
 Bữa bữa dạo chơi, tắm gội,
 Ngày ngày chân vó, hốt mao.
 Sắm sửa cho, chẳng biết chừng nào,
 190. Suy tính lại, dư trăm, dư chục.
 Sắm lá vả, sắm yên, sắm lạc,
 Sắm chơn đưng, hàm thiếc, dây cương.
 Rơi tiền, rơi hậu bao vàng,
 Thẳng đái, dây cương hàm thép bạc.
 195. Gắm giống ấy nết na giốn giác,
 Tính khí chàng ràng,
 Tuy đang khi mọi vẻ nghiêm trang,
 Trong gia sự nhiều điều ngơ ngáo.
 Nghề cày bữa, nghe coi lều láo,
 200. Việc bắn săn coi cũng ương tài.
 Chủ nuôi, không biết chủ là ai;
 Nhà ở, chẳng biết nhà mà lại.
 Đại không ra đại,
 Khôn chẳng nên khôn;
 205. Ngắt ngơ như ốc mượn hồn.
 Nuôi giống ấy làm chi cho rồi?"

MÃ

Ngựa nghe nói, tím gan, nổi phổi,
 Liền chạy ra hầm hí vang tai;
 "Ồ! Này, này, tao bảo chúng bay
 210. Đồ mặt ai dài bằng mặt ngựa?
 Tuy rằng thú, cũng hai giống thú.
 Thú như tao ai dám phen lê?"

Tao đã từng, đi quán, về quê,
 Đã ghe trận đánh Nam dẹp Bắc.
 215. Mỗi gói nưng phò xã tắc,
 Mòn lưng cúi đội vương công.
 Ngày ngày châu chực sân rồng,
 bữa bữa dựa kê loan giá
 Ông Cao tổ năm năm thượng mã,
 220. Mới dựng nên cơ nghiệp Lưu gia.
 Ông Quan công sáu ải thoát qua,
 Vì vậy có Thanh Long, Xích Thổ;
 Đã nhiều thuở ngăn thành, thủ phủ,
 Lại ghe phen đụt pháo xông tên.
 225. Đàng xa xuôi ngàn dặm quan sơn,
 Ngựa phi đệ một giờ liền thâu.
 Các chú đặng ăn no, nằm ngủ,
 Bởi vì ta cần cán giữ gìn
 Khẩn khẩn lo nhà trị nước yên
 130. Chôn chôn đặng nông bo lạc nghiệp.
 Các chú những nằm trong xó bếp,
 Tài các người ở chôn quê mùa.
 Đừng đừng buông lời nói khật khù,
 Bớt bớt thói chêng ai giốn giác.
 235. Nếu tao chẳng lo trong việc nước,
 Giặc đến nhà ai để chúng bay?
 Thật biết một mà chẳng biết mười,
 Chớ lừng lẫy cậy tài, cậy thế.
 Ngựa nói lâu, gắm càng hữu lý,
 240. Vậy chủ bèn phân giải một lời:
 "Đại tiểu các hữu kỳ tài,
 Vô đắc tương tranh nhĩ ngã".

Trâu với ngựa cũng muông ba gã,
 Mới ra ngoài từ tạ phân nhau.
 245. Ngựa giận dê, đứng lại giây lâu,
 Bèn phát trạng cáo nài với chủ:
 "Dê với ngựa cũng là giống thú,
 Chăn đồng chăn, nuôi cũng đồng nuôi,
 Dê, người cho ăn nháy chơi bồi,
 250. Ngựa, người bắt kị biêu luân tế.
 Gắm giống chi hữu đầu vô vĩ,
 Hình con con, bụng lớn chang bang;
 Cháng nắng như đũa có hạ nang,
 Són sác tợ con chàng kẻ cướp.
 255. Nghề tế kịu coi đà xấu vóc,

Việc cày bừa nhấm bóng cũng ươn;
 Hể thấy người thấp thoáng đôi bên,
 Liền hả miệng kêu la: bé bé!

DƯƠNG

Dê nghe ngựa nói dê quá tộ,
 260. Liền chạy ra vác mặt, vinh râu;

Dê nói rằng: Ta đọ với nhau,
 Thử anh lớn hay là tôi lớn.

Anh đã từng vào dinh, ra trấn,
 Sá chi tôi tiểu thú quê mùa?

265. Mạnh thì lo việc nước, việc vua.
 Song chớ khá cậy tài, cậy tướng.

Ai có tài, chủ ban chủ thưởng,
 Ai không công, tay làm hàm nhai,
 Chẳng dám ăn lúa má, môn khoai;

270. Không hề phạm đậu mè, hoa quả.
 Khuyên khuyên chớ nói ngang nói ngựa,

Bớt bớt, đừng ý thế, cậy tài,

Ai chẳng biết đuôi ngựa thì dài,
 Dài thì để xua mòng, đuối muỗi;

275. Vốn như đây đuôi tuy vẫn vỏi,
 Đây cũng không mượn ngựa nói thêm.
 Ngàn dặm trường, mặc ngựa khoe êm.
 Ba gò sỏi, dê đà xong việc.

Việc dê thì dê biết,

280. Việc ngựa thì ngựa hay
 Bừa cày, có thú bừa cày,

Kiệu tể, có muông kiệu tể,
 Dê vốn thật thuộc về việc lễ,
 Để hòng khi về hạng tư văn;

285. Để dành khi tể thánh, tể thần,
 Lại có thườ kỳ yên, kỳ phước.

Hể có việc, lấy dê làm trước,

Dê dâng vào, người mới lạy sau.

Ngựa tuy rằng: hình tượng lớn cao,

290. Tam sanh lễ, ai dùng đến ngựa?

Dầu đến việc làm đình, làm chợ,

Cũng lấy dê trảm thảo, bồi cơ;

Nhấn đến ngày mạng tướng suất sư,

Cũng lấy dê khăn cầu Tổ đạo.

295. Lễ Cốc sóc thánh hơn còn bảo:

Từ Công sao dê sống bỏ đi?

Ngựa nói ngang mà chẳng biết suy,

Dê nào có thiêu chi công trạng ?

Nói cho xứng đáng,

300. Há để cơ cầu.

Dê tuy rằng vô vĩ, vô đầu,

Quan phong chức Trường tu chủ bộ.

Hèn như dê mà dám đọ?

Tiện như dê, quý bất khả ngôn.

305. Ngựa rằng: Ngựa ở chôn quyền môn.

Phong cho ngựa chức chi nói thử?

Thưa chủ nghiệm việc dê với ngựa,

Cân mà coi, ai trọng, ai khinh.

Ngựa nghe qua tỏ đặng sự tình,

310. Dê rằng: bé, ai hay chức lớn?

Dê nói lại tài dê cũng rần,

Ngựa thưa qua, sức ngựa thêm rông,

Chủ phê cho lưỡng bạn tương đồng,

Chấp sự giả các tư kỳ sự.

315. Lời tự thuận hai đàng xong xá,

Dê phát ngôn, bèn trở nại gà:

“Nuôi chúng tôi lợi nước lợi nhà,

Nuôi giống gà thật vô ơn ngãi.

Thấy chủ vãi đám ngò, vạc cải,

320. Túc nhau bươi chéch gốc, tróc cây.

Thấy người trồng đám đậu, vòng khoai,

Rủ nhau vầy nát bông, nát lá.

Rất đên đổi thấy nhà lợp rạ,

Kéo nhau lên vậ vã tầng bằng.

325. Cho ăn rồi quệt mỏ ,sấp lưng

Trời chưa tối, đà lo việc ngủ.

Ba cái rác nằm không yên chỗ,

Mấy bụi rau nào để bén dây?

Cả ngày thôi những khuấy, những rầy,

330. Nuôi giống ấy làm chi vô lỏi?”

KÊ

Gà nghe nói, nóng gan, nóng phổi,

Liền nhảy ra, chộp cánh, giương đầu.

“Này, này! gà ngu đức thắm sâu:

Nhơn, ngãi, tín, võ, văn, gồm đủ.

335. Trên đầu đội văn quan một mũ;

Dưới chân đeo hai cựa thần thương.

Đã ghe phen đến chôn chiến trường.

Lập công trận vang tai, lói óc,

Thườ Tây Lũng tam canh trồng thúc;

340. Gà gáy đầu ba tiếng đêm khuya,
 Một tiếng rằng: thiên nhựt tác thì;
 Hai tiếng rằng: quốc tợ tác xương,
 Ba tiếng rằng: nhơn gian tác lạc,
 Đã cứu nạn, Mạnh thường đặng thoát;
 345. Lại khuyên người Tống sĩ năm canh.
 Hễ ai toan cải dữ về lành,
 Gà cũng biết tinh, mê, giấc điệp.
 Nhấn đến chuyện như gia bá nghiệp,
 Coi giò gà xét biết thịnh suy.
 350. Dóng canh khuya vui dạ kẻ tiêu y.
 Cát tiếng gáy, toại lòng người đãi đán,
 Cứ mấy điều mà đoán,
 Đã tỏ việc phải chăng?
 Giận anh dê cứ nói việc ăn,
 355. Khéo kiem chác những điều xoi tộ.
 Dê biết lẽ, gà cũng biết lẽ,
 Dê phong chủ bộ, gà chức tư thần.
 Nói vài điều, đã biết xứng cân,
 Huống gà có ngoại khoa biết mấy?
 360. Chưa biết ai hay rầy, hay khuấy,
 Chưa biết ai ngủ sớm, ngủ mê.
 Gà không người chẵn giữ, đi về,
 Nên gà mới lỗi lầm bươi móc.
 Dê lầm thể không ai xem sóc,
 365. Việc phá dê bằng chín bằng mười.
 Bữa ăn gà tốn kém mấy hơi?
 Nói những chuyện so chày buộc chặt!
 Kể ít chuyện cho dê biết mặt,
 Kéo rằng gà vô thú trong đời.
 370. Chẳng nhớ xưa đêm sáng, tối trời,
 Xui kẻ nhớ vợ hiền thêm chạnh.
 Thức vua Thuần làm lành giấc tỉnh.
 Gà thua dê một hàm râu nịnh,
 Nghĩ lại coi không ích lợi chi.
 375. Gà dễ đâu có dám phân bì,
 Nói phân phải mà nghe cho đặng?”

Dê nghe nói công lênh nhẹ nặng,
 Mới biết suy hơn thiệt mọi điều:
 “Thôi, thôi, nói ít biết nhiều,
 380. Dê xin chịu lập tờ tự thuận”
 Gà còn hăy chưa nguôi nổi giận,
 Bèn phát ngôn thưa chủ một lời:

“Như chúng gà vốn đạo làm tôi,
 Giữ một tiết thức khuya dậy sớm.
 385. Thử ầu thơ người còn triu trớn;
 Đến lớn khôn đều có riêng quan.
 Ai siêng bươi, siêng móc thì no,
 Bằng biêng tìm, biêng lật, thì đói.
 Gà gặm lại thân gà thêm tui,
 390. Làm tôi người không đặng nhờ chi.
 Heo ăn rồi ngủ ngáy sì sì,
 Giả ngây dại, biết gì việc chủ.
 Ngắm diện mạo, dị hình, dị thú,
 Xem duông nhan, khác thể lạ đời!
 395. Như nuôi chơi, chẳng phải giống chơi
 Chạy rau cám, như tiền nội án.
 No đủ mỡ, nháy quanh, nháy quắt,
 Đói xếp hông, cắn máng, cắn chuồng.
 Mỗi một ngày ba bữa rờn rờn,
 400. Đã chẳng thấy bữa nào sai chạy,
 Báu bồi gì mà người yêu vậy ?
 Mù quáng chi mà phải bảo cô?”

THỈ

“Chú gà chớ lung lảng múa mớ,
 Giữ có ngày cắn cổ chẳng tha!
 405. Ghét thương, thì mặc lượng chủ nhà,
 Chớ thóc mách kiem lời phi báng.
 Như các chú lao đao đã đáng,
 Heo thông dong, ăn nhậy, mặc heo.
 Nội hàng trong lục súc với nhau,
 410. Ai sánh đặng mình heo béo tốt ?
 Vua ngự lễ Nam giao đại đột,
 Phải có heo mới gọi tam sanh,
 Đừng đừng quen lời nói lạnh chanh,
 Bớt bớt thói chê ai ăn ngủ,
 415. Kìa những việc hôn nhơn, giá thú.
 Không heo ra, tính đặng việc chi?
 Dầu cho mời năm bảy chuyên đi,
 Cũng không thấy một người thấp thoáng.
 Việc hòa giải, heo đầu công trạng,
 420. Thấy mặt heo nguôi dạ oán thù.
 Nhấn đến khi ngu phụ, ngu phu,
 Giận nhau đánh giập đầu, chảy máu.
 Làng xã tới lao đao, lấu máu,
 Nào thấy ai gỡ rối cho xong?
 425. Khiêng heo ra để lại giữa dòng,

Mọi việc rồi liền xong
như chải.

Phải chăng,
chăng phải,
Nghĩ lại mà coi,
Việc quan, hôn, tang, tế,
vô hồi,

430. Thây thây
cũng lấy heo
làm trước.

Bởi gà nhỏ nói lời
lẩn lớt,
Nên phải phân ít chuyện
mà nghe.

Để heo nào có dạ
dám khoe ?

Khẩn khẩn cũng lo làm việc phải.

435. Heo cũng biết đền ơn báo oán,
Heo cũng hay tiêu họa, trừ tai,
Toán thân phần chi nài?

Nát thịt tan xương bao quản?
Lòng thờ chủ ngay đã tỏ rạng.

440. Thân mình này ví bằng như không.
Tại chú gà lời nói khùng khùng,
Mới sinh sự so đo trường đoản”.

Vậy chủ bèn phân đoán,
Phê một câu khúc tận kỳ tình:

445. "Gà biết chữ xả sinh thú oán;
Heo đặng câu sát thân thành nhờn.
Thôi thôi! Đừng nhĩ ngã thiệt hơn
Phú lưỡng bạn tịnh sanh, tịnh dục.

Nhơn rảnh thảo ra một lúc,

450. Chép ra cho rõ sự đời
Sự này cũng sự nói chơi,
Ai muốn thì đọc mà cười cho vui.

CHUNG

Lm. Phaolô Nguyễn Minh Chính

[1] Dương Quảng Hàm, Việt nam thi văn hợp tuyển, Bộ Quốc gia Giáo dục, 1951, tr. 40-41.

[2] Nguyễn Đình Hòa, "Reviewed Works: The Quarrel of the Six Beasts (Lục súc tranh công): A



Bilingual Edition by Huỳnh Sanh Thông”, World Literature Today, Vol. 63, No. 1 (Winter, 1989), tr. 168

[3] G. Cordier, Morceaux choisis d’auteurs annamite: Précédés d’un Abrégé de l’histoire de la littérature annamite à l’usage de l’enseignement secondaire franco-indigène et des classes supérieures de l’enseignement secondaire français, Nhà in Lê Văn Tân, Hà Nội, 1932, tr. 227

[4] Dương Quảng Hàm, Ibid.

[5] Văn Tân, “Lục súc tranh công”, Tập san Văn sử địa, số 16, tháng 4, 1956, tr. 50 (38-50).

[6] Nguyễn Đình Hòa, Ibid.

[7] G. Cordier, Ibid.

[8] Văn Tân, Ibid.

[9] Nhà in được tái lập tại Làng Sông năm 1904 và chuyển về Qui Nhơn năm 1935. Tuy nhiên, các sách in trước năm 1935 vẫn được ghi là “Imprimerie de Quinhon” (Nhà in Qui Nhơn) hay “Librarie - Imprimerie de Quinhon” (Thư quán - Nhà in Qui Nhơn).

[10] Henri Cordier, Bibliotheca indosinica. Dictionnaire bibliographique des ouvrages relatifs à la péninsule indochinoise, Vol. IV, Ernest Leroux, 1912, tr. 2315.

[11] “Notes biographiques”, trong Bulletin de l’École française d’Extrême-Orient, Vol. 11, No. 3/4 (juillet-décembre 1911), tr. 458

[12] hoidongxitothanhgia.com

10 tác dụng của rau húng lủi trong làm đẹp, sức khỏe, chống ung thư

Húng lủi là loại rau phổ biến và quen thuộc trong các bữa ăn đối với các gia đình. Không chỉ giúp ngon miệng, đây còn được xem là loại thảo dược quý. Bài viết dưới đây của Blog Dooco sẽ giúp bạn khám phá những tác dụng của rau húng lủi đối với sức khỏe. Danh mục [ẩn]

1. Tác dụng của rau húng lủi giúp tăng cường sức khỏe hệ tiêu hóa

Trong rau húng lủi có chứa rất nhiều các hoạt chất limonene, dihydrocarvone và cineol. Những chất này có tác dụng kích thích tuyến nước bọt tiết men tiêu hóa. Chính nhờ thế, húng lủi có khả năng giúp hệ tiêu hóa hoạt động khỏe mạnh hơn. Ngoài ra, công dụng rau húng lủi còn phát huy trong trường hợp bạn mắc hội chứng kích ứng ruột. Các chất trong loại rau này sẽ làm giảm sự tăng trưởng của vi khuẩn và nấm gây bệnh trong đường ruột.

Khi bạn cảm thấy dạ dày của mình có vấn đề, chỉ cần cho một vài cọng rau húng lủi rửa sạch vào một tách trà nóng và thưởng thức. Cơn khó chịu của dạ dày sẽ nhanh chóng được đẩy lùi. Vì lợi ích như vậy mà nhiều gia đình hiện nay tự trồng rau húng lủi. Ươm mầm hạt giống rau rất dễ sinh trưởng và phát triển tốt trong điều kiện khí hậu Việt Nam.

2. Rau húng lủi giúp giúp ngăn ngừa ung thư

Đã có rất nhiều các nghiên cứu khoa học trên thế giới chứng minh được khả năng ngăn ngừa ung thư của rau húng lủi. Lý giải cho tác dụng này của rau húng lủi đó là chúng chứa một loại hoạt chất có tên là Perillyl. Hoạt chất này có khả năng ngăn sự tập trung của các tế bào gây nên ung thư phổi, ung thư da và ung thư ruột.

3. Làm đẹp, dưỡng da

Trong húng lủi có chứa rất nhiều các loại vitamin, chất chống oxy hóa và kháng khuẩn, có



Trong rau húng lủi có chứa rất nhiều các hoạt chất limonene, dihydrocarvone và cineol (Nguồn: glitterandgluttony.com)

khả năng làm sạch da và dưỡng da rất tốt. Nhờ vậy, những bạn có vấn đề về da mặt như mụn nhọt, thâm sạm hoặc muốn dưỡng da, hãy ép húng lủi lấy nước cốt rồi dùng để rửa hoặc đắp mặt 10 phút mỗi ngày nhé!

4. Kháng viêm, trị vết cắn côn trùng

Rau húng lủi còn được biết đến là một loại thảo dược. Lý giải cho tên gọi này là do húng lủi nằm trong nhóm thực phẩm có chứa hoạt chất kháng viêm tuyệt vời. Công dụng kháng viêm của húng lủi cũng đã được chứng minh khoa học dùng để xử lý những vết cắn của côn trùng và trị lở loét vô cùng hiệu quả.

5. Tăng sức khỏe răng miệng

Rau húng lủi có tác dụng gì đối với răng miệng không? Câu trả lời là Có. Rau húng có khả năng ức chế sự tăng trưởng của các loại vi khuẩn ký sinh trong khoang miệng. Ăn sống rau

Trang Sức Khỏe & Công Nghệ

húng thường xuyên trong các bữa ăn sẽ làm răng miệng trở nên chắc khỏe hơn và hơi thở thơm mát.

6. Chữa viêm họng hiệu quả

Rau húng giúp tăng sức khỏe răng miệng và chữa viêm họng hiệu quả nhờ nhiều thành phần mang đặc tính kháng khuẩn. Cách dùng rau húng lủi để chữa viêm họng đó là dùng 20g húng lủi tươi rửa sạch, thái nhỏ và băm nhuyễn kết hợp với 20g đường phèn vị ngọt thanh. Sau đó, chưng cách thủy và lọc lấy nước rồi sử dụng. Ngoài ra, bạn nên ngâm bã để ra hết dưỡng chất. Sử dụng cách này 3-5 ngày, mỗi ngày một lần sẽ đẩy lùi được căn bệnh viêm họng.

7. Giải cảm cúm hiệu quả

Tác dụng giải cảm cúm của rau húng lủi được nhắc đến nhiều trong các bài thuốc dân gian với công dụng vô cùng hiệu quả. Bạn chỉ cần lấy một nắm rau húng lủi cùng các loại rau ăn lá tốt cho sức khỏe khác như tía tô, kinh giới, sả,... để tăng thêm công dụng của nước xông. Bạn sẽ thấy bất ngờ vì tác dụng của rau húng lủi và phương pháp này đem lại.

8. Hỗ trợ làm giảm hen suyễn

Nhờ đặc tính kháng khuẩn, kháng viêm, công dụng rau húng lủi còn giúp làm sạch đường dẫn

Trong húng lủi có chứa rất nhiều các loại vitamin, chất chống oxy hóa và kháng khuẩn
(Nguồn: freshdirect.co.uk)



khí của phổi. Vì thế, thực phẩm này có công dụng rất tốt trong việc làm giảm tình trạng hen suyễn. Lấy một ít lá húng lủi, rửa thật sạch rồi cho vào một lít nước. Uống hết trong vòng một ngày. Thực hiện liên tục cho đến khi các triệu chứng của bệnh được cải thiện.

9. Trị nám hiệu quả

Bạn cũng có thể sử dụng rau húng lủi để trị nám với hiệu quả tốt. Dùng 100gr lá húng lủi cùng lá bạc hà xay nhuyễn. Bạn nên cho thêm bột nghệ vào hỗn hợp này để tạo thành dạng sệt. Nếu có thể, hãy thoa nước hoa hồng dịu nhẹ, cân bằng độ ẩm (toner) rồi đắp mặt. Đắp nhiều tại các vùng da bị nám, để trong vòng 15 phút rồi rửa lại nhẹ nhàng bằng nước ấm.

10. Giảm quầng thâm mắt hiệu quả

Tác dụng của rau húng lủi còn được biết đến nhờ vào khả năng làm giảm quầng thâm mắt vô cùng hữu hiệu. Giã nát hoặc dùng máy xay sinh tố tốc độ cao, xay nhuyễn một nắm rau húng lủi. Trộn hỗn hợp húng lủi và nước cốt chanh cho vào bát. Đắp trực tiếp hỗn hợp này lên vùng quầng thâm của mắt trong vòng 20 phút. Bạn hãy nằm thật thư giãn rồi rửa sạch bằng nước lạnh. Thực hiện phương pháp này 2 lần/tuần kết hợp với một chế độ dinh dưỡng hợp lý và nghỉ ngơi thích hợp, chắc chắn tình trạng thâm quầng mắt của bạn sẽ được cải thiện nhanh chóng.

Khi mua húng lủi, bạn nên chú ý tìm tới địa chỉ tin cậy để tránh gặp phải tình trạng thực phẩm bẩn tràn lan trên thị trường. Nông trại xanh VinEco tự hào là đơn vị phân phối rau sạch chất lượng và an toàn theo mô hình khép kín đầu tiên tại Việt Nam, hàng năm cung cấp một lượng lớn sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế cho thị trường. Giờ đây, người dân có thể dễ dàng mua bất cứ nông sản nào đến từ VinEco qua hai kênh phân phối là chuỗi siêu thị VinMart uy tín trên toàn quốc hoặc trang thương mại điện tử Dooco.

Nguồn thực phẩm, rau củ quả sạch, tốt cho sức khỏe, cung cấp đầy đủ Vitamin tại các cửa hàng luôn đảm bảo tươi ngon, chất lượng, thay mới mỗi ngày theo đúng “mùa nào thức nấy”.



Ăn sống rau húng thường xuyên giúp răng miệng trở nên khỏe hơn và hơi thở thơm mát (Nguồn: drweil.com)



Rau húng lủi còn được biết đến nhờ vào khả năng làm giảm quầng thâm mắt vô cùng hữu hiệu (Nguồn: cpnscdn.com)

Ngoài ra, nếu bận rộn và không có thời gian đến các cửa hàng, bạn chỉ cần đặt hàng trực tuyến tại Docco hoặc tham khảo combo menu dinh dưỡng món ngon 7 ngày tiện lợi để tham khảo bạn nhé.

Rau húng lủi là loại thực phẩm không chỉ là món ăn quen thuộc, làm tăng hương vị của mỗi bữa ăn. Tác dụng của rau húng lủi đối với sức khỏe là món quà tuyệt vời từ thiên nhiên. Hãy

Trang Sức Khỏe & Công Nghệ

sử dụng loại thực phẩm bổ dưỡng

<https://docco.vn/10-tac-dung-cua-rau-hung-lui-trong-lam-dep-suc-khoe-chong-ung-thu/?nowprocket=1>



Hỏi - Đáp Y Học

Bệnh Viêm Gan

Hỏi

Thưa bác sĩ,

Bác sĩ vui lòng cho biết bệnh viêm gan là gì, có bao nhiêu loại và có chích ngừa được không?

- Dũng Trần

Đáp

Thưa ông,

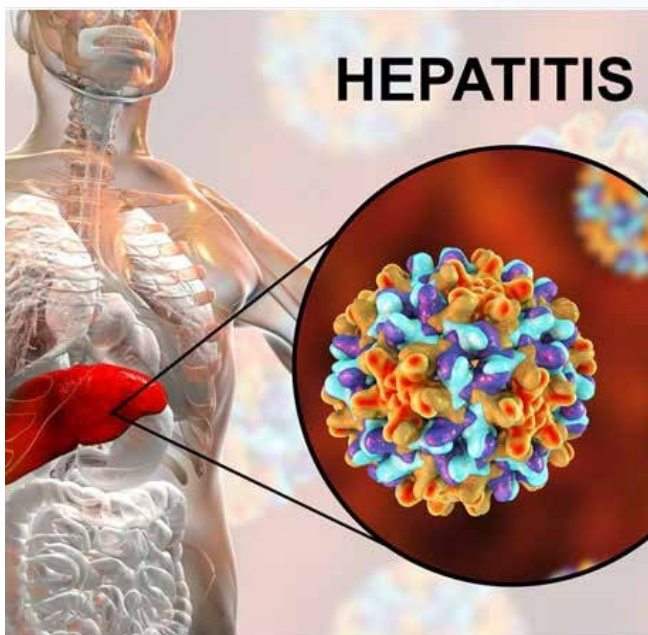
Viêm gan tiếng Anh là Hepatitis có nghĩa là gan bị tổn thương vì nhiều lý do như rượu, một số dược phẩm hoặc do vi khuẩn hoặc virus.

Viêm gan do virus có nhiều loại như A, B, C... Bệnh có một số triệu chứng như vàng da, mệt mỏi, đau bụng, mất khẩu vị...

- Viêm gan A lây lan từ người này sang người khác qua đường cửa miệng thực phẩm dính phần người bệnh. Thí dụ nhà bếp có bệnh sau khi đi cầu không rửa tay rồi làm bếp, dọn thức ăn gây nhiễm. Đôi khi bệnh cũng lây lan qua quan hệ tình dục. Khi đã bị bệnh thì không bao giờ bị tái phát.

Bệnh có thể chích ngừa, nhưng vệ sinh cá nhân rửa sạch tay cũng rất quan trọng để tránh lây lan.

Chú thích thêm là có tới một phần ba dân chúng Mỹ đều bị nhiễm Viêm gan A, mặc dù là



bên đây các phương pháp phòng ngừa cũng khá phong phú và hữu hiệu.

- Viêm gan B lây lan do các chất lỏng trong cơ thể người bệnh khi giao hợp hoặc dùng chung ống chích với người bệnh. Rất ít dấu hiệu.

Bệnh có thể chích ngừa với vaccin cũng như áp dụng các biện pháp an toàn trong quan hệ tình dục như mang bao cao su...

- Viêm gan C, đa số bệnh nhân không có dấu hiệu và mang mầm bệnh suốt đời.

Bệnh lây lan khi máu của bệnh nhân xâm nhập người lành, như là dân ghiền thuốc dùng chung ống kim chích.

Hiện nay chưa có thuốc chích ngừa

Bệnh nhân có thể bị xơ gan trầm trọng và cần được ghép gan.

Viêm gan do uống nhiều rượu:

Khi uống khoảng 3 oz rượu mỗi ngày trong vòng 10 năm thì ít nhất có 35% những người này bị viêm gan.

Nữ giới bị viêm gan nhiều hơn nam giới vì gan của họ không chuyển hóa chất rượu hữu hiệu như đàn ông.

Khoảng 1/3 người bị viêm gan do rượu sẽ chết trong vòng 6 tháng sau khi có dấu hiệu bệnh.

Dấu hiệu thông thường là ăn mất ngon, sút cân, mệt mỏi, ói mửa, bụng chướng nước, suy thận, suy gan.

Cách chữa hữu hiệu nhất là ngưng uống rượu và thay gan.

Viêm gan do dược phẩm:

Có nhiều loại dược phẩm có thể gây viêm gan như acetaminophen (Tylenol), thuốc steroids, viên thuốc ngừa thai, kháng sinh erythromycin, tetracyclin, thuốc nhóm sulfa, isoniazid chữa bệnh lao...

Không có cách điều trị đặc hiệu đối với loại viêm gan này, ngoại trừ ngưng dùng các loại thuốc gây ra viêm gan. Hy vọng các giải thích trên thỏa mãn sự tìm hiểu của ông.

MẮT BỊ CHÓI THƯỜNG XUYÊN

Hỏi

Mắt của cháu nhìn dưới ánh sáng mặt trời rất chói. Khi lái xe phải nheo mắt nhiều, và gần như không mở mắt được. Khi đeo kính đen thì đỡ hơn một chút. Điều này đã xảy ra vài tháng nay. Đôi khi trời không nắng nhưng cháu vẫn thấy chói mắt. Cháu cũng bị cận 2,25 và đeo kính bình thường. Ngoài ra trong người cháu lúc nào cũng cảm giác mệt và cảm giác buồn ngủ, hai mắt lúc nào cũng chỉ muốn nhắm lại dù cháu ngủ ngày 8 đến 10 tiếng. Xin bác sĩ giúp đỡ cháu. Cám ơn BS nhiều. - Văn Phạm

Đáp

Chào cháu,

Khi trời nắng, ánh sáng mặt trời có nhiều tia cực tím mạnh hơn, vì thế rất nhiều người có khó chịu về mắt khi ra ngoài nắng. Mắt của cháu chắc cũng ở hoàn cảnh như vậy. Bây giờ thì cháu cần lựa mua kính râm làm sao để gió không lọt vào, chặn bớt nắng chói và lọc được các tia cực tím. Khi mua kính, cháu nên lựa loại có dấu hiệu ANSI Z 30.3 là loại mà các nhà chuyên môn cho là có thể chặn được từ 65 tới 95% các tia tử ngoại này. Về màu thì nên lấy màu xám, nâu hoặc xanh ve. Cháu bị cận thị như thế thì



Trang Sức Khỏe & Công Nghệ

nên mua loại kính có thể đổi màu khi ra nắng (Transition hoặc photochromic).

Ngoài ra cháu cũng nên đi khám bác sĩ chuyên về mắt coi xem có bị bất thường khác không.

Vấn đề ngủ nhiều mà mắt cứ nhắm lại thì có thể là do căng thẳng mệt mỏi vì công việc cũng như thay đổi thời tiết, vậy đề nghị cháu ăn uống đầy đủ, ngủ nghỉ điều độ, vận động cơ thể và sắp lại lịch làm việc cho thoải mái và dành chút thì giờ để giải trí tiêu khiển.

Chúc cháu mọi sự lành.

NGỦ NGHIẾN RĂNG

Hỏi

Tôi có cháu trai, năm nay cháu được 6 tuổi. Sức khỏe bình thường, chịu ăn chịu chơi. Chỉ có một điều là khi ngủ ban đêm thì cháu nó hay nghiến răng, hầu như thường xuyên. Vậy xin hỏi bác sĩ tại sao cháu nó lại nghiến răng như vậy, có ảnh hưởng gì tới sức khỏe và có thể chữa được hay không? Xin cảm ơn bác sĩ. - Linh Đặng

Đáp

Thưa bà,

Nghiến răng, tiếng Anh là Bruxism, là một chứng trong đó hai hàm răng chà xát vào nhau thành tiếng và thường thì đưa tới mòn mặt răng.

Hiện nay y học cũng chưa biết chính xác tại sao nhiều người, lớn cũng như bé, lại bị chứng này. Một số lý do được nêu ra có thể là do yếu tố tâm lý như lo âu, sợ hãi, căng thẳng tinh thần, hung hăng tức giận, rối loạn giấc ngủ hoặc do hai hàm răng không ăn khớp với nhau... Đôi khi hút thuốc lá hoặc lạm dụng rượu thuốc, tiêu thụ nhiều cà phê cũng gây ra nghiến răng.

Chứng này thường thấy ở trẻ em nhiều hơn là ở người lớn và may mắn là khi các cháu lớn lên tật này sẽ hết.

Bình thường, nghiến răng không gây ra hậu quả trầm trọng cho sức khỏe, tuy nhiên nếu kéo dài thì có thể làm răng càng ngày càng mòn gây khó khăn cho sự nhai thức ăn cũng như gây ra chứng nhức đầu, đau mặt, đau khớp xương hàm-thái dương.

Trong đa số các trường hợp, không cần điều



trị chứng nghiến răng, nhất là ở trẻ em vì khi các cháu lớn lên, chứng này sẽ tự hết. Ở những trường hợp mà nghiến răng thường xuyên xảy ra ảnh hưởng tới sức khỏe, nên đi bác sĩ để điều trị. Ngoài bác sĩ gia đình, cũng cần tới nha y sĩ để khám hàm răng.

Trường hợp của cháu nhà, hy vọng là khi cháu lớn sẽ hết bị chứng nghiến răng. Tuy nhiên bà cứ đưa cháu tới bác sĩ gia đình và nha sĩ để khám cho cháu nhé. Có thể là các bác sĩ sẽ cho cháu mang vài dụng cụ y nha khoa ở miệng để tránh mòn răng.

Bà cũng nên để ý xem cháu có chuyện gì không vui ở nhà cũng như ở lớp học hay không, vì đôi khi một vài sự bực mình nào cũng khiến cháu nghiến răng ban đêm khi ngủ.

Chúc bà và gia đình vui mạnh.

UỐNG NƯỚC NÓNG, NƯỚC LẠNH

Hỏi

Bác sĩ Ý Đức ơi,

Cháu và bạn cháu mỗi tranh cãi về một đề tài rất ư là quan trọng. Bạn cháu nó nói rằng

uống nước nóng sẽ tăng nhiệt độ cơ thể ta sẽ đổ mồ hôi và cảm thấy mát mẻ. Cháu thì nghĩ rằng uống nước đá lạnh hoặc ăn kem thì trong người mát mẻ ngay. Bác sĩ coi xem nó đúng hay cháu đúng. - Duyên

Đáp

Chào cháu Duyên,

Cả cháu và bạn cháu đều không hoàn toàn đúng vì nhiệt độ của cơ thể được điều hòa bởi sự hô hấp và sự đổ mồ hôi ở trên da. Theo các nhà chuyên môn, thì thực phẩm nóng hoặc lạnh không có ảnh hưởng gì mấy tới nhiệt độ cơ thể. Thực phẩm nóng quá hoặc lạnh quá vào đến bao tử thì đều được dung hòa ngay với nhiệt độ của cơ thể. Với một cơ thể lớn của con người thì một chút thực phẩm nóng hoặc lạnh không đủ sức để thay đổi nhiệt độ trong người, chẳng khác chi ta bỏ một cục nước đá vào trong một bồn tắm đầy nước nóng. Không phải chỉ hai cháu nghĩ như vậy mà nhiều người khác cũng có cùng một cảm giác như vậy, vì thế cho nên mới có thói quen là trời nóng bức mà uống một ly nước chanh đường đá là cảm thấy mát ngay hoặc lạnh giá mà uống một ly cà phê nóng thì cảm thấy ấm bụng hơn. Thực ra chỉ là cảm giác thoáng qua nơi thực quản và dạ dày mà thôi.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com



Tin Thế Giới

Cập nhật tình hình dịch COVID-19 sáng 24/9

(TTXVN 24/9)-- Theo trang thống kê worldometers.info, tính đến 8h00 sáng 24/9, thế giới đã ghi nhận 231.352.476 ca nhiễm virus SARS-CoV-2, trong đó có 4.741.597 ca tử vong. Số ca nhiễm mới trên toàn thế giới trong 24 giờ qua là 509.071 ca và số ca tử vong mới là 8.591 ca. Với 484.935 ca phục hồi mới, tổng số người khỏi bệnh trên toàn thế giới hiện là 208.025.920 người. Tuy nhiên, hiện vẫn còn 96.626 ca trong tình trạng nguy kịch.

Mỹ, Ấn Độ và Brazil lần lượt là ba quốc gia bị ảnh hưởng nhất thế giới. Tổng số ca nhiễm tại Mỹ đã lên tới (43.529.057 ca) chiếm 1/5 thế giới, trong khi số ca tử vong ở nước này (702.960 ca) tương đương 1/6 của toàn thế giới. Brazil đứng thứ hai về số ca tử vong, hiện đã lên tới 593.018 ca, trong khi Ấn Độ đứng thứ hai về số ca nhiễm với 33.593.492 ca. Các nước còn lại trong топ 10 quốc gia bị ảnh hưởng nhất nằm rải rác ở 3 châu lục, trong đó, Anh và Nga đã ghi nhận hơn 7,3 triệu ca nhiễm, Pháp và Thổ Nhĩ Kỳ đều có hơn 6,9 ca, Iran và Argentina đã có hơn 5,2 triệu ca và Colombia hơn 4,9 triệu ca.

Xét theo khu vực, châu Á hiện có nhiều ca nhiễm nhất với 74.799.288 ca, vượt xa khu vực đứng thứ hai là châu Âu (58.128.306 ca). Trong khi đó, Bắc Mỹ có hơn 52 triệu ca và Nam Mỹ hơn 37 triệu ca. Châu Phi hiện ít bị ảnh hưởng hơn nhưng số ca nhiễm cũng đã vượt 8,2 triệu

ca. Xét về số ca tử vong, châu Âu đứng đầu với 1.211.115 ca, tiếp theo là Nam Mỹ với 1.150.046 ca. Châu Á đứng thứ ba với 1.107.907 ca và châu Mỹ đã có 1.061.596 ca tử vong.

Tại Đông Nam Á, Indonesia bị ảnh hưởng nhiều nhất, hiện đã ghi nhận hơn 4,2 triệu ca nhiễm và 141.114 ca tử vong. Tiếp theo là Philippines và Malaysia hiện đã có hơn 2,1 triệu ca nhiễm và trên dưới 30.000 ca tử vong ở mỗi nước. Thái Lan đứng thứ ba với hơn 1,5 triệu ca nhiễm và hơn 15.000 ca tử vong.

Tại châu Âu, Anh và Nga ghi nhận nhiều ca nhiễm nhất, đều đã hơn 7,3 triệu ca. Với 6.229 ca nhiễm mới, Pháp đã ghi nhận tổng cộng 6.977.722 ca nhiễm. Số ca nhiễm tại Tây Ban Nha, Italy và Đức hiện đều hơn 4,1 triệu ca, trong khi Ba Lan và Ukraine đã có hơn 2,3 triệu ca nhiễm. 4 nước ghi nhận nhiều ca tử vong nhất ở châu Âu là Nga (201.445 ca), Anh (135.803 ca), Italy (130.551 ca) và Pháp là 116.371 ca.

Tại châu Mỹ, ngoài Mỹ và Brazil, Mexico ghi nhận nhiều ca tử vong nhất, hiện là hơn 273.000 ca, tiếp đến là Peru, Colombia và Argentina đều đã hơn 114.000 ca.

Tại châu Phi, trong 24 giờ qua ghi nhận tổng cộng hơn 15.000 ca nhiễm mới, trong đó nhiều nhất là Nam Phi (2.783 ca), Botswana (2.639 ca), Maroc (1.583 ca), Ethiopia (1.544 ca) và Libya hơn 1.000 ca. Xét về số ca tử vong, Nam Phi đứng đầu với 86.655 ca, tiếp đến là Tunisia với 24.676 ca. Con số này ở Ai Cập là 17.074 ca và Maroc là 14.076 ca.

Trước tình hình diễn biến dịch vẫn khá phức tạp. Các nước vẫn đang đẩy nhanh việc bảo đảm nguồn cung vaccine. Indonesia ngày 23/9 đã tiếp nhận 871.850 liều vaccine ngừa COVID-19 của hãng Pfizer. Đây là lô vaccine cuối cùng do Mỹ viện trợ cho quốc gia Đông Nam Á này.

Kể từ đầu đại dịch, chính phủ Mỹ đã cam kết hỗ trợ hơn 77 triệu USD cho Indonesia nhằm ứng phó với COVID-19. Mỹ cũng đang hợp tác với Indonesia để đẩy nhanh việc phát hiện và theo dõi các trường hợp mắc COVID-19, tăng cường phòng thí nghiệm, giám sát dịch bệnh và năng lực phản ứng nhanh, đồng thời tăng cường tuyên truyền để



Tín Thế Giới

người dân tự bảo vệ bản thân và người khác.

Tại Hội nghị thượng đỉnh COVID-19 toàn cầu hôm 22/9, Tổng thống Joe Biden thông báo rằng Mỹ sẽ tặng thêm 500 triệu liều vaccine Pfizer cho các nước thu nhập thấp và trung bình trên thế giới. Số vaccine này sẽ được bắt đầu bàn giao vào tháng 1/2022. Cam kết này đưa lượng vaccine do Mỹ viện trợ lên hơn 1,1 tỷ liều. Cho đến nay, Mỹ đã trao tặng gần 160 triệu liều vaccine ngừa COVID-19 cho 100 quốc gia với hàng triệu liều được giao mỗi ngày.

Trong khi đó, người dân Trung Quốc sắp đón nhận một loại vaccine ngừa COVID-19 mới có tên gọi SCB-2019, được các chuyên gia dự đoán có thể là vaccine hiệu quả nhất được phát triển ở nước này, vì nghiên cứu mới nhất cho thấy SCB-2019 có hiệu quả 79% đối với biến thể Delta và 67% hiệu quả tổng thể đối với bất kỳ biến thể nào. (Bích Liên)

Tòa Thánh ủng hộ một thế giới không vũ khí hạt nhân

Phát biểu tại Đại hội đồng lần thứ 65 của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (Aiea), hôm thứ Hai 20/9, tiến sĩ Francesca Di Giovanni, Thứ trưởng ngoại giao Tòa Thánh phụ trách về các quan hệ đa phương, nhắc lại lời kêu gọi “kiềm chế việc phổ biến vũ khí hạt nhân và cung cấp công nghệ hạt nhân hoà bình vì ích lợi cho toàn thể nhân loại”, đồng thời nhấn mạnh “Tòa Thánh luôn ủng hộ một thế giới không vũ khí hạt nhân”.

Thứ trưởng Ngoại giao Toà Thánh nhìn nhận vai trò duy nhất của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, liên quan đến việc không phổ biến vũ khí hạt nhân. Đây là một hành động dựa trên sự tin tưởng, bởi vì khi “các quốc gia mở cửa các nhà máy hạt nhân của họ cho các thanh tra viên vào làm việc, họ sẽ giúp xây dựng lòng tin và giảm sự nghi ngờ. Bằng cách này, Cơ quan góp phần đáng kể vào việc tạo ra một thế giới không có vũ khí hạt nhân”.

Hướng đến người nghèo, những người dễ bị tổn thương, thành phần phải chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc khủng hoảng đại dịch, bà Francesca Di Giovanni nói: “Chúng ta có trách nhiệm thúc



đẩy một nền văn hóa quan tâm, trong đó đặt nhân phẩm và công ích vào trung tâm của mọi việc chúng ta làm”.

Với cái nhìn này, Thứ trưởng ngoại giao Tòa Thánh đánh giá cao đối với “Zodiac”, chương trình hành động hòa nhập của Cơ quan Phòng chống Dịch bệnh từ động vật. Được triển khai vào năm 2020, dự án này nhằm mục đích cải thiện sự tương tác giữa khoa học, các nhà hoạch định chính sách và xã hội, thúc đẩy sự hợp tác để xác định các nguy cơ và giải quyết các đợt bùng phát dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người, với mục đích đảm bảo khả năng tiếp cận phổ biến đối với các giải pháp.

Đại diện Tòa Thánh cũng bày tỏ sự đánh giá cao đối với các dự án của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đối với việc sử dụng công nghệ hạt nhân “để kiểm soát ô nhiễm nhựa” và “để điều trị ung thư, trồng nhiều lương thực hơn, quản lý và bảo vệ nguồn nước dự trữ”. Bà Giovanni nói thêm rằng, Cơ quan này đã đóng góp quan trọng “trong lĩnh vực chống biến đổi khí hậu, giám sát ô nhiễm đại dương và hệ sinh thái, đồng thời giúp các quốc gia thích ứng với thực tế khí hậu mới, bao gồm cả sự khan hiếm thực phẩm và nước”. Theo nghĩa này, bà nhắc lại những dẫn thân của Tòa Thánh trong hoạt động “thúc đẩy giáo dục đối với hệ sinh thái toàn diện, cũng như các biện pháp chính trị và kỹ thuật ủng hộ một mô hình văn hóa phát triển bền vững dựa trên tình huynh đệ và liên minh giữa con người và môi trường”. (CSR_6383_2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

50 vị lãnh đạo tôn giáo Anh quốc kêu gọi biện pháp cụ thể tại COP26



Written by G. Trần Đức Anh, O.P. on 23 Tháng 9 2021.

Hơn 50 vị lãnh đạo các tôn giáo tại Ecosse và Anh quốc kêu gọi các chính phủ đưa ra những biện pháp cụ thể, tại Hội nghị Thượng đỉnh từ ngày 01 đến 12/11 tới đây, tại Glasgow về sự thay đổi khí hậu, gọi tắt là COP26.

Các vị lãnh đạo tôn giáo đã tham dự trực tuyến Tuần lễ về khí hậu (Climate Fringe Week), từ ngày 18 đến 26/9/2021 tại Ecosse và đã thông qua một tuyên ngôn chung, kêu gọi các vị lãnh đạo các dân nước đẩy mạnh hiệp định đã được 196 nước ký kết tại Paris về sự thay đổi khí hậu, gọi là COP21, hồi năm 2015, cam kết sẽ giới hạn sự hâm nóng khí hậu ở mức tối đa 1 độ rưỡi (độ C).

Hơn 50 vị lãnh đạo ký tên vào “Tuyên ngôn đa hệ phái Glasgow”, nhắc nhở các chính phủ về sự cam kết của họ và điều khoản thứ 17 của Tuyên ngôn quốc tế về đạo đức sinh học và các quyền con người để bảo vệ môi trường, bảo vệ sinh quyển (biosphère) và đa dạng sinh học ký kết năm 2005, đồng thời kêu gọi “đề ra các biện pháp cấp thiết để tránh những tổn thất, thiệt hại và các vụ cưỡng bách di cư vì sự thay đổi khí hậu”.

Tuyên ngôn cũng khẳng định rằng: “Gánh nặng do sự thất thoát và thiệt hại đè nặng nhất trên những người sống trong nghèo khổ, đặc biệt là các phụ nữ và trẻ em”.

Các vị lãnh đạo tôn giáo Anh quốc cũng kêu gọi các chính phủ cộng tác với nhau và với những người khác để kiến tạo một quan niệm tích cực cho năm 2050, trong đó cuộc chiến chống thay đổi khí hậu không những là một cơ hội để chấm dứt việc đốt các nhiên liệu phiến thạch, nhưng còn thanh tẩy không khí và nước, giảm bớt sự phung phí lương thực, bảo đảm sự phân chia đúng đắn và công bằng các tài nguyên của trái đất và bảo vệ môi trường sinh sống mà chúng ta chia sẻ với tất cả các hình thức sự sống và chúng ta cũng lệ thuộc chúng để có sức khỏe”.

Trong số các vị ký vào tuyên ngôn chung Glasgow, có Đức cha Brian McGee, Chủ tịch Ủy ban các Giám mục Công giáo Ecosse đối thoại liên tôn, Đức giám mục John Arnold, đặc trách về vấn đề môi trường thuộc Hội đồng Giám mục Anh quốc. (G. Trần Đức Anh, O.P.) - Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu

Nước là quyền cơ bản của con người

Tòa Thánh: Nước không phải hàng hóa, nhưng là một quyền cơ bản của con người

Phát biểu tại cuộc Đối thoại tương tác về nước và vệ sinh trong bối cảnh phiên họp thứ 48 của Hội đồng Nhân quyền, được tổ chức hôm thứ Tư 15/9, Đức ông John Putzer, đặc phái viên của Ủy ban Thường trực của Tòa Thánh tại Liên Hiệp quốc và các tổ chức quốc tế khác tại Genève, nói: “Nước không phải là hàng hóa, nhưng là một biểu tượng phổ quát và là nguồn sống và sức khỏe. Do đó, cần phải đảm bảo nước uống và vệ sinh cho tất cả mọi người”.

Bài phát biểu của vị đại diện Tòa Thánh được thực hiện sau Báo cáo của Tường trình viên đặc biệt về nhân quyền đối với nước uống và vệ sinh. Báo cáo nâng cao nhận thức về mức độ nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng toàn cầu về nước mà nhân loại đang phải đối phó. Và điều này càng trở nên trầm trọng hơn do tài chính hóa nước, biến đổi khí hậu và khủng hoảng đại dịch Covid-19.

“Tiếp cận phổ quát với nước uống là điều cơ bản nhằm thúc đẩy nhân phẩm luôn là ưu tiên

Tín Thê Giới

của Tòa Thánh”, Đức ông Putzer khẳng định, đồng thời nhắc lại lời của Đức Thánh Cha: “Tiếp cận nước uống là quyền cơ bản và phổ quát của con người, vì nó cần thiết cho sự sống còn của con người và như vậy, là điều kiện để thực hiện các quyền khác của con người”. Đức ông nói thêm: “Thế giới của chúng ta có một món nợ xã hội nghiêm trọng đối với người nghèo, những người không được tiếp cận với nước uống, vì họ bị từ chối quyền được sống phù hợp với phẩm giá không thể chuyển nhượng của họ”.

Sau đó đi vào thực tế, đại diện Tòa Thánh nhấn mạnh rằng “mặc dù có tiến bộ về công nghệ”, việc tiếp cận nguồn nước uống “không có trong tầm tay của tất cả mọi người”. Một “khoảng cách” hiện đang “ngày càng trầm trọng hơn do tác hại của biến đổi khí hậu và cuộc khủng hoảng y tế do Covid-19, vốn đã làm gia tăng bất bình đẳng xã hội và kinh tế, làm nổi bật thiệt hại do thiếu hoặc kém hiệu quả của các dịch vụ nước giữa những người nghèo”.

Từ điểm này, Đức ông Putzer nhắc lại thực tế rằng “khả năng tiếp cận phổ cập nước uống và vệ sinh không chỉ là ưu tiên cấp bách, xét về nhu cầu giảm thiểu rủi ro của các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe toàn cầu”, nhưng còn là “trách nhiệm nghiêm trọng được chia sẻ bởi tất cả mọi người, để mỗi anh chị em chúng ta được hưởng một cuộc sống xứng nhân phẩm”.

Cuối cùng, đại diện Tòa Thánh hy vọng “tất cả các bên quan tâm thực hiện hành động phối hợp và đồng bộ”, để “đảm bảo rằng tất cả mọi người đều được tiếp cận với nước sạch và phù hợp”. (CSR_6272_2021)



Tòa Thánh tổ chức hội thảo về sức khỏe toàn cầu

Từ ngày 27 đến 29/9, Hàn lâm viện Tòa Thánh về Sự sống tổ chức hội thảo về chủ đề “Sức khỏe cộng đồng trong cái nhìn toàn cầu. Đại dịch, đạo đức sinh học, tương lai”.

Các học giả và chuyên gia từ năm châu lục sẽ tụ họp tại Roma để thảo luận không chỉ về Covid-19 mà còn về thách thức toàn cầu do đại dịch gây ra, nhằm có một sự phân phối công bằng hơn trong việc chăm sóc sức khỏe trên thế giới. Chủ đề chung của Hội nghị sẽ được thảo luận thông qua một hội thảo mở rộng cho mọi người để có thể tham gia trực tuyến.

Liên quan đến buổi gặp gỡ này, Đức Tổng Giám mục Vincenzo Paglia, Chủ tịch Hàn lâm viện Tòa Thánh về Sự sống giải thích: “Để chăm sóc sức khỏe, trước hết chúng ta cần phải sống. Đối với các nước phương Tây, ưu tiên này được thể hiện bằng vắc-xin và trên thực tế, chúng ta đang chứng kiến nỗ lực tiêm chủng lớn nhất chưa từng có trong lịch sử. Tuy nhiên, chúng ta không được quên nhu cầu xây dựng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bình đẳng trên quy mô toàn cầu”.

Đức Tổng Giám mục cho biết thêm, chủ đề trung tâm suy tư tiếp theo của các tham dự viên sẽ là tương lai của việc chăm sóc sức khỏe. Bởi vì nếu chúng ta thực sự muốn tỏ ra rằng chúng ta đã học được bài học của đại dịch, chúng ta phải quan tâm đến điều này trong tương lai. Đối với hầu hết mọi người thế giới, ngoài vắc-xin, việc tiếp cận điều trị hiệu quả không chỉ là một sự ưu tiên, nhưng còn cho phép mọi người sống một cách “đơn giản”. Do đó, điều quan trọng không chỉ khắc phục về khoảng cách tiêm chủng nhưng còn về khả năng tiếp cận sức khỏe cộng đồng, nghĩa là phải loại bỏ các vấn đề liên quan đến thiếu cơ sở vật chất và khan hiếm nguồn lực được phân bổ cho điều trị. Đại dịch đã cho thấy sự chênh lệch mạnh mẽ về kinh tế và xã hội về y tế.

Chủ tịch Hàn lâm viện Tòa Thánh về Sự sống kết luận: “Tiêm phòng là điều cơ bản trong cái nhìn toàn cầu về bảo vệ trước Covid-19, nhưng vấn đề trọng tâm liên quan đến khả năng khắc

phục sự khác biệt một cách thực sự và nhanh chóng, bằng cách thực hiện chính sách y tế toàn cầu dựa trên quyền được tiếp cận điều trị của tất cả mọi người”. (CSR_6077_2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

Sứ điệp chung của ĐTC và lãnh đạo Chính Thống giáo và Anh giáo mời gọi dẫn thân vì thiên nhiên

Vatican News (08.9.2021) - Ngày 07/9/2021, trong một sứ điệp chung, lần đầu tiên, Đức Thánh Cha Phanxicô, Đức Thượng phụ Bartolomeo của Chính Thống giáo và Đức Tổng Giám mục Justin Welby của Anh giáo đã đưa ra lời kêu gọi chung khẩn thiết vì tương lai của trái đất. Các ngài cảnh báo về sự khẩn thiết của sự chịu đựng của môi trường, hậu quả của nó đối với nghèo đói và kêu gọi dẫn thân chăm sóc thiên nhiên.

Sự bất công và hậu quả của khủng hoảng khí hậu

Trong “Sứ điệp chung về bảo vệ công trình sáng tạo”, được gửi nhân “Thời gian của Thụ tạo” năm 2021, từ ngày 1/9 đến 4/10, 3 vị lãnh đạo tôn giáo nói rằng: khủng hoảng khí hậu là “sự bất công tàn khốc”, sẽ có “hậu quả thảm khốc” cho các thế hệ tương lai, trừ khi thế giới nhận trách nhiệm về việc hủy hoại môi trường.

Các ngài nhắc nhở: “Chúng ta đứng trước một công lý khắc nghiệt: mất đa dạng sinh học, suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu là những hậu quả không thể tránh khỏi do các hành động của chúng ta, vì chúng ta đã tham lam tiêu thụ nhiều tài nguyên của trái đất hơn mức mà hành tinh có thể chịu đựng”. “Nhưng chúng ta cũng phải đối mặt với một sự bất công sâu sắc: những người gánh chịu hậu quả thảm khốc nhất của những lạm dụng này là những người nghèo nhất trên hành tinh và ít phải chịu trách nhiệm nhất trong việc gây ra chúng”.

Hy sinh vì lợi ích của trái đất

Đức Thánh Cha và lãnh đạo Chính Thống và Anh giáo kêu gọi: “Với tư cách là những nhà lãnh đạo của các Giáo hội của chúng ta, chúng tôi thúc giục tất cả mọi người, bất kể niềm tin



hay thế giới quan của mình, hãy cố gắng lắng nghe tiếng kêu của trái đất và của những người nghèo, kiểm thảo hành vi của mình và cam kết hy sinh có ý nghĩa vì lợi ích của trái đất mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta”.

Chọn sự sống

Các ngài kêu gọi mọi người có trách nhiệm trong việc “chọn sự sống” cho tương lai của trái đất: “Hôm nay chúng ta đang trả giá... Tương lai có thể tệ hơn”. Sứ điệp kết thúc với lời nhắn nhủ: “Đây là một thời điểm quan trọng. Tương lai con cái chúng ta, và tương lai ngôi nhà chung của chúng ta phụ thuộc vào nó”.

Cầu nguyện

Đức Thánh Cha và hai vị lãnh đạo của Chính Thống và Anh giáo mời gọi cầu nguyện cho các lãnh đạo thế giới trước Hội nghị Thượng đỉnh về khí hậu COP26 vào tháng 11; cầu cho mỗi cá nhân thực hiện hy sinh có ý nghĩa vì trái đất, làm việc chung và chịu trách nhiệm về cách chúng ta sử dụng các nguồn tài nguyên; và cho những người có trách nhiệm lớn hơn, biết chọn lợi nhuận đặt con người làm trung tâm và dẫn đầu quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế công bằng và bền vững. (CSR_5999_2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Phát hiện quan trọng về Covid-19 có thể cứu hàng trăm nghìn sinh mạng

Phát hiện mới về Covid-19 được rút ra sau quá trình phân tích mẫu máu của hàng trăm người.

Các nhà khoa học quốc tế có phát hiện quan trọng về một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu do Covid-19. Ảnh: Premium Times

Tín Thê Giới

Hãng Sputnik hôm 30/8 đưa tin, một nhóm nhà khoa học, thuộc 3 trường đại học Mỹ - Đại học Stony Brook, Đại học Arizona và Đại học Wake Forest, tuyên bố phát hiện một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu do virus SARS-CoV-2 gây ra.

Theo nghiên cứu của nhóm khoa học, được xuất bản trên Journal of Clinical Investigation (tạp chí Điều tra Lâm sàng) hôm 24/8, việc một người bị nhiễm Covid-19 nghiêm trọng giống như người đó phải chịu một nhát cắn của rắn đuôi chuông - loài rắn độc ở châu Mỹ.

Khi ai đó bị ốm vì nhiễm Covid-19 ở mức nghiêm trọng, sPLA2-IIA - một loại enzyme có sẵn trong cơ thể - sẽ tăng đột biến về số lượng. Loại enzyme này cùng họ với enzyme có trong nọc độc của rắn đuôi chuông.

Theo các nhà khoa học, cơ thể người có sẵn một lượng nhỏ sPLA2-IIA - enzyme có tác dụng bảo vệ cơ thể khỏi vi khuẩn và ngăn nhiễm trùng.

Tuy nhiên, nếu xuất hiện với số lượng lớn, sPLA2-IIA sẽ gây nguy hiểm vì nó khiến nội tạng của người bệnh ngừng hoạt động, theo Floyd Chilton - một giáo sư tại Đại học Arizona (Mỹ) và là tác giả chính của nghiên cứu mới.

"Nói cách khác, sPLA2-IIA đang cố gắng tiêu diệt virus trong cơ thể, nhưng tới một thời điểm nhất định thì enzyme này xuất hiện với số lượng lớn, dẫn đến mọi thứ đi theo chiều hướng xấu. Nó là một cơ chế kháng bệnh, nhưng chỉ đúng cho tới khi nó gây hại cho con người", vị giáo sư nói.

Chilton và các đồng nghiệp phát hiện sPLA2-IIA xuất hiện trong mẫu máu của các bệnh nhân Covid-19 nghiêm trọng. Họ cho rằng, các loại

thuốc được sử dụng để điều trị vết cắn của rắn đuôi chuông có thể được sử dụng một cách phù hợp để đối phó Covid-19.

"Vì các chất ức chế sPLA2-IIA dùng để điều trị rắn độc cắn có sẵn, nên nghiên cứu của chúng tôi ủng hộ việc sử dụng các chất ức chế này với bệnh nhân Covid-19 có nồng độ sPLA2-IIA cao, để giảm hoặc thậm chí ngăn ngừa tử vong cho họ", theo tiến sĩ Maurizio Del Poeta, đồng tác giả nghiên cứu.

Theo các nhà khoa học, kết quả của nghiên cứu mới này có thể cứu sống hàng trăm nghìn sinh mạng trên thế giới.

Journal of Clinical Investigation là một trong những tạp chí hàng đầu trong danh mục trang web khoa học về "Y học, Nghiên cứu và Thí nghiệm".

Tạp chí này được thành lập năm 1924 bởi American Society for Clinical Investigation (Hiệp hội Điều tra Lâm sàng Mỹ) - một trong những hiệp hội lâu đời và có uy tín nhất ở Mỹ. (Nguyễn Thái - Sputnik)

Liên Hợp Quốc tôn vinh Mẹ Têrêsa nơi một con tem bưu chính

(Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyên) WGPVL (29.8.2021) - Một con tem của Liên Hợp Quốc dùng để tôn vinh một vị thánh Công giáo?

Đúng vậy. Vào ngày 12 tháng 8, Liên Hợp Quốc đã phát hành một con tem tưởng niệm tôn vinh Mẹ Têrêsa, một trong những người phụ nữ và nhà truyền giáo Công giáo nổi tiếng nhất trong thế kỷ 20. Ở bên phải con tem xuất hiện một trong những lời trích dẫn nổi tiếng nhất của Mẹ Têrêsa: "Không phải ai trong chúng ta cũng có thể làm được những điều lớn lao. Nhưng chúng ta có thể làm những điều nhỏ bé với tình yêu lớn lao."

Như đã được viết trong lời mô tả của Liên Hợp Quốc: "Trong hơn 45 năm, Mẹ đã phục vụ người nghèo, bệnh tật, mồ côi và hấp hối, đồng thời hướng dẫn việc mở rộng Hội Thừa Sai Bác Ái, đầu tiên là ở Ấn Độ và sau đó là ở các quốc gia khác, bao gồm cả việc xây dựng các nhà tế bần và nhà ở cho người nghèo và người vô gia cư."





Liên Hợp Quốc là tổ chức phi nhà nước duy nhất trên thế giới có đặc quyền phát hành tem của riêng mình. Kể từ năm 1951, Cơ quan Bưu chính Liên Hợp Quốc đã phát hành tem, theo đề xuất năm 1947 của Argentina. Một thỏa thuận đã đạt được với các cơ quan bưu chính Hoa Kỳ yêu cầu tem phải có mệnh giá bằng tiền của Hoa Kỳ và chỉ được sử dụng tại Trụ sở Liên Hợp Quốc.

Các thỏa thuận sau đó giữa Liên Hợp Quốc, Thụy Sĩ và Áo đã cho phép tem của Liên Hợp Quốc được phát hành bằng đồng franc Thụy Sĩ và schillings của Áo (sau này là đồng Euro). Do đó, Liên Hợp Quốc là cơ quan bưu chính duy nhất phát hành tem bằng ba loại tiền tệ khác nhau - đôla Mỹ, franc Thụy Sĩ và Euro.

Dựa trên các mục tiêu của mình, những con tem của Liên Hợp Quốc chính là sứ giả về các chủ đề phổ biến hoặc về các ngày lễ tưởng niệm dành cho những người nam và người nữ, những người đã có ảnh hưởng trong lịch sử.

Đây không phải là lần đầu tiên Liên Hợp Quốc tôn vinh Mẹ Têrêsa vì đã phục vụ những người nghèo nhất trong số những người nghèo. Năm 2012, Liên Hợp Quốc đã thiết lập ngày 5 tháng 9 là Ngày Quốc tế về Bác ái, với trọng tâm là giúp đỡ những người gặp khó khăn thông qua hoạt động từ thiện và tình nguyện. Việc lựa chọn ngày đó không phải là ngẫu nhiên, Liên Hợp Quốc giải thích:

“Ngày 5 tháng 9 được chọn để kỷ niệm là ngày mất của Mẹ Têrêsa thành Calcutta ... Trong hơn 45 năm, Mẹ đã phục vụ những người nghèo, bệnh tật, mồ côi và hấp hối, đồng thời hướng dẫn việc mở rộng Hội Thừa Sai Bác ái, đầu tiên

trong Ấn Độ và sau đó là ở các quốc gia khác, bao gồm các nhà tế bần và nhà ở cho những người nghèo nhất và vô gia cư. Công việc của Mẹ Têrêsa đã được nhìn nhận và ca ngợi trên khắp thế giới và Mẹ đã nhận được một số giải thưởng và danh hiệu, bao gồm cả giải Nobel Hòa bình. Mẹ Têrêsa qua đời vào ngày 5 tháng 9 năm 1997, hưởng thọ 87 tuổi.”

Hai sự công nhận của Liên Hợp Quốc về Mẹ Têrêsa - con tem “Làm những việc nhỏ bé với tình yêu lớn lao” và sự công nhận Ngày Quốc tế về Bác ái - bổ sung cho nhau. Hãy để tôi giải thích.

Đối với Mẹ Têrêsa, yếu tố quan trọng nhất chính là tình yêu và sự cống hiến mà một người dành để bước theo lời mời gọi của một người khác, và đây là điểm mấu chốt trong thông điệp và công việc đời sống của Mẹ. Trong khi có một lời mời gọi với nhiều cách diễn đạt khác nhau, nhưng phương châm của Mẹ luôn giống nhau - làm những việc nhỏ bé với một tình yêu lớn lao và sống lời mời gọi của mình ở bất kỳ nơi nào với sự cống hiến to lớn. Mẹ đã trải qua cái khao khát mãnh liệt đó bằng một tình yêu giống như vậy - tình yêu vô bờ của Mẹ dành cho những người nghèo nhất trong số những người nghèo, dành cho anh chị em và những thành viên trong gia đình của Mẹ thật mãnh liệt. Mẹ đã yêu cho đến đau đớn, và trong cuộc đời của Mẹ, Mẹ đã làm thỏa lòng tất cả những tình yêu này bằng cách phản chiếu nguyên mẫu - là Chúa Giêsu.

Phương châm “Làm những việc nhỏ bé với tình yêu lớn lao” nói lên lòng tôn kính suốt đời của Mẹ dành cho Thánh Têrêsa thành Lisieux (1873-1897), người cùng tên với Mẹ Têrêsa. Phương cách của thánh Têrêsa Nhỏ - điều nhắc nhở chúng ta rằng những điều bình thường của cuộc sống, khi được thực hiện với tình yêu thương phi thường, sẽ được biến đổi thành một điều gì đó phi thường - đã trở thành nguyên tắc sống của Mẹ Têrêsa. Mẹ luôn sẵn sàng đóng góp phần nhỏ bé của mình để làm vơi đi nỗi đau và vác lấy thập giá, như mẹ đã nói trong chuyến thăm năm 1984 đến đất nước Ethiopia đang bị nạn đói hoành hành. Mẹ đã không ngần ngại thực hiện phần việc nhỏ bé của mình để giúp đỡ quốc

Tín Thê Giới

gia đói khát nhất thế giới: “Ethiopia là một đồi Canvê mở rộng, chứ không phải là một địa ngục rộng mở. Bạn và tôi có thể làm phần việc nhỏ của mình và rồi sự sống sẽ được cứu nguy.”

Trong khi làm “những việc nhỏ bé với tình yêu lớn lao,” Mẹ Têrêsa đã trở thành một trong những người ủng hộ nồng nhiệt nhất về quyền con người mà đối với Mẹ, bắt đầu bằng quyền sống, quyền cơ bản nhất trong số các quyền con người. Đối với Mẹ, Chúa Giêsu đã tự đồng hóa mình với những người nghèo, người bên lề, người phong cùi, người chưa được sinh ra, người nhỏ bé và không có tiếng nói - những quyền mà Mẹ đang ở tuyến đầu bảo vệ. Vì vậy, sự bảo vệ mạnh mẽ của Mẹ đối với sự sống từ khi thụ thai cho đến khi chết tự nhiên là một vấn đề nhân phẩm và nhân quyền mang tính Kitô học và quy Kitô sâu sắc. Mẹ biết rằng những người nam, người nữ và trẻ em (được sinh ra và chưa được sinh ra) đều được tạo dựng vì những điều tuyệt diệu - để yêu và được yêu - và Chúa Giêsu Kitô vừa là nền tảng vừa là nguồn gốc của mọi quyền đó.

Sự bảo vệ nhân quyền và phẩm giá con người của Mẹ Têrêsa đã đem về cho Mẹ một vị trí danh dự tại Hành lang Nhân quyền của Nhà thờ Chánh toà Quốc gia ở Washington D.C. Hành lang Nhân quyền của Nhà thờ Chánh toà đã được dành riêng cho những cá nhân “đã có những hành động đầy ý nghĩa, sâu sắc và có tính thay đổi đời sống trong cuộc đấu tranh vì nhân quyền, công bằng xã hội, dân quyền và hạnh phúc của những người khác”.

Ngoài ra, đức mến đối thần là một bước tiến tới sự hoàn thiện Kitô giáo. Tình yêu và lòng bác ái song hành cùng nhau. Bác ái là tình yêu của Thiên Chúa, mà trong đó con người tham dự vào công việc của Thiên Chúa, hay có được sở thích để yêu thương như Thiên Chúa.

Nếu phương châm của Mẹ Têrêsa được áp dụng cho đức mến, thì Mẹ đã làm những việc nhỏ bé với lòng mến cao cả, đã yêu thương những người mình phục vụ và noi gương tình yêu quên mình hy sinh của Chúa Kitô. Mẹ đã trân trọng Thiên Chúa trên tất cả mọi sự vì chính Người và trân trọng nhân loại vì chính Chúa. Mọi người đều

có thể trở thành một nhà thừa sai bác ái chỉ cần qua tình yêu và sự phục vụ khiêm nhường, đều có thể khám phá ra khuôn mặt của Chúa Giêsu dưới lớp cải trang sâu khổ của người nghèo. Do đó, tình yêu và lòng bác ái gắn kết với nhau và trở thành dấu chỉ xác định sứ mệnh của Thánh Têrêsa thành Calcutta là làm những việc nhỏ bé với tình yêu và lòng bác ái lớn lao. Cả cuộc đời, Mẹ đã kiên vững cho cả hai điều trên.

Con tem tưởng niệm của Liên Hợp Quốc mang đến một cơ hội cho thế giới - nơi vốn đang rất cần những điều nhỏ bé được thực hiện với tình yêu thương và lòng bác ái lớn lao - để ngắm nghĩ về phương châm và Sứ mệnh của Mẹ Têrêsa. Có lẽ con tem sẽ giúp chúng ta thức tỉnh khỏi mọi điều tự mãn để làm những việc nhỏ bé - nhỏ như viết một thư, dán một tem và gửi bức thư đó - với tình yêu lớn lao.

Tác giả: Ines Murzaku (Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyên chuyển ngữ) Nguồn: giaophanvinhlong.net

Các Giám mục Anh phản đối hội chợ vũ khí “Dsei”

Các Giám mục Công giáo và một số tổ chức phi chính phủ lên tiếng phản đối hội chợ vũ khí “Dsei”, đồng thời kêu gọi các công ty sản xuất vũ khí “không trở thành đồng phạm trong việc hủy hoại cuộc sống con người”.

Hội chợ vũ khí “Dsei” sẽ diễn ra tại London từ ngày 14 đến 17.9 tới đây với sự tham gia của các chính phủ và phái đoàn quân sự từ khắp nơi trên thế giới, cùng với hơn 1.500 công ty sản xuất và bán vũ khí.

Các Giám mục Công giáo Anh, tổ chức Pax



Christi - Hoà bình của Chúa Kitô, các phong trào Công lý và Hòa bình, Cafod và Sciaf đã cùng lên tiếng phản đối hội chợ này. Trong một tuyên bố chung, các Giám mục và đại diện của các tổ chức tổ chức phi chính phủ nhắc lại lời kêu gọi của ĐTC Phanxicô trong bài phát biểu trước quốc hội Hoa Kỳ vào tháng 9.2015, về việc chấm dứt việc mua bán vũ khí: “Tại sao vũ khí giết người lại được bán cho những người có kế hoạch gây ra bao đau khổ cho con người và xã hội? Thật đáng buồn, chúng ta đều đã biết câu trả lời, đơn giản chỉ vì tiền: tiền đã thấm máu, thường là máu của người vô tội. Trước sự im lặng đáng xấu hổ và đáng trách này, nhiệm vụ của chúng ta là phải đối diện với vấn đề và chấm dứt hoạt động buôn bán vũ khí”.

Các Giám mục và các tổ chức phi chính phủ viết: “Chúng tôi nhìn nhận quyền tự vệ của mọi quốc gia trước các cuộc tấn công, nhưng chúng ta không bao giờ được phớt lờ, hoặc cho phép chúng ta trở thành đồng phạm, trong việc hủy hoại cuộc sống con người và vi phạm nhân phẩm có thể xảy ra bằng việc bán vũ khí. Xung đột được thúc đẩy bởi hoạt động thương mại này gây hại cho các cộng đồng nghèo nhất, buộc mọi người phải rời bỏ nhà cửa, ra đi tị nạn và gây ra những hậu quả tàn khốc cho môi trường của chúng ta. Chúng tôi đứng về phía những người thiện chí, những người đang thực hiện ôn hoà một chiến dịch chống buôn bán vũ khí, và chúng tôi cùng cầu nguyện với ĐTC để các nhà lãnh đạo của chúng ta có thể cam kết chấm dứt việc sản xuất và buôn bán vũ khí, tìm kiếm hòa bình và chăm sóc mọi người trong gia đình nhân loại chúng ta”. (Sir.07.9.2021) (Ngọc Yến . Vatican News)

Các lãnh đạo Giáo hội ở châu Âu kêu gọi lòng nhân đạo giữa sự tàn bạo ở Afghanistan

Trong một tuyên bố chung, các HĐGM ở châu Âu và Hội đồng các Giáo hội châu Âu bày tỏ sự kinh hoàng về những tin tức từ Afghanistan cho thấy sự đau khổ và bất lực của người dân Afghanistan, chứng tỏ sự đau khổ và nỗi sợ hãi sống còn của họ. Các ngài kêu gọi liên đới với



người dân nước này và kêu gọi sự hỗ trợ của các nước thành viên của Liên minh châu Âu.

Tuyên bố được ký bởi ĐHY Jean.Claude Hollerich, Chủ tịch Ủy ban các HĐGM của Liên minh Châu Âu, và Mục sư Christian Krieger, Chủ tịch Hội đồng các Giáo hội châu Âu, đã bày tỏ “mối quan tâm đặc biệt” đối với những người vẫn cần sơ tán, cũng như đối với các thành viên của các nhóm dễ bị tổn thương, những người vẫn có nguy cơ mất cơ hội và đối mặt với sự ngược đãi tiềm ẩn.

Liên đới với những người dễ bị tổn thương

Đồng thời, trong tài liệu, hai tổ chức trên bày tỏ lời cảm ơn và “lòng biết ơn vô hạn” đối với tất cả những người đã tham gia vào các nỗ lực sơ tán và nhân đạo bất chấp điều kiện an ninh bấp bênh. Các lãnh đạo Giáo hội ở châu Âu viết: “Chúng tôi muốn bày tỏ tình liên đới sâu sắc với những người dân đang đau khổ của Afghanistan, đặc biệt là với các phụ nữ, các thiếu nữ, trẻ em và người khuyết tật, và những người dễ bị tổn thương khác”.

Bảo vệ những người bị đe dọa mạng sống

Các vị lãnh đạo kêu gọi các bên không ngừng hoạt động vì hoà bình bằng đối thoại và tôn trọng luật pháp và nhân quyền của mọi người. Các ngài kêu gọi cộng đồng quốc tế bảo vệ những người là đối tượng bị bách hại và gặp nguy hiểm về sự sống, “như các thành viên xã hội dân sự, những người bảo vệ nhân quyền, nhà báo, nghệ sĩ và

Tín Thế Giới

thành viên của các nhóm sắc tộc thiểu số, cũng như các Kitô hữu và các cộng đồng tôn giáo khác”.

Thể hiện lòng nhân đạo với người Afghanistan đang bị đối xử tàn bạo

Tuyên bố của các lãnh đạo Giáo hội ở châu Âu cũng kêu gọi Liên hiệp châu Âu và các nước thành viên phối hợp nỗ lực chung để trợ giúp người Afghanistan thoát khỏi bạo lực và kinh sợ. Tuyên bố viết rằng đã đến lúc thể hiện lòng nhân đạo ở giữa sự tàn bạo mà người Afghanistan phải đối mặt và đừng nhầm lẫn những người tị nạn với những người di cư vì kinh tế.

Cầu nguyện cho người dân Afghanistan

Cuối cùng, ĐHY Hollerich và mục sư Krieger mời gọi các tín hữu cầu nguyện cho các anh chị em Afghanistan của chúng ta, “để đất nước của họ có thể tìm thấy sự ổn định và hòa bình phù hợp với sự tôn trọng phẩm giá con người của tất cả mọi người. Trong khi lên án chủ nghĩa khủng bố dưới mọi hình thức và biểu hiện của nó, chúng tôi nhớ đến trong lời cầu nguyện của chúng tôi các nạn nhân của các vụ tấn công khủng bố gần đây và gia đình của họ”. (Hong Thủy . Vatican News)

Tuần hành tại Hoa Kỳ phản đối sự bách hại các Kitô hữu ở Afghanistan

Vào ngày 25.9 tới đây, để thể hiện tình liên đới, nâng cao nhận thức về tình trạng các Kitô hữu bị bách hại trên thế giới, đặc biệt ở Afghanistan, tại Washington sẽ diễn ra cuộc tuần hành phản đối các cuộc bách hại này.

Theo cô Gia Chacón, Chủ tịch của tổ chức Kitô “For The Martyrs . Vì các Vị Tử đạo”, và cũng là người đứng ra tổ chức sự kiện, hiện nay có hơn 340 triệu người trên thế giới bị bách hại vì đức tin Kitô: đây là nhóm tôn giáo lớn nhất bị bách hại trên thế giới.

Cô Gia Chacón nói: “Tất cả chúng ta đều biết những gì đang xảy ra trong những ngày này ở Afghanistan. Các Kitô hữu bị truy tìm và giết hại. Điều này xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới nhưng ít người biết đến. Đây là lý do tại sao

chúng tôi tổ chức cuộc tuần hành tại Washington vì các vị tử đạo”.

Cô Chacón cho biết thêm, sự kiện dự kiến có hơn 1000 người tham gia trong trang phục màu đỏ. Mọi người sẽ thực hiện cuộc tuần hành vì và với các Kitô hữu thuộc các Giáo hội Kitô. Chủ tịch For The Martyrs nói: “Theo tôi, đối với vấn đề này, chúng ta phải hiệp nhất trong một tiếng nói, như thân mình Chúa Kitô, vì tất cả người dân Hoa Kỳ, như những đại diện của anh chị em chúng ta đang bị bách hại”.

Theo chương trình, lộ trình cuộc tuần hành sẽ bắt đầu từ National Mall. Từ đây, các tham dự viên sẽ đi đến Nhà Trắng để tiếp tục đến khách sạn JW Marriott, nơi sẽ tổ chức “Đêm các vị Tử đạo”.

Trong đêm này, mọi người sẽ được nghe chứng tá của các Kitô hữu bị bách hại và lời chứng của những người đấu tranh cho điều này. Phát biểu tại “Đêm các vị Tử đạo”, ngoài cô Chacón, còn có ông David Curry, Chủ tịch tổ chức “Open Doors. Những cánh cửa Mở” ở Hoa Kỳ, và một số người khác. (Sir. 02.9.2021) (Ngọc Yến . Vatican News)

Chân dung "cha đẽ" của điện thoại di động

Baoquocte.vn. Người phát minh ra điện thoại di động hiện sống tại Mỹ, đã 92 tuổi.

Những ứng dụng như Google Maps, FaceTime, Instagram hay Tinder có thể không xuất hiện, thậm chí iPhone hay các smartphone Android khác cũng chưa chắc đã tồn tại nếu như không

Ông Cooper giới thiệu bản mẫu đầu tiên của điện thoại di động cho phóng viên. (Nguồn: Dân trí)



có ai phát minh ra điện thoại di động. May mắn thay, đã có ông Marty Cooper làm điều này.

Ông Marty Cooper, người gốc Chicago, từng là một sĩ quan tàu ngầm hải quân. Vào đầu những năm 1970, khi đang giữ chức vụ giám đốc cấp cao tại Motorola, ông đã bắt đầu nảy ra ý tưởng về một chiếc điện thoại có thể di động thực sự.

Thời điểm này, điện thoại “di động” thực chất là những thiết bị được gắn cố định trên xe hơi. Chúng hoạt động bằng sóng radio và có kết nối không ổn định.

Năm 1972, ý tưởng về một mạng di động đã bắt đầu được triển khai. Thay vì dùng sóng radio với độ phủ cao nhưng tín hiệu yếu, các công ty viễn thông dần nghĩ tới việc chia những thành phố thành các vùng nhỏ hơn. Khi người dùng di chuyển từ vùng này sang vùng khác, cuộc gọi cũng được chuyển vùng tín hiệu tương ứng.

Khi đó, AT&T, đối thủ của Motorola, đã yêu cầu FCC (Ủy ban Truyền thông Liên Bang của Mỹ) cấp phép độc quyền về công nghệ truyền sóng di động.

Tuy nhiên, mục đích của họ không phải để phát triển điện thoại di động, mà nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh điện thoại trên xe hơi.

“Họ muốn tiếp quản công việc của chúng tôi nhưng lại làm sai hướng. Họ muốn người dùng phụ thuộc vào những chiếc xe, nơi mà chúng ta chỉ dành khoảng 5% thời gian ở đó”, ông Cooper chia sẻ.

Motorola muốn chứng minh rằng việc mở ra làn sóng cạnh tranh sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển, tạo ra nhiều đổi mới hơn. Nhóm của ông Cooper bắt đầu làm việc từ thiết kế chứ không phải công nghệ.

“Thiết bị phải đủ nhỏ để bỏ vừa vào túi của bạn, và nó cũng phải đủ lớn để phù hợp khi đặt giữa tai và miệng”, ông giải thích.

Ông Cooper đã cho một phóng viên xem mô hình thiết kế ban đầu. "Đây là phiên bản đầu tiên của mẫu điện thoại di động. Kích thước của nó chỉ bằng một phần mười so với thiết kế ban đầu", ông nói.

Chỉ trong 3 tháng, ông Cooper đã trực tiếp giám sát việc chế tạo một chiếc điện thoại di động có thể hoạt động được. Ông đặt tên cho nó

là DynaTAC. "Bạn có thể nói chuyện trong 25 phút trước khi điện thoại hết pin", ông nói.

Vào ngày 3/4/1973, ông Cooper đã thực hiện cuộc gọi điện thoại di động dân dụng đầu tiên trên thế giới, trước sự chứng kiến của nhiều phóng viên.

“Tôi đã thực hiện cuộc gọi trên Đại lộ số 6 ở New York, phía trước khách sạn Hilton”, ông nhớ lại.

Vậy ai là người nhận được cuộc gọi ấy? Đó là Joel Engel, đối thủ trực tiếp của Cooper tại AT&T.

“Joel, tôi đang gọi cho anh bằng chiếc điện thoại di động, nhưng là điện thoại di động thật sự, điện thoại di động cá nhân, cầm tay”, đó là câu nói đầu tiên của ông Cooper dành cho đối thủ.

Ông Cooper đã rời Motorola vào năm 1983 và đã thành lập một loạt công ty trong ngành viễn thông. Ông Cooper nhận định rằng dù điện thoại di động đã đi một chặng đường dài, nhưng chỉ trong giai đoạn đầu khai thác tiềm năng của nó.

“Chúng ta mới chỉ ở bước khởi đầu. Điện thoại di động có thể sẽ giúp cách mạng hóa nhiều ngành nghề, nhiều lĩnh vực khác nhau như giáo dục, y tế...”, ông Cooper nói.

Hiện tại, ở độ tuổi 92, ông Cooper vẫn thường xuyên luyện tập thể dục và đi bộ. Kể về cuốn sách mới ra mắt của mình, ông cho biết Hollywood đã mua bản quyền để dựng thành phim. (Thế Anh)

Cuối thế kỷ này, 95% bề mặt đại dương trở nên không còn thích hợp cho sự sống

Baoquocite.vn. Các nhà khoa học từ Đại học Đông Bắc Mỹ phân tích dữ liệu về khí hậu toàn cầu trên các đại dương vào đầu thế kỷ XIX, cuối thế kỷ XX và chuẩn bị dự báo cho năm 2100. Theo họ, vào thời điểm đó, có tới 95% bề mặt của các đại dương sẽ trở nên không thích hợp cho sự sống của các loài sinh vật biển, theo EurekaAlert.

Các tác giả nghiên cứu xem xét hai kịch bản có thể xảy ra đối với sự phát triển của các sự kiện. Đầu tiên, đỉnh điểm phát thải khí nhà kính sẽ xảy ra vào năm 2050, sau đó các chỉ số sẽ giảm xuống. Thứ hai, lượng khí thải sẽ phát triển ổn định cho đến cuối thế kỷ 21.

Theo kịch bản đầu tiên, 35,6% bề mặt đại

Tin Thế Giới

dương sẽ trở nên không còn thích hợp cho sự sống. Trong trường hợp xấu nhất là 95%.

Điều gì đã làm cho môi trường không thể sống được?

Các nhà khoa học cho rằng, nước sẽ nóng lên, độ pH giảm xuống - môi trường sẽ trở nên axit hóa hơn. Ngoài ra, sẽ có ít aragonit trên bề mặt đại dương - một loại khoáng chất giúp san hô sinh trưởng và các sinh vật biển khác sử dụng để tạo thành vỏ.

Điều này có nghĩa là các sinh vật biển sẽ phải thích nghi bằng cách chìm xuống gần đáy hơn. Tuy nhiên, khả năng thích ứng với điều kiện mới sẽ bị hạn chế do sự nóng lên và axit hóa gần như đồng đều của nước.

Trước đó, Liên Hiệp Quốc công bố một báo cáo môi về biến đổi khí hậu, nói rằng sự nóng lên toàn cầu đang diễn ra với tốc độ chưa từng thấy và là một số quá trình đã không thể đảo ngược. (Trung Hiếu)

Apple Watch sẽ đo được huyết áp, nhiệt độ

Baoquocte.vn. Apple đang nghiên cứu thiết kế các cảm biến cho Apple Watch để mở rộng khả năng theo dõi sức khỏe cho thiết bị đeo tay này, bao gồm đo huyết áp, nhiệt độ và các chức năng khác.

Apple bị thổi bay hơn 500 tỷ USD giá trị vốn hóa thị trường, Phố Wall "bối rối" Apple ra mắt Apple Watch 6 và Ipad Air 4 Lộ tính năng và giá bán kính thông minh sắp ra mắt của Apple

Các tính năng mới nói trên có thể xuất hiện trên Apple Watch vào năm 2022, cùng với các cải tiến khác ở hệ thống theo dõi nhịp tim và theo dõi giấc ngủ. Theo nguồn tin của tờ Wall Street Journal, phần lớn các tính năng mới mẻ này sẽ không thể có trên Apple Watch Series 7, vốn dự kiến ra mắt tháng này cùng iPhone 13 nhưng đã bị lùi lịch.

Trong tương lai, Táo khuyết cũng đang nghiên cứu cơ chế cho phép đồng hồ thông minh phát hiện chứng ngưng thở khi ngủ, cung cấp hướng dẫn y tế khi nồng độ oxy trong máu xuống thấp và có thể phát hiện bệnh tiểu đường. Đồng thời Apple còn muốn thiết kế hệ thống theo dõi và

cảnh báo huyết áp cao/thấp, theo dõi cơn sốt, theo dõi thời điểm thụ thai.

Wall Street Journal cho biết, tin tức này được khai thác từ tài liệu nội bộ của Apple. Tuy nhiên, nguồn tin giấu tên cũng lưu ý rằng các tính năng cuối có thể thay đổi mà không báo trước.

Dẫu vậy, tin đồn về một loạt các tính năng theo dõi sức khỏe trên Apple Watch đã có từ vài năm qua. Hồi tháng 5, Apple thậm chí còn gửi bảng khảo sát để hỏi người dùng các vấn đề về tiểu đường, huyết áp. Tuy vậy, nguồn tin riêng cho thấy Apple vẫn đang vật lộn với việc phát triển các tính năng mới này.

Ngoài các tính năng mới, Apple được cho là đang hối thúc Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) cấp phép cho các tính năng theo dõi sức khỏe hiện có của Apple Watch.

Các tính năng này bao gồm theo dõi rung nhĩ (một loại rối loạn nhịp tim) dùng Apple Watch và đưa ra cảnh báo nếu nồng độ oxy trong máu xuống ngưỡng thấp. Hiện tại, tính năng này vẫn theo dõi nồng độ oxy trong máu mà không đưa ra bất cứ cảnh báo nào.

Hiện không có cảm biến theo dõi sức khỏe nào được đưa vào Apple Watch Series 7. Mẫu smartwatch mới nhất của Apple được cho là sẽ chỉ tập trung cải tiến thiết kế mới và tăng hiệu năng. (Phương Nguyễn)

Apple Watch sẽ đo được huyết áp, nhiệt độ (baoquocte.vn)

Apple Watch có thể đo được huyết áp và nhiệt độ trong tương lai. (Nguồn: Apple)



Tin Giáo Hội**BIẾN CỐ TRONG THÁNG****Tổng kết chuyến tông du thứ 34 của Đức Thánh Cha Phanxicô tới Budapest và Slovakia từ ngày 12-15/9/2022****ĐTC chủ tế Thánh lễ kết thúc Đại hội Thánh Thể lần thứ 52 tại Budapest****ĐTC tông du nước Slovakia, thành trì Công Giáo Trung Đông**

Nam Điền tổng kết từ vaticannews.va/vi/
ĐTC Phanxicô rời Roma, đến Budapest, bắt đầu chuyến tông du thứ 34 tại nước ngoài

Vào lúc gần 5 giờ rưỡi sáng giờ Roma, Chúa Nhật 12/9/2021, ĐTC đã rời Nhà trọ thánh Marta, đi xe hơi ra phi trường Fiumicino của Roma cách đó 29 km để đáp chuyến bay đi Budapest, bắt đầu chuyến viếng thăm thứ 34 tại nước ngoài, cụ thể là thăm Budapest và Slovakia trong 4 ngày, từ ngày 12-15/9/2021, chuyến thăm được đánh dấu với việc tôn kính Thánh Thể và cầu nguyện tại trung tâm của châu Âu.

Chiếc máy bay A320 của hãng hàng không Alitalia của Ý, đã cất cánh lúc hơn 6 giờ, đưa ĐTC và đoàn tùy tùng, trong đó có 78 kỹ giả và các những người hoạt động truyền thông của các tờ báo quốc tế đăng ký, vượt 991 km, trong 1 tiếng 45 phút, qua không phận các nước Ý, Crô-át và Hungary. ĐTC đã gửi điện thư chào Tổng thống Ý và Crô-át.

Đến Budapest

Sau gần 2 giờ bay, chuyến bay chở ĐTC đã đáp xuống phi trường thủ đô Budapest của

Hungary lúc 7 giờ 42 phút giờ địa phương, cùng giờ Roma, và đậu tại khu vực dành riêng cho nghi lễ chào đón. ĐTC bắt đầu 7 tiếng thăm thủ đô Budapest của Hungary, quốc gia thứ 53, được ngài viếng thăm kể từ đầu triều đại Giáo hoàng của ngài.

Lúc khoảng 8 giờ, ĐTC bước xuống thang máy bay. Tại chân thang máy bay, ngài được Sứ thần Tòa Thánh tại Hungary, Đức TGM Michael A. Blume, dòng Ngôi Lời, và Đại sứ đặc biệt của Hungary cạnh Tòa Thánh chào đón. Tiếp đến, Phó Thủ tướng Zsolt Semjen của Hungary đón tiếp ngài. Hai em bé trong trang phục truyền

ĐTC được chào đón tại Budapest



thống đã tặng hoa cho ngài. Sau khi chào các nhân vật trong phái đoàn Hungary, ĐTC lên xe đi đến Bảo tàng Nghệ thuật của Budapest ở Quảng trường Anh hùng để gặp Tổng thống và Thủ tướng Hungary.

Trong chương trình thăm Budapest, ĐTC sẽ gặp Tổng thống và Thủ tướng Hungary, sau đó gặp các giám mục Hungary và cuối cùng là gặp đại diện hội đồng đại kết các giáo hội và một số cộng đoàn Do Thái của Hungary, trước khi chủ tế Thánh lễ kết thúc Đại hội Thánh Thể lần thứ 52. (Hong Thủy - Vatican News)

ĐTC chủ tế Thánh lễ kết thúc Đại hội Thánh Thể lần thứ 52 tại Budapest

Lúc 11 giờ 30 Chúa Nhật 12/9/2021, ĐTC đã chủ tế Thánh lễ kết thúc Đại hội Thánh Thể lần thứ 52 tại Budapest. Trong bài giảng, ngài mời gọi các tín hữu xác định Chúa Ki-tô mà chúng ta tin là có là Chúa Ki-tô thật không. Hãy đi từ việc ngưỡng mộ Chúa đến chỗ bắt chước Người. Hãy theo cách suy nghĩ của Thiên Chúa. ĐTC cũng mời gọi các tín hữu siêng năng cầu Thánh Thể để được Chúa biến đổi, chữa lành sự cứng nhắc và quy kỷ và sẵn sàng bước đi theo Chúa để phục vụ anh chị em .

Sau khi gặp các đại diện của Hội đồng Đại kết các Giáo hội Ki-tô và một số cộng đoàn Do Thái của Hungary, lúc 10 giờ 50 phút, ĐTC đi xe mui trần vòng quanh Quảng trường các Anh hùng để chào các tín hữu. Đây là quảng trường lớn nhất tại Budapest và quan trọng về phương diện lịch sử và chính trị. Nơi này có “Đài tưởng

niệm Thiên niên kỷ”, được xây dựng vào năm 1896, nhân dịp kỷ niệm một ngàn năm Hungary được thành lập. Xe chở ĐTC đi dọc qua các con đường xung quanh quảng trường giữa tiếng hoan hô chào đón của đông đảo người dân Hungary. ĐTC ban phép lành cho dân chúng và thỉnh thoảng ngài dừng lại chúc lành cho các em bé.

Đúng 11 giờ 30, đoàn đồng tế gồm các Hồng y và giám mục cùng ĐTC tiến ra lễ đài, bắt đầu Thánh lễ kết thúc Đại hội Thánh Thể lần thứ 52, trước sự tham dự của khoảng 250 ngàn tín hữu hiện diện tại Quảng trường các Anh hùng. Đồng tế với ĐTC có hơn 100 Hồng y, giám mục, trong đó có nhiều giám mục Công giáo Đông phương, và khoảng 500 linh mục. Một số vị đại diện các Giáo hội Chính Thống, Tin Lành cũng hiện diện tham dự Thánh lễ. Một ca đoàn hùng hậu với một ngàn ca viên phụ trách phần thánh ca.

Bắt đầu Thánh lễ, ĐHY Peter, Erdo, TGM của Budapest cảm ơn ĐTC đã nhận lời mời chủ tế Thánh lễ kết thúc Đại hội Thánh Thể lần thứ 52. ĐHY cũng nhắc lại lý do các Đại Hội Thánh Thể và đặc biệt là các Thánh Lễ kết thúc được xem như Statio Orbis: các cử hành Thánh Thể cho thấy rõ ràng có một cộng đoàn to lớn duy nhất được hình thành xung quanh Bàn tiệc của Chúa. ĐHY nói rằng Thánh lễ hôm nay là một biểu tượng vô cùng mạnh mẽ đánh dấu sự hiệp nhất của Giáo hội xung quanh Chúa Kitô. Ngài cũng nhắc đến sự hiện diện của những người không phải Ki-tô hữu; đây là một dấu chỉ của các thời đại, nghĩa là ơn gọi của Giáo hội ở giữa lòng nhân loại như là sứ giả của Chúa Ki-tô giữa các dân tộc.

ĐHY tặng ĐTC một bản sao của Thánh giá Truyền giáo. Theo ĐHY, Thánh giá có đỉnh thánh tích của các thánh và các chân phước trong vùng đánh thức lương tâm để chúng ta có thể sống thánh thiện ngay cả ngày nay, theo gương các vị Tử đạo và những vị Giải tội vĩ đại.

Trong bài giảng, dựa trên câu hỏi Chúa Giêsu hỏi các môn đệ “Người ta bảo Thầy là ai?”, ĐTC mời gọi các tín hữu xác định Chúa Ki-tô mà chúng ta tin có là Chúa Ki-tô thật không... Theo ĐTC, “câu trả lời này canh tân đổi mới

chúng ta, những môn đệ của Chúa” qua ba bước mà các môn đệ Chúa Giê-su đã thực hiện và cả chúng ta cũng có thể làm.

1. Loan báo về Chúa Giê-su. Thánh Phê-rô đại diện các môn đệ khác trả lời câu hỏi của Chúa Giê-su: “Thầy là Đấng Ki-tô”. ĐTC nhận xét rằng đây là câu trả lời chính xác. Nhưng Chúa Giê-su lại nghiêm cấm các môn đệ nói về điều này, lý do là vì nó chưa đầy đủ. Ngài giải thích, bởi vì “luôn có nguy cơ rao giảng về một ý tưởng cứu thế sai lầm, theo ý tưởng của con người chứ không phải của Thiên Chúa. Do đó, từ giây phút đó, Chúa Giê-su bắt đầu mặc khải về căn tính của Người, căn tính được thể hiện trong mầu nhiệm vượt qua, điều chúng ta tìm thấy trong Thánh Thể. Chúa giải thích rằng sứ vụ của Người sẽ đạt đến đỉnh điểm trong vinh quang phục sinh, nhưng chỉ sau khi chịu sỉ nhục trên thập giá”.

2. Phân định cùng với Chúa Giê-su. Phản ứng của thánh Phê-rô trước lời loan báo của Chúa chính là phản ứng của con người: ngay khi thập giá, viễn cảnh đau khổ, xuất hiện, chúng ta nổi loạn”. Theo ĐTC, với lối suy nghĩ của con người, cả chúng ta cũng có thể đã kéo Chúa “sang một bên”, đẩy Người vào một góc trong trái tim mình và tiếp tục đi theo cách riêng của mình và không để mình được hướng dẫn bởi cách suy nghĩ của Chúa Giê-su. Nhưng “Chúa luôn ở bên cạnh chúng ta trong cuộc đấu tranh nội tâm này” bởi vì Chúa muốn chúng ta chọn Người.

Từ đó ĐTC mời gọi các tín hữu “dành thời gian cầu Thánh Thể để chiêm ngưỡng sự yếu đuối của Thiên Chúa. Chúng ta hãy để cho Chúa



Giê-su Bánh Hằng Sống chữa lành sự khép kín của chúng ta và mở lòng ra để chia sẻ; xin Người chữa chúng ta khỏi sự cứng nhắc và sự quy kỷ của chúng ta; ... và soi sáng cho chúng ta đi theo Người đến bất cứ nơi nào Người muốn dẫn đưa chúng ta đi”

3. Đi theo Chúa Giêsu. Chúa Giê-su nghiêm khắc yêu cầu thánh Phê-rô: “Xatan! Lui lại đằng sau Thầy!” (Mc 8, 33). Và áp dụng cho các tín hữu, ĐTC nói: “Hành trình của Ki-tô hữu không phải là một cuộc chạy đua hướng tới thành công; nó bắt đầu bằng cách lùi lại, tìm tự do bằng cách không cần phải là trung tâm của mọi thứ. Thánh Phê-rô nhận ra rằng trung tâm không phải là Chúa Giê-su của mình, mà là Chúa Giê-su thật sự. Thánh nhân sẽ tiếp tục vấp ngã, nhưng từ lần tha thứ này đến lần tha thứ khác, ngài sẽ nhận thấy khuôn mặt của Thiên Chúa rõ ràng hơn. Và từ sự ngưỡng mộ trống rỗng đối với Chúa, thánh nhân sẽ noi gương Chúa cách cụ thể”.

Vào cuối Thánh lễ Đức TGM Piero Marini, Chủ tịch Ủy ban Đại hội Thánh Thể Quốc tế, dâng lời tạ ơn Thiên Chúa, vị Vua đã tổ chức ngày lễ hội long trọng và sai các tội tổ của Người đi ra các quảng trường, đến các nẻo đường để mời những người rớt cùi đến bàn tiệc của Con của Người. Đức cha cảm ơn ĐTC đã muốn cử hành Thánh lễ kết thúc Đại hội lần thứ 52 và lặp lại lời kêu gọi chú trọng đến mầu nhiệm vĩ đại này, nguồn mạch và đỉnh điểm của sự sống và của sứ vụ của Giáo hội. Đức cha mong ước từ Thánh lễ ở trung tâm của châu Âu này phát sinh nguồn nước hằng sống có sức chữa lành các cộng đoàn Ki-tô và toàn thế giới.

Thánh lễ kết thúc với kinh Truyền Tin. Trước khi đọc kinh Truyền Tin, ĐTC cảm ơn đại gia đình Ki-tô giáo Hungary với các anh chị em thuộc các nghi lễ, các hệ phái Ki-tô. Ngài đặc biệt cảm ơn các giám mục, các linh mục, tất cả các tu sĩ nam nữ, và tất cả anh chị em, và nhất là những người đã tích cực làm việc cho Đại hội Thánh Thể và cho việc cử hành Thánh lễ hôm nay. Ngài cảm ơn sự hiện diện của Đức Thượng phụ Bartolomeo của Chính Thống Constantinople.

ĐTC đã nói cảm ơn bằng tiếng Hungary để

Tín Giáo Hội

cảm ơn chính quyền dân sự và tôn giáo và nhân dân Hungary. Nhắc lại lời bài hát của Đại hội, “Qua ngàn năm, Thánh giá là cây cột của ơn cứu độ của anh chị em”, ĐTC cầu xin Thánh giá là cầu nối của họ giữa quá khứ và tương lai.

Sau khi nhắc đến hai vị chân phước được tuyên phong hôm nay tại Ba Lan, ĐHY Wyszyński và nữ tu Elizabeth, những người đã làm chứng cho Tin Mừng, ĐTC cầu xin Mẹ Maria, được người dân Hungary tôn kính với danh hiệu “Nữ vương Hồng phúc”, đồng hành và chúc lành cho người dân Hungary! Và ngài gửi lời chúc lành đến mọi người, đặc biệt là các thiếu nhi và người trẻ, người cao niên và các bệnh nhân, những người nghèo và người bị loại bỏ. Ngài kết thúc: “Cùng với anh chị em và vì anh chị em tôi nói: Isten, áldd meg a magyart! Xin Thiên Chúa chúc lành cho người Hungary”.

ĐTC đi Bratislava, thủ đô Cộng hòa Slovakia

Sau thánh lễ, lúc 2 giờ 30 chiều, Chúa nhật 12.9.2021 ĐTC Phanxicô đã trở lại phi trường Budapest để đáp máy bay sang Slovakia, chỉ cách đó 210 cây số về hướng tây bắc. Trên chuyến bay dài 50 phút, ngài và mọi người chỉ dùng bữa nhẹ.

Vài nét về Slovakia

Cộng hòa Slovakia được coi là thành trì Công giáo ở Trung Đông, rộng 49.000 cây số vuông, - hơn một nửa nước Hungary, - và số dân cư là 5 triệu rưỡi, trong đó ba phần tư, tức là gần 4 triệu tín hữu Công giáo thuộc 12 giáo phận. Trong số các tín hữu này, có 4% thuộc Giáo hội Công giáo nghi lễ đông phương. Khoảng 15% dân Slovakia là tín hữu Tin lành, phần lớn là những người gốc Hungary.

Dưới thời cộng sản Tiệp Khắc, Giáo hội Công giáo tại đây bị đàn áp và bách hại nghiêm ngặt. Nhiều giám mục, linh mục và tu sĩ bị cầm tù và tra tấn. Gần 4 năm sau khi chế độ cộng sản sụp đổ với cuộc cách mạng “êm như nhung” hồi năm 1989, Tiệp Khắc chia thành hai nước: Séc và Slovakia. Phần lớn dân Séc là người vô thần và chỉ có 12% là tín hữu Công giáo.

Trên toàn Slovakia hiện có 1.570 giáo xứ và số ơn gọi linh mục dồi dào hơn so với Hungary láng



giềng: gần 3.000 linh mục triều và dòng, 1.780 nữ tu tức là đông gấp 3 do với Hungary, và có hơn 700 tu huynh.

Phần lớn các tín hữu Công giáo nghi lễ đông phương sống ở miền đông Slovakia. Dưới thời cộng sản Tiệp Khắc, từ 1950 đến mùa xuân Praha năm 1968, Giáo hội này bị cấm hoạt động và các tín hữu bị ép sáp nhập vào Chính thống giáo. Số giáo sĩ Công giáo Đông phương gia tăng mạnh từ năm 1989 và số tín hữu vào khoảng 230.000 người và thuộc 3 giáo phận là Presov, Kosice và Bratislava. Vị hồng y cao niên nhất hiện nay trong Hồng y đoàn là Đức Hồng y Joseph Tomko, 97 tuổi, là người Slovakia, nguyên là Tổng trưởng Bộ truyền giáo trong 16 năm trời.

Máy bay chở ĐTC, đoàn tùy tùng và giới báo chí đáp xuống phi trường quốc tế Bratislava lúc 3 giờ 30 chiều và ĐTC được bà Tổng thống Suzana Caputova đón tiếp tận chân thang máy bay. Hai em bé trong y phục truyền thống đã tặng hoa cho ngài. Tiếp đến là phần giới thiệu hai phái đoàn Slovakia và Vatican, trước khi ĐTC và Tổng thống duyệt qua hàng quân danh dự, và hai vị tiến vào phòng khánh tiết phi trường để hội kiến ngắn.

Liên đó, ĐTC lên xe đi về Tòa Sứ thần Tòa Thánh cách đó 11 cây số. Đây là trụ sở mới, được khánh thành cách đây 11 năm và được Đức Hồng y Quốc vụ khanh Parolin sang tận nơi để làm phép.

ĐTC gặp gỡ chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn Slovakia

Sau cuộc hội kiến riêng với tổng thống Zuzana aputová tại “Sảnh Vàng” của Dinh Tổng thống,



lúc 10 giờ sáng, ĐTC tiến ra vườn của dinh tổng thống để gặp gỡ khoảng 250 nhân vật, gồm các vị lãnh đạo chính trị và tôn giáo, ngoại giao đoàn, đại diện các tầng lớp xã hội và văn hóa của Slovakia.

Trong diễn văn đáp lời bài chào mừng của tổng thống Zuzana, trước hết ĐTC cảm ơn tổng thống và toàn thể người dân Slovakia vì những tình cảm đã dành cho ngài.

ĐTC phát biểu tại Dinh tổng thống

Slovakia được mời gọi trở thành sứ điệp hoà bình cho châu Âu. Tiếp đến, ngài ca ngợi đất nước Slovakia là một quốc gia non trẻ nhưng có bề dày lịch sử, một vùng đất có cội nguồn sâu xa ở trung tâm châu Âu. Một đất nước đã vượt qua nhiều khó khăn để hòa nhập nhưng vẫn giữ được bản chất cách hòa bình. Lịch sử lâu đời này mời gọi Slovakia trở thành sứ điệp hòa bình giữa lòng châu Âu.,,

Lịch sử Slovakia gắn liền với đức tin

ĐTC còn nhấn mạnh rằng lịch sử Slovakia được ghi dấu ấn không thể xóa nhòa bởi đức tin. Ngài hy vọng điều này sẽ khuyến khích các dự án và tình cảm được truyền cảm hứng từ huynh đệ, theo trải nghiệm sử thi của hai anh em thánh Cyrillô và Métôđiô.

Chia sẻ cơm bánh

Sau đó, đi từ truyền thống tốt đẹp của đất nước trong việc đón khách viếng thăm, dâng tặng bánh mì và muối, ĐTC đưa ra những gợi ý từ những món quà đơn giản và quý giá, thấm nhuần Tin Mừng này.

Bánh được Chúa chọn để hiện diện giữa chúng ta. Cơm bánh là điều thiết yếu. ...Bánh được bẻ ra và chia sẻ một cách công bằng là một lời nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của công bằng. Chúng ta cần cộng tác xây dựng một tương lai trong đó luật pháp áp dụng bình đẳng cho tất cả mọi người, dựa trên công lý không phải để rao bán.

Trở nên muối đem lại hương vị cho đời

ĐTC nói tiếp về biểu tượng dâng tặng muối cho khách viếng thăm: “Anh em là muối cho đời” (Mt 5:13). Muối là biểu tượng đầu tiên mà Chúa Giêsu dùng khi dạy các môn đệ. Hơn tất cả, muối mang lại hương vị cho thực phẩm, và nhắc nhở chúng ta về hương vị mà cuộc sống chúng ta cần, nếu không có nó cuộc sống sẽ trở nên vô vị. Thật vậy, các cơ cấu có tổ chức và hiệu quả là không đủ để cải thiện cuộc sống chúng ta với tư cách là một cộng đồng nhân loại. Chúng ta cần hương vị, hương vị của tình liên đới. Cũng giống như muối chỉ tạo ra hương vị bằng cách hòa tan, vì vậy xã hội cũng tái khám phá hương vị của nó qua sự quảng đại nhưng không của những người dành cả cuộc đời mình cho người khác.

Khuyến khích người trẻ đóng góp cho xã hội

Trong điều này, thật tuyệt vời khi những người trẻ được khuyến khích, để họ cảm thấy rằng họ có một phần đóng góp cho tương lai đất nước, để họ có thể ghi nhớ và làm phong phú lịch sử đất nước với những ước mơ và sự sáng tạo của họ.

Muối đức tin

Tôi đây, ĐTC nói đến muối đức tin: Ngày



Tín Giáo Hội

nay, muối đức tin không phải là một câu trả lời theo thể gian, không phải bằng nhiệt huyết thực hiện các cuộc chiến văn hóa, nhưng bằng cách âm thầm và khiêm tốn gieo hạt giống Vương quốc của Thiên Chúa, trước hết bằng chứng tá bác ái. .. Và hơn hết là sự tha thứ. Đó là muối của vùng đất của quý vị. (Ngọc Yến - Vatican News)

ĐTC gặp các giám mục, linh mục, tu sĩ, chủng sinh và giáo lý viên Slovakia

Sau khi gặp chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn tại Dinh Tổng Thống, ĐTC di chuyển bằng xe đến Nhà thờ chính toà thánh Martino cách đó 2km để gặp các Giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và giáo lý viên của Slovakia.

Trước hết, Đức TGM Stanislav Zvolenský, chủ tịch HĐGM Slovakia đại diện những người tham dự chào mừng ĐTC. Sau đó, ĐTC đáp lời bằng một diễn văn với lối nói gần gũi và thân tình.

Ngài nói rằng: “Tôi đến đây để san sẻ với anh chị em bước đường cuộc sống, những ưu tư, mong đợi và hy vọng của Giáo hội và đất nước này. Đây là cách mà cộng đoàn tín hữu sơ khai đã sống: chuyên chăm và hiệp nhất, họ bước đi cùng nhau (x. Cv 1,12-14).”

Giáo hội không phải là pháo đài

Điều đầu tiên được ĐTC nhấn mạnh là “Giáo hội không phải là một pháo đài, một thế lực, một lâu đài toạ lạc trên cao nhìn xuống thế giới với khoảng cách và tự mãn.” “Nhưng Giáo hội là cộng đoàn muốn gắn kết với Đức Ki-tô bằng niềm vui Tin Mừng, đó là men làm dậy nên vương quốc của bác ái và hoà bình trong khối bột thế giới...ĐTC dùng 3 từ để nhấn nhủ các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và giáo lý viên: (1) tự do; (2) sáng tạo; (3) đối thoại

Từ thứ nhất là sự tự do.

Không có tự do thì không có nhân loại đích thực bởi vì con người được tạo dựng cách tự do để được tự do.,,

Từ thứ hai là sự sáng tạo.

ĐTC nhắc đến hai thánh Cirillo và Methodio, những vị rao giảng Tin Mừng cho vùng đất này.

“Các vị ấy dạy chúng ta rằng việc truyền giáo không bao giờ là sự lặp lại của quá khứ. Niềm vui Tin Mừng luôn là Đức Ki-tô nhưng cách thức tin vui này có thể trở thành con đường trong thời gian và trong lịch sử thì khác nhau.

Từ cuối cùng là từ đối thoại.

Một Giáo hội biết tạo nên tự do nội tâm và trách nhiệm, biết sáng tạo trong việc hội nhập vào lịch sử và văn hoá, phải là Giáo hội biết đối thoại với thế giới, với những ai nhận biết Đức Ki-tô dù không phải “người của chúng ta”, với những ai đang nỗ lực tìm kiếm sự thánh thiện và với cả những ai không tin.

Cuối cùng ĐTC cầu chúc mọi người tiếp tục hành trình của mình trong tự do của Tin Mừng, trong sáng tạo của đức tin và trong đối thoại xuất phát từ lòng thương xót Chúa.

Sau bài diễn văn, ĐTC chụp hình chung với các giám mục và bắt tay chào riêng nhiều người tham dự cũng như những người chờ đợi ngài từ bên ngoài nhà thờ, trên đường ngài ra xe để trở về Toà Sứ Thần cách đó 4km. Kết thúc buổi sáng ngày thứ hai của chuyến viếng thăm. (Văn Yên, SJ - Vatican News)

ĐTC gặp cộng đoàn Do Thái Slovakia tại Quảng trường Rybné námé

ĐTC mời gọi người Do Thái ở Slovakia hãy dẫn thân để hình ảnh của Thiên Chúa trong con người không bị xúc phạm. Ngài khích lệ: "Giữa bao bất hòa làm ô nhiễm thế giới, hãy luôn là chứng nhân của hòa bình"

Vào lúc gần 5 giờ chiều thứ Hai, 13/9/2021,





ĐTC đã đến Quảng trường Rybné námestie (Quảng trường Cá) ở thủ đô Bratislava để gặp gỡ cộng đoàn Do Thái Slovakia.

Quảng trường Cá

Quảng trường nằm ở trung tâm thành phố cổ, gần nhà thờ Chính toà thánh Martino. Trước đây tại đây có hội đường Do Thái Neolog, được xây dựng năm 1893, nhưng bị chính quyền cộng sản tàn phá vào năm 1969, cùng với toàn bộ khu Do Thái, để xây dựng Cầu Mới. Hiện nay tại Quảng trường có Đài Tưởng niệm cuộc Diệt chủng, được xem nơi tưởng niệm công cộng, nơi tưởng niệm cuộc diệt chủng 105 ngàn người Do Thái ở Slovakia bị giết, và cũng là nơi ghi nhớ hội đường Neolog.

Vào năm 1940, tại Bratislava có hơn 15 ngàn người Do Thái sinh sống, nhưng chỉ còn khoảng 3.500 người sống sót sau cuộc Diệt chủng. Sau chiến tranh Thế giới thứ hai, phần lớn di sản kiến trúc của người Do Thái bị tàn phá, còn người Do Thái thì lại gặp phải sự dửng dưng và thù địch. Chỉ sau khi chế độ cộng sản sụp đổ vào năm 1989, đời sống của người Do Thái tại Slovakia mới tái sinh và ngày nay cộng đồng Do Thái này rất tích cực thúc đẩy các hoạt động tôn giáo, văn hóa, giáo dục và xã hội.

Khi đến quảng trường, ĐTC được Giáo sư Richard Duda, Chủ tịch Uỷ ban Trung ương của các cộng đoàn Do Thái ở Slovakia, đón tiếp.

Chứng từ của một nạn nhân của cuộc Diệt chủng

Tiếp đến, giáo sư Lang, một nạn nhân sống sót của cuộc diệt chủng Do Thái, đã trình bày

chứng từ của mình. Ông cho biết mình sống sót nhờ những người đã can đảm không đầu hàng sự ác, liều nguy hiểm che dấu ông và những người Do Thái khác.

Ông sinh năm 1942. Khi ông được 3 tháng, cha ông được đưa ra mặt trận phía đông và mất tích từ đó. 50 năm sau, qua văn khố ông mới biết cha mình chết tại Ucraina. Năm 1944, mẹ ông bị đưa đi khỏi Budapest; sau đó ông được biết bà đã chết trong một cuộc hành quân của quân Đức. Khi ông bị bệnh và được đưa đến bệnh viện, để bảo vệ mạng sống cho những người Do Thái, các y tá đã ghi trên cửa khoa bệnh tên các bệnh nhân bệnh truyền nhiễm, để quân lính không vào. Trong những năm này ông dành thời gian nghiên cứu lịch sử cuộc diệt chủng để quá khứ không còn lặp lại. Ông cảm ơn ĐTC về các hoạt động quảng đại, sự đóng góp của cá nhân ngài và việc loan báo về tình nhân loại, huynh đệ và bao dung.

ĐTC gặp cộng đoàn Do Thái Slovakia

Chứng từ của một nữ tu

về sự giúp đỡ người Do Thái

Trong phần trình bày chứng từ, một nữ tu dòng Ursuline cũng đã cho thấy các nữ tu, cảm nhận được sự thánh thiêng của mỗi sự sống con người, được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, đã có cơ hội làm điều gì đó để cứu sự sống của người Do Thái. Các nữ tu đã chăm sóc những trẻ em người Do Thái trong cuộc diệt chủng. Sơ kể về hai phụ nữ Do Thái, từng là học sinh trong trường của dòng Ursuline ở Bratislava. Họ đã được các nữ tu che dấu cùng với các thiếu nữ Do Thái khác. Toà Sứ thần hiện nay từng là nơi các nữ tu che dấu các trẻ em Do Thái và gia đình các em. Những điều này đã diễn ra cách nay 80 năm.

Ngày nay sơ vui mừng vì sự cộng tác giữa Kitô hữu và người Do Thái thuộc mọi tầng lớp ở Slovakia. Đặc biệt là các dự án về giáo dục, thông qua các giáo viên của các trường của dòng, tìm cách nâng cao nhận thức của thế hệ hiện tại về gia sản văn hoá Do Thái ở Slovakia. Các dự án cũng nhắm chuyển trao cho người trẻ một đức tin sống động vào Thiên Chúa, được thể hiện

Tín Giáo Hội

trong cuộc sống hàng ngày bằng tình yêu tha nhân. Sơ nói: “Những người đã sống ở đây trước chúng ta làm chứng rằng tình yêu này là có thể”.

Diễn văn của ĐTC

Nơi hiệp nhất của Ki-tô giáo và Do Thái giáo
Trong bài diễn văn ngỏ lời với cộng đoàn Do Thái, ĐTC nói rằng “như một người hành hương, tôi đến để thăm viếng nơi này và để được nó đánh động”. Ngài nhận xét rằng một hội đường Do Thái bên cạnh Nhà thờ chính toà ở Quảng trường này là “một biểu hiện của sự chung sống hòa bình của hai cộng đồng, một biểu tượng hiếm có và có sức khơi dậy, và một dấu hiệu nổi bật của sự hiệp nhất nhân danh Thiên Chúa của các tổ phụ của chúng ta”.

Trong bài diễn văn ĐTC cũng cho biết ngài có những kỷ niệm của ngài về cuộc gặp gỡ với đại diện của các cộng đồng Do Thái và Kitô giáo ở Roma vào năm 2017.

Buổi gặp gỡ kết thúc với việc thắp sáng một số ngọn nến để tưởng nhớ các nạn nhân của cuộc Diệt chủng và lời nguyện Kaddish, một trong những lời cầu nguyện cổ nhất của người Do Thái được xướng lên. Sau đó, ĐTC đã tặng một đĩa sứ vẽ hình thánh Phê-rô cho cộng đồng Do Thái và chào hai người đã trình bày chứng từ.

Kết thúc cuộc gặp gỡ tại Quảng trường Rybné námestie, ĐTC đi xe về Tòa Sứ thần cách đó 4km để có cuộc gặp riêng, trước tiên với Chủ tịch Quốc hội, Boris Kollár, và sau đó với Thủ tướng Eduard Heger. (Hồng Thủy - Vatican News)

ĐTC cử hành Phụng vụ Thánh Thể lễ Suy tôn Thánh giá theo nghi lễ Byzantine



Sáng 13/09/2021 ĐTC đã cử hành Phụng vụ Thánh Thể lễ Suy tôn Thánh Giá, theo nghi lễ Byzantine. Ngài mời gọi các tín hữu chiêm ngắm Thánh giá để nhận ra đó là vinh quang của Thiên Chúa, là nguồn ơn cứu độ của chúng ta, để không còn cảm thấy bị bỏ rơi, đơn độc. Chiêm ngắm Thánh giá để từ đó làm chứng cho Thánh Giá bằng đời sống theo Phúc âm và các Mối Phúc. Người mang Thánh Giá trong tâm hồn sẽ yêu thương và đi theo con đường yêu thương khiêm nhường của Chúa Giêsu.

Sáng thứ Ba 14/9/2021, ngày thứ 3 trong chuyến viếng thăm Budapest và Slovakia, từ thủ đô Bratislava ĐTC đi máy bay đến thành phố Košice cách đó 311 km. Khi đến phi trường Košice, ĐTC được Đức TGM Bernard Bober, thị trưởng và chính quyền địa phương đón tiếp. Sau đó, ngài di chuyển bằng xe hơi đến sân vận động Mestska của thành phố Prešov cách đó 47 km, thành phố lớn thứ ba của Slovakia.

Khoảng 10 giờ, xe của ĐTC đến sân vận động Mestska. ĐTC được Đức TGM của Prešov, Đức cha Ján Babjak, dòng Tên, 68 tuổi, đón tiếp. Hai người tặng hoa cho ngài và hai thiếu nhi dâng bánh mì và rượu để ngài chúc lành. Sau đó ĐTC và Đức TGM của giáo phận Prešov lên xe mui trần đi vòng quang quảng trường.

Giáo tỉnh Công giáo Hy Lạp tại Slovakia

Giáo hội Slovakia có một Giáo tỉnh Công giáo Hy Lạp tự quản, đặt trụ sở tại Prešov, bao gồm tổng giáo phận Prešov, giáo phận Bratislava và giáo phận Košice, chiếm 6% trong tổng số 5,5 triệu dân Slovakia.

Giáo phận Công giáo Hy Lạp Prešov được thành lập vào năm 1818 và đến năm 2008 được nâng thành tổng giáo phận. Những cột mốc đáng nhớ của Giáo hội Công giáo Hy Lạp Slovakia trong khoảng thời gian này là năm 1959, Giáo hội Công giáo Hy Lạp ở Tiệp Khắc, khi đó bao gồm cả Slovakia, bị chế độ cộng sản xoá bỏ, nghĩa là không còn hiện diện chính thức nữa; năm 1968, năm của “mùa xuân Praha”, khi Giáo hội Công giáo Hy Lạp, đã bị xoá bỏ nhưng không



hoàn toàn bị tiêu diệt, đã có thể chính thức bắt đầu lại đời sống và hoạt động từ con số không. Tổng giáo phận Prešov có 117.800 tín hữu với 163 giáo xứ, 282 linh mục giáo phận, trong đó có 8 linh mục được truyền chức trong vòng một năm qua, 42 chủng sinh, 22 nam tu sĩ và 73 nữ tu. Giáo phận có 9 cơ sở giáo dục, 4 cơ sở bác ái. Trong năm vừa qua có 1.572 người được rửa tội.

50 ngàn tín hữu chào đón ĐTC

ĐTC đứng trên xe mui trần đi vòng quanh quảng trường trong sự reo hò hân hoan của hơn 50 ngàn tín hữu. Một rừng những lá cờ nhỏ của Toà Thánh với hai màu vàng trắng được các tín hữu vẫy chào đón khi xe chở ĐTC đi ngang qua.

Nghi lễ Byzantine

Vào lúc 10 giờ 30, một số Hồng y và giám mục trong đoàn đồng tế với ĐTC tiến ra lễ đài tại quảng trường trước sân vận động, có sức chứa hơn 50 ngàn người, bắt đầu Phụng vụ Thánh Thể lễ suy tôn Thánh giá, được cử hành theo nghi lễ Byzantine của thánh Gioan Kim Khẩu, có nhiều chi tiết khác với nghi lễ Latinh như chúng ta thường tham dự. Đây là nghi lễ được cử hành trong các Giáo hội Công giáo Đông phương. Nghi lễ Byzantine có 3 nghi thức, trong đó nghi thức của thánh Gioan Kim Khẩu được cử hành thường xuyên nhất.

Phụng vụ gồm các phần: nghi thức phụng vụ chuẩn bị, nghi thức phụng vụ tân tòng, các bài đọc (gồm một bài thư thánh Phao-lô: Cor 1, 18-24, và một bài phúc âm thánh Gioan: Gv, 19, 6b-11a. 13-20. 25-28a. 30b-35a), bài giảng của

ĐTC, nghi thức phụng vụ các tín hữu, và nghi thức kết thúc.

Bài giảng: thấy và làm chứng

Trong bài giảng, ĐTC suy tư về hai hành động: thấy và làm chứng cho Thập giá Chúa Giêsu. Ngài mời gọi các tín hữu chiêm ngắm Thập giá để nhận ra vinh quang của Thập giá, đó là con đường Chúa đi để cứu độ chúng ta, để không ai phải thất vọng và cảm thấy bị đơn độc, bị bỏ rơi; và từ đó làm chứng tá cho Thập giá bằng lối sống trong sáng của Tin Mừng và các Mối phúc.

Để học cách nhìn thấy vinh quang trên thập giá, theo ĐTC, chúng ta cần chiêm ngắm Thánh giá. Thánh giá giống như một cuốn sách: để biết nó, chúng ta phải mở nó ra và đọc; chỉ mua sách thôi thì chưa đủ. ĐTC nhận định rằng Thánh giá “được vẽ hoặc chạm khắc ở khắp mọi nơi trong các nhà thờ của chúng ta. Các cây Thánh giá được tìm thấy ở khắp nơi xung quanh chúng ta: trên cổ, trong nhà, trong xe hơi, trong túi. Điều này có ích gì, trừ khi chúng ta dừng lại để chiêm ngắm Chúa Giê-su chịu đóng đinh và mở lòng với Người, trừ khi chúng ta để mình bị ngạc nhiên bởi những vết thương Người đã chịu vì chúng ta, trừ khi trái tim chúng ta thổn thức vì xúc động và chúng ta khóc trước Thiên Chúa bị thương tích vì yêu chúng ta. Nếu chúng ta không làm điều đó, Thánh giá vẫn là một cuốn sách không được đọc, dù chúng ta biết tựa đề và tác giả nhưng nó không có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của chúng ta”. Ngài cảnh giác: “Chúng ta đừng biến Thánh giá thành một đồ vật để sùng



Tín Giáo Hội

kính, tệ hơn nữa là một biểu tượng chính trị, một dấu hiệu của địa vị tôn giáo và xã hội”.

Làm chứng

Chiêm niệm Chúa bị đóng đinh đưa chúng ta đến bước thứ hai: làm chứng. ĐTC khẳng định: “Nếu chúng ta chăm chú nhìn vào Chúa Giê-su, khuôn mặt của Người sẽ được phản chiếu trên khuôn mặt của chính chúng ta: các nét của Người trở thành của chúng ta, tình yêu của Đấng Ki-tô chiến thắng chúng ta và biến đổi chúng ta”. Bằng lối sống thuần của Tin Mừng và các Mối Phúc

ĐTC nhắc rằng thời nay chúng ta không thiếu cơ hội để làm chứng. Ngài lưu ý rằng chứng tá của chúng ta có thể bị suy yếu bởi tính thế tục và sự tầm thường trong khi thập giá đòi một chứng tá trong sáng, vì “thập giá không phải là ngọn cờ để vẫy, nhưng là nguồn mạch thuần khiết của một lối sống mới của Tin Mừng, của các Mối Phúc”.

Chứng nhân của Thánh Giá

Dấu hiệu của người mang Thánh giá trong lòng chính là “không xem ai là kẻ thù, nhưng xem tất cả mọi người đều là anh chị em mà Chúa Giê-su đã hiến mạng sống vì họ. Một chứng nhân của thập giá không bám vào những điều sai trái của quá khứ hoặc cứ than thở về hiện tại”.

“Con có muốn trở nên chứng nhân của Thầy không?”

Theo ĐTC, đó là câu hỏi mà từ trên Thánh giá Chúa đang hỏi từng người chúng ta.

Kết thúc bài giảng, ĐTC xin Mẹ Maria, người đã thấy cuốn sách thập giá mở rộng nhất và đã làm chứng cho điều này bằng tình yêu thương khiêm nhường, ban ơn để chúng ta hướng đôi mắt tâm hồn về Chúa Giê-su chịu đóng đinh. Khi đó đức tin của chúng ta sẽ có thể nở hoa trong sự viên mãn của nó; và chứng tá của chúng ta sẽ sinh hoa kết trái.

Cuối cử hành Phụng vụ Thánh Thể, Đức TGM của giáo phận Prešov của tín hữu Công giáo theo nghi lễ Byzantine, Đức cha Ján Babjak, đã đại diện cộng đoàn cảm ơn ĐTC. Đức cha Ján Bajak cảm ơn ĐTC đã viếng thăm các con cái thiêng liêng của ngài, các tín hữu Công giáo nghi lễ

Byzantine ở Slovakia. Đức cha nói rằng cộng đoàn sẽ suy tư về lời Chúa thốt ra từ miệng và con tim của ĐTC và sẽ khắc sâu vào tâm hồn, để lời Chúa “có thể khơi dậy trong chúng con tình yêu và lòng trung thành lớn hơn nữa đối với Chúa Giê-su Kitô, với Mẹ Đồng Trinh Cực Thánh của Thiên Chúa, với Thập giá của Chúa Giê-su, cũng như đối với ĐTC”.

“Thánh Phêrô của Roma” rất được Giáo hội Công giáo Hy Lạp ở Slovakia yêu mến. Do đó, Đức TGM của Prešov nói với ĐTC: “Chúng con cầu nguyện cho ngài và cho hoạt động tông đồ mà ngài thực hiện trên toàn thế giới để củng cố các anh chị em trong đức tin”.

ĐTC gặp cộng đồng người Rom tại Košice



Lúc 15 giờ 45, từ đại chủng viện thánh Carlo Borromeo, ĐTC di chuyển bằng xe đến Luník IX cách đó 6,6km để gặp cộng đồng người Rom. Luník IX là một trong 22 quận của thành phố Košice, nơi có mật độ người Rom cao nhất ở Slovakia. Theo luật năm 1990 của Hội đồng quốc gia Cộng hòa Slovakia, Luník IX được thiết lập như một quận tách biệt, với một chính quyền tự quản riêng. Hiện nay, vùng này có khoảng 4.300 người Rom sinh sống, nhưng con số chính xác thì khó xác định.

Lúc 15 giờ 45, từ đại chủng viện thánh Carlo Borromeo, ĐTC di chuyển bằng xe đến Luník IX cách đó 6,6km để gặp cộng đồng người Rom.

ĐTC đến Luník IX, tại quảng trường trước trung tâm Salegiêng lúc 16 giờ và được cha Peter

Bešenyei, giám đốc của trung tâm cùng với hai trẻ em người Rom chào đón. Buổi gặp gỡ bắt đầu với lời chào mừng ngắn của cha Peter, sau đó là lời chứng của một gia đình người Rom, người đã tìm được chỗ đứng trong thế giới công việc.

Chia sẻ của ĐTC

Trong bài chia sẻ đáp lời, ĐTC đã lặp lại lời của thánh Phaolô VI đã từng nói với cộng đồng người Rom năm 1965: “Anh chị em ở trong Giáo hội, anh chị em không ở bên lề... Anh chị em ở nơi con tim Giáo hội”, ngài khuyến khích: “Không ai trong Giáo hội nên cảm thấy lạc lõng hoặc bị bỏ rơi. Đó không chỉ là một cách nói, đó là cách hiện hữu của Giáo hội.”

ĐTC khuyến khích những người Rom sống trong sự hội nhập và phẩm giá...Cuối cùng, ĐTC cảm ơn những người đang dần thân giúp cộng đồng người Rom.

Sau bài chia sẻ, ĐTC đọc Kinh Lạy Cha và ban phép lành cho những người hiện diện. Kết thúc buổi gặp gỡ, ĐTC di chuyển đến sân vận động Lokomotiva để gặp gỡ giới trẻ.

ĐTC viếng thăm Trung tâm bác ái Bethlehem, Slovakia

Lúc 4 giờ chiều, thứ Hai 13/9/2021, ĐTC Phanxicô đã mở lại các hoạt động và ngài đến Trung tâm Bethlehem để gặp gỡ những người vô gia cư, người nghèo, và cả các bệnh nhân. Trung tâm này do các nữ tu thừa sai bác ái của Mẹ Têrêsa Calcutta đảm trách từ hơn 20 năm nay và tọa lạc trong khu phố Petrzalka, cách Tòa Sứ thần 8 cây số.



Nhà bác ái Bethlehem trước đây là một trường mẫu giáo, chỉ cao 2 tầng và ở giữa các chung cư nhiều tầng dành cho giới bình dân. Tầng trệt dành để đáp ứng những nhu cầu thiết yếu và cũng có chỗ dành cho những người vô gia cư qua đêm ngắn hạn. Ở lầu trên dành cho những người cư ngụ lâu, hoặc các bệnh nhân bị nặng, cạnh đó là một nhà nguyện dâng kính Khiết Tâm Đức Mẹ.

Nhờ lòng quảng đại của dân chúng, các nữ tu có phương tiện để giúp đỡ những người túng thiếu, giúp y phục và những nhu cầu thiết yếu cho những người sống ngoài đường đến gõ cửa trung tâm. Gần trung tâm là nhà thờ giáo xứ Thánh Gia được thánh hiến năm 2005, sau cuộc viếng thăm của thánh Gioan Phaolô II Giáo hoàng hồi năm 2003. Trong dịp đó, ngài đã tôn phong chân phước cho hai vị tử đạo dưới thời cộng sản, là nữ tu Zdenka Schelingova và Đức giám mục Visil Hopko, thuộc Giáo hội Công giáo Đông phương.

Đến trung tâm Bethlehem lúc 4 giờ chiều, ĐTC Phanxicô đã được nữ tu Bê trên nhà tiếp đón và dẫn ngài thăm một vài phòng trong Trung tâm. Ngài trao đổi và thăm hỏi những người tại đó. Tại sân Trung tâm, có một ca đoàn các thiếu nhi hát chào mừng ĐTC. Trước khi giã từ, ĐTC cùng mọi người đọc kinh Kính Mừng và ngài để lại một ảnh Đức Mẹ mỹ thuật bằng sứ màu trắng, như quà tặng cho Trung tâm, rồi ban phép lành cho mọi người.

(G. Trần Đức Anh, O.P. Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu)

ĐTC gặp gỡ giới trẻ tại sân vận động Lokomotiva ở Košice

Sau khi gặp gỡ cộng đồng người Rom tại khu vực Luník IX ở Košice, vào lúc 16 giờ 30, 14/9/2021, Đức Thanh Cha di chuyển bằng xe đến sân vận động Lokomotiva cách đó 7km để gặp gỡ các bạn trẻ.

Sân vận động Lokomotiva được xây dựng vào năm 1959, với sức chứa khoảng 10.000 người, là một sân vận động thể thao đa năng được sử dụng chủ yếu cho các trận đấu bóng đá ở địa phương. Lịch sử sân vận động gắn liền với câu lạc bộ



Lokomotíva Košice (năm 1946), câu lạc bộ bóng đá quan trọng thứ hai trong nước.

Trong buổi gặp gỡ với giới trẻ, chân phước Anna Kolesárová được nhắc đến. Anna là một thiếu nữ người Slovakia bị một người lính Liên Xô giết trong Chiến tranh Thế giới thứ hai vì bảo vệ trinh tiết. Anna Kolesárová đã được phong chân phước tại sân vận động Lokomotiva vào ngày 01/9/2018.

Khi đến nơi, ĐTC được vị Phụ trách Mục vụ Giới trẻ và hai bạn trẻ dâng hoa đón tiếp giữa bài ca và tiếng reo hò vui mừng của các bạn trẻ. Buổi gặp gỡ được bắt đầu với lời chúc và các câu hỏi của đại diện các bạn trẻ dành cho ĐTC. Vì thế, bài huấn dụ của ĐTC là câu trả lời cho các vấn đề được các bạn trẻ đề cập đến.

Không tầm thường hoá tình yêu

ĐTC nói: “Cha bắt đầu với câu hỏi của các con về tình yêu lứa đôi. Tình yêu là giấc mơ lớn nhất của tất cả chúng ta trong cuộc sống, nhưng đây không phải là giấc mơ rẻ tiền. Giống như tất cả những điều tuyệt vời trong cuộc sống, tình yêu rất đẹp, nhưng không dễ dàng. Tình yêu là giấc mơ, nhưng để giải thích nó thì không dễ chút nào... Tình yêu không phải là có tất cả mọi thứ và ngay lập tức, nó không đáp ứng luận lý sử dụng và vứt bỏ. Tình yêu là sự chung thủy, là món quà và trách nhiệm”.

Hãy có giấc mơ đẹp

ĐTC nói đến một khía cạnh khác của tình yêu đó là ước mơ. Ngài nói: “Hãy mơ về một vẻ đẹp vượt lên trên dáng vẻ bên ngoài, xu hướng

thời trang. Hãy mơ ước, không lo sợ về việc xây dựng một gia đình, sinh dưỡng và nuôi dạy con cái, trải nghiệm cuộc sống và chia sẻ tất cả với một người khác. Đừng xấu hổ về những lỗi lầm và yếu đuối của các con, vì có một người sẵn sàng chấp nhận và yêu chúng, một ai đó sẽ yêu các con như các con là. Những giấc mơ nói cho chúng ta biết về một cuộc sống mà chúng ta muốn. Những giấc mơ tuyệt vời không phải là những chiếc xe hơi đẹp, những bộ quần áo thời trang hoặc những kỳ nghỉ xa xỉ. Đừng quan tâm đến những người nói với các con về những giấc mơ nhưng sau đó lại bán cho các con những ảo tưởng: họ là những người bóp méo hạnh phúc. Chúng ta được tạo dựng cho một niềm vui lớn hơn nhiều. ..

Để tình yêu sinh hoa trái, cần phải nhớ đến cội nguồn

ĐTC cho các bạn trẻ những lời khuyên hữu ích để tình yêu sinh hoa trái, đó là không được quên cội nguồn, là ông bà cha mẹ. Vì thế, cần phải chăm tươi cội nguồn qua việc thăm viếng, dành thời gian lắng nghe ông bà... ĐTC còn khuyên các bạn trẻ không nhượng bộ trước những lời nói tiêu cực như: “sẽ không bao giờ thay đổi được. Nếu các con tin vào điều này, các con sẽ trở nên bi quan, một căn bệnh làm chúng ta già đi từ bên trong. Các con già đi trong khi vẫn còn trẻ. Ngày nay, có rất nhiều nỗ lực gây chia rẽ, rất nhiều người sẵn sàng đổ lỗi cho mọi người và mọi thứ, những người lan truyền tiêu cực, những người chuyên phàn nàn. Đừng chú ý đến họ, vì bi quan và phàn nàn không phải là Kitô hữu. Chúa không ưa sự buồn bã và tự nản. Chúng ta không được dựng nên để cắm mặt xuống đất, nhưng là để ngược nhìn Trời cao”.

Thuốc chữa chán nản: Bí tích Hoà giải

Tới đây, trả lời cho câu hỏi của Petra liên quan đến việc xưng tội, ĐTC nói rằng đây chính là phương dược chữa sự chán nản. ĐTC nói tiếp: Petra, “con hỏi cha làm thế nào để những người trẻ có thể vượt qua những trở ngại trên đường để đến với lòng thương xót của Thiên Chúa. Ở đây

cũng là vấn đề của việc chúng ta nhìn mọi thứ như thế nào, và của việc nhìn vào những gì thực sự quan trọng. Nếu cha hỏi tất cả các con nghĩ gì khi các con đi xưng tội, cha chắc chắn rằng câu trả lời của các con sẽ là “tội lỗi”. Nhưng cha hỏi các con, tội lỗi có thực sự là trung tâm của Bí tích Hoà giải không? Chúa có muốn các con đến gần Người chỉ nghĩ đến các con và tội lỗi của các con không; hay là nghĩ về Người? Cái gì là trung tâm, tội lỗi của chúng ta hay Người Cha tha thứ tất cả tội lỗi? Chúng ta không đi xưng tội để bị trừng phạt và bị sỉ nhục, nhưng như những người con chạy về trong vòng tay yêu thương của Cha. Và Cha sẽ nâng chúng ta lên trong mọi hoàn cảnh, Người tha thứ cho chúng ta tất cả tội lỗi”.

ĐTC khuyên sau khi Xưng Tội, hãy ngồi thảnh thơi trong một giây lát để nhớ đến ơn tha thứ đã lãnh nhận. Ngài nói: “Hãy gìn giữ sự bình an đó trong tâm hồn, sự tự do nội tâm mà các con đã cảm nhận được. Giờ đây, tội lỗi của các con không còn nữa, nhưng là sự tha thứ mà Chúa đã ban cho các con. Hãy gìn giữ điều đó; đừng để nó bị đánh cắp. Lần tới khi các con đi xưng tội, hãy nhớ đến điều này: Tôi sẽ đến để nhận lại cái ôm đã làm cho tôi bình an. Tôi sẽ không đi đến trước một vị thẩm phán, nhưng đến với Chúa Giêsu, đáng yêu thương và chữa lành tôi. Trong lúc Xưng Tội, chúng ta hãy để cho Chúa ở vị trí ưu tiên. Nếu Chúa là người giữ vai chính, mọi thứ sẽ trở nên tốt đẹp và Xưng tội sẽ trở thành Bí tích của niềm vui. Đúng thế, niềm vui; không lo sợ bị phán xét nhưng là niềm vui. Điều quan trọng là các linh mục phải có lòng thương xót”.

Thường khi đi xưng tội, chúng ta hay xấu hổ, ĐTC nói: “Đây không phải là vấn đề, nhưng là một điều tốt, bởi vì nó có nghĩa là các con không chấp nhận những gì các con đã làm. Cảm thấy xấu hổ là một dấu hiệu tốt, nhưng giống như bất kỳ dấu hiệu nào khác, nó đòi hỏi vượt lên trên. Đừng để sự xấu hổ giam cầm, bởi vì Thiên Chúa không bao giờ xấu hổ về các con. Người yêu các con tại chính nơi đó”.

Hãy để Chúa ôm

và trao niềm hy vọng

Với câu hỏi cuối cùng “Làm thế nào để khuyến khích người trẻ không sợ ôm lấy thập giá”. ĐTC trả lời: “chúng ta hãy để cho Chúa Giêsu ôm chúng ta. Bởi vì khi chúng ta ôm Chúa Giêsu, là chúng ta ôm niềm hy vọng. Chúng ta không thể tự mình ôm lấy thập giá; đau khổ không cứu được ai. Chính tình yêu biến đổi nỗi đau. Vì vậy, chúng ta hãy luôn luôn ôm lấy thập giá cùng với Chúa Giêsu và đừng bao giờ ôm thập giá một mình! Khi chúng ta ôm lấy Chúa Giêsu, niềm vui sẽ được tái sinh. Và niềm vui của Chúa Giêsu giúp chúng ta tìm thấy sự bình an”.

Sau bài nói chuyện, ĐTC cùng với các bạn trẻ cầu nguyện với Kinh Lạy Cha, và ngài ban phép lành cho các bạn trẻ. ĐTC rời sân vận động giữa bài hát vang rộn của các bạn trẻ.

Vào lúc 18 giờ 30, ĐTC lên máy bay trở về lại thủ đô Bratislava. Sau một giờ bay, ngài đến sân bay quốc tế Bratislava, và từ đó về Tòa Sứ thần và dùng bữa tối, kết thúc ngày thứ ba chuyến tông du đến Slovakia. (Ngọc Yến - Vatican News)

ĐTC cử hành Thánh lễ tại Đền thánh Quốc gia Šaštín

- Thứ Tư 15/9, ngày viếng thăm cuối cùng của ĐTC tại Slovakia. Vào lúc 8:00 giờ, từ Tòa Sứ Thần, ĐTC đi xe đến Šaštín, cách đó 71 km để cử hành Thánh lễ kính Đức Mẹ Sầu Bi.

Thành phố Šaštín

Šaštín là thành phố nằm trong vùng Trnava, khu vực đông dân thứ hai của Slovakia. Lịch sử của Šaštín bắt nguồn từ sự xuất hiện của thánh



Tín Giáo Hội

Cyrrillô và thánh Métôđiô tại Slovakia. Lịch sử này được nói đến lần đầu tiên trong một tài liệu năm 1218. Vùng đất này trước đây chỉ là một ngôi làng, một pháo đài để bảo vệ ngã tư của một số tuyến đường thương mại, và là trụ sở của đại diện Giám mục. Ngôi làng chỉ được công nhận là thành phố vào ngày 01/9/2001. Mỗi năm Saštín đón hàng ngàn người hành hương đến Vương cung Thánh đường Đức Mẹ Sầu Bi, một trong những đền thờ Đức Mẹ quan trọng nhất của quốc gia, dâng kính Đức Mẹ Bảy Sự, Đấng bảo trợ của Slovakia.

Đền thánh Quốc gia Šaštín



Sau hơn một giờ di chuyển, ĐTC đến Đền thánh Quốc gia Šaštín.

Lịch sử của Đền thánh Quốc gia Šaštín, hay Vương cung Thánh đường Đức Mẹ Bảy Sự bắt nguồn từ thế kỷ 16, khi một nhà nguyện nhỏ, ở ngã tư đường, đón một bức tượng Đức Mẹ Sầu Bi với thân xác Chúa Kitô trên đầu gối Mẹ. Tượng được làm bằng gỗ của khu vực sông Danube trong năm 1564, do Angelika Baki ová, vợ của Bá tước Imrich Czobor, lãnh chúa của lãnh thổ Šaštín, yêu cầu thực hiện. Người phụ nữ quý tộc đã cầu nguyện xin Đức Trinh Nữ cho chồng bà, một người hay nổi cáu thay đổi tính tình, và lời cầu nguyện của bà đã được đáp lại. Kể từ đó, rất nhiều tín hữu dừng lại cầu nguyện trước nhà nguyện, và họ đã nhận được ơn chữa lành. Lòng sùng kính Đức Mẹ ngày càng tăng. Năm 1710, một ủy ban điều tra về các phép lạ chữa lành đã được thành lập. 726 trường hợp đã được nghiên

cứu và vào ngày 10/11/1732, bức tượng được tuyên bố là phép lạ và được giao cho cha xứ Šaštín trông coi.

Ngày 22/4/1927, Đức Giáo hoàng Piô XI tuyên bố Đức Trinh Nữ Bảy Sự là Đấng bảo trợ của Slovakia, và vào ngày 23/11/1964, Thánh Giáo hoàng Phaolô VI đã nâng nhà thờ lên bậc Tiểu Vương cung Thánh đường. Vào năm 1995, trong chuyến tông du đến Slovakia, thánh Gioan Phaolô II đã cử hành thánh lễ tại đây với sự hiện diện của hơn 200.000 tín hữu. Mỗi năm, Giáo hội Slovakia kính nhớ Đấng bảo trợ vào ngày 15/9, ngày này cũng là ngày hành hương quốc gia theo truyền thống có từ năm 1732.

ĐTC và các Giám mục cầu nguyện trước tượng Đức Mẹ Sầu Bi

Khi đến nơi, ĐTC cùng các Giám mục đến trước tượng Đức Mẹ Sầu Bi cầu nguyện. Lời cầu nguyện phó thác được ĐTC xướng lên cùng với các Giám mục:

Lạy Mẹ Bảy sự Thương khó, chúng con quy tụ nơi đây trước Mẹ như những người anh em, tạ ơn Mẹ vì tình yêu thương xót của Mẹ. Và Mẹ ở đây với chúng con, như Mẹ ở với các Tông đồ trong Phòng Tiệc Ly. Lạy Mẹ của Giáo hội và Đấng An ủi những ai sầu khổ, với lòng phó thác, chúng con hướng về Mẹ, trong niềm vui và lao nhọc của thừa tác vụ. Xin hãy đoái nhìn chúng con với sự dịu dàng và đón nhận chúng con trong vòng tay Mẹ. Nữ vương các Tông đồ và Nơi ẩn náu của tội nhân, Mẹ biết những giới hạn của con người chúng con, những thất bại thiêng liêng, đau khổ vì cô đơn và bị bỏ rơi. Xin chữa lành vết thương của chúng con bằng sự dịu dàng của Mẹ.

Lạy Mẹ Thiên Chúa và Mẹ chúng con, chúng con phó thác cuộc sống và quê hương chúng con nơi Mẹ, chúng con phó thác sự hiệp thông Giám mục nơi Mẹ. Xin cho chúng con ân sủng để sống trung tín mỗi ngày những lời Chúa Giêsu Con Mẹ đã dạy chúng con, và giờ đây, trong Người và với Người chúng con hướng về Thiên Chúa, Cha chúng con.

Sau đó, ĐTC và các Giám mục cùng đọc Kinh Lạy Cha. Và ĐTC dâng lời cầu nguyện: Lạy

Thiên Chúa, xin ban cho Giáo hội Chúa biết noi gương Đức Trinh Nữ Maria khi chiêm ngắm cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria, xin ban cho chúng con ngày càng xứng đáng hơn với Con Một của Cha và để đạt đến sự viên mãn của ân sủng. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

Thánh lễ

Sau đó, ĐTC chuẩn bị chủ sự Thánh lễ trọng kính Bảy Sự Thương khó Đức Mẹ, Đấng bảo trợ Slovakia

Bài giảng của ĐTC

Trong bài giảng Thánh lễ, ĐTC diễn giải bài Tin Mừng theo Phụng vụ lễ Đức Mẹ Sầu Bi... Theo ĐTC, dưới ánh của đoạn Tin Mừng, chúng ta có thể chiêm ngưỡng Đức Maria như một mẫu gương về đức tin. Và chúng ta có thể nhận ra ba đặc tính của đức tin: lên đường, ngôn sứ và lòng trắc ẩn.

Đức Maria mẫu gương về đức tin: Lên đường

Trên hết, đức tin của Mẹ Maria là một đức tin lên đường. Sau khi nghe thiên thần loan báo, thiếu nữ Nazareth, “đã vội vã đi đến miền đồi núi” (Lc 1, 39) để thăm và giúp đỡ người chị họ Elizabeth. Khi được kêu gọi trở thành Mẹ Đấng Cứu Độ, Đức Maria không coi đó là một đặc ân; Mẹ không đánh mất niềm vui đơn sơ khiêm nhường sau cuộc viếng thăm của thiên thần; Mẹ không dừng lại để chiêm ngưỡng chính mình trong bốn bức tường của ngôi nhà. Trái lại, Mẹ đã cảm nghiệm hồng ân lãnh nhận như một sứ



vụ phải thực hiện; Mẹ cảm thấy được thúc bách mở cửa đi ra ngoài căn nhà; Mẹ nôn nóng dâng hiến cuộc sống và thân xác như ý Chúa muốn để mọi người được cứu độ. Đó là lý do tại sao Mẹ Maria lên đường. Trong hành trình này, Mẹ đã chọn những điều chưa biết của cuộc hành trình hơn là sự thoải mái của những thói quen hàng ngày; sự mệt nhọc của việc đi đường hơn là sự yên bình trong ngôi nhà; sự mạo hiểm của đức tin được đem ra để trở thành một món quà yêu thương cho người khác hơn là sự an toàn của lòng đạo đức tĩnh tại.

Tin Mừng hôm nay cũng cho chúng ta thấy, Mẹ Maria lên đường, hướng về Giêrusalem, nơi cùng với thánh Giuse, Mẹ đã dâng Chúa Giêsu trong Đền Thờ. Và cả cuộc đời Mẹ sẽ là một cuộc hành trình theo sau Con Mẹ, với tư cách là môn đệ đầu tiên của Người, đến đồi Canvê, dưới chân Thánh giá. Mẹ Maria không bao giờ dừng cuộc hành trình. Từ mẫu gương của Đức Mẹ, ĐTC mời gọi người dân Slovakia luôn lên đường thực hiện cuộc hành hương tìm kiếm Chúa.

Đức Maria mẫu gương về đức tin: Ngôn sứ

Về đặc tính thứ hai của đức tin nơi Mẹ Maria, ĐTC nhận xét rằng: Bằng chính cuộc sống, thiếu nữ Nazareth là lời ngôn sứ về công trình của Thiên Chúa trong lịch sử, về hành động thương xót của Người làm đảo lộn luận lý của thế giới, nâng cao người khiêm nhường và hạ bệ kẻ kiêu căng Lc (1, 52).

Ngày nay, Slovakia cần những ngôn sứ như vậy. Điều này không có nghĩa là trở thành thù địch với thế giới, nhưng là “dấu chỉ của sự đối nghịch” trong thế giới. Các Kitô hữu là người

Tín Giáo Hội

biết thể hiện vẻ đẹp Tin Mừng bằng cuộc sống, là những người dệt nên cuộc đời nơi chiến tranh lạnh làm đông cứng. Các Kitô hữu là những người làm cho đời sống huynh đệ được chiếu sáng ở nơi xã hội đang có sự chia rẽ và thù địch, là những người mang lại hương thơm ngọt ngào của lòng hiếu khách và tình liên đới ở những nơi mà sự ích kỷ cá nhân và tập thể thường chiếm ưu thế; họ là những người bảo vệ và gìn giữ cuộc sống ở những nơi mà văn hóa sự chết ngự trị.

Đức Maria mẫu gương về đức tin: Lòng trắc ẩn

Về đặc tính cuối cùng của đức tin nơi Mẹ Maria...Đức Maria, Mẹ Sầu Bi, luôn đứng dưới chân Thánh giá. Mẹ không chạy trốn, hay cố gắng tự cứu mình, hay tìm cách giảm bớt sự đau buồn. Đây là bằng chứng của lòng trắc ẩn thực sự: luôn đứng dưới Thánh giá. Vẫn với khuôn mặt nước mắt nhưng với đức tin, biết rằng nơi Con của Mẹ, Thiên Chúa đã biến đổi đau thương và chiến thắng sự chết.

Cám ơn và chào tạm biệt

Vào cuối Thánh lễ, trước khi rời khỏi Đền thánh, ĐTC có đôi lời với toàn thể Giáo hội Slovakia. Ngài nói:

Anh chị em thân mến!

Đã đến lúc tôi phải rời đất nước anh chị em. Trong Thánh lễ này, tôi tạ ơn Chúa vì đã cho phép tôi đến ở giữa anh chị em và kết thúc cuộc hành hương trong vòng tay yêu thương của anh chị em, cùng cử hành ngày lễ quốc gia, Đấng Bảo trợ, Đức Mẹ Sầu Bi.



Xin chân thành cảm ơn anh em Giám mục yêu quý, vì mọi sự chuẩn bị và đón tiếp. Tôi cảm ơn bà Tổng thống và chính quyền dân sự. Tôi cảm ơn tất cả những ai đã cộng tác cho chuyến viếng thăm này, đặc biệt là lời cầu nguyện. Tôi vui mừng gửi lời chào một lần nữa tới các thành viên và các quan sát viên của Hội đồng các Giáo hội Kitô, đã làm cho chúng ta được vinh dự qua sự hiện diện của họ. Tôi mang tất cả anh chị em trong tim tôi. Xin cảm ơn. (Ngọc Yến - Vatican News)

ĐTC Phanxicô chào biệt Slovakia, kết thúc chuyến Tông du thứ 34

Sau khi dâng thánh lễ và chào tạm biệt các tín hữu tại Đền thánh Šaštín, ĐTC di chuyển đến sân bay quốc tế Bratislava cách Đền thánh Šaštín 86km. Ngài đến sân bay quốc tế Bratislava lúc 13:15, sớm hơn giờ dự kiến 15 phút. Tại đây, ngài được Tổng thống Cộng hòa Slovakia chào đón tại lối vào của sảnh VIP sân bay Bratislava. ĐTC đã có một cuộc trò chuyện ngắn với Tổng thống trước khi lên xe, ra thăm đồ dẫn ra máy bay.

Tại thăm đồ, ĐTC chào các phái đoàn đại diện trước khi lên máy bay. Tổng thống Slovakia, bà Zuzana Čaputová, đã xúc động và khóc khi ĐTC lên máy bay và trong lúc máy bay chạy ra đường băng để cất cánh.

Máy bay A320 của hãng Alitalia chở ĐTC, đoàn tùy tùng và các nhà báo cất cánh lúc 13:47, rời sân bay Bratislava trở về Roma.

Trong chuyến Tông du nước ngoài lần thứ 34 này, ĐTC có 13 diễn văn và bài giảng, thăm 5 thành phố Budapest, Bratislava, Košice, Prešov và Šaštín. Kết thúc chuyến Tông du 4 ngày tại Budapest và Slovakia. Máy bay đáp xuống sân bay Ciampino của Roma lúc 15:30. ĐTC đến nhà thờ Đức Bà Cả để viếng Đức Mẹ, trước bức ảnh Đức Mẹ là phần rỗi của Dân thành Rôma, trước khi về lại Vatican. (Văn Yên, S.J)

Họp báo: vấn đề phá thai và rước lễ

Trở lại cuộc họp báo của ĐTC trên máy bay, một hoạt động cũng đã thu hút sự ý chí rất nhiều của dư luận, đặc biệt tại Mỹ trong thời gian gần

đây, cộng thêm vấn đề có nên cho những chính trị gia Công Giáo ủng hộ phá thai rước lễ hay không. ĐTC tái lên án phá thai là giết người: về phương diện khoa học, bào thai đến tháng thứ 3 đã có đầy đủ các cơ phận... Một vị quốc trưởng đã nói với ngài rằng sự suy giảm dân số bắt đầu với luật cho phá thai, sự suy giảm mạnh đến độ có 6 triệu vụ phá thai làm cho số sinh trong xã hội ấy suy giảm mạnh.

Tuy nhiên, về vấn đề cấm các chính trị gia Công Giáo ủng hộ phá thai rước lễ hay không, ĐTC không trả lời thẳng nhưng nói: “Tôi không bao giờ từ khước Thánh Thể cho một ai, tôi không biết có ai đến rước lễ ở trong những hoàn cảnh ấy hay không! Hồi còn làm Linh mục tôi vẫn có lập trường đó. Không bao giờ tôi được biết người đến trước mặt mình là người như bạn đã mô tả. Có một lần duy nhất xảy ra điều này: tôi đến làm lễ tại một nhà dưỡng lão, Khi ở trong phòng khách tôi hỏi xem ai muốn rước lễ, tất cả các bà già ấy đều giơ tay. Một bà cụ già đã rước lễ và nói: “Cám ơn cha tôi là người Do thái”. Tôi đáp: “Vị mà tôi cho bà rước cũng là người Do thái!... Rước lễ không phải là một phần thưởng cho những người trọn lành”.

Văn sĩ Do thái Edith Bruck cám ơn ĐTC

Trong cuộc họp báo, ký giả của đài truyền hình Sky 24 của Ý đã trao cho ĐTC lá thư của nữ văn sĩ Do thái gốc Hungary, bà Edith Bruck, người sống sót từ trại tập trung của Đức quốc xã, cám ơn ĐTC vì đã viếng thăm người Do thái tại Hungary và Slovakia.

Bà Edith Bruck năm nay 90 tuổi đã được ĐTC đích thân đến thăm tại tư gia ở Roma ngày 20/2 năm nay. Bà đã xuất bản nhiều tác phẩm, đặc biệt là một hồi ký về thời kỳ bà bị giam trong trại tập trung. Trong những năm gần đây, bà Bruck tiếp tục nói về cuộc diệt chủng Do thái tại các trường và đại học.

Trong thư gửi ĐTC, bà viết: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô rất quý mến, tôi đã lắng nghe những lời quan trọng của ngài, những lời không thể để cho ai dừng đứng tại những nơi mà sự ác đã trở vược”.



Bà cho biết những người bạn Hungary của bà đã nói với bà rằng Đức Giáo Hoàng đã để lại dấu vết tình thương trong 7 giờ viếng thăm tại Budapest, thủ đô Hungary. Và bà viết: “Xin Thiên Chúa đồng hành với ngài trong mỗi bước đường ngài thực hiện cho hòa bình, sự sống chung và mở rộng những tâm hồn và lương tâm chưa được trong sạch. Tôi hy vọng tiếng nói và sự nồng nhiệt của ngài đi tới, đánh động và thức tỉnh sự thiện nơi mỗi người. Đôi khi cả trong những tối tăm nhất, ánh sáng cũng chiếu vào. Tôi biết điều đó và vì thế tôi hy vọng”.

(Giuse Trần Đức Anh O.P)

Dư âm chuyến Tông Du thứ 34 của ĐTC Phanxicô

Chuyến Tông du thứ 34 của ĐTC Phanxicô tại Budapest và Cộng Hòa Slovakia đã diễn ra tốt đẹp và có nhiều dư âm tích cực về cuộc viếng thăm này.

Sức khỏe tốt của ĐTC

Điểm tích cực đầu tiên là sức khỏe của ĐTC. Khi chương trình chuyến viếng thăm của ngài được Phòng báo chí Tòa Thánh công bố, nhiều báo chí đã ngạc nhiên vì chương trình khá dày đặc, đối với một người đã chịu cuộc giải phẫu quan trọng ngày 4/7/2021, với 33 centimet ruột già bị cắt bỏ. Đặc biệt là ngày đầu tiên, Chúa nhật 12/9/2021, ngài bắt đầu lúc 5 giờ 20 phút sáng từ Vatican, rồi dừng lại tại Budapest, thủ đô Hungary, 7 tiếng đồng hồ, với 3 cuộc gặp gỡ và Thánh lễ. Sau đó ngài sang thủ đô Bratislava

Tín Giáo Hội

của Slovakia và hoạt động thêm 7 giờ nữa, cho đến 19 giờ chiều, với 3 cuộc gặp gỡ nữa. Thế mà trong 4 ngày viếng thăm, ĐTC vẫn tỏ ra khỏe mạnh, tươi cười, tỉnh táo và chú ý trong các sinh hoạt. Ngài đã trải qua tốt đẹp cuộc trắc nghiệm về sức khỏe hậu giải phẫu.

Dự án tông du

Từ những sự kiện đó, báo chí an tâm nói đến các cuộc tông du tới đây của ĐTC tại nước ngoài, tuy chưa có thông cáo chính thức của Phòng báo chí Tòa Thánh nhưng đã được dư luận bàn tán. Đầu tháng 11 tới đây, có thể ĐTC sẽ đến thành phố Glasgow của Scotland trong vòng vài tiếng đồng hồ để tham dự Hội nghị Thượng Đỉnh của Liên Hiệp Quốc về sự thay đổi khí hậu, gọi tắt là COP26.

Sau đó, khoảng cuối tháng 11, có thể ngài sẽ viếng thăm 3 nước Hy Lạp, đảo Cipro và Malta.

Lý do chỉ dừng lại 7 tiếng tại Hungary

Trước cuộc viếng thăm của ĐTC đã có nhiều bàn tán và phỏng đoán của một số ký giả cho rằng sở dĩ ngài chỉ dừng lại 7 tiếng đồng hồ tại Hungary trong khi lại dành hơn 3 ngày để viếng thăm nước Slovakia láng giềng, chính là vì ngài không muốn gặp, hoặc tẩy chay thủ tướng Viktor Orbán của Hungary. Ông nổi tiếng không đón nhận người di dân, và ông chống những người đồng tính luyến ái trái với lập trường cởi mở của ĐTC. Thủ tướng Orbán bị Liên hiệp Âu Châu



manh mẽ phê bình và đe dọa trừng phạt, cúp tài trợ dành cho sự phục hồi sau đại dịch. Cho đến trưa ngày 15/9/2021, không có giải thích chính thức nào từ phía Tòa Thánh về sự chênh lệch trong chương trình viếng thăm của ĐTC tại Hungary và Slovakia.

Chính ĐTC giải đáp

Thắc mắc này đã được chính ĐTC giải đáp. Trong cuộc họp báo trên chuyến bay dài gần 1 giờ 45 phút, từ Slovakia về Roma, ngài đặc biệt cải chính giải thích không đúng về chủ đích cuộc viếng thăm của ngài tại Budapest và trả lời câu hỏi của 1 ký giả nước này:

“Có người nghĩ sai về mục đích cuộc viếng thăm của tôi tại Hungary. Cuộc viếng thăm này đã được hoạch định như vậy, như tôi đã hứa với tổng thống của bạn là sẽ gặp lại năm tới, hoặc năm nào đó tôi có thể tới. Có bao nhiêu giá trị của người Hungary, nhưng tôi đặc biệt có ấn tượng về cảm thức đại kết với một chiều kích sâu xa...”.

Và ĐTC tiết lộ trong cuộc gặp gỡ dài 40 phút tại Phủ Tổng Thống Hungary có tổng thống, thủ tướng và cả phó thủ tướng. Tổng thống nói trước tiên về vấn đề bảo vệ môi trường và thật đáng ca ngợi người Hungary với ý thức cao độ vệ môi sinh: tổng thống đã giải thích về cách thanh tẩy các sông ngòi, điều mà tôi không biết. Tôi cũng hỏi xem tuổi trung bình của dân Hungary, vì tôi quan tâm đến mùa đông dân số. Tại nước Ý, tuổi trung bình là 47 tuổi, tại Tây Ban Nha tôi nghĩ là còn tệ hơn, bao nhiêu làng mạc trống rỗng với bao nhiêu người già. Làm sao giải quyết? Tổng thống Hungary đã giải thích với tôi về việc giúp đỡ các đôi vợ chồng trẻ có con cái, thật là hay vì luật này cũng khá giống luật bên Pháp nhưng phát triển hơn. Về điểm này thủ tướng và phó thủ tướng cũng giải thích thêm. ĐTC cho biết trong cuộc hội kiến đó không hề đề cập đến vấn đề di dân. Tổng thống chủ động và thủ tướng và phó thủ tướng chỉ nói thêm vào”.

Đông đảo tín hữu tại Slovakia tham dự

Trước cuộc viếng thăm của ĐTC tại Slovakia,

dưới sức ép của nhà chức trách y tế, các Giám Mục nước này đã ra qui luật, theo đó chỉ những ai có chứng nhận đã chích ngừa trọn vẹn chống Covid-19 và phải đăng ký riêng rẽ thì mới được tham dự các cuộc gặp gỡ với ĐTC hoặc tham dự các buổi lễ do ngài cử hành.

Tính đến ngày 25/8/2021, tức là hơn 2 tuần trước khi ĐTC tới Slovakia, cả nước chỉ có 33 ngàn người đăng ký để gặp gỡ và tham dự các buổi lễ của ĐTC. Vì thế, các Giám Mục Slovakia đã phải công bố thư mục vụ thứ hai mời gọi các tín hữu tích cực tham gia, và sau đó các vị bãi bỏ điều kiện phải chích ngừa trọn vẹn chống Covid-19 thì mới được gặp gỡ và dự lễ với ĐTC. Và thực tế, số người tham dự các sinh hoạt với ĐTC đông đảo: từ cuộc gặp gỡ với các Giám Mục, Linh Mục, tu sĩ nam nữ và giáo lý viên vào chiều ngày đầu tiên 12/9, cho đến thánh lễ theo nghi lễ Đông phương tại thành Kosice với hơn 40 ngàn người, rồi cuộc gặp gỡ hơn 20 ngàn người trẻ tại sân vận động thành phố này. Sau đó là 70 ngàn người dự lễ tại Đền thánh Đức Mẹ Sastin sáng ngày 15/9.

Ảnh hưởng tích cực của chuyến viếng thăm

Những sinh hoạt đông đảo với bầu khí hân hoan và sốt sắng đó đã khiến Đức Jozef Halko, Giám Mục Phụ tá tổng giáo phận thủ đô Bratislava, nhấn mạnh rằng sự hiện diện của ĐTC Phanxicô nơi dân Slovakia thật là hiệu năng, thúc tỉnh tiềm năng của Giáo Hội địa phương. Đức Cha Halko nói với đài Vatican:

“ĐTC, qua sự chọn lựa những nơi viếng thăm và qua những cử chỉ và lời nói, ngài thực sự bắc những nhịp cầu. Ngài làm như vậy với các tầng lớp xã hội trong dân chúng Slovakia, gặp gỡ người Do thái, những người du mục Rom.”

Đức Cha cũng nói: “Tôi nghĩ những người trẻ nhận thức cuộc viếng thăm của ĐTC rất sâu. Tại Slovakia, có một tiềm năng lớn nơi giới trẻ. Họ tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, con đường cần theo. Nhiều người đã không có những kinh nghiệm tích cực với gia đình họ, và họ tìm những điểm tựa mà Giáo Hội cống hiến”. (Giuse Trần Đức Anh O.P)

Á CHÂU

62 nữ tu trong một tu viện tại Philippines bị Covid-19

Ít nhất 62 nữ tu trong tu viện trụ sở Tổng quyền dòng Đức Trinh Nữ Maria, tại Quezon City ở vùng thủ đô Manila của Philippines, đã bị dương tính Covid-19. Ngoài ra, có ít nhất 50 người khác giúp việc trong tu viện, như tài xế, nhân viên hoặc y tá cũng bị nhiễm Coronavirus

Trong thông cáo công bố ngày 15.9.2021 vừa qua, dòng Đức Trinh Nữ Maria cho biết sự lây nhiễm của các nữ tu đã được xác nhận trong cuộc xét nghiệm Covid-19, hôm 10.9 vừa qua và từ ngày 14.9, toàn bộ tu viện bị cách ly và hoàn toàn tuân hành các biện pháp y tế của chính quyền.

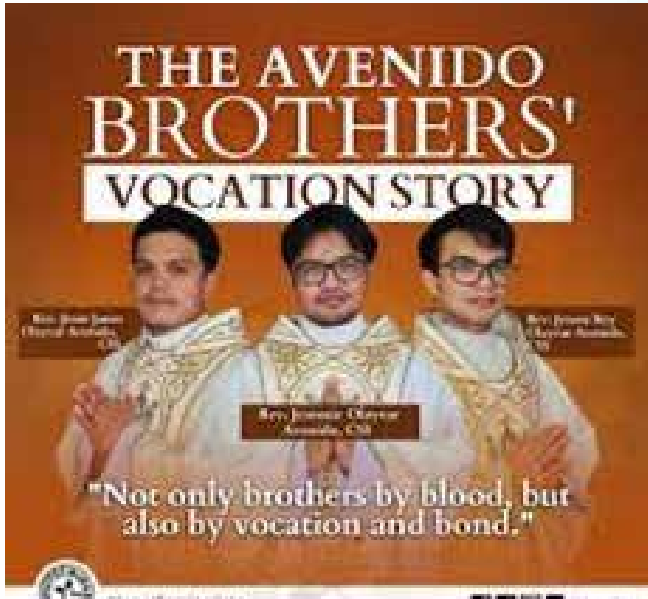
Thông cáo của dòng không cho biết những người giúp việc trong tu viện có bị nhiễm virus hay không, mặc dù trước đó cơ quan giám sát về bệnh tật và dịch để của thành phố cho biết, có khoảng 50 người bị dương tính. Thông cáo của cơ quan này được phổ biến trên mạng xã hội, nói rằng: họ bắt đầu điều tra xem những người ấy bị lây nhiễm thế nào. Các nữ tu không được chích ngừa, tuy nhiên tất cả các nhân viên tại tu viện đó đều đã được chích vắc xin chống Covid-19.

Trước đó, một nữ tu viện khác, với 90 người đã bị 22 trường hợp nhiễm Covid-19 và đã bị cách ly. Tính đến ngày 15.9 vừa qua, Thành phố Quezon có tổng cộng gần 12.500 ca nhiễm. (Licas.news 16.9.2021)

The generalate of the Religious of the Virgin Mary congregation in Quezon City. | CBCP file phot



Jessie, Jestonie và Jerson, ba anh em cùng chịu chức một ngày ở Phi Luật Tân



fr.aleteia.org, Agnès Pinard Legry, 2021.09.12

Ngày thứ tư 8 tháng 9.2021, ba anh em Jessie, Jestonie và Jerson Avenido chịu chức tại Cagayán de Oro, Phi Luật Tân.

Đây là sự kiện chưa từng có của Giáo hội Phi Luật Tân. Ba anh em được chịu chức cùng một ngày trong một dòng. Lễ phong chức cử hành ngày lễ Sinh nhật Đức Mẹ tại dòng Thánh tích Chúa Giêsu Kitô, một dòng của Ý. Đức Giám mục José Cabantan cử hành thánh lễ tại nhà thờ chính tòa Cagayán de Oro, Phi Luật Tân.

Chúng tôi không ở trong một gia đình giàu có nhưng trong gia đình giàu lòng yêu mến Chúa và Giáo hội của Ngài.

Thân sinh của ba linh mục hân hoan nói: “Thật là ân phúc nếu trong gia đình có một linh mục, nhưng đây là điều phi thường.” Thân phụ của ba linh mục là nông dân và là nhân viên bảo vệ, mẹ là bảo mẫu, một gia đình rất khiêm tốn. Nhưng họ không bao giờ thiếu tình yêu.

Tuy cùng chịu chức chung nhưng hành trình của ba anh em đều khác.

Người lớn tuổi nhất là Jessie, 30 tuổi, vào chủng viện năm 2008, tiếp theo là Jestonie, 29 tuổi và Jerson, 28 tuổi vào chủng viện năm 2010. Mới đầu Jessie muốn làm cảnh sát hoặc kỹ sư

điện và đã ghi tên học trường kỹ thuật trước khi vào chủng viện. Còn Jestonie muốn là giáo viên và Jerson mơ làm bác sĩ.

Sau khi chịu chức tân linh mục Jessie Avenido nói sau buổi lễ truyền chức: “Chúng tôi không chọn ơn gọi này do ngẫu nhiên hay do ép buộc, chúng tôi tự do quyết định. Chúng tôi không xuất thân từ một gia đình giàu có nhưng chúng tôi rất giàu tình yêu cho Chúa và cho Giáo hội của Ngài.” Ba anh em cũng cho biết họ có người em út hiện cũng đang muốn thành linh mục! (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch). Nguồn: phanxico.vn

Giáo hội Kazakhstan có Giám mục bản xứ đầu tiên

Hôm Chúa nhật 12.9.2021 vừa qua, Giáo hội Kazakhstan vui mừng cử hành lễ tấn phong Giám mục bản xứ đầu tiên, Đức cha Yevgeny Zinkovsky.

Đức cha Yevgeny Zinkovsky sinh năm 1975, ở Shortandy, lúc bấy giờ thuộc lãnh thổ Liên Xô, trong một gia đình Ba Lan bị trục xuất đến vùng này.

Nói về hành trình đến với đức tin Kitô giáo, tân Giám mục cho biết: “Từ bé cho đến năm 15 tuổi, tôi vẫn là một đứa trẻ Xô Viết bình thường, không biết gì về Chúa hay Giáo hội. Thế rồi Chúa đã tìm thấy con đường đến trái tim tôi, đó là vào năm 1990, trẻ em của các gia đình Ba Lan trong vùng được đến Ba Lan một tháng để tìm hiểu văn hóa của tổ tiên. Trong thời gian lưu trú đó, lần đầu tiên tôi bước vào một nhà thờ. Khi trở về nhà, tôi phát hiện ra họ hàng bên nội đều là Công giáo, nhưng vì nỗi sợ hãi trong thời Xô Viết nên họ sợ không dám nói về Chúa cho chúng tôi”.

Sau khi tốt nghiệp trung học, vị Giám mục tương lai đã vào chủng viện ở Gniezno, Ba Lan. Và năm 1999, ngài được thụ phong linh mục tại giáo xứ quê hương ở Shortandy.

Với bằng thạc sĩ triết học của Đại học Giáo hoàng Thánh Giá ở Roma, năm 2003, cha Zinkovsky trở lại giáo phận ở Karaganda, và phục vụ trong nhiều hoạt động khác nhau. Vào ngày 29.6.2021, ĐTC Phanxicô đã bổ nhiệm ngài làm Giám mục phụ tá của Giáo phận Karaganda, do Đức cha Adelio dell’Oro coi sóc.



Khi nhận được tin ĐTC bổ nhiệm, Đức cha Zinkovsky bày tỏ: “Tôi không biết gì về Chúa, chính Chúa đã tìm thấy con đường đến trái tim tôi. Tôi sẵn lòng đón nhận những gì Chúa đã chuẩn bị cho tôi. Tôi tin chắc rằng Chúa ban cho tôi hồng ân này để chính tôi cảm nhận được tình yêu của Người dành cho mọi người, cho Giáo hội, cho quê hương chúng tôi, và có thể, giống như các tông đồ, yêu mến Chúa Giêsu, yêu mến Chúa Cha, yêu thương dân chúng và mang đến cho họ Tin Mừng tình yêu”.

Giám mục bản xứ tiên khởi xin mọi người nâng đỡ ngài đặc biệt trong cầu nguyện và lòng nhân từ, bởi vì khi cùng yêu mến Thiên Chúa, chúng ta phục vụ Giáo hội Người. (Sir. 15.9.2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

Hội Legio Mariae ở Indonesia mừng 100 năm ra đời

Cùng hòa chung niềm vui với các thành viên trên thế giới cử hành 100 năm Hội Legio Mariae hay Đạo Binh Đức Mẹ ra đời, ở Indonesia vào ngày 11.9, tại nhà thờ chính toà Jakarta, ĐHY Ignatius Suharyo, TGM của Jakarta cử hành Thánh lễ tạ ơn cho các thành viên của phong trào.

Thánh lễ mừng 100 năm thành lập là một trong những sự kiện nổi bật đang diễn ra trong thời gian này tại Indonesia. Trong bài giảng, ĐHY mời gọi các thành viên của phong trào “giống như Đức Mẹ, qua cuộc đời Chúa Giêsu, thể hiện niềm say mê mạnh mẽ và lòng nhân ái đối với người khác, điều đã được Tin Mừng nói đến”.

ĐHY bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ về mặt tinh thần và đạo đức đối với những ai đang tham gia

Hội Legio Mariae, mời gọi họ “sống tinh thần trợ giúp người khác, thăm viếng, cầu nguyện với bệnh nhân trong bệnh viện, thực hiện các cử chỉ bác ái đơn giản, cho thấy lòng nhân ái mạnh mẽ của Chúa Kitô đối với người khác”. Ngài nhận xét: “Với sự hiện diện và các hoạt động bác ái, anh chị em thực sự thể hiện khuôn mặt nhân ái của GHCG Indonesia”.

Năm nay, Đạo Binh Đức Mẹ, một hiệp hội giáo dân Công giáo trên toàn thế giới cử hành 100 năm thành lập. Tại quần đảo Indonesia, phong trào là một cộng đoàn cầu nguyện hiện diện trong nhiều nhà thờ, trường học hoặc cộng đoàn Công giáo, sống và truyền bá lòng sùng kính Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Một lòng sùng kính Mẹ Thiên Chúa rất phổ biến trong cộng đồng Công giáo Indonesia và còn được thể hiện trong các cuộc hành hương đến các đền thánh Đức Mẹ ở 37 Giáo phận.

Ở Indonesia, Phong trào được thành lập ở Indonesia vào năm 1951 và hiện có số thành viên khoảng 66 ngàn người, hiện diện ở 35 Giáo phận. Các thành viên của Hội sống và cổ vũ lòng sùng kính Đức Maria, trong việc đào sâu đức tin và giúp đỡ cụ thể người thân cận, cả trong nhu cầu vật chất. (Ngọc Yến . Vatican News)

Người Công Giáo Armenia cử hành thánh lễ đầu tiên sau hơn một thế kỷ tại một nhà thờ ở khu phố của Hrant Dink

Asia.News, cơ quan thông tin của Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo Hải Ngoại cho biết cộng đồng Kitô Hữu Armenia đã cử hành thánh lễ lần đầu tiên sau 106 năm tại một nhà thờ ở Malatya, miền đông Thổ Nhĩ Kỳ. Nơi thờ tự nằm trong một khu phố nơi nhà báo Hrant Dink lớn lên. Hrant Dink là tổng biên tập của tuần báo Agos đã bị bắn trước văn phòng của tờ báo ở Istanbul, vào tháng Giêng năm 2007. Buổi lễ chính thức mở cửa trở lại được tổ chức vào hôm thứ Bảy với sự hiện diện của Đức Thượng Phụ Armenia của Thổ Nhĩ Kỳ Sahak Masalyan, Đức Giám Mục Thủ đô Grigoriyos Melki Ürek của *Adiyaman*, và chính quyền dân sự địa phương.

Tín Giáo Hội

Bị đóng cửa vào năm 1915, nhà thờ Ûç Horan đã không thể sử dụng trong hơn một thế kỷ và ở trong tình trạng đổ nát cho đến gần đây, khi người ta sợ rằng nó có thể sụp đổ. HAY.DER, một tổ chức văn hóa Armenia có trụ sở tại Malatya, đã có thể khôi phục lại nhà thờ và vẽ huy hoàng cổ xưa của ngôi thánh đường. Giờ đây, cộng đồng Kitô Hữu Armenia tại địa phương có thể sử dụng nó để cử hành các lễ nghi tôn giáo, bao gồm thánh lễ, lễ rửa tội và đám cưới. Chính quyền địa phương đã đóng góp vào công việc trùng tu bằng công quỹ. Trong bài phát biểu của mình, Đức Thượng Phụ Maşalyan gọi việc mở cửa trở lại là “một cột mốc quan trọng đối với khu vực này” và đối với người Armenia nói riêng, là “một ngày lễ”. (Đăng Tự Do) Source:Asia News

Thánh tích của ba vị tử đạo Công giáo Hàn Quốc đã được xác định bằng xét nghiệm ADN

Chân phước Paul Yun Ji.chung và 123 bạn tử đạo Hàn Quốc

WHD (02.9.2021) . Thánh tích của Chân phước Paul Yun Ji.chung và hai người bạn cùng chịu tử đạo đã được Hội Thánh xác nhận sau một cuộc điều tra kéo dài nhiều tháng liên quan đến những nghiên cứu lịch sử và phân tích DNA.

Các vị tử đạo . được xác định là Paul Yun Ji.chung, James Kwon Sang.yeon và Francis Yun Ji.heon – thuộc trong số hàng nghìn người Công giáo tiên khởi bị tra tấn và hành quyết dưới sự cai trị của triều đại Choson.

Hài cốt của các ngài được phát hiện bên ngoài Jeonju, Hàn Quốc trong quá trình tu bổ một địa điểm lịch sử của Công giáo ở quận Wanju, theo một lá thư từ Đức Giám mục John Kim Son.tae của Jeonju cho hay.

“Khám phá này thực sự là một sự kiện đáng chú ý. Bởi vì Hội Thánh của chúng ta, vốn được phát triển trên nền tảng là máu của các vị tử đạo, cuối cùng đã tìm thấy hài cốt của những người đầu tiên trong lịch sử tử đạo của chúng ta,” Đức cha nói.

Chân phước Paul Yun Ji.chung và James Kwon

Sang.yeon, cả hai đều là tín hữu Công giáo xuất thân cao quý, đã bị chặt đầu vào năm 1791 vì vi phạm các nghi lễ của Nho giáo.

Ki.tô giáo có mặt Hàn Quốc có từ thế kỷ 18, khi các học giả Hàn Quốc nghe nói về sự truyền bá đức tin ở Trung Quốc. Họ đến Trung Quốc để nghiên cứu về Ki.tô giáo dưới sự hướng dẫn của các nhà truyền giáo. Họ trở về quê hương để giảng dạy đức tin, thu hút hàng ngàn người tin Chúa ngay cả khi không có linh mục.

Paul Yun Ji.chung là một học giả xuất thân từ một gia đình quý tộc, đã được rửa tội vào năm 1787, khoảng 28 tuổi, sau khi đã học giáo lý Công giáo trong ba năm.

Ngài đã truyền giáo và rửa tội cho nhiều thành viên trong gia đình mình, bao gồm cả thân mẫu của mình, người đã yêu cầu tổ chức một đám tang theo nghi lễ Công giáo, thay vì nghi lễ truyền thống của Nho giáo, vào thời điểm bà qua đời. Điều này khiến triều đình tức giận, họ đã ra lệnh bắt giữ ngài cùng với học giả James Kwon Sang.yeon.

James Kwon Sang.yeon xuất thân trong một gia đình khoa bảng danh tiếng ở Hàn Quốc. Sau khi nghe Tin Mừng, ngài bỏ tất cả các việc nghiên cứu khác để tập trung vào việc giảng dạy Đức Tin Công giáo. Ngài trở thành một người Công giáo vào khoảng năm 36 tuổi.

Một câu nói được cho là của ngài: “Tôi muốn chọn hình phạt tử hình hơn là vi phạm giáo huấn của Giáo hội.”

James Kwon bị bắt và thẩm vấn cùng với Paul Yun vào năm 1791. Cả hai đều từ chối từ bỏ đức tin của mình, cũng như từ chối cung cấp danh



sách những người Công giáo khác. Họ bị chặt đầu vào ngày 8 tháng 12 năm 1791. Khi ấy, Paul Yun 32 tuổi và James Kwon 40 tuổi.

“Họ nói rằng được chết cho Chúa dưới lưỡi dao là một vinh dự lớn lao,” vị quan Tổng đốc viết trong báo cáo gửi triều đình.

Các gia đình được quan Tổng đốc cho phép nhận thi thể của các ngài, và họ đã thấm khăn tay vào vết thương của các thánh tử đạo. Vào thời điểm đó, đã có báo cáo về việc chữa lành bệnh từ người bệnh chạm vào chiếc khăn tay.

Francis Yun Ji.heon là em trai của Paul Yun Ji.chung, người đã dạy giáo lý cho ngài. Sau khi anh trai mình tử đạo, Francis Yun buộc phải rời quê hương, nhưng vẫn tiếp tục dịch lại các cuốn sách tôn giáo và dẫn dắt nhiều người đến khám phá đức tin Công giáo.

Ngài bị bắt vào năm 1801 ở tuổi 37 và bị tra tấn và thẩm vấn tại phủ Tổng đốc Jeonju.

“Tôi không thể từ bỏ giáo huấn của Giáo hội mà tôi đã vô cùng yêu mến, đến mức những lời giảng dạy của Giáo hội đã thấm sâu vào xương tủy và trở thành một phần cơ thể của tôi. Tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải nói rằng tôi sẽ chết vì những lời giảng dạy ấy 10.000 lần... Tôi không sợ luật pháp quốc gia bởi vì tôi tin chắc vào giáo lý về thiên đường và địa ngục,” lời của ngài được ghi lại như vậy.

Francis Yun tử vì đạo ở Jeonju vào ngày 24 tháng 10 năm 1801. Vợ và con của ngài bị lưu đày.

Đức Giám mục Kim cho biết trong thông báo của mình rằng một quy trình theo luật Giáo hội để kiểm tra các bằng chứng đã kết thúc vào ngày 18 tháng 8 với khẳng định rằng thánh tích của ba vị chân phước là xác thực.

“Đó là ý muốn của Thiên Chúa cho phép chúng ta nhìn thấy hài cốt của các vị tử đạo đầu tiên để chúng ta có thể noi gương Đức tin của các vị tử đạo. Thế giới chúng ta đang sống hiện giờ đang chìm trong bóng tối... Xã hội của chúng ta từ lâu đã ưu tiên tiền bạc hơn Thiên Chúa và ưa thích chủ nghĩa cá nhân hơn là tình liên đới,” Đức cha Kim nói.

Đức cha cũng nói rằng ngài hy vọng rằng việc suy ngẫm về “linh đạo của các thánh tử đạo có thể

đổi mới chính chúng ta và thời đại của chúng ta”.

Người Công giáo ở Hàn Quốc mừng lễ kính các vị tử đạo của đất nước họ trong suốt tháng 9, đỉnh điểm là lễ Các Thánh Tử đạo Hàn Quốc vào ngày 20 tháng 9.

Năm nay, Giáo hội Hàn quốc cũng kỷ niệm 200 năm ngày sinh của linh mục đầu tiên của Hàn Quốc, Thánh Andrew Kim Taegon.

Khoảng 8.000 đến 10.000 tín hữu Hàn Quốc đã bị giết trong thế kỷ 19 vì đức tin vào Thiên Chúa.

ĐTC Phanxicô đã phong chân phước cho Paul Yun Ji.chung, James Kwon Sang.yeon, và Francis Yun Ji.heon cùng với 121 vị tử đạo Hàn Quốc khác vào tháng 8 năm 2014.

“Chiến thắng của các vị tử đạo, chứng tá của họ về sức mạnh tình yêu của Thiên Chúa, ngày nay tiếp tục đơm hoa kết trái ở Giáo hội Hàn Quốc, một giáo hội phát triển nhờ những công khó hi sinh của các thánh tử đạo.” (Duc Trung Vu, CSsR) theo Catholic News Agency (01.9.2021)

ÂU CHÂU

Đức Thánh Cha khai mạc Hội nghị thứ 50 của Liên HĐGM Châu Âu

Chủ sự Thánh Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ 50 của Liên HĐGM Châu Âu, Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu và mục tử Châu Âu chú ý đến ba khía cạnh: suy ngẫm, tái xây dựng và nhìn xem.

Thánh Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ 50 của Liên HĐGM Châu Âu diễn ra lúc 5 giờ chiều ngày 23/09, lễ nhớ thánh Piô Piètelcina, tại đền thờ Thánh Phêrô.

Trong bài giảng, trước hết Đức Thánh Cha nói đến việc suy ngẫm được gợi hứng từ sách ngôn sứ Khác-gai: “Các người hãy để tâm suy cho kỹ về lối sống của các người”. “Giờ có phải là lúc để các người ở trong các ngôi nhà có ghép gỗ đóng trần, còn Đền Thờ thì lại hoang tàn đổ nát không?” Đức Thánh Cha giải thích: trở về từ lưu đày, dân bạn tâm xây dựng lại nơi ở của mình. Giờ đây, họ ở trong những ngôi nhà tiện nghi, trong khi Đền Thờ Thiên Chúa bị đổ vụn nhưng không ai bận tâm xây lại. Đây là lời mời gọi, tại Châu Âu, các Kitô hữu chúng ta có cảm dỗ



ở trong những ngôi nhà tiện nghi, trong nhà thờ chắc chắn với các truyền thống, trong khi Chúa Giêsu thì ngày càng bị lãng quên.

Bao nhiêu người không còn đói khát Thiên Chúa! Không phải vì họ xấu, nhưng vì thiếu những người cho họ cảm nhận được hương vị của đức tin và thấp lên nỗi khát mong vốn có trong tim con người.

Con người có những thứ họ muốn, nhưng không hạnh phúc. Họ thiếu điều gì? Thiếu đức ái là nguyên nhân của sự không hạnh phúc, bởi vì chỉ có tình yêu mới làm no thoả con tim. Đóng mình trong nhà, cư dân Giêrusalem mất đi hương vị của sự rộng rãi hào phóng. Và đây có thể là vấn đề của chúng ta. Chỉ tập trung đến những địa vị khác nhau trong Giáo hội, trong các tranh luận, chương trình, chiến lược, làm chúng ta hết nhìn thấy chương trình thật, đó là Tin Mừng: sự rộng mở của đức ái và sự sẵn lòng cho đi.

Động từ thứ hai Đức Thánh Cha nhấn mạnh là “xây dựng lại”. Qua vị ngôn sứ, Thiên Chúa yêu cầu “Xây dựng lại nhà của Ta”. Từ bỏ sự thoải mái của hiện tại để xây dựng tương lai. Cần xây dựng lại ngôi nhà chung của cộng đồng Châu Âu, trở về lại viễn tượng của những người cha sáng lập. Bởi vì họ không tìm sự đồng thuận nhất thời, nhưng mơ về tương lai cho tất cả. Điều này cũng đúng cho Giáo hội, ngôi nhà của Chúa. Khởi đi từ truyền thống sống động của Giáo hội, được đặt nền trên Tin Mừng, sự gắn gũi và chứng tá, chúng ta tái xây dựng và cùng với người khác. Dù có thể có những cái nhìn khác nhau, nhưng luôn giữ sự hiệp nhất.

Đến điểm thứ ba, Đức Thánh Cha nói rằng,

từ việc tái xây dựng như thế, chúng ta cho anh chị em của chúng ta cơ hội để nhìn xem. Trong Tin Mừng, vua Hêrôđê tìm cách “nhìn xem Đức Giêsu”. Nếu các Kitô hữu, thay vì chiếu sáng nhờ niềm vui gặp gỡ Chúa Giêsu, lại đưa ra các khuôn mẫu tôn giáo xơ cứng, duy lý và khắc khe, thì người ta sẽ không thấy được vị Mục tử Nhân lành. Không nhìn thấy Đấng yêu thương từng con chiên, gọi tên từng con một và vác nó lên vai.

Đức Thánh Cha mời gọi các giám mục đưa ra những chọn lựa khôn ngoan và táo bạo, bằng sự dịu dàng kiên nhẫn mà qua đó Đức Kitô đã cứu chúng ta. Người không đòi chúng ta chứng tỏ, nhưng giới thiệu Thiên Chúa, như các Thánh đã làm: không phải bằng lời nói, nhưng bằng cuộc sống. Người đòi chúng ta cầu nguyện và khó nghèo, sáng tạo và sẵn sàng cho đi. Nhờ đó, chúng ta giúp được Châu Âu ngày nay, đang mệt mỏi, tìm thấy khuôn mặt luôn trẻ trung của Chúa Giêsu và hiền từ của Người. (CSR_6407_2021) (Văn Yên S.J.)

Lễ tuyên phong chân phước cho ĐHY Wyszyński và Mẹ Czacka

Hôm Chúa Nhật 12.9.2021, tại đền thánh Chúa Quan phòng ở thủ đô Vác-sa-va của Ba Lan, ĐHY Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong thánh đã cử hành Thánh lễ tuyên phong chân phước cho hai nhân vật nổi bật của GHCG Ba Lan trong thế kỷ 20; đó là ĐHY Stefan Wyszyński và Mẹ Elizabeth Róża Czacka.

Hiện diện trong Thánh lễ có một số Hồng y, bao gồm ĐHY chánh sở từ thiện của ĐTC Konrad Krajewski, ĐHY Dominik Duka người Czech, ĐHY Kazimierz Nycz của Vác-sa-va và ĐHY cựu thư ký riêng của Đức Gioan Phaolô II, Stanislaw Dziwisz; và có 80 giám mục đến từ các miền của Ba Lan, 45 giám mục từ các nước, và 600 linh mục.

Do đại dịch Covid-19 nên số người tham dự Thánh lễ bị giới hạn: khoảng 7.000 tín hữu hiện diện trực tiếp, một nửa bên trong đền thánh và một nửa ở bên ngoài. Trong số những người tham dự cũng có Tổng thống Ba Lan Andrzej Duda, Thủ tướng Mateusz Morawiecki, Phó Thủ tướng

Jaroslaw Kaczynski và một số nhân vật khác.

ĐHY Wyszyński từng là TGM của Gniezno và Vác-sa-va, cũng như Giáo chủ của Ba Lan từ năm 1948 đến năm 1981. Giữa làn sóng bách hại Công giáo của chính quyền cộng sản, ngài đã bị giam tù từ năm 1953 . năm ngài được Đức Piô XII thăng làm Hồng y . cho đến năm 1956.

Mẹ Czacka là một nữ tu bị mất thị lực ở tuổi 22 và đã dành cả cuộc đời mình để giúp đỡ người mù. Mẹ đã điều chỉnh ngữ âm tiếng Ba Lan vào bảng chữ cái Braille, và công trình của Mẹ sau đó trở thành tiêu chuẩn trong việc giảng dạy ở các trường học.

Hai nhân chứng được chữa lành nhờ sự chuyển cầu của ĐHY Stefan Wyszyński và Mẹ Elizabeth Czacka là sơ Nulla và cô Karolina Gawrych, cũng hiện diện trong Thánh lễ.

Trong hội nghị được tổ chức vào ngày 2.9 tại Tòa TGM Vác.sa.va, hai nhân chứng chia sẻ rằng lời cầu nguyện có sức mạnh, các phép lạ xảy ra và các tín hữu không cần nhiều lời giải thích. Họ đã trình bày các phép lạ dẫn đến việc hoàn thành các thủ tục phong chân phước cho hai vị Tôi Tố Chúa: ĐHY Stefan Wyszyński và mẹ Elizabeth Czacka.

Sơ Nulla, người được chữa lành nhờ sự chuyển cầu của ĐHY Stefan Wyszyński

Năm 1986, khi sơ Nulla gia nhập Dòng các Nữ tu Môn đệ Thánh Giá, việc cầu nguyện cho việc tuyên phong chân phước cho ĐHY Wyszyński đã phổ biến rộng rãi. Vào tháng 2.1988, sơ Nulla đã trải qua một cuộc phẫu thuật kéo dài để chữa bệnh ung thư tuyến giáp. Trong quá trình phẫu thuật ở Stettino, nơi sơ đang làm việc vào thời

điểm đó, các bác sĩ đã loại bỏ các tổn thương ung thư và các hạch bạch cầu di căn. Thật không may, căn bệnh tiếp tục phát triển, nên vào năm 1989, Trung tâm Ung bướu ở Gliwice đã phụ trách chữa trị cho sơ. Tuy nhiên, liệu pháp điều trị không thành công và một khối u lớn 5 cm đã phát triển trong cổ họng sơ, cản trở nghiêm trọng việc hô hấp. Nó gây khó khăn cho việc uống thuốc và thậm chí cả việc ngủ nghỉ.

Sơ Nulla chia sẻ: “Người bác sĩ thông báo kết quả chẩn đoán cho tôi nói với tôi rằng tôi không còn sống được quá ba tháng nữa. Ca phẫu thuật có thể thực hiện được, nhưng nó rất có nguy cơ dẫn đến những biến chứng không thể phục hồi”. Cuối cùng, sơ đã không ký vào giấy đồng ý phẫu thuật vì nó có thể gây nguy hiểm cho sinh mạng của sơ.

Sơ Helena Christiana Mickiewicz, người sáng lập dòng Dòng các Nữ tu Môn đệ Thánh Giá, đã vận động các nữ tu của mình và những người khác cầu nguyện nhiều cho sơ Nulla được chữa lành nhờ sự chuyển cầu của Tôi tố Chúa, ĐHY Stefan Wyszyński. Lời cầu nguyện được đọc chín lần mỗi ngày và điều này kéo dài liên tục trong vài tuần.

Đêm ngày 14 rạng ngày 15.3.1989 là thời gian vô cùng khó khăn đối với sơ Nulla khi sơ bị xuất huyết dữ dội. Nhưng đó cũng là đêm diễn ra bước ngoặt, vì khối u bắt đầu nhỏ đi mà không cần giải phẫu. Vào ngày 21.3 sau đó, sơ Nulla xuất viện. Sơ đã hoàn thành thời gian đào tạo trong nhà tập theo luật, sau đó tuyên khấn và làm việc trong nhà Dòng cho đến ngày nay.

Sơ Nulla giải thích: “Các bác sĩ đã nhiều lần nói rằng họ chỉ cho tôi nhập viện bởi vì tôi còn trẻ, để tôi không suy sụp về mặt tâm lý, vì những gì họ làm cho tôi để chữa bệnh không giúp được gì cho tôi. Tôi là nhân chứng cho thấy phép lạ xảy ra và người tin Chúa không cần nhiều lời giải thích”.

Vào tháng 11.2018, hội đồng y khoa do Bộ Phong Thánh chỉ định đã xác nhận rằng sự kiện này không thể giải thích được về mặt y khoa. Sự việc này trở thành cơ sở cho sắc lệnh nhìn nhận phép lạ nhờ sự chuyển cầu của ĐHY Wyszyński.

Karolina Gawrych, người được chữa lành nhờ sự chuyển cầu của Mẹ Elizabeth



Tín Giáo Hội

Czacka

Karolina Gawrych cũng nói về việc cô được chữa lành nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Róża Elizabeth Czacka. Phép lạ liên quan đến một vụ tai nạn nghiêm trọng xảy ra vào ngày 29.8.2010, khi Karolina 7 tuổi. Chiếc xà xích đu bị gãy, nghiền nát đầu của cô bé. Các vết thương ở đầu nghiêm trọng đến mức các bác sĩ dự đoán rằng nếu cô bé không chết thì cũng sẽ ở trong tình trạng thực vật, hoặc bị tổn thương nghiêm trọng, bao gồm cả thị giác và thính giác.

Toàn thể Dòng các Nữ tu Phan Sinh Nữ tỳ Thánh Giá đã cầu nguyện cho cô bé, xin Mẹ Czacka chuyển cầu. Phép lạ xảy ra vào ngày 13.9.2010 và cô bé bắt đầu nhanh chóng phục hồi mọi chức năng. Hai tháng sau vụ tai nạn, Karolina tự đi lại và xuất viện. Hiện nay Karolina hoàn toàn khỏe mạnh. Cô luôn nhiệt tình với công việc tình nguyện và từ tháng 10 tới đây cô sẽ là sinh viên tâm lý học tại Đại học Warmia và Masury ở Olsztyn.

Karolina cũng chăm sóc các em nhỏ. Cô chia sẻ: “Tôi cố gắng nói chuyện với các em về những gì đã xảy ra, tôi giải thích cho các em lý do tại sao tôi vẫn ở đây và tôi sống bình thường . để các em hiểu lời cầu nguyện có sức mạnh gì. Tôi cố gắng đến thăm các nữ tu ở Laski khi có thể. Tôi đã đến thăm ngôi mộ của Mẹ Czacka, tôi cảm ơn sự cầu bầu của Mẹ”.

Ngày 27.10 năm ngoái (2020) ĐTC đã cho phép Bộ Phong thánh công bố sắc lệnh nhìn nhận phép lạ được cho là nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Czacka. Phép lạ được công nhận đã mở đường cho việc tuyên phong chân phước cho Mẹ.

Theo truyền thống, sau khi hai bức hình lớn của hai tân chân phước được mở ra, các tín hữu đã vỗ tay trong khi ca đoàn hát một bài hát. Ngay sau đó, thánh tích của hai tân chân phước cùng với hai bó hoa nhỏ và hai ngọn nến thấp sáng được đặt ở một bên bàn thờ. Karolina Gawrych rước thánh tích của Mẹ Czacka lên bàn thờ, còn sơ Nulla rước thánh tích của ĐHY Wyszyński.

Thánh lễ tạ ơn

ĐHY Semeraro bắt đầu bài giảng bằng tiếng Ý và sau đó trao cho Đức cha phụ tá của giáo phận

Vác-sa-vatiếp tục đọc bằng tiếng Ba Lan. ĐHY Semeraro nhắc lại lời kinh Magnificat của Đức Trinh nữ Maria như được thuật lại trong Phúc âm Thánh Luca để chỉ ra rằng “những lời của bài thánh thi cảm tạ đã được Đức Trinh Nữ Maria thốt lên, hôm nay diễn tả lời tạ ơn của chúng ta đối với Thiên Chúa trong lễ tuyên phong chân phước cho ĐHY Stefan Wyszyński và Mẹ Elizabeth Róża Czacka”.

ĐHY Tổng trưởng Bộ Phong thánh khen ngợi ĐHY Wyszyński, Giáo chủ Ba Lan, và Mẹ Czacka, nữ tu mù đã cách mạng hóa việc chăm sóc người khiếm thị, vì đã đưa ra một “mô hình phục vụ”. Ngài nhận định: “Những tân chân phước hôm nay đã nhận được từ quốc gia này đức tin tốt đẹp không gì sánh được và sức sống của truyền thống yêu mến Thiên Chúa từ hàng thế kỷ”.

“Bạn sẽ yêu thương”

ĐHY Semeraro thuật lại rằng trong cuộc nổi dậy chống lại quân Đức Quốc xã, ĐHY Wyszyński đã tìm thấy một mảnh giấy đang cháy bay ra từ đồng đồ nát bị cháy rụi của thủ đô. Trên đó, ĐHY Wyszyński đọc được những dòng chữ này: “Bạn sẽ yêu thương”. ĐHY Semeraro kể: “Vô cùng xúc động vì những lời này, ĐHY Wyszyński, đã mang mảnh giấy đến nhà nguyện, đưa cho các nữ tu xem và nói: ‘Đây là lời kêu gọi thiêng liêng nhất của cuộc chiến Vác-sa-vadành cho chúng ta và toàn thế giới. Một lời kêu gọi và một chứng tá: Bạn sẽ yêu thương’”.

“Trong cuộc chiến đấu bảo vệ quyền tự do của người Ba Lan, ngài thường nhắc đi nhắc lại: ‘Ai thù ghét thì đã thua rồi’. Ngài đã phải chịu đựng tất cả sự sỉ nhục và đau khổ mà đỉnh điểm là ba năm tù, từ năm 1953 đến năm 1956”.

Không có trở ngại nào cho những ai muốn yêu Chúa và yêu thương tha nhân như Người

Nói về nữ tu Elizabeth Róża Czacka, ĐHY Tổng trưởng Bộ Phong thánh nói: “Qua sự siêng năng và dấn thân phi thường của mình, Chân phước Czacka cho chúng ta thấy rằng không có trở ngại nào cho những ai muốn yêu Chúa và yêu như Người”. Nhắc lại mối liên kết chặt chẽ giữa hai vị chân phước, ĐHY nói rằng từ sau lần gặp

gỡ đầu tiên, các ngài đã hiệp nhất trong “một sự hiệp thông của đức tin, tình yêu đối với Thiên Chúa và những con người thiếu thốn và không được bảo vệ”. “Cả hai đều biết cách lấp đầy cho nhau sức mạnh, sự bền bỉ và lòng dũng cảm. Cả nhân ĐHY Wyszyński đã tham gia vào việc giúp đỡ tất cả những người bị cấm đoán và hạn chế trong việc thực hành quyền tự do và tuyên xưng đức tin của họ; còn Mẹ Czacka, người mù trong số những người mù về thể chất và tinh thần, đã giúp đỡ tất cả những người bị bỏ rơi và bị bỏ lại bên lề xã hội”.

Chân phước Czacka sẽ được kính nhớ vào ngày 19.5 và ĐHY Wyszyński vào ngày 28.5. (Hong Thủy . Vatican News)

Đại hội Thánh Mẫu học quốc tế lần thứ 25

Đại hội Thánh Mẫu học quốc tế lần thứ 25 do Học viện Giáo hoàng về Thánh Mẫu Quốc tế tổ chức từ ngày 8.11.9.2021. Đại hội lần thứ 25 có chủ đề “Đức Maria giữa các nền thần học và văn hóa ngày nay. Mô hình, truyền thông, quan điểm”, được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, với các hội nghị video.

Đại hội sẽ do ĐHY Gianfranco Ravasi, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa, chủ trì. Dự kiến có khoảng 300 người tham gia, đại diện cho các Hiệp hội Thánh Mẫu học của các quốc gia khác nhau trên thế giới, cùng với các học giả ghi danh từ năm châu. Các tham dự viên sẽ được phân chia vào 7 nhóm ngôn ngữ.

Cha Stefano Cecchin, chủ tịch Học viện Giáo hoàng về Thánh Mẫu Quốc tế, giải thích rằng Đại hội là “một cơ hội quan trọng để suy tư về hành trình thần học về Đức Mẹ, cả dưới ánh sáng của cuộc đối thoại đặt chúng ta giữa đức tin và các nền văn hóa”.

Cha nói thêm, mục tiêu chính của công việc sẽ là “tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi: tại sao Đức Maria thành Nazareth, Mẹ của Chúa Giêsu, người đã trở thành một mô hình nhân học về người mẹ xuất sắc, biểu tượng văn hóa phổ biến và mạnh mẽ nhất của hai ngàn năm qua, ‘người phụ nữ quyền lực nhất thế giới’ (National Geographic

2015), người đánh dấu cuộc sống của nhiều dân tộc và người là ‘nền tảng cho tư duy Kitô giáo’ (thánh Gioan Phaolô II), ngày nay được đề xuất như là biểu tượng của Ngôi nhà chung và là hình mẫu cho một nền nhân học liên ngành mới?”.

Chương trình của đại hội gồm các suy tư về Đức Mẹ trong các nền văn hóa Pháp, Anh, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Slavơ và châu Á, cũng như một phân tích về “Thánh Mẫu học giữa thần học và văn hóa” và đánh giá về 25 năm của Đại Hội Thánh Mẫu học quốc tế. Đại hội khai mạc với sứ điệp của ĐTC. (Hong Thủy . Vatican News)

Đức TGM Dermot Farrell kêu gọi giải quyết thảm họa khí hậu trong bức thư mục vụ dài 64 trang

Đức TGM Dermot Farrell cầu nguyện tại nhà thờ Saint Mary, Dublin, 02.02.2021, ảnh: John McElroy

WHD (02.9.2021) . Trong lá thư mục vụ đầu tiên kể từ khi được bổ nhiệm vào cương vị người đứng đầu tổng giáo phận Dublin vào tháng Hai, Đức TGM Dermot Farrell đã khuyến khích mọi thành phần trong tổng giáo phận của mình thực hiện một cuộc “hoán cải sinh thái”.

Vị TGM 66 tuổi đã công bố bức thư với phụ đề là “Thảm họa khí hậu . Lời kêu gọi khẩn cấp của Hệ sinh thái về sự thay đổi,” một ngày trước Mùa Sáng tạo, một “lễ kỷ niệm hàng năm để cầu nguyện và hành động cho ngôi nhà chung của chúng ta”, kéo dài từ ngày 1 tháng 9 đến ngày 4 tháng 10. Đức TGM mời gọi các giáo xứ trong tổng giáo phận Dublin tham gia tổ chức sự kiện này.



Tín Giáo Hội

Đức Tổng Farrell giải thích trong một tuyên bố hôm 30.8: “Bức thư mục vụ này, tôi đã đặt tựa đề: ‘Tiếng kêu của Trái đất, Tiếng khóc của người nghèo’, tiếp cận thảm họa khí hậu từ góc độ đức tin.”

“Điều đó không có nghĩa là nó không dùng đến những hiểu biết sâu sắc và đóng góp của khoa học tự nhiên. Ngược lại, đức tin lành mạnh tiếp thu những gì Thiên Chúa nói qua vạn vật. Đức tin và khoa học không phải là đối thủ của nhau; trong quan điểm Ki-tô giáo, đức tin và lý trí -fides et ratio- song hành với nhau. Thiên



Chúa bày tỏ chính mình qua thế giới. Đó là trọng tâm của đức tin Công giáo của chúng ta”.

Ngài tiếp tục: “Các nhà khoa học đã cảnh báo một ‘code red’ (một loại virus máy tính nguy hiểm) không chỉ cho môi trường, mà cho chính loài người. Giờ đây, Thiên Chúa kêu gọi chúng ta, với tư cách cá nhân và tập thể, làm việc vì lợi ích của hành tinh và lợi ích của tất cả mọi người. Chúng ta đừng tự đánh lừa mình: không thể có câu trả lời bền vững trước tiếng kêu của trái đất mà không đáp ứng nhu cầu công lý và phẩm giá con người.”

Bức thư mục vụ bao gồm một phụ lục với bài thơ của tu sĩ Dòng Tên người Anh Gerard Manley Hopkins, người đã dành những năm cuối cùng của mình ở Dublin, và T.S. Eliot.

ĐTC đã bổ nhiệm Đức cha Farrell làm TGM Dublin vào ngày 29 tháng 12 năm 2020, kế vị TGM Diarmuid Martin, người đã lãnh đạo tổng giáo phận từ năm 2004. Đức TGM Farrell có bằng tiến sĩ thần học tại Đại học Giáo hoàng Gregorian.

Sau khi du học ở Rome, ngài dạy thần học luân lý tại đại học St. Patrick’s, Maynooth, nơi ngài giữ chức hiệu trưởng từ năm 1996 đến năm 2007.

Ngài được bổ nhiệm làm giám mục của Ossory, miền đông Ireland, vào năm 2018. Đức Tổng Farrell hiện đang coi sóc một tổng giáo phận với hơn 1,1 triệu người Công giáo ở Ireland có nguồn gốc Công giáo có từ thế kỷ thứ 5.

Trong lá thư mục vụ của mình, Đức TGM thúc giục các giáo xứ trong tổng giáo phận Dublin ký vào bản kiến nghị “Healthy Planet. Healthy People” (tạm dịch là Những con người khỏe mạnh trên một hành tinh khỏe mạnh), đã được Tòa thánh chuẩn y.

Bản kiến nghị được đưa ra tại Hội nghị Khí hậu Liên hợp quốc (COP26) ở Glasgow, Scotland vào tháng 11, kêu gọi một thỏa thuận hạn chế sự nóng lên ở mức 1,5 độ C (2,7 độ F).

Đức Tổng Farrell cũng mời gọi người Công giáo tham gia với Giải thưởng Laudato Sí, một sáng kiến của Tổng giáo phận lấy cảm hứng từ thông điệp năm 2015 của Đức Giáo hoàng Phanxicô.

“Phần thưởng trị giá 5.000 € [khoảng \$ 5,900] này sẽ được trao cho sáng kiến mới tạo ra sự khác biệt thực tế lớn nhất đối với ứng phó của chúng ta đối với cuộc khủng hoảng khí hậu và sự dẫn thân của chúng ta đối với con đường công lý,” Đức TGM giải thích.

Bức thư mục vụ sẽ được nhà xuất bản Veritas có trụ sở tại Dublin phân phối trực tuyến và thông qua các hiệu sách ở Ireland. Nó cũng có sẵn trên trang web của tổng giáo phận Dublin.

Trong tuyên bố ngày 30 tháng 8, Đức tổng Farrell thừa nhận rằng bức thư mục vụ của ngài là một “tài liệu khá dài”. Nhưng ngài lập luận rằng cuộc khủng hoảng khí hậu quá nghiêm trọng nên nó đòi hỏi sự phản ánh “sâu rộng”.

(Duc Trung Vu, CSsR), theo Catholic News Agency (01.9.2021)

Mở án phong thánh cho nữ y tá được ví như “thiên thần hộ mệnh” trong trại tù Auschwitz

WHĐ (01.9.2021) . Án phong thánh của một nữ y tá Công giáo Ba Lan, người đã hi sinh để

giúp đỡ các bạn tù tại trại tập trung Đức Quốc xã Auschwitz đã được mở.

Đức cha Andrzej Jez của giáo phận Tarnów đã ban hành một sắc lệnh thông báo mở Ấn phong thánh cho Stefania Łacka, người mà các tù nhân trong trại tập trung Auschwitz gọi triu mến với cái tên là "thiên thần hộ mệnh nơi trần gian" của họ.

Đức cha Jez nói rằng ngài đã thực hiện bước khởi đầu quan trọng này sau khi tham khảo ý kiến của HĐGM Ba Lan và được Bộ Phong thánh Vatican cho phép. Ngài mời gọi những ai có tài liệu liên quan đến Łacka, xin gửi đến giáo phận trước ngày 7 tháng 9 để Cha Stanisław Sojka, cáo thỉnh viên vụ án sẽ hoàn thiện hồ sơ.

Cô Łacka (phát âm là "Wonska") sinh ngày 6 tháng 1 năm 1914, tại Wola Żelichowska, một ngôi làng ở miền nam Ba Lan. Cô theo học tại một trường Sư phạm, tốt nghiệp năm 1933.

Từ năm 1934 đến năm 1939, cô làm việc cho Nasza Sprawa ("Our Case"), ấn phẩm Công giáo xuất bản hàng tuần của Giáo phận Tarnów, cô đã viết 700 bài báo và biên tập phần bổ sung dành cho trẻ em Króluj nam Chryste ("Chúa Kitô, trị vì chúng ta").

Sau khi Đức Quốc xã xâm lược Ba Lan vào ngày 1 tháng 9 năm 1939, ban biên tập đã truyền đạt các kỹ năng của mình cho phong trào ngầm ở Ba Lan. Cảnh sát mật của Đức Quốc xã đã bắt giữ Łacka và các thành viên khác của ban biên tập vào ngày 16 tháng 4 năm 1941. Cô bị giam tại trụ sở Đức quốc xã ở Tarnów và sau đó là tại nhà tù địa phương. Cô bị thẩm vấn và tra tấn dã man, nhưng không tiết lộ tên của bất kỳ cộng sự viên nào của cô.

Cô Łacka được chuyển đi vào ngày 27 tháng 4 năm 1942, cùng với 60 nữ tù nhân khác đến trại Tập trung của Đức quốc xã, nơi cô mang số hiệu tù là 6886. Tháng 6 năm 1942, một nữ tù nhân trốn trại. Các nhà chức trách buộc các tù nhân phải đứng ở quảng trường điểm danh trong hai ngày để chờ xem ai sẽ bị giết để chịu sự trừng phạt cho cuộc vượt ngục.

Sắc lệnh của Đức cha Jez, đề ngày 26 tháng 7 và được thông báo trên trang web của giáo phận vào ngày 8 tháng 8, cho biết chi tiết: Łacka



đang đứng bên cạnh người bạn của mình, Helena Panek, khi họ đang chờ đợi phán quyết dành cho số phận cuộc đời của mình. Łacka hứa rằng nếu Panek bị gọi đi thi hành bản án thì cô sẽ đi đến cái chết cùng Panek. May thay, các viên quản ngục đã được lệnh không tiến hành hình phạt theo kế hoạch của họ.

Trong khi chăm sóc người bệnh, Łacka bị bệnh sốt phát ban và được đưa vào bệnh viện của trại ở khu 23.

Cô hồi phục vào mùa xuân năm 1943 và bắt đầu làm việc trong bệnh viện của trại với tư cách là một y tá, sử dụng khả năng thành thạo tiếng Đức của mình để giúp đỡ các bệnh nhân.

"Mạo hiểm với mạng sống của mình, cô ấy đã rửa tội cho các trẻ sơ sinh và phục vụ những người bị bệnh nặng," Đức cha Jez lưu ý trong sắc lệnh. "Cô cũng trợ giúp những người hấp hối, an ủi họ trong những giờ phút cuối đời. Cô khuyến khích các nữ tù nhân khác cùng cầu nguyện với những người đang hấp hối. Mạo hiểm mạng sống của mình, cô cũng cứu những phụ nữ bị bệnh trong quá trình chọn người vào buồng hơi ngạt hoặc tiêm phenol bằng cách gạch tên họ ra khỏi danh sách tử hình. Các bạn tù gọi cô là 'thiên thần hộ mệnh nơi trần gian'."

Cô đã viết một cuốn sách cầu nguyện trong trại tập trung, và sách này còn được lưu giữ sau Chiến tranh thế giới thứ hai một cách nguyên vẹn. Łacka thoát khỏi trại tập trung cùng năm người bạn đồng hành vào ngày 23 tháng 1 năm 1945, vài ngày sau khi trại bị đánh bom. Cô trở về ngôi nhà của gia đình mình ở Wola Żelichowska, nơi cô tham dự thánh lễ hàng ngày và giúp đỡ gia đình.

Tín Giáo Hội

Cô bắt đầu theo học môn ngữ văn Ba Lan tại Đại học Jagiellonian ở Kraków, nhưng sức khỏe giảm sút khiến cô được đưa vào một bệnh viện trong thành phố vào tháng 10 năm 1946. Cô qua đời vào ngày 7 tháng 11 năm 1946, ở tuổi 33.

Trong sắc lệnh của mình, Đức cha Jez nói rằng linh đạo của cô Lacka đã trình bày một tấm gương cho các Kitô hữu ngày nay. Ngài viết: “Stefania Lacka nổi bật nhờ sự trỗi vượt các nhân đức của đức tin, đức cậy, đức mến và lòng đạo đức nhiệt thành”. Từ ngày cô qua đời cho đến nay, lòng sùng mến cá nhân dành cho cô trở nên phổ biến nơi nhiều người tín hữu.” (Duc Trung Vu, CSsR), theo Catholic News Agency (31.8.2021)

Giám mục Anh giáo từ chức để gia nhập GHCG

TGPSG -Aleteia - Giám mục Jonathan Goodall đã là giám mục Anh giáo . đầu tiên trong một thập kỷ . gia nhập Công giáo.

Đức TGM Justin Welby của Canterbury đã thông báo hôm nay (3.9.2021): Một giám mục Anh giáo đã từ chức để gia nhập GHCG. Giám mục Jonathan Goodall, người từng là Giám mục của Ebbsfleet (Anh giáo) trong 8 năm, đã là giám mục Anh giáo . đầu tiên trong một thập kỷ . trở thành Giám mục Công giáo .

Ngài Goodall đã phát biểu: “Tôi đã đi đến quyết định từ chức Giám mục Ebbsfleet, để được hiệp thông trọn vẹn với GHCG Roma, sau một thời gian dài cầu nguyện – là thời gian thử thách nhất trong cuộc đời tôi.

“Chính cuộc sống hiệp thông với Giáo hội Anh giáo đã hình thành và nuôi dưỡng vai trò tông đồ của tôi như là một Kitô hữu Công giáo trong nhiều thập kỷ. Chính Anh giáo là nơi tôi đã nhận được ân sủng bí tích của đời sống đức tin Kitô hữu - lần đầu tiên cũng như trong suốt nửa cuộc đời phục vụ với tư cách là linh mục và giám mục. Tôi sẽ luôn trân trọng và biết ơn vì điều này.

“Tôi tin là tất cả các bạn sẽ tin rằng: tôi đã đưa ra quyết định này để vâng theo lời kêu mời hiện tại của Chúa, chứ không phải là từ chối

những gì tôi đã biết và trải nghiệm trong Anh giáo, nơi mà tôi mang ân nợ sâu sắc.”

Theo tờ Guardian, Goodall từng là giám mục Anh giáo cấp giáo tỉnh, còn được gọi là ‘giám mục bay (flying bishop)’, “phục vụ các giáo sĩ, giáo dân và các giáo xứ không chấp nhận vai trò của các nữ linh mục hoặc nữ giám mục.”

Các ‘giám mục bay’ được thành lập sau khi Anh giáo bỏ phiếu cho phép phong chức linh mục cho phụ nữ vào năm 1992.

Năm 2009, Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI đã cho phép các linh mục Anh giáo đã kết hôn chuyển sang Công giáo để lãnh nhận Bí tích Truyền Chức Thánh. Goodall đã kết hôn và có hai con.

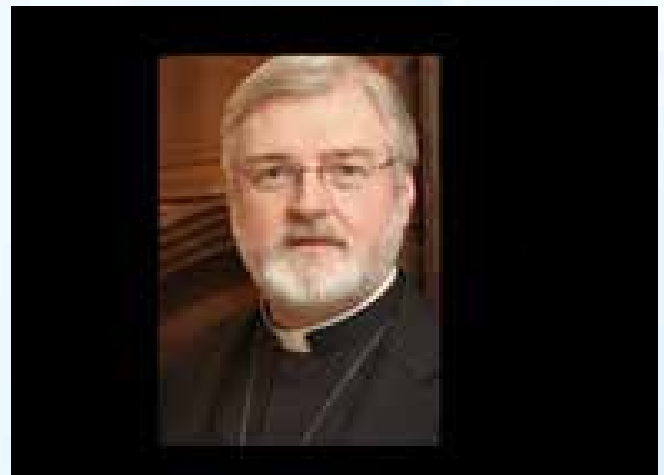
Khi chấp nhận đơn từ chức của Goodall, Đức TGM Welby nói, “Tôi vô cùng biết ơn Giám mục Jonathan về công việc mục vụ và nhiều năm trung thành phục vụ của ngài. Tôi sẽ cầu nguyện cho ngài và Sarah, cho cả thừa tác vụ tương lai của ngài và cho phương hướng mà họ đang được mời gọi chọn lựa trong hành trình tiếp tục phục vụ Chúa Giêsu Kitô. ” Zelda Caldwell (Aleteia) (Vi Hữu) (TGPSG) chuyển ngữ

Đi bộ 700 cây số để gặp Đức Phanxicô

vaticannews.va, 2021.09.02

Đức Phanxicô và linh mục Santo Borrelli trong buổi tiếp kiến chung ngày 1 tháng 9 tại Hội trường Phaolô VI, Vatican. (Vatican Media)

Cha xứ của nhà thờ San.Michele Arcangelo ở Donnici, Calabria, miền nam nước Ý, đã gặp Đức Phanxicô trong buổi tiếp kiến chung ngày thứ tư 1 tháng 9. Một cuộc gặp, thành quả của



một hành trình dài: Cha Santo Borrelli đã đi bộ 700 cây số để đến Vatican.

“Sáng nay, một điều tuyệt vời đã xảy ra, tôi được hôn Giáo hoàng Phanxicô và nhất là bắt gặp được ánh nhìn của ngài.” Niềm vui của cha Santo Borrelli là phần thưởng cho cuộc hành trình dài đi bộ để gặp giáo hoàng.

Chuyến đi của cha bắt đầu ngày 8 tháng 8. Từ làng Donnici ở Calabria, dưới sức nóng như thiêu như đốt của mùa hè nước Ý, cha Santo Borrelli đã đi bộ 700 cây số. “Tôi muốn trải qua mệt mỏi và không tiện nghi để chia sẻ. Vì nếu không chia sẻ, chúng ta không thể hiểu được”, cha nói với ban biên tập của Vatican News tiếng Ý, “Trong sức mạnh của sự yếu đuối, chúng ta có thể nắm bắt được vẻ đẹp của cuộc sống và khôi phục lại niềm hy vọng”.

Cha Santo Borrelli là người thích đi bộ và đây không phải là lần đầu tiên cha thử sức. Cha cho biết, “đây là con đường sám hối,” con đường đầy những gập gờ. Cha nói, gập gờ đẹp nhất là khi tôi vào Hội trường Phaolô VI, tôi gặp một phụ nữ ngồi trên xe lăn sau khi sinh con. “Dọc đường nhiều người nói phải can đảm mới đi nhiều cây số như vậy. Tôi luôn trả lời, cũng cần có dũng khí để sống, để vượt lên giận dữ, vượt lên những vấn đề. Vì thế tôi nghĩ đi bộ là học sống, là dự vào đau khổ để và chuyển hóa nó, chuyển từ đau khổ sang ơn phúc”.

Linh mục xác tín về điều này: “Các linh mục chúng tôi có lẽ quá hình thức, quá cứng nhắc và quá bị điều kiện hóa bởi nhiều thứ”. Hành trình của cha vì thế là dịp để cha đặt Tin Mừng vào trọng tâm. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch) .
Nguồn: phanxico.vn

Giai đoạn áp chót trong án phong Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô I

Án phong chân phước cho Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô I đang tiến vào giai đoạn áp chót.

Theo báo Công giáo Avvenire, Tương Lai, vào tháng Mười tới đây, Hội đồng Hồng y và giám mục thành viên Bộ Phong thánh sẽ nhóm họp để cứu xét một cuộc khởi bệnh lạ lùng, xem đó có phải là phép lạ nhờ lời chuyển cầu của vị Tôi tớ Chúa Gioan Phaolô I hay không, và nếu được



thông qua, thì sẽ đệ lên ĐTC để ngài phê chuẩn.

Trước đó, ngày 31.10.2019, hội đồng giám định y khoa của Bộ Phong thánh đã họp để cứu xét vụ một em bé gái ở Buenos Aires, Argentina, bị bệnh não trầm trọng, đã được khỏi bệnh lạ lùng hồi năm 2011 nhờ thân nhân và tín hữu cầu nguyện, xin Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô I cứu chữa. Các bác sĩ của Bộ đã đồng thanh đi tới kết luận cuộc khởi bệnh này không thể giải thích được về phương diện khoa học. Tiếp đến, ngày 6 tháng Năm năm nay (2021), Ủy ban thần học của Bộ Phong thánh đã cứu xét và đưa ra phán quyết tích cực.

Sau khi ĐTC cho phép công bố sắc lệnh nhìn nhận phép lạ của Đức Cố Giáo hoàng, thì có thể ấn định ngày cử hành lễ phong chân phước.

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô I, tục danh là Albino Luciani, quen gọi là vị Giáo hoàng 33 ngày. Ngài sinh ngày 17.10.1912 và được bổ nhiệm làm Giám mục giáo phận Vittorio Veneto, đông bắc nước Ý, năm 1958. 11 năm sau đó, 1969, ngài thăng Thượng phụ thành Venezia và được bổ làm Hồng y năm 1973. Sau khi Đức Phaolô VI qua đời, ngài được bầu làm Giáo hoàng, ngày 26.8.1978, nhưng 33 ngày sau đó, 28.9, ngài qua đời đột ngột trong đêm vì bệnh tim.

Án phong chân phước cho Đức Gioan Phaolô I được khởi sự 25 năm sau đó, hồi tháng Mười Một năm 2003, tại giáo phận Belluno, quê hương của ngài. 167 chứng nhân đã được lấy chứng từ, trong đó có cả Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI. Công cuộc điều tra tiến hành trong ba năm, qua 203 phiên họp và kết thúc ngày 10.11 năm 2006, và toàn bộ hồ sơ được gửi về Bộ Phong thánh.

Tín Giáo Hội

Sau 8 năm làm việc, các chuyên gia đã hoàn thành hồ sơ đúc kết, gọi là “Positio” gồm 5 cuốn, tổng cộng hơn 3.600 trang, về cuộc đời và việc thực hành các nhân đức Kitô do Đức Cố Giáo hoàng tối mức độ anh hùng. Ngày 3.11.2017, ĐTC Phanxicô cho công bố sắc lệnh nhìn nhận các nhân đức anh hùng của vị Tôi tớ Chúa Gioan Phaolô I. (G. Trần Đức Anh, O.P.) . (rvasia.org)

MỸ CHÂU

Các giám mục Hoa Kỳ phản đối sự vu khống của bang California về thánh Junipero Serra

Đức TGM José H. Gomez của Los Angeles và Đức TGM Salvatore Cordileone của San Francisco đã tố cáo chống lại dự luật mới được thông qua bởi cơ quan lập pháp của bang California, trong đó tuyên bố thánh Junipero Serra là một thứ quái vật về đạo đức.

Dự luật 388 của California được thông qua với số phiếu áp đảo, 66 phiếu thuận và 2 phiếu chống, và đã được gửi tới Thống đốc Gavin Newsom. Nó lặp lại những cáo buộc không có căn cứ được tìm thấy trong các bản kiến nghị trực tuyến và thông tin sai lệch khác được truyền bá vào mùa hè năm ngoái bởi phong trào Black Lives Matter và các nhóm hoạt động khác để biện minh cho việc phá hoại các tượng thánh Junipero Serra ở Los Angeles, San Francisco và tại Điện Capitol ở thủ phủ Sacramento.

Dự luật tuyên bố rằng “Chính sách nô lệ cả người lớn và trẻ em, cắt thân thể, diệt chủng và tấn công phụ nữ đều là một phần của thời kỳ



truyền giáo do cha Serra khởi xướng và giám sát”.

Phản đối sự vu khống

Đức TGM Gomez, Chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ, và Đức TGM Cordileone nói rằng các tuyên bố của cơ quan lập pháp là một “sự vu khống” chống lại thánh Junipero Serra và đưa ra một “câu chuyện sai sự thật” về các cơ sở truyền giáo. Các ngài viết: “Không có điều nào trong số đó là sự thật. Mặc dù có nhiều chỉ trích về thời kỳ này, nhưng chưa có sử gia nghiêm túc nào từng đưa ra những tuyên bố quá sĩ nhục về thánh Serra hoặc các cơ sở truyền giáo”.

Thánh Junipero Serra là một nhà truyền giáo dòng Phanxicô, người Tây Ban Nha, người đã thành lập một số cơ sở truyền giáo ở California. Ngài được Đức Gioan Phaolô II tuyên phong chân phước vào năm 1988, và được ĐTC Phanxicô tuyên phong hiển thánh vào tháng 9.2015. Hiện nay tại Hoa Kỳ đang có phong trào chống đối ngài, cáo buộc ngài tham gia vào cuộc diệt chủng của người Mỹ bản địa. Tuy nhiên sự thật là trong khi làm việc dưới hệ thống thực dân, cha Serra đã tố cáo các tệ nạn của nó và đã hành động để bảo vệ phẩm giá của các sắc dân bản địa. (CNA 13.09.2021) (Hong Thủy . Vatican News)

280 giáo sĩ Mêhicô tử vong vì đại dịch

Theo thống kê mới công bố hôm 12.9 vừa qua, 280 giáo sĩ Công giáo tại Mêhicô đã tử vong vì đại dịch Covid-19. Trong số này có 6 giám mục, 251 linh mục và 13 phó tế, cùng với 10 nữ tu.

Tổng cộng tại Mêhicô có hơn 267.000 người bị chết vì Coronavirus. Đợt dịch thứ ba gia tăng mạnh vì biến thể Delta, nhưng nay dần dần giảm bớt.

Mặt khác tại Venezuela, ĐHY Jorge Urosa Savino 79 tuổi, nguyên TGM giáo phận thủ đô Caracas, bị Covid-19, đã bị đưa vào khu điều trị khẩn trương tại bệnh viện và tình trạng sức khỏe của ngài rất mong manh.

Hôm 13.9 vừa qua, Tổng thư ký HĐGM Venezuela cho biết như trên, và theo ý muốn, ĐHY đã lãnh nhận bí tích Xức dầu bệnh nhân. HĐGM cũng công bố một thư của ĐHY Savino, trong đó ngài từ biệt các tín hữu và cầu mong



đất nước Venezuela sớm phục hồi từ tình trạng rất tiêu cực hiện nay. (G. Trần Đức Anh, O.P.) . (rvasia.org)

Đại hội Thánh Thể năm 2024 sẽ được tổ chức tại thành phố Quito của Ecuador

Ngày 9.9.2021, Đức TGM Alfredo Espinoza của tổng giáo phận Quito, đã chủ sự Thánh lễ tại Đại hội Thánh Thể lần thứ 52 ở Budapest, Hungary. Trong bài giảng ngài đã thông báo rằng Đại hội Thánh Thể lần tới, vào năm 2024, sẽ được tổ chức tại Quito của Ecuador.

Cuộc cách mạng của tình yêu

Đức cha Espinoza cũng xác định rằng Đại hội Thánh Thể Quito 2024 sẽ xoay quanh chủ đề Thánh Tâm Chúa Giêsu, “nhân kỷ niệm 150 năm ngày Thánh hiến Ecuador cho Thánh Tâm Chúa, chính là điều dạy chúng ta tình yêu và lòng thương xót”. Do đó, Đức cha khuyến khích mọi người theo hành trình giữa Budapest và Quito bằng cách sống cuộc cách mạng của tình yêu”.

Đức TGM của Quito khẳng định: “Vào năm 2024, chúng tôi chờ anh chị em tại ‘thành phố Bác ái của Thiên Chúa’ như tên gọi của Quito. Chúng tôi chờ anh chị em ở Ecuador, ‘Trung điểm của thế giới’, nơi tình yêu của Chúa Kitô Thánh Thể sẽ thúc đẩy chúng ta trong cuộc cách mạng của tình yêu và trong việc biết cách lên đường, phân phát và chia sẻ cuộc sống của chúng ta với người anh em bị xã hội vứt bỏ. Từ tình yêu tha thứ đến tình yêu thương liên đới”.

Đức TGM Espinoza cầu xin sự che chở của Đức Trinh Nữ El Quinche, bổn mạng của tổng

giáo phận Quito, “đồng hành với chúng ta trên hành trình đến Quito”. Ngài thúc giục: “Chớ gì chúng ta rời nơi đây, từ Budapest đến toàn thế giới, để cách mạng hoá bằng tình yêu, biến đổi thế giới của chúng ta bằng tình yêu”.

Phái đoàn Giáo hội Ecuador tại Budapest

Trong phái đoàn đại diện Giáo hội Ecuador tham dự Đại hội Thánh Thể tại Budapest, ngoài Đức TGM Espinoza, còn có Đức TGM Luis Cabrera của Guayaquil, cũng là chủ tịch HĐGM Ecuador; Đức cha David de la Torre, Giám mục Phụ tá của Quito, kiêm Tổng Thư ký HĐGM; và cha Maximiliano Ordóñez, Phó Tổng Thư ký HĐGM.

Bên cạnh đó, phái đoàn còn có các giám mục và linh mục của tổng giáo phận Quito: Đức cha Danilo Echeverría, Giám mục Phụ tá của Quito; Cha Gilmer Giménez, Tổng Thư ký Tổng Giáo phận Quito; và Cha Juan Carlos Garzón, người sẽ là Tổng thư ký của Đại hội Thánh Thể vào năm 2024. (ACIPrensa 09.09.2021) (Hong Thủy . Vatican News)

Các Giám mục Hoa Kỳ khởi động sáng kiến “Civilize it” để ứng phó với sự phân cực trong chính trị

Các Giám mục Hoa Kỳ yết kiến ĐTC

Vatican News (09.9.2021). Ngày 06.9.2021, các Giám mục Hoa Kỳ đã khởi động sáng kiến “Civilize it” – Văn minh hóa nó – để ứng phó với thách thức của sự phân cực trong chính trị, trong Giáo hội và trong toàn xã hội Hoa Kỳ. Sáng kiến này nhằm mục đích đưa mọi người cùng làm việc vì lợi ích chung thông qua lòng bác ái, sự trong sáng và sự sáng tạo.

Giúp cộng tác với nhau

Đức TGM Paul Coakley của Oklahoma City, Chủ tịch Ủy ban công lý trong nước và phát triển con người của HĐGM Hoa Kỳ, chia sẻ: “Hy vọng của tôi là sáng kiến này sẽ hỗ trợ tất cả chúng ta khi chúng ta tìm cách ‘trở thành người lân cận của tất cả mọi người’, như ĐTC kêu gọi chúng ta làm, và đối diện với những thách thức về gặp gỡ, đối thoại, tìm kiếm sự thật và giải quyết vấn đề cách sáng tạo, từ đó tất cả người Công giáo

Tín Giáo Hội

có thể làm việc cùng nhau vì lợi ích chung”.

Hỗ trợ người Công giáo đối phó với các tranh luận chính trị

Chiến dịch tìm cách cổ vũ Giáo huấn xã hội Công giáo trong các nỗ lực truyền bá Tin Mừng, trang bị cho người Công giáo cách phản ứng với các cuộc tranh luận chính trị hiện nay. Nó bao gồm việc xét mình, suy tư ngắn, cầu nguyện và hướng dẫn người Công giáo trở thành “người xây dựng cầu nối”. Tài liệu có thể được tìm thấy tại trang web CivilizeIt.org.

Được cảm hứng bởi thông điệp Fratelli Tutti

Sáng kiến được truyền cảm hứng từ giáo huấn của ĐTC Phanxicô trong Thông điệp Fratelli tutti về Tình huynh đệ và Tình bạn hữu xã hội.

Trên trang web của sáng kiến, các Giám mục viết: “Như ĐTC Phanxicô viết trong Fratelli Tutti, chúng ta có thể tìm kiếm ‘một loại chính trị tốt hơn, một loại chính trị thực sự phục vụ lợi ích chung’”. “Chúng ta có thể coi mình là thành viên của một gia đình. Chúng ta có thể tìm cách gặp gỡ và phát triển. Chúng ta có thể xác định các giá trị chung. Chúng ta có thể lắng nghe để hiểu. Chúng ta có thể cùng nhau tìm kiếm sự thật. Chúng ta có thể cùng nhau đưa ra các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề mà thế giới của chúng ta đang phải đối mặt”.

Đăng ký tham gia sáng kiến

Tín hữu Công giáo có thể đăng ký cam kết trên trang web về “lòng bác ái”, “sự trong sáng” và “sự sáng tạo”. Cam kết bao gồm những lời hứa thực hiện bác ái, đào tạo tốt lương tâm của mình và cởi mở để đối thoại cũng như làm việc



với những người khác về các giải pháp “sáng tạo” cho xã hội. Mục tiêu của chiến dịch là đạt được 5.000 cam kết như vậy. (CNA 07.09.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

PHI CHÂU

Giáo hội Hoa Kỳ tài trợ 56 dự án cho châu Phi

Giáo hội Hoa Kỳ đã tài trợ cho các Giáo hội châu Phi 1.366 ngàn đô la để thực hiện 56 dự án liên quan đến công cuộc loan báo Tin Mừng, sứ vụ mục vụ và giảng dạy giáo lý Công giáo và xã hội.

Ông Edward Kiely, Giám đốc tiểu ban của HĐGM Hoa Kỳ về Giáo hội ở châu Phi, một nhóm làm việc do ĐHY Joseph William Tobin, TGM của Newark đứng đầu, nói về điều này: “Chúng tôi đang làm việc để xây dựng tình liên đới giữa Giáo hội Hoa Kỳ và các Giáo hội châu Phi. Những món quà này phản ánh ước muốn ở bên cạnh các anh chị em ở châu Phi, và lòng biết ơn của chúng tôi đối với hàng ngàn linh mục, nữ tu và giáo dân đang phục vụ đầy nhiệt huyết tại nhiều giáo xứ và chủng viện ở Hoa Kỳ”.

Ông Kiely cho biết, trong những thập kỷ gần đây, tương quan giữa hai lục địa ngày càng trở nên quan trọng từ quan điểm kinh tế và xã hội. Điều này đã được nhấn mạnh trong thư mục vụ năm 2001 của HĐGM, qua việc nhìn nhận “trách nhiệm luân lý” và kêu gọi các tín hữu liên đới với châu Phi.

Thực tế, châu Phi là khu vực nghèo và thiệt thòi nhất trên thế giới, do lãnh đạo kém, xung đột bạo lực, khủng hoảng môi trường và dòng người di cư. Tuy nhiên châu Phi cũng là nơi được chúc lành bởi một đức tin năng động và phát triển nhanh các ơn gọi tu sĩ, giúp GHCG có một sức mạnh luôn khao khát hòa bình và công ích.

56 dự án được tài trợ trong năm 2021 sẽ được các Giáo hội châu Phi phân bổ trong các lĩnh vực: giảng dạy giáo lý Công giáo cho Congo, đào tạo linh mục ở Rwanda, chăm sóc mục vụ cho người di tản nội bộ ở Cameroon...

Từ năm 2007 đến nay, quỹ liên đới của các Giáo hội ở châu Phi đã cung cấp 1.288 khoảng

tài trợ với tổng số tiền hơn 30.800 ngàn đô la. Hiện có 104 khoản trợ cấp đang hoạt động cho nhiều dự án được điều hành bởi 37 cơ quan Giáo hội trên khắp châu lục. (CSR_5794_2021)) (Ngọc Yến . Vatican News)

Các giám mục miền nam Phi châu tố giác nạn ăn cắp tiền chống Covid-19

Liên HĐGM chín nước miền Nam Phi châu, gọi tắt là Imbisa, tố giác nạn tham nhũng và biến thủ tiền lẽ ra được dùng để chống đại dịch Covid-19, đồng thời kêu gọi mọi giới hữu trách liên đới với những thành phần yếu thế và nghèo khổ nhất trong xã hội, cũng như bài trừ nạn bạo lực.

Trong tuyên ngôn công bố hôm 10.9.2021 vừa qua tại Pretoria, Ban Thường vụ Liên HĐGM miền Nam Phi viết: “Chúng tôi đã chứng kiến những vụ tham nhũng có liên quan tới sự biến thủ các ngân khoản cần được dùng để chống nạn đại dịch. Nhiều người trẻ đang phải chờ đợi ngoài lề và không thực sự tham gia vào nền kinh tế, họ mau lẹ mất niềm hy vọng và nghĩ rằng tình thế sẽ không bao giờ thay đổi. Trong thực tế, một số quốc gia chúng ta phải phải chứng kiến những cảnh bạo lực, và nạn ăn cướp rộng lớn. Kết quả sau cùng của tình trạng này là nạn di cư của dân chúng. Các nước và các cộng đoàn tiếp cư, vốn đã thiếu tài nguyên để lo cho dân trong nước liên hệ, nay càng khó có thể đáp ứng trách nhiệm tiếp đón và săn sóc những người di cư từ nước khác. Tình trạng này tạo nên căng thẳng giữa dân địa phương và những người mới đến”.

Tuy ở giữa những căng thẳng ấy, các giám mục chín nước thuộc tổ chức Imbisa là Mozambique, Namibia, São Tomé và Príncipe, Nam Phi, Angola, Zimbabwe, Lesotho, Eswatini và Botswana, khuyến khích thực thi tình liên đới, nhất là với những thành phần yếu thế nhất trong xã hội như những người di dân và tị nạn, hoặc những người tản cư khác.

Các giám mục cũng kêu gọi đẩy mạnh việc huấn luyện và giáo dục ở mọi cấp độ trong Giáo hội, để thăng tiến công ích. Việc huấn luyện này cần dành đặc biệt cho những người muốn đảm

nhận chức vụ chính trị. Các giám mục Imbisa khẳng định rằng: “Chính trị thường bị coi là xấu, nhưng nó vẫn là một ơn gọi cao thượng, và là một trong những hình thức cao nhất của đức bác ái khi nó tìm cách phục vụ công ích”. (G. Trần Đức Anh, O.P.) . (rvasia.org)

ÚC CHÂU

Người Công giáo Úc phản đối dự luật trợ tử

Trước việc quốc hội bang Queensland của Úc đang chuẩn bị tranh luận dự luật về an tử và trợ tử, người Công giáo Úc vận động mọi người ký tên vào bản kiến nghị gửi đến quốc hội để phản đối dự luật, đồng thời tổ chức cuộc tuần hành vì sự sống.

Để ủng hộ bản kiến nghị, Đức TGM Mark Coleridge của Tổng Giáo phận Brisbane, đã gửi một thư ngỏ đến các tín hữu, mời gọi mọi người ký tên vào bản kiến nghị. Trong thư, ngài viết: “Những luật này, nếu được thông qua, sẽ đảo lộn các nguyên tắc cơ bản đã hỗ trợ hệ thống y tế và luật pháp của chúng ta trong nhiều thế kỷ: đạo đức ‘không làm hại’ và cấm giết người”. Ngài lưu ý: Chúng ta phải làm mọi sự có thể để bảo vệ người dân Queensland hơn là giúp họ chết, gây thiệt hại cho tương quan nền tảng của sự tin tưởng phải có giữa bệnh nhân và bác sĩ. Chúng có thể làm cho người dân Queensland, những người dễ bị tổn thương, người già hoặc người bệnh nan y, có nguy cơ bị chết oan bằng cách gây áp lực buộc họ phải tự kết liễu đời mình để không trở thành ‘gánh nặng’ cho gia đình và bạn bè”.

Đức TGM Coleridge mời gọi người Công giáo



Tín Giáo Hội

ký vào bản kiến nghị được tài trợ bởi “Hope”, một liên minh xã hội dân sự gồm các nhóm phản đối an tử và trợ tử. Ngài yêu cầu người Công giáo “gửi email đến các thành viên của nghị viện bang Queensland và thúc giục họ phản đối việc đưa ra các đạo luật này”. Theo Đức TGM, “vấn đề đang trở nên khẩn cấp”.

Về phía dư luận, trước cuộc tranh luận quan trọng này, trong cộng đồng Queensland, nhiều người Công giáo đã lên tiếng phản đối và tổ chức các cuộc biểu tình công khai chống dự luật. Các bệnh viện Công giáo công khai bác bỏ dự luật về an tử. Bởi vì, theo dự luật, nếu bệnh nhân sắp chết hoặc quá yếu và họ yêu cầu thực hiện an tử, các bác sĩ có thể bị buộc thực hiện yêu cầu này. Các bệnh viện đưa ra lời kêu gọi: “Những người già, người đau yếu và dễ bị tổn thương ở Queensland cần sự giúp đỡ của bạn để đảm bảo rằng những luật gây chết người này không được thông qua ở bang này. Chúng tôi kêu gọi các bạn ký vào bản kiến nghị và gửi email đến các nghị sĩ và yêu cầu bạn bè và gia đình làm điều tương tự”.

Vào ngày 11.9 tới đây, một “cuộc tuần hành vì sự sống” sẽ được tổ chức tại Brisbane, nhằm phản đối dự luật an tử. Giáo hội đã tổ chức vận động nhằm nâng cao nhận thức của dư luận, qua các hoạt động ở các giáo xứ, nhằm đảm bảo rằng dự luật không được thông qua. Khẩu hiệu của chiến dịch “Lòng nhân ái không bao giờ giết chết”.

(Ngọc Yến . Vatican News)

Quyên góp trong Tháng Truyền giáo của Giáo hội Úc dành cho Thái Lan

HĐGM Úc quyết định Tháng Truyền giáo năm nay, tháng 10 hướng đặc biệt đến Giáo hội Thái Lan. Vì vậy trong những ngày này, các Giám mục đã kêu gọi các tín hữu đóng góp cho quỹ trợ giúp này.

Tháng 10 Truyền giáo là thời điểm mà người Công giáo khắp nơi trên thế giới cùng nhau hỗ trợ và cử hành công cuộc truyền giáo của Giáo hội. Trong cùng tinh thần của Giáo hội hoàn cầu, Giáo hội Úc đã có những cử hành và chiến dịch đặc biệt trong Tháng Truyền giáo này. Năm

ngoài (2020), chiến dịch Tháng Truyền giáo của Giáo hội Úc hướng đến Campuchia, đặc biệt hỗ trợ người khuyết tật và gia đình của họ.

Cha Brian Lucas, Giám đốc Quốc gia của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo (POM) cho biết, với ý chỉ này, ngay từ hôm nay, Giáo hội Úc đã mời gọi các tín hữu tham gia cuộc lạc quyền dành cho Giáo hội Thái Lan. Số tiền quyền góp sẽ được gửi đến các nữ tu của dòng Mục Tử Nhân Lành đang chăm sóc cho các trẻ em bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương, nhằm khuyến khích các nữ tu trong hoạt động dẫn thân của các chị.

Cha Brian Lucas giải thích: “Chúa nhật áp chót của tháng 10 là Ngày Thế giới Truyền giáo để chính thức nhắc nhở các tín hữu về tầm quan trọng của hoạt động truyền giáo. Bí tích Rửa tội mời gọi chúng ta trở thành các môn đệ truyền giáo. Vì vậy, qua cầu nguyện và hỗ trợ vật chất, chúng ta đến với các Giáo hội truyền giáo, các Giáo hội đang bị bách hại, và yếu đuối”.

Trung tâm Nhi đồng ở Bangkok do các nữ tu dòng Mục Tử Nhân Lành điều hành, hiện đang cung cấp hỗ trợ các phụ nữ và trẻ em, qua các lớp đào tạo nghề, và dạy học. Trung tâm có khả năng đón nhận 100 trẻ vị thành niên. Khi đến đây mỗi em có được không gian an toàn để tiếp cận giáo dục, chăm sóc sức khỏe và bữa ăn dinh dưỡng. Một trong các mục tiêu chính của trung tâm là tạo tương quan hợp tác với các gia đình của các em để đảm bảo các em được hỗ trợ tốt hơn.

Được thành lập trong năm 1847, Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo của Úc đóng góp tài trợ và hỗ trợ các dự án cho các sáng kiến liên đới và phát triển do Giáo hội điều hành ở châu Phi, châu Á, châu Đại Dương và Nam Mỹ. Các dự án bao gồm đào tạo linh đạo, chăm sóc mục vụ, giáo dục, y tế, vệ sinh và nông nghiệp, cùng với mục đích “cầu nguyện, bảo vệ và hành động ủng hộ những người đang sống bên lề xã hội. Hiện nay, Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo có trụ sở tại 27 giáo phận của Úc. (CSR_6005_2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

Tin Giáo Hội Việt Nam

Lễ giỗ của Đấng Đáng Kính ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận tại Roma - 2021



TGPANOI (18.9.2021) - Roma lúc 12g00 ngày 17/9/2021 (tức 17g00 Hà Nội), đã diễn ra Thánh lễ giỗ năm thứ 19 của Đấng Đáng Kính Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận tại Vương cung thánh đường Thánh Maria ở Trastevere (Basilica Santa Maria in Trastevere).

Thánh lễ giỗ do ĐHY Peter Turkson - Bộ trưởng Bộ Phát triển Con người Toàn diện chủ tế, đồng tế với ĐHY Bộ trưởng còn có các ĐHY, quý Đức ông, các linh mục, chủng sinh, tu sĩ và cộng đoàn tham dự hơn 130 giáo dân cả người Việt và người nước ngoài.

Từ 3 năm qua, các Thánh lễ giỗ kính nhớ Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê đã không thể cử hành do đại dịch nCoV-19. Năm nay, Thánh lễ đã

được diễn ra tại Vương cung thánh đường Thánh Maria - Trastevere, gần nơi an nghỉ của ngài. Hiện nay, mộ của Đức Cố Hồng Y đang được lưu trong nhà thờ nhỏ Thánh Maria Cầu Thang (dẫn đưa về trời - Santa Maria della Scala), thuộc khu trung tâm nổi tiếng về du lịch Trastevere của Roma. Thánh đường rộng lớn để cộng đoàn tham dự vẫn giữ những quy định về việc giữ khoảng cách nơi công cộng (1m an toàn tại Italia).

Trong bài chia sẻ lời Chúa, ĐHY Peter đã nêu ra ba điểm mà trích thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Roma cũng như qua Tin mừng Luca được soi chiếu vào chính cuộc đời của chúng nhân hy vọng lỗi lạc, là Đấng Đáng Kính Đức Cố Hồng Y Phanxicô. Ngài là một con người tràn đầy tình yêu thương, yêu cả những kẻ bách hại mình; ngài cũng là một người có trái tim tràn đầy lòng thương xót và nơi ngài luôn sáng ngời Đức tin trung thành, lòng cậy trông và tình yêu mến.

ĐHY Peter mời gọi mọi người hãy là môn đệ kiên trung mạnh mẽ xây dựng Giáo hội bằng chính cuộc đời của mỗi người trên con đường nên thánh, như chính mẫu gương của Đấng Đáng Kính Đức cố Hồng Y Phanxicô mà chúng ta đang tưởng nhớ.

Trước khi kết thúc Thánh lễ, cha Chủ tịch Liên tu sĩ Roma: Tôma Nguyễn Đình Anh Nhuệ, OFM đã thay lời cho cộng đoàn người Việt tại Roma có lời tri ân quý Đức Hồng Y, quý Đức Cha và cộng đoàn tham dự. Cha Toma xin mọi người tiếp tục cầu nguyện cho tiến trình phong Thánh của Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận sớm được Chúa thương chấp nhận.

Trước khi ra về, cộng đoàn cùng đọc kinh chung cầu nguyện cho Đức cố Hồng Y và xin ngài bầu cử cho con dân Nước Việt được bình an, mau chóng bước qua cơn đại dịch. (Phêrô Văn Cao * Nguồn: tonggiaophanhanoi.org/)

Tòa Thánh đăng một bài dài về tiến trình tuyên thánh cho Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận

Bài báo của ký giả Francesca Sabatinelli có

nhân đề “Il Venerabile Van Thuan, uomo di Dio, esempio di cristianità”, nghĩa là “Bậc Đáng Kính Nguyễn Văn Thuận, người của Chúa, tấm gương của niềm tin Kitô”.

Nguyên bản tiếng Ý có thể xem tại đây. Dưới đây là bản dịch toàn văn sang Việt Ngữ.

Hôm nay, vị Hồng Y Việt Nam được tưởng nhớ trong thánh lễ tại Đền Thờ Đức Bà Cả ở Trastevere, một ngày sau ngày kỷ niệm 19 năm ngày mất của ngài. Luisa Melo, người chịu trách nhiệm lo hồ sơ tuyên thánh cho ngài nói “Tôi bị đánh động bởi sự giản dị của ngài và cuộc sống thanh bần của ngài”

Một con người phi thường và giản dị, với kinh nghiệm Kitô tuyệt vời, con người chân thật của Thiên Chúa, đầy bình an và vui vẻ, niềm nở, giàu trực giác nhân bản, có khả năng làm mọi người ngạc nhiên về sự đơn sơ của ngài. Luisa Melo, thuộc Bộ Dịch Vụ Phát Triển Nhân Bản Toàn Diện, người chịu trách nhiệm hồ sơ tuyên thánh cho Đức Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận, đã cho biết như trên khi đề cập đến vị Hồng Y, là người mà bà đã gắn bó kể từ khi ngài làm phó chủ tịch của Hội Đồng Tòa Thánh về Công Lý và Hòa Bình vào năm 1994, và sau đó là Chủ tịch Hội Đồng này cho đến ngày ngài qua đời năm 2002. Nói về Đức Hồng Y Thuận, Melo nhấn mạnh đến “sức mạnh của kinh nghiệm Kitô, được củng cố trong lời cầu nguyện”. Cô cũng không quên nhắc đến những kỷ ức cá nhân vì những điều này rất quý giá, chẳng hạn như vào năm 1994, khi Đức Tổng Giám Mục Thuận bước vào văn phòng lần đầu tiên. “Chắc chắn không ai trong chúng tôi có thể tưởng tượng rằng một tổng giám mục lại có thể đi đến nơi làm việc trên một chiếc xe gắn máy, do một linh mục Việt Nam khác lái!”

Đây là bước đầu tiên, vị Tổng Giám Mục Việt Nam đi vào trái tim của Melo và các đồng nghiệp của cô. Nét đặc trưng của ngài là sự giản dị mà cho đến tận ngày nay, nhiều đồng nghiệp của Melo vẫn sẵn sàng nói rằng họ có đặc ân được chia sẻ những kỷ niệm vui và đẹp với ngài. “Ngài rất khiêm tốn niềm nở đến nỗi ngài ngay lập tức đi vào trái tim của chúng tôi. Ngài

dành một phần thời gian của mình cho mỗi người chúng tôi, ai muốn đến nói chuyện với ngài, cũng được ngài đón nhận, ngài luôn muốn chia sẻ và đến được với mọi người, trong văn phòng cũng như bên ngoài”. Hôm nay, trong thánh lễ tại Đền Thờ Đức Bà Cả ở Trastevere, suy nghĩ của mọi người chính xác hướng đến sự giản dị của con người vĩ đại này, là vị đã được long trọng kêu cầu cho tất cả những người bị bệnh Covid, đặc biệt là ở Việt Nam và những người nghèo nhất.

Trên tất cả, một khía cạnh của Đức Hồng Y Thuận nổi bật trong ký ức của Melo là cách sống thanh bần, về mọi mặt trong cuộc sống. “Ngài đã từ bỏ nhiều khoản quyền góp mà người ta đã dành cho ngài để có thể gửi những số tiền ấy cho việc đào tạo các chủng sinh và linh mục. Tất cả những điều này đối với chúng tôi là những nguyên nhân khiến chúng tôi ngưỡng mộ và yêu mến một con người giản dị, khiêm tốn và phi thường như vậy”. Luisa Melo cũng nhắc đến tấm gương của vị Hồng Y can đảm này, “trong sự kết hợp sâu xa với Chúa Kitô và Đức Mẹ”, đã có thể trải qua bảy tháng của căn bệnh dẫn đến cái chết của mình trong thanh thản, để biến đổi nỗi thống khổ tang tóc thành một lý do để vui mừng vì có thể hôm nay tấm gương can đảm ấy là một phần của nguyên nhân tuyên thánh. Đức Hồng Y Thuận là một người được phú cho trí tuệ phương Đông uyên thâm, với một cuộc đời đắm chìm trong những bi kịch của kiếp người, ngài đã phải chịu bạo lực vì đức tin Kitô, được truyền cho ngài bởi một gia đình có một số vị tử đạo: Giữa năm 1698 và 1885, một số vị tổ tiên của ngài đã bị bắt bỏ vì đức tin của họ.



Trên hết, mẹ ngài là người đã dạy dỗ ngài có một niềm tin sâu sắc vào Thiên Chúa, cho đến khi ngài vào chủng viện ở tuổi 13, trở thành linh mục năm 1953, ở tuổi 25. Bị nhà cầm quyền cộng sản ở Sài Gòn bắt giữ năm 1975, ngài đã trải qua nhiều năm trong nhà tù an ninh ở Hà Nội, sau đó chuyển đến trại cải tạo và cuối cùng bị quản thúc tại gia, nơi ngài đã viết những gì được coi là minh chứng tinh thần của mình, cuốn “Đường Hy Vọng” cho những tín hữu Việt Nam trung thành trên đất nước của ngài và ở hải ngoại. Sau 13 năm tù, trong đó có 9 năm kiên giam bị cô lập hoàn toàn và không trải qua bất kỳ thủ tục xét xử nào, ngài được trả tự do với điều kiện phải cư trú tại Tòa tổng giám mục Hà Nội và không thể thi hành chức vụ mục vụ của mình. Sau năm 1991, ngài bắt đầu cuộc sống lưu vong, xa Việt Nam nhưng không xa Giáo hội của mình, nơi ngài tiếp tục gần gũi thông qua sự giúp đỡ trong các hoạt động xã hội và từ thiện, đặc biệt là đối với các bệnh viện phong trên quê hương, và thông qua việc sửa chữa và xây dựng các nhà thờ. Ngài luôn dành sự quan tâm lớn đến các linh mục, các cộng đoàn tu trì, việc đào tạo chủng sinh, giáo lý viên và giáo dân và luôn tiếp tục rao giảng về sự tha thứ và hòa giải.

Melo nhận định rằng Đức Hồng Y Thuận đã trải qua những khó khăn và khốn khổ của các tín hữu, nhiều người trong số họ đã chịu tử đạo vì trung thành với Thiên Chúa và cho đến cuối cùng “cuộc sống trần thế của ngài là sự tự hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa, vì vậy ngài đã để lại cho chúng ta một chứng từ về niềm vui, bởi vì cho đến phút cuối cùng, ngài vẫn là một người vui vẻ”. Hơn nữa, cuộc đời của ngài vẫn còn nhiều điều để nói với các Kitô hữu ngày nay, những người đang sống trong tình trạng là nhóm tôn giáo bị bách hại nhất trên thế giới vì đức tin của họ. “Ngài để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc sống chìm đắm trong đức tin vào Chúa Kitô Phục Sinh và tình yêu dành cho Đức Mẹ. Và rồi ngài truyền cho chúng ta một mẫu gương đáng ngưỡng mộ về tự do, về việc làm

chúng cho Chúa Kitô chịu đóng đinh và Phục sinh, và hy vọng, trong đó chúng ta phải kiên trì để là một con người của hy vọng, ngay cả khi đối mặt với rất nhiều bạo lực và bắt bớ, nhờ hoàn toàn tin tưởng vào thánh ý của Thiên Chúa”.

Điều duy nhất còn thiếu là một phép lạ để có thể tuyên chân phước cho vị Hồng Y Việt Nam, được Đức Thánh Cha Phanxicô tuyên bố là Bậc Đáng Kính vào ngày 4 tháng 5 năm 2017. Melo cho biết “đó là điều tất cả chúng ta đang chờ đợi”. Và trong khi chờ đợi như thế, điều quan trọng là “đem ra thực hành những lời dạy về niềm hy vọng của ngài vào lúc này”. Bộ Dịch Vụ Phát Triển Nhân Bản Toàn Diện cam kết mạnh mẽ truyền bá cuộc đời của Đức Hồng Y Thuận, linh đạo và các đức tính của ngài, những điều đã được chính Đức Thánh Cha công nhận và đã khiến ngài trở nên Bậc Đáng Kính. Chúng tôi đang tiếp xúc với những người từ năm châu, những người đang cầu nguyện rằng Chúa, qua sự chuyển cầu của chính Đức Hồng Y, sẽ ban cho chúng ta một phép lạ dẫn đến việc tuyên chân phước cho ngài.

Luisa Melo kết luận: “Mong muốn này chúng tôi giao phó cho Chúa và chúng tôi biết ơn tất cả những người đã cầu nguyện với chúng tôi”. (Bản dịch Việt Ngữ của J.B. Đặng Minh An *(vietcatholic 17.09.2021/ Vatican News)

Thư của Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam phân ưu cùng Hội Thừa Sai Paris.

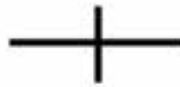
Huế ngày 21/09/2021



THƯ PHÂN ƯU

**CỦA ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC
GIUSE NGUYỄN CHÍ LINH
TỔNG GIÁM MỤC HUẾ, CHỦ TỊCH HỘI
ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM**

**KÍNH GỬI CHA BÈ TRÊN TỔNG QUYỀN
HỘI THỪA SAI PARIS (MEP)
NHÂN DỊP CHA GB ETCHARREN,
NGUYỄN BÈ TRÊN TỔNG QUYỀN MEP
QUA ĐỜI TẠI HUẾ**



TIỂU SỬ
CÓ LINH MỤC GIOAN BAOTIXITA ETCHARREN



- 15/04/1932 : Chào đời tại Irouléguay, Giáo phận Bayonne, Pháp Quốc.
- 17/09/1950 : Gia nhập Hội Thừa Sai Paris (MEP).
- 1952–1954 : Đi nghĩa vụ quân sự quân đội Pháp.
- 02/02/1958 : Thụ phong Linh mục tại Chủng viện Hội Thừa sai Paris.
- 1958 : Học tiếng Việt tại Banam, Campuchia.
- 1959 : Phó xứ La Vang, Quảng Trị, Giáo phận Huế.
- 1960 : Phụ trách giáo điểm Mai Xá, Quảng Trị, Giáo phận Huế.
- 1961 : Giáo viên trường Thiên Hữu và Tiều Chủng viện Hoan Thiện, Huế.
- 1966 : Quản xứ Đông Hà và khu vực Bến Hải, Quảng Trị, Giáo phận Huế.
- 1972 : Đưa giáo dân đi tị nạn chiến tranh tại Hoà Khánh, Đà Nẵng.
- 1973 : Đưa giáo dân vào tái định cư tại Bình Tuy (GP. Phan thiết).
- 1974 : Đắc cử Bề Trên Miền Hội Thừa Sai Paris tại Việt Nam.
- 1975 : Bị trục xuất khỏi Việt Nam, trở về Pháp.
- 1976 : Đắc trách Mục Vụ Di Dân Toàn quốc Pháp.
- 1983 : Tổng tuyên úy kiều bào Việt Nam tại Pháp.
- 1986 : Đắc cử trợ phụ tá Tổng Quyền Hội Thừa Sai Paris.
- 1992 : Đắc cử Tổng Đại diện Hội Thừa Sai Paris.
- 1993 : Đón tiếp các Linh mục Việt Nam đầu tiên được Hội MEP bảo lãnh.
- 1998 : Đắc cử Bề Trên Tổng Quyền Hội Thừa sai Paris (2 nhiệm kỳ liên tiếp).
- 2010 : Nghi hưu tại TGM Huế theo lời mời của Đức Tổng Têphanô Nguyễn Như Thế.
- Về với Chúa lúc 09g15, ngày 21/09/2021, hưởng thọ 89 tuổi, 63 năm Linh mục.
- Lễ tiễn đưa và mai táng lúc 15g00, ngày 22/09/2021 tại nghĩa trang Đại Chủng viện Huế.

RIP

Kính thưa cha Vincent Sénéchal, Bề trên Tổng Quyền và toàn thể đại gia đình Hội Thừa sai Paris,

Hội đồng Giám mục Việt Nam và Tổng giáo phận Huế, cựu môn sinh và những người thương mến, đang cử hành tang lễ cha JB Etcharren, nguyên Bề Trên Tổng Quyền Hội Thừa sai Ba Lê.

Chắc chắn rằng sự ra đi của ngài là một mất mát to lớn đối với Quý hội Thừa sai Paris. Nhân danh Hội đồng Giám mục Việt nam, cách riêng thay mặt cho các đức cha và tất cả những ai thụ ân ngài; với tư cách Tổng Giám mục Huế, cũng như tất cả những ai đang tham dự hay đang hưởng lòng về tang lễ này, tôi xin chính thức nói lời chia buồn và bày tỏ tình hiệp thông với Quý hội Thừa sai Paris vừa mất đi một thành viên đáng kính và gương mẫu là cha JB Etcharren.

Lúc 26 tuổi, ngay sau khi thụ phong linh mục năm 1958, cha JB Etcharren đã được sai tới giáo phận Huế, Việt nam. Nhiệm sở đầu tiên của ngài là linh địa La Vang (sanctuaire de LV) và liên tiếp sau đó, vừa làm cha giáo tiểu chủng viện, vừa làm cha sở ở vùng phía Bắc giáo phận. Năm 1972, chiến quốc khốc liệt giữa hai phe quốc-cộng, ngài đã đưa giáo dân vào vùng Phan Thiết, cách Huế gần 900 km về phía Nam. Rõ ràng ngài đã đồng hành với họ trên mọi chặng đường, trong mọi tình huống, kể cả những giờ phút nghiêm trọng và thử thách nhất.

Năm 1975, sau chiến thắng của quân đội cộng sản, ngài bị trục xuất khỏi Việt Nam, mang theo một trái tim tan vỡ nghiêm trọng vì phải xa cách đoàn chiên yêu dấu. Nhưng dù xa cách thể lý (séparation corporelle), tâm hồn ngài tiếp tục dành trọn cho Việt nam. Ngài thường nói rằng, các vị thừa sai phải xa đoàn chiên giống như những người goá vợ. Có lẽ vì cảm kích sự gắn bó tha thiết ấy nơi cha JB Etcharren, mà Hội đồng Giám mục Pháp đã mời ngài phụ trách mục vụ di dân và làm tổng tuyên úy kiều bào Việt-Miên-Lào tại Pháp.

Sau khi đắc cử Bề Trên Tổng Quyền năm 1992, ngài vui mừng vì được đón tiếp và chia sẻ cuộc sống với các linh mục Việt nam đầu tiên được Hội Thừa sai Paris bảo lãnh sang du học tại Pháp. Bất cứ vị Giám mục nào, bất cứ vị linh

mục, tu sĩ hay người giáo dân Việt Nam nào cần ngài giúp đỡ, ngài luôn sẵn lòng làm tất cả những gì có thể làm được. Người Việt nam nào tiếp xúc với ngài, dù chỉ một lần, đều có thiện cảm với ngài vì ngài nói tiếng Việt rất giỏi nhưng nhất là từ nơi ngài, toát ra một phong cách “nghiên” Việt Nam.

Năm 2010, khi Đức Tổng Stêphanô Nguyễn như Thế và Đức Tổng Phanxicô Lê văn Hồng mời ngài trở lại Huế, ngài đã nhận lời ngay. Thật ra, đối với ngài, được chết trên đất truyền giáo là ước nguyện ngài luôn ấp ủ trong lòng. Lúc nào ngài cũng đau đáu giấc mơ được nhập quốc tịch Việt Nam. Đơn giản vì ngài muốn là người VN trăm phần trăm. Giấc mộng chưa thành, nhưng hôm nay ngài mãn nguyện vì được mãi mãi an nghỉ trong lòng đất Việt nam, tại nghĩa trang Đại chủng viện, nơi trước ngài đã là nơi mai táng 37 người anh em cùng là thành viên Hội Thừa sai Paris.

Tôi không có thời gian để liệt kê hết những bằng chứng tình yêu ngài đã dành cho miền đất đã từng ghi lại muôn vàn dấu chân của ngài. Tôi chỉ muốn nói rằng cha Jean Baptiste Etcharren là một vị đại ân nhân của Giáo Hội Việt Nam, của Tổng Giáo phận Huế, cách riêng của những nơi và những người mà ngài đã phục vụ. Sự hiện diện và cuộc đời truyền giáo của ngài tại đây là một món quà vô giá mà Giáo Hội Pháp, Hội Thừa Sai Paris và gia đình của ngài đã trao tặng cho chúng tôi. Thay mặt và thay lời cho mọi người, tôi hết lòng cảm ơn Hội Thừa Sai Paris. Xin cảm ơn và cảm ơn muôn vạn lần. Trên 1200 linh mục của Hội đã được gửi đến Việt Nam, đó là một sự cống hiến vô cùng to lớn quý hội đã dành cho Việt nam. Hầu hết các vị thừa sai đó đều mãn nguyện vì được an nghỉ trong lòng đất Việt Nam. Và hôm nay, cái chết của cha JB Etcharren, một lần nữa, lại gieo thêm một hạt lúa miến đầy nội lực và hứa hẹn cho tương lai của Giáo Hội Việt Nam.

(đã ấn ký)

Giuse Nguyễn chí Linh

Tổng Giám mục Huế

Chủ tịch Hội đồng Giám mục VN

(Nguồn: WHĐ)

Tọa đàm về văn học Công giáo đương đại



Written by +Giuse Đặng Đức Ngân on 23 Tháng 9 2021.

Nhân dịp họp mặt các tác giả văn chương Công giáo lần thứ 10, sáng Chúa nhật 19/9/2021, Ban Văn hóa giáo phận Qui Nhơn tổ chức tọa đàm văn học với chủ đề: “Văn học Công giáo đương đại”. Ngày họp mặt này bắt đầu từ dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Hàn Mạc Tử, 21-22/9/2012 đến nay. Mỗi năm Ban Văn hóa Giáo phận Qui Nhơn đều tổ chức gặp gỡ các tác giả Công giáo tại Chung viện Qui Nhơn. Năm nay do hoàn cảnh đại dịch Covid, buổi gặp gỡ được tổ chức trực tuyến.

Tuy thiếu cảnh trực tiếp tay bắt mặt mừng, nhưng bù lại, số tham dự viên vượt hẳn các năm trước. Tọa đàm được vinh dự đón tiếp Đức cha Matthêô, Giám mục Giáo phận Qui Nhơn kiêm Chủ tịch Ủy ban Nghệ thuật thánh, Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, Giám mục Giáo phận Đà Nẵng, kiêm Chủ tịch Ủy ban Văn hóa, PGS. TS. Nguyễn Hữu Sơn, nguyên Phó viện trưởng Viện Văn học và Tổng biên tập tạp chí Nghiên cứu Văn học và gần một trăm tham dự viên là các tác giả Công giáo đến từ khắp các miền đất nước cùng hai vị hải ngoại.

Sau hát kinh Chúa Thánh Thần, Đức cha Matthêô nhắc tới lai lịch ngày họp mặt và tuyên bố khai mạc. Trong phần chia sẻ, PGS. TS. Nguyễn Hữu Sơn ghi nhận rằng từ xa xưa, đã

có sự hội nhập văn học Việt Nam với phương Tây qua văn học Công giáo, và ngày nay giới nghiên cứu ngày càng quan tâm tới Văn học Công giáo. Nhà phê bình văn học Nguyễn Vy Khanh từ Canada bày tỏ sự vui mừng khi tham dự tọa đàm về văn học Công giáo. Ông nói rằng thế hệ nghiên cứu lớp trước giờ đã “lão hóa”, và mừng rằng, qua tọa đàm đã thấy thế hệ trẻ đang tiếp bước.

Tám diễn giả đã trình bày tám chuyên đề từ nguồn gốc văn học Công giáo, Hán Nôm Công giáo đến văn học Công giáo từ 1975 đến nay.

Cuối buổi tọa đàm, Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, có bài tổng kết.

Lời chào khai mạc của Đức Giám mục Giáo phận Qui Nhơn trong Tọa đàm trực tuyến về văn học Công giáo, ngày 19-9-2021

Xin kính chào Đức cha Giuse, Giám mục Giáo phận Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban Văn hóa của HĐGM Việt Nam, Cha Tổng Đại diện Giáo phận Qui Nhơn, quý Cha và anh chị em tham dự hội thảo hôm nay,

Cách đây vừa tròn một thập kỷ, trong hai ngày 21-22/9/2012, nhân phát hành bộ sưu tập Có Một Vườn Thơ Đạo chào mừng kỷ niệm 100 năm ngày sinh của thi sĩ Hàn Mạc Tử, hơn 60 tác giả Công giáo từ khắp các miền đất nước đã cùng nhau về tham dự cuộc họp mặt Văn thơ Công giáo tại Chung viện Qui Nhơn, do Ban Văn hóa Giáo phận Qui Nhơn tổ chức.

Dịp ấy, theo sáng kiến của Cha Gioan Phêrô Võ Tá Khánh, bút hiệu Trăng Thập Tự, Trưởng ban Văn hóa Giáo phận Qui Nhơn, tôi đã công bố mở Giải thưởng truyện ngắn Viết Văn Đường Trường kéo dài sáu năm liền để chào mừng 400 năm loan báo Tin mừng tại giáo điểm Nước Mặn thuộc Giáo phận Qui Nhơn và sẽ trao giải thưởng hàng năm vào hai ngày 21-22/9, vì ngày 21 là lễ kính Thánh Matthêô Tông đồ, bổn mạng của giới cầm bút, và ngày 22 là sinh nhật của Hàn Mạc Tử, một nhà thơ lớn Công giáo. Từ đó, ngày 21-22/9 đã trở thành ngày hẹn, ngày họp mặt hàng năm của tất cả chúng ta.

Những chữ “ngày hẹn”, “ngày họp mặt” gọi lên nơi mỗi người chúng ta một sự háo hức với khung cảnh thân thương tay bắt mặt mừng, lòng phấn khởi tương bừng. Tuy nhiên, năm nay vì hoàn cảnh đại dịch đang hoành hành khắp nơi, cuộc họp mặt lần thứ 10 của chúng ta chỉ có thể diễn ra qua màn hình trực tuyến, một kinh nghiệm truyền thông hiện đại có khả năng nối kết bất chấp mọi trở ngại. Chủ đề của cuộc họp mặt hôm nay là Dòng Văn Học Công Giáo Đương Đại.

Xin kính chúc tất cả quý vị, các bạn và gia đình được bình an và hạnh phúc trong vòng tay yêu thương của Thiên Chúa.

Gm. Matthêô Nguyễn Văn Khôi

Giám mục Giáo phận Qui Nhơn

Bài phát biểu đúc kết của Đức cha Chủ tịch Ủy ban Văn hóa trong tọa đàm về văn học Công giáo, ngày 19-9-2021

Trọng kính Đức cha Matthêô, Giám mục Giáo phận Qui Nhơn

Kính thưa quý Cha và quý tham dự viên cuộc tọa đàm hôm nay

Xin cho tôi được bày tỏ niềm vui khi được mời tham dự và có vài tâm tình trong cuộc tọa đàm với chủ đề: “Văn học Công giáo đương đại”. Tôi đã cảm nhận hai niềm vui xuất phát từ chính cuộc “quy tụ” đặc biệt này: (1) Trước hết, là niềm vui được gặp gỡ cả thanh lẫn hình trong hoàn cảnh dịch bệnh tưởng như không thể quy tụ và gặp gỡ; đặc biệt được gặp nhau trong bầu khí huynh đệ từ giáo phận mẹ của Giáo phận Đà Nẵng chúng tôi là Giáo phận Qui Nhơn để cùng chia sẻ những chủ đề liên quan đến “văn hóa-ngệ thuật” mà Đức Cha Matthêô và tôi được vinh dự phân nhiệm trong Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN). (2) Thứ đến, cách tổ chức cuộc tọa đàm này cũng rất đặc biệt vì là “trực tuyến” thích hợp với hoàn cảnh và cũng là xu thế hiện nay của thế giới và ngay tại Việt Nam chúng ta, đặc biệt là trong cách hoạt động của chính quyền dân sự và xã hội, ngay cả trong việc giáo dục đào tạo, kể cả các lớp rất nhỏ! Nói

theo ngôn ngữ xã hội hiện nay thì hình thức trực tuyến (online hoặc livestream) đang là “xu thế thời đại” và “tất yếu” trong hoàn cảnh khó khăn cho việc tập trung và di chuyển trong giai đoạn dịch bệnh covid-19 đang hoành hành. Giáo hội hoàn vũ nói chung và Việt Nam nói riêng cũng đang sử dụng phương tiện này cho các hoạt động tông đồ, mục vụ và phụng vụ của mình. Có một kiểu nói đặc biệt cho việc ứng dụng các phương tiện truyền thông xã hội trong thời đại internet này là “ngôn ngữ mới và văn hóa mới” (new language, new media culture). Tôi xin có bày tỏ sự ấn tượng với lời khen và rất biết ơn ban tổ chức của Ban văn hóa giáo phận Qui Nhơn đã can đảm tổ chức trực tuyến Buổi tọa đàm về Văn học Công giáo đương đại. Ban Tổ chức có đề nghị tôi phát biểu vài ý kiến về 2 nội dung:

1/ Tóm tắt lại các đề tài đã trong buổi tọa đàm chúng ta vừa nghe:

Có 8 đề tài được trình bày theo 3 nhóm chủ đề mà tôi phân ra như sau:

a/ 4 đề tài chuyên biệt về văn học Công giáo:

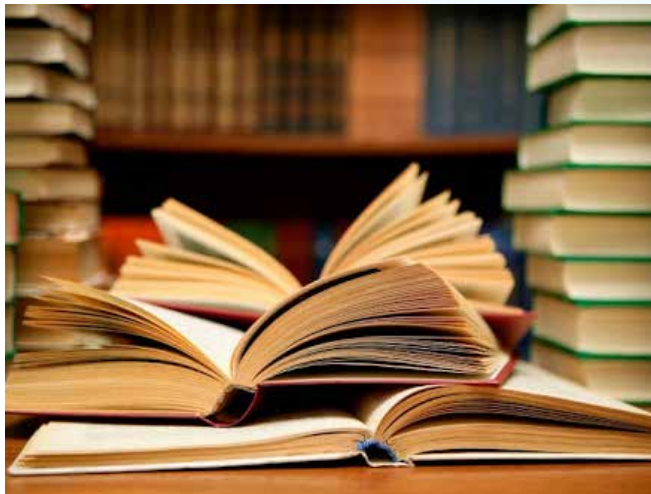
Đề tài 1: Tìm kiếm và bảo tồn văn học Hán Nôm Công giáo do Chị Maria Lê Hà thuyết trình.

Đề tài 2: Bước dò dẫm của các nữ tác giả văn học Công giáo do Nữ tu Anna Nguyễn Bích Hạc thuyết trình.

Đề tài 4: Định hướng văn học trong mục vụ truyền giáo thời đầu tại Việt Nam, do diễn giả là Cha Giuse Trương Đình Hiền, Tổng đại diện Gp Qui Nhơn.

Đề tài 5: Văn học Công giáo từ năm 1975 đến nay do chị Nguyễn thị Khánh Liên trình bày.





b/ 2 đề tài liên quan tới văn học Công giáo địa phương:

Đề tài 3: Đôi nét văn học Công giáo Tây Nguyên do diễn giả Ông Phêrô Lê Minh Sơn trình bày.

Đề tài 7: Khai thác văn học Công giáo với việc phát triển du lịch tại Bình Định do Tiến sĩ Lê Nhật Ký trình bày.

c/ 2 đề tài liên quan đến việc đề xuất cho hướng phát triển nền văn học Công giáo tương lai:

Đề tài 6: Khích lệ cho việc phát triển nền văn xuôi Công giáo do Anh Nguyễn Văn Học trình bày.

Đề tài 8: Hướng tới một giải văn chương Công giáo toàn quốc do Lm. Võ Tá Khánh trình bày.

Trước hết, cảm ơn Ông Bùi Công Thuận là người hướng dẫn chương trình rất tri thức, dí dỏm và nhẹ nhàng giúp tọa đàm tốt đẹp. Ngoài 8 đề tài, còn có sự hiện diện và bày tỏ ý kiến của Phó Gs-Tiến sĩ Nguyễn Hữu Sơn-Nguyên Phó viện trưởng Viện Văn học Việt Nam. Ông nhận định Văn học Công giáo đã đóng góp ngay từ ngày đầu cùng với Văn học dân tộc Việt Nam tiếp cận với nền văn học Phương Tây để cùng phát triển nền Văn học đương đại trên thế giới và Việt Nam.

Có thể nói rằng tất cả 8 đề tài đều được các diễn giả nghiên cứu công phu và trình bày rất tâm huyết trong chương trình Tọa đàm hôm nay. Tôi rất mừng khi nhận thấy các nội dung chủ đề được trình bày với định hướng là bảo tồn và phát triển hướng về Loan báo Tin mừng; trong đó có

thêm những đề xuất mang tính nhằm vào khả năng phát triển lâu dài mang tính phổ quát, cộng đồng và Công giáo. Với những đề tài mang tính nghiên cứu, tôi rất mong chúng ta nên có thêm những tìm tòi chuyên sâu hơn, đặc biệt đối với các nguồn tư liệu liên quan đến Hán-Nôm, Quốc ngữ thời sơ khai và tìm cách bảo tồn cũng như phổ biến cho các thế hệ trẻ có thể tham khảo và thưởng thức. Điều đặc biệt trong chương trình có ba đề tài do ba người nữ (trong đó có một nữ tu) muốn nói tới sự trân trọng và vai trò của người nữ trong văn học Công giáo. Ngoài ra, tôi cũng lưu ý đặc biệt đến việc tìm cách mở rộng và khuyến khích nỗ lực tìm tòi và nghiên cứu khoa học để lưu giữ và phổ biến các tư liệu và sự phong phú của nền văn học Công giáo tại các giáo phận. Đối với các đề xuất mang tính thực hành để có thể lưu giữ và phát triển phục vụ cho các hoạt động tông đồ mục vụ (đa dạng) và loan báo Tin Mừng cần được kiên trì để có thể hiện thực trước khi quá muộn. Những điều này cần sự chung lòng và hợp sức của nhiều thành phần dân Chúa; cách riêng những vị có trách nhiệm và thẩm quyền cần có “tâm” và có “tầm” hơn trong lãnh vực khá riêng biệt này. Đây cũng là một trong những ưu tư và nỗ lực của Ủy ban Văn hóa (UBVH) trực thuộc HĐGMVN mà chúng tôi luôn trăn trở để có thể thực hiện cho Giáo hội Việt Nam chúng ta.

(2) Xin Đức cha cho biết đường hướng hoạt động văn hóa, văn học của Hội đồng Giám mục Việt Nam trong giai đoạn tới. Như chúng ta cũng biết, tháng 04/2017, sau khi ĐC Giuse Vũ Duy Thống, Chủ tịch UBVH qua đời, quý Đức Giám mục trong cuộc họp thường niên kỳ I tại Tgm Nha Trang đã bầu tôi là Chủ tịch UBVH trực thuộc HĐGMVN. Tôi bắt tay hoàn thiện cơ cấu, và tiếp tục đặt Cha Giuse Nguyễn Tín Ý làm Thư ký của UBVH. Từ đó đã có buổi Hội thảo về Chữ quốc ngữ tại Trung tâm Mục vụ Tgp Tp Hồ Chí Minh. Đã chuẩn bị xong lần hội thảo II tại Tgp Huế, thì Covid.19 đã khiến phải hoãn lại. Sau đề nghị của UBVH, HĐGMVN đã trao cho UBVH lập Thư viện của HĐGMVN, hiện đang thực hiện tại Trụ sở HĐGMVN, 72/12 Trần Quốc

Toàn, Q.3. Tp Hồ Chí Minh. Chúng ta cũng biết, mỗi UB của HĐGM mỗi năm chỉ có một kinh phí rất nhỏ bé do HĐGM trao, còn tất cả mọi chi phí cho hoạt động, phát triển, hội thảo, in sách... đều tự thu xếp. Ngay việc thành lập Thư viện của HĐGM như mua sắm máy móc, trang bị thư viện, mua và photo, scan sách cũng là sự “vận động” xin các ân nhân.

Chính vì vậy, tôi đã rất quan tâm khi nhận được đề nghị của Cha Trăng Thập Tự, Ban Văn hóa gp Qui Nhơn với những thao thức: Trước hết là thẩm quyền tổ chức giải; thứ hai là chuyện kinh phí, thứ ba là tìm đâu ra những người đủ trình độ và có cùng cái nhìn mục vụ để mời làm giám khảo, và thứ tư là nhân sự tổ chức. Ngài tâm sự: Cả giải Đất Mới tại Xuân Lộc và giải Viết Văn Đường Trường tại Qui Nhơn đều có những kết quả khả quan, thế nhưng khi càng làm, càng thấy cần phải có một Giải thưởng toàn quốc, bằng không mọi chuyện dù kết quả tới đâu cũng không có tương lai. Chắc chắn, chúng ta sẽ phải tìm giải pháp để đưa ra một quyết định như mong ước và đề nghị của Cha Võ Tá Khánh (Trăng Thập Tự), đó là nâng tầm giải Đất Mới thành giải văn chương Công giáo toàn quốc. Nếu đề xuất trên thực hiện thì nên chăng đề nghị Giáo phận Xuân Lộc đứng ra tổ chức, một Giáo phận có nhiều điều kiện về nhân sự và khả năng kinh phí, hoặc ngay chính GP Qui Nhơn với giải Viết văn đường trường và những Vị khả năng văn hóa cũng là một khả thi.

Ngày hôm qua, Vatican News đã trích lời của ĐTC Phanxicô như sau: “Niềm hy vọng sẽ giúp chúng ta nhận ra: luôn có một lối thoát; chúng ta luôn có thể tái định hướng các bước đi của mình; và chúng ta luôn có thể làm điều gì đó để giải quyết vấn đề của mình”. Như vậy, từ tâm tình của ĐTC Phanxicô, chúng ta đều có quyền hy vọng, và cùng tìm ra giải pháp nào thích hợp nhất cho chương trình và mong ước của chúng ta. Chắc chắn ngay hôm nay chúng ta chưa thể đưa ra một quyết định chính thức, vì cần phải có một sự đồng thuận cao từ chính chúng ta, của nhiều phía, để UB VH sẽ có đề nghị chính thức tới các Bản quyền Giáo phận, và Ban VH của các GP

liên quan để mong được sẽ có một quyết định chính thức vấn đề này.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn Đức cha Matthêô, quý Cha trong Ban Văn hóa Gp Qui Nhơn, quý Cha và quý Vị trong Ban tổ chức, quý thuyết trình viên, và quý ông bà anh chị em tham dự viên; chắc chắn mỗi cố gắng của chúng ta: là người chuẩn bị, người nói bài, hay người nghe đều đón nhận nơi Chúa là Ân ban, và đón nhận tri thức, khả năng của nhau để cùng xây dựng và phát triển nền Văn hóa Công giáo đương đại phù hợp với Tin Mừng và Hội nhập với Văn hóa Dân tộc Việt Nam. Xin kính chúc Đức Cha, quý Cha và toàn thể quý Vị luôn tràn đầy Thánh ân, với sức khỏe, nghị lực, niềm vui và an bình. Xin chân thành cảm ơn quý Đức Cha, quý Cha và quý Vị.

Đà Nẵng, Chúa Nhật ngày 19/09/2021

+Giuse Đặng Đức Ngân

Giám mục GP Đà Nẵng

Chủ tịch UB VH/HĐGMVN

Hội nghị online của các đại chủng viện tại Việt Nam

"Nhu cầu gấp gò và chia sẻ giữa các nhà đào tạo rất cần thiết." (Thư mời tham dự hội nghị, 8/2021).

Câu mở đầu trong thư gửi đến các đại chủng viện tại Việt Nam của Đức cha chủ tịch Ủy ban Giáo sĩ Chủng sinh (UBGSCS) đã nhấn mạnh đến một nhu cầu quan trọng trong việc đào tạo. Đó là nhu cầu gấp gò và chia sẻ kinh nghiệm của các nhà đào tạo tại đại chủng viện. Đây cũng là lý do thúc đẩy sáng kiến đưa đến Hội nghị online của các đại chủng viện tại Việt Nam



trên nền tảng Zoom (Zoom Meeting) vào ngày 17/09/2021.

Hội nghị online lần này quy tụ hơn 100 người có kinh nghiệm đào tạo bao gồm Đức cha chủ tịch Giuse Đỗ Mạnh Hùng, cha Thư ký UBGSCS Giuse Phạm Văn Trọng, quý cha giám đốc, phó giám đốc, quý cha giáo nội trú và ngoại trú thuộc các 11 đại chủng viện tại Việt Nam.

Trong buổi sáng, từ 8g00 - 11g45, với chủ đề “Đào tạo linh mục và đường hướng truyền giáo trên nền tảng Hy tế Thập giá trong bối cảnh ‘khủng hoảng môi sinh’”, Hội nghị đã triển khai một nội dung gồm 03 phần vừa mang tính thời sự vừa xoay quanh hai huyết mạch xuyên suốt trong quá trình đào tạo linh mục tại đại chủng viện, đó là, đời sống cộng đoàn và truyền giáo (x. Ratio 2016, số 90 và 91).

Phần thứ nhất, Hội nghị lắng nghe bài thuyết trình “Công cuộc truyền giáo của hai giám mục tiên khởi tại Giáo hội Việt Nam” của Đức cha chủ tịch Giuse. Đây là một đề tài mang tính thời sự đối với Giáo hội Việt Nam bởi vì Giáo hội Việt Nam đang tiến hành hồ sơ phong thánh cho hai giám mục tiên khởi tại Việt Nam, Đức cha Pierre Lambert de la Motte và Đức cha Francois Pallu. Cùng với Đức tổng Giuse Vũ Văn Thiên, Đức cha chủ tịch UBGSCS Giuse Đỗ Mạnh Hùng được HĐGMVN ủy thác để tiến hành tiến trình sưu tập những bằng chứng về đời sống thánh thiện và nỗ lực truyền giáo tại Việt Nam của hai Đức cha Pierre Lambert de la Motte và Francois Pallu. Lắng nghe về hai gương mẫu giám mục tiên khởi tại Việt Nam là cơ hội để mỗi nhà đào tạo xác tín rằng truyền giáo là một huyết mạch sống còn của Giáo hội (Evangelii Nuntiandi, số 14). Đồng thời, nó là cơ hội để các nhà đào tạo kiểm nghiệm sức mạnh của đời sống cộng đoàn trong việc cộng tác để tạo nên hoa trái cho Giáo hội Việt Nam hôm nay với hơn 100.000 vị tử đạo, 27 giáo phận với các đại chủng viện đào tạo linh mục, 30 dòng Mến Thánh Giá, các hiệp hội Mến Thánh Giá Tại Thế...

Phần thứ hai, Hội nghị lắng nghe bài thuyết trình “Làm chứng cho Chúa trong bối cảnh khủng hoảng môi sinh thời đại dịch Covid-19” của cha

Giuse Bùi Công Trác, Giám đốc Đại chủng viện Sài Gòn. Dựa trên giáo huấn nền tảng của Giáo hội về việc làm chứng cho Chúa giữa lòng thế giới, cha Giám đốc Giuse đã phác họa một bức tranh sống động về việc cộng tác của mọi thành phần dân Chúa trong việc giúp đỡ những anh chị em khốn khổ do ảnh hưởng của đại dịch tại Việt Nam. Đây là cơ hội để các nhà đào tạo suy nghĩ và mở ra một hướng đào tạo thích ứng và phù hợp cho các chủng sinh trước tiếng “than khóc của nhân sinh” nhằm làm cho họ trở thành các mục tử mang “mùi chiên” và sống giữa đoàn chiên (Ratio 2016, Dẫn Nhập và số 120).

Phần cuối, mỗi đại chủng viện chia sẻ về kế hoạch đào tạo trong thời gian bất ổn vì giãn cách do đại dịch Covid. Với hoàn cảnh riêng của mình, các đại chủng viện đã định hướng và xây dựng cho mình một chương trình đào tạo phù hợp nhằm bảo đảm tính liên tục và toàn diện của tiến trình đào tạo (Ratio 2016, Dẫn Nhập).

Kết thúc Hội nghị online, các tham dự viên tạ ơn Chúa vì đã có cơ hội được gặp gỡ, học hỏi và chia sẻ với nhau. Hội nghị online lần này đánh dấu một nỗ lực rất lớn của ban tổ chức và các tham dự viên sau một vài lần phải hủy bỏ hội nghị theo cách truyền thống vì giãn cách do đại dịch Covid. Nó cũng mở ra một hướng đi mới để các nhà đào tạo có cơ hội gặp gỡ và chia sẻ nhiều hơn các thao thức về đào tạo linh mục của mình. (Lm. Giuse Phạm Văn Trọng, Thư ký Ủy ban Giáo sĩ Chủng sinh/ HĐGMVN) Nguồn: WHĐ (19.9.2021)

Giáo hội Thụy Sĩ đề cao mẫu gương truyền giáo của Giáo hội Việt Nam

Thánh lễ truyền chức linh mục tại giáo phận
Trong tháng 10, Tháng Truyền giáo, Hội Truyền giáo Thụy Sĩ, Hiệp hội các Hội Giáo hoàng Truyền giáo của Thụy Sĩ giới thiệu Giáo hội Việt Nam như mẫu gương truyền giáo. Trong thông cáo gửi đến hãng tin Fides, Hội Truyền giáo Thụy Sĩ nhấn mạnh rằng Giáo hội Việt Nam làm chứng bằng hành động hơn là lời nói.

Giáo hội Việt Nam chưa bao giờ im lặng

Khẩu hiệu của Tháng Truyền giáo năm nay:

“Nín lặng? Không thể nào!”, được cảm hứng từ lời của hai thánh Phêrô và Gioan, “Chúng tôi không thể im lặng trước những gì chúng tôi đã thấy và đã nghe”, khi người ta tìm cách ngăn cản các ngài loan báo về Đấng Phục sinh, như được thuật lại trong sách Công vụ tông đồ.

Ông Martin Brunner-Artho, Giám đốc Quốc gia của Hội Truyền giáo Thụy Sĩ, giải thích: “Hai thánh Phêrô và Gioan phải tự biện minh trước chính quyền Giêrusalem vì đã công khai loan báo về sự phục sinh của Chúa Giêsu. Nhưng họ “không thể” im lặng được. Giống như hai thánh tông đồ, Giáo hội Việt Nam chưa bao giờ im lặng”.

Không bỏ rơi các Giáo hội gặp khó khăn

Ông Brunner-Artho nói đến những khó khăn của Giáo hội Việt Nam, cũng như nhiều Giáo hội địa phương khác, khi đại dịch khiến cho kết quả các cuộc lạc quyên bị giảm sút. Bên cạnh đó, các công việc mục vụ và công tác xã hội trở nên khó khăn vì các biện pháp chống dịch đã làm tê liệt đời sống công cộng và của Giáo hội. Vì vậy, nhiều người Công giáo, cả ở Việt Nam và các nước trên thế giới, phụ thuộc vào sự trợ giúp từ Quỹ Liên đới của Giáo hội hoàn vũ.

Do đó, ông kêu gọi: “Cuộc lạc quyên liên đới được tổ chức trên khắp thế giới nhân Ngày Khánh nhật Truyền giáo - sẽ diễn ra vào ngày 24/10/2021 - là một dấu hiệu cho thấy chúng ta xem các cộng đồng Mỹ châu Latinh, châu Phi, châu Á và châu Đại Dương, là những người anh chị em của chúng ta trong đức tin. Với cuộc lạc quyên gây quỹ này, chúng ta củng cố công việc của họ. Chúng ta cũng mang đến cho họ một tín



hiệu mạnh mẽ: chúng ta không bỏ rơi họ, cả về vật chất lẫn tinh thần”. (Fides 16/09/2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh thăm các gia đình sau cơn bão số 5 (Conson)

WGPH (12.9.2021) - Trong những ngày qua, các tỉnh Miền Trung, từ Quảng Trị cho đến Quảng Ngãi chịu ảnh hưởng của bão số 5 (Conson) gây ra. Cho đến chiều Chúa Nhật (12.9.2021), hoàn lưu bão vẫn còn gây mưa lớn tại Thừa Thiên Huế. Tại thôn 11, xã Điền Hòa, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế, gió lớn đã làm tốc mái 21 ngôi nhà.

Thương cảm trước cảnh “màn trời chiếu đất” của các gia đình ông bà anh chị em, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh đã đến thăm viếng, động viên tinh thần những gia đình bị ảnh hưởng. Phái đoàn gồm có Cha Giám đốc Caritas Huế, quý Cha, quý Tu sĩ trong Tòa Tổng Giám Mục Huế. Mọi người đã đến viếng thăm 5 hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng trong dịp này và hiện tại chưa thể khắc phục được, qua đó giúp hỗ trợ thêm “tấm tôn - viên ngói” để lợp lại mái nhà, giúp bà con có nơi khô ráo để tránh trú trong mùa mưa bão sắp đến.

Một năm với nhiều biến động, thiên tai nối tiếp thiên tai, dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm, khiến đời sống của người dân ngày càng cơ cực. Nguyện xin lòng thương xót Chúa an ủi - gìn giữ mọi người được an lành trong tình yêu của Người! (Văn phòng Caritas Huế)

Dòng Mến Thánh Giá Hà Nội: 40 Nữ tu tuyên khấn trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Trong bầu khí linh thiêng và dạt dào ân sủng, vào lúc 09h00 sáng thứ Sáu ngày 27/8/2021, Dòng Mến Thánh Giá Hà Nội đã tổ chức Thánh lễ khấn dòng trong nội vi cộng đoàn Huấn luyện, trong đó có 22 Nữ tu đón nhận hồng ân vĩnh khấn và 18 Nữ tu tuyên khấn lần đầu. Thánh lễ do cha Quản hạt Phủ Lý Giuse Bùi Quang Tào, đại diện Đức Tổng Giám Mục (TGM) Giuse Vũ Văn Thiên chủ sự.

Đón nhận trong tin yêu và phó thác

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên, Tổng Giám mục Hà Nội đã không thể về chủ sự Thánh lễ nên ngài đã ủy quyền cho Cha Quản hạt Phủ Lý Giuse Bùi Quang Tào. Trong Thánh lễ này, quý Phụ huynh, thân nhân, ân nhân, và khách mời của các Khấn sinh cũng không thể tới tham dự.

Đối với các Khấn sinh, đây là cơ hội mà Thiên Chúa ân ban để các chị có thể đón nhận trong tin yêu, phó thác và dâng lên Chúa như của lễ hy sinh, là dấu chỉ sự dâng hiến trọn vẹn.

Chia sẻ Lời Chúa trong Thánh lễ, nêu bật về ý nghĩa của đời sống Thánh hiến, cha Gioan Lưu Ngọc Quỳnh, Csr. đã giúp cộng đoàn tham dự, cách riêng là 40 Khấn sinh ý thức hơn về ơn gọi cao quý mà Thiên Chúa đã tặng ban cho họ qua Mẹ Hội dòng. Đặc biệt, dịch bệnh đã trở thành cơ hội vô giá giúp chị em thấm sâu hơn linh đạo Mến Thánh Giá. Từ đó, ngài cũng nhắn nhủ đến các Khấn sinh “Hãy có tấm lòng khiêm tốn cảm tạ hồng ân Thiên Chúa; trung tín như người đầy tớ chuyên chăm làm việc trên cánh đồng truyền giáo và nhiệt thành với linh đạo Mến Thánh Giá để đáp lại tình yêu bằng việc luôn thao thức, trăn trở sống hết mình cho Thiên Chúa trong sứ vụ được trao phó”.

Sẵn sàng đáp trả với niềm xác tín

Ngay sau bài chia sẻ lời Chúa, nghi thức Khấn dòng chính thức được bắt đầu với phần xưng danh các Khấn sinh.

Nghi thức chính yếu với trọng tâm là lời khấn công khai. Trước mặt cha chủ tế Giuse và trong tay chị Tổng Phụ Trách Têrêxa, 40 Khấn sinh đã đáp lại lời mời gọi kết ước với Đấng Tình Quân là chính Đức Giêsu Kitô Chịu Đóng Đinh, sẵn sàng bước theo sát dấu chân Người trên con đường Thánh Giá, tự nguyện tuân giữ 3 lời khuyên Phúc âm, Hiến chương và Nội Quy Hội dòng.

18 tân Khấn sinh lần đầu giờ đây đội trên mình chiếc lúp màu đen biểu hiện cho sự từ bỏ triết để, để thuộc trọn về Chúa Kitô và từ nay chỉ sống cho mình Ngài. Đồng thời, với việc đón nhận Hiến chương và Nội quy, chị em được mời gọi “Hãy năng suy niệm hằng ngày và đem ra

thực hành, nếu các con giữ luật, lề luật sẽ giữ các con và giúp các con đạt tới Đức ái hoàn hảo”.

Trong nghi thức tuyên khấn trọn đời, ngoài việc đón nhận chiếc nhẫn giao ước, 22 Nữ tu tuyên khấn trọn đời còn được đón nhận Thánh Giá. Đây là đặc nét và là dấu chỉ thuộc trọn về Đức Kitô Chịu Đóng Đinh của các nữ tu theo linh đạo Mến Thánh Giá.

Lời kết ước hôm nay của 22 Nữ tu tuyên khấn trọn đời đã xác định vị thế mới của chị em trong gia đình Hội dòng. Chị Tổng Phụ Trách đại diện Hội dòng chính thức đón nhận chị em là thành viên chính thức với mọi quyền lợi và nghĩa vụ trong Hội Dòng.

Cảm mến và được sai đi

Theo truyền thống tốt đẹp của Hội dòng Mến Thánh Giá Hà Nội, mỗi Khấn sinh tuyên khấn lần đầu hôm nay được chị Tổng Phụ trách chỉ định dâng đời sống tận hiến của mình để cầu nguyện cho một giáo xứ hoặc giáo họ trong Tổng Giáo Phận.

Trước khi kết thúc Thánh lễ, thay lời cho toàn thể chị em trong Hội Dòng và cách riêng là 40 Khấn sinh, chị Tổng Phụ trách Têrêxa đã có lời tri ân sâu sắc tới quý Cha và nhất là có những tâm tình cảm động, thấm đẫm tình chị em.

Thánh lễ Khấn dòng hôm nay dấu phải cử hành giữa làn sóng đại dịch, tuy âm thầm, lặng lẽ nhưng ân sủng và tình yêu thương bao la của Thiên Chúa vẫn luôn đang đầy trên mỗi Khấn sinh, để rồi với Hiền mẫu Maria, các chị em cùng cất lên “Ôi tình yêu Chúa diệu huyền, ôi đời con quá mọn hèn. Con mong đền đáp, ân tình Chúa



ngàn năm khắc ghi”. (Ban Văn Hóa - Hội Dòng MTG Hà Nội) Nguồn: TGP Hà Nội

Các tổ chức tôn giáo Việt Nam ở tuyến đầu chống dịch Covid-19

Written by Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch on 28 Tháng 8 2021.

cath.ch, Bernard Hallet, 2021-08-27

Các nhà chức trách Việt Nam khen ngợi nỗ lực tham gia chống đại dịch của các cộng đồng tôn giáo trong cuộc khủng hoảng y tế.

Ngày thứ hai 23 tháng 8, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Việt Nam Vũ Chiến Thắng đã gửi thư cảm ơn đến các vị lãnh đạo các tôn giáo trong nước, trong đó có các giám mục công giáo. Ông ca ngợi những đóng góp quan trọng và lòng quảng đại của họ trong thời kỳ khủng hoảng sức khỏe.

Trang Giáo hội Á châu cho biết, Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng đã gửi thư cảm ơn đến các giám mục công giáo, các nhóm kitô giáo, đến Giáo hội phật giáo Việt Nam và hai hệ phái phật giáo bản địa.

Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng tuyên bố: “Tôi đặc biệt ấn tượng với hình ảnh các thiện nguyện viên kitô giáo đã chấp nhận rủi ro nhiễm bệnh để chăm sóc bệnh nhân, phân phát thức ăn, cung cấp thiết bị y tế ở những vùng bị nhiễm Covid nặng và ở những khu vực bị cô lập. Dù có rất nhiều tín hữu kitô thuộc các nhóm dân tộc thiểu số và nhiều người bị ảnh hưởng bởi đại dịch, nhưng các Giáo hội địa phương luôn quảng đại đóng góp để chống đại dịch.”

“Quyết tâm” của người công giáo

Ông đặc biệt khen ngợi các linh mục, các tu sĩ, giáo dân đã dấn thân yêu thương chăm sóc các bệnh nhân trong bệnh viện. Ông ghi nhận: “Tôi rất cảm động khi thấy bao nhiêu là giáo xứ, hội dòng đã dùng cơ sở của họ làm trung tâm cách ly và hợp tác với bệnh viện để đón các bệnh nhân vào cơ sở của họ.” Ông thừa nhận người công giáo đã thực sự quyết tâm chống lại đại dịch và hành động vì hòa bình quốc gia.

Các nhà chức trách Việt Nam cũng ca ngợi các phật tử đã sử dụng nơi thờ phượng của họ để làm trung tâm cách ly, nhiều chùa đã tặng quan

tài cho gia đình nạn nhân Covid-19 và họ giữ hộp tro cốt miễn phí.

Cung cấp vật dụng y tế ra nước ngoài

Các phật tử Việt Nam cũng đã gửi thiết bị y tế sang Campuchia, Lào, Ấn Độ và Nepal. Ông Vũ Chiến Thắng, nguyên Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ cho biết tín hữu các hệ phái phật giáo ở các tỉnh phía miền Nam cũng đã khám, chữa bệnh miễn phí cho bệnh nhân tại phòng khám của họ.

Đợt nhiễm Covid thứ tư đã có vài ngàn ca nhiễm mỗi ngày và vài trăm trường hợp tử vong làm cho nhiều thành phố phải đóng cửa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân.

Chỉ có 2% dân số được tiêm chủng

Trong năm 2020, Việt Nam đã kiểm soát được cuộc khủng hoảng y tế, nhưng một làn sóng nhiễm mới từ tháng tư vừa qua do biến thể Delta đã tác động mạnh trên đất nước. Theo số liệu chính thức, cả nước đã ghi nhận 381.310 trường hợp kể từ khi bắt đầu đại dịch, trong đó có 9.349 trường hợp tử vong.

Cho đến nay, toàn nước Việt Nam đã sử dụng gần 16 triệu liều vắc-xin nhưng chỉ có 2 trong số 97 triệu người được tiêm chủng đầy đủ.

Ngày 24 tháng 8, linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ, Chánh văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam, thông báo, Vatican đã tặng 100.000 âu kim cho các chương trình từ thiện của Giáo hội Việt Nam - một sáng kiến nói lên sự gần gũi của của Đức Phanxicô với người công giáo Việt Nam. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch) - Nguồn: phanxico.vn

TGM Xuân Lộc và TTHH Đức Mẹ Núi Cúi trao tặng máy thở cho các bệnh viện

WGPXL (31.8.2021) - Trưa thứ Hai ngày 30/8/2021 - Cha Tổng Đại diện Đa Minh Nguyễn Tuấn Anh, Cha Chủ trì ấn Giuse Đoàn Xuân Linh, đại diện cho Quý Đức Giám mục Giáo phận Xuân Lộc, đã đến thăm Bệnh viện Đa Khoa Long Khánh, Bệnh viện Đa Khoa Thống Nhất, và Bệnh viện Đa Khoa Đồng Nai để trao tặng các máy thở cao cấp CARESCAPE R860 cho các nơi này.



Ban Giám đốc Bv. Đa Khoa Đồng Nai tiếp nhận máy

Đây là chương trình của Tòa Giám Mục Xuân Lộc và Trung tâm Đức Mẹ Núi Cúi thực hiện trong tinh thần bác ái Kitô giáo khi thấu hiểu, đồng cảm và muốn chia sẻ những khó khăn vất vả với tuyến đầu là các bác sĩ, y tá nơi các bệnh viện. Ngoài việc sắp xếp Nhóm Thiện Nguyện đi phục vụ tại các Bệnh viện dã chiến, Giáo Phận còn mong ước góp chút chia sẻ với các bệnh viện cho nhu cầu khẩn thiết hầu giành giật lại sự sống cho các bệnh nhân.

Lúc 11 giờ trưa, khi đến Bv. Đa Khoa Long Khánh, Quý cha TGM Xuân Lộc đã được Quý Y Bác Sĩ nơi đây đón tiếp nồng hậu. Sau những lời thăm hỏi là phần trao tặng máy cho Bệnh viện. Thay lời cho Quý Y Bác Sĩ trong Bệnh viện, Bs. Phan Văn Huyền - Giám đốc Bệnh viện ngỏ lời tri ân đến Quý Đức Cha, Quý Cha TGM Xuân Lộc và cả ĐCV Thánh Giuse Xuân Lộc về những nghĩa cử cao đẹp đã dành cho bệnh viện và các bệnh nhân trong suốt thời gian qua.

Tiếp lời Bác sĩ Giám đốc, Ông Hồ Văn Nam - Bí thư Thành ủy - Chủ tịch HĐND Thành phố Long Khánh thay lời cho các cấp Lãnh đạo thành phố cũng bày tỏ lòng biết ơn đến Quý Đức cha Giáo phận; đồng thời cũng nói lên lòng biết ơn đến Quý Y Bác sĩ đã ngày đêm ở tuyến đầu để phục vụ và cứu chữa các bệnh nhân.

Đáp lời Ông Hồ Văn Nam và Bs. Giám đốc Bệnh viện, Cha Tổng Đại Diện Đaminh Nguyễn Tuấn Anh thay mặt TGM Xuân Lộc gửi đến Quý Lãnh Đạo Thành Phố Long Khánh, và đặc

biệt Quý Y Bác Sĩ, lời tri ân của Quý Đức cha Giáo Phận thay cho những bệnh nhân và đặc biệt những bệnh nhân là người Công Giáo đã được nâng đỡ và cứu chữa tại nơi đây. Đồng thời, Cha Đaminh cũng gửi lời chúc sức khỏe, bình an và những điều tốt đẹp đến với Đội ngũ Y Bác Sĩ của Bệnh viện, Ban Lãnh đạo Tp. Long Khánh.

Tổng cộng ba bệnh viện đã nhận 6 máy thở cao cấp CARESCAPE R860 từ chương trình của Giáo phận: Bệnh viện Đa Khoa Long Khánh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, và Bệnh viện Đa Khoa Thống Nhất.

Trong số đó, hai máy là quà tặng từ Đức Cha Đa Minh Nguyễn Chu Trinh, Giám đốc xây dựng công trình Trung Tâm Đức Mẹ Núi Cúi. Đây là phần hỗ trợ đặc biệt mà Trung tâm Đức Mẹ Núi Cúi muốn gửi tặng bệnh viện phát xuất từ thao thức mục tử của Đức cha hầu các Y Bác sĩ có thêm phương tiện để cứu chữa các bệnh nhân. Hơn nữa, TTHH Đức Mẹ Núi Cúi là nơi được xây dựng để tôn vinh Đức Mẹ và cũng là nơi Mẹ cúi xuống với con cái của mình là những người đang đau khổ phần hồn lẫn phần xác. Số máy còn lại là quà tặng từ phía TGM Xuân Lộc qua sự cộng góp của nhiều vị ân nhân thầm lặng với Đức cha Gioan. Vì TGM Xuân Lộc mua và làm quà tặng đến các bệnh viện để phục vụ trong giai đoạn đầy khó khăn vì đại dịch COVID nên Công ty VietMedical cũng đã hỗ trợ giá và nhân viên lắp ráp tận nơi, tận tình.

Ước mong sao, qua những máy trợ thở cao cấp này là những phương tiện hỗ trợ tuyệt vời cho Đội ngũ Y Bác sĩ trong việc điều trị cho các bệnh nhân COVID hầu mong cứu sống được nhiều người.

Tiếp nhận những món quà quý giá là cuộc viếng thăm của Quý Cha TGM Xuân Lộc và những máy thở cao cấp, Ban Giám Đốc các bệnh viện hết sức vui mừng và cảm kích trước tấm lòng sẻ chia và đồng cảm của Giáo Phận.

Nguồn: giaophanxuanloc.net

Tín Cộng Đoàn

Dòng Mến Thánh Giá bế mạc kỷ niệm 350 năm thành lập

GARDEN GROVE, California (NV) - Thánh Lễ bế mạc kỷ niệm 350 năm thành lập Dòng Mến Thánh Giá diễn ra tại nhà thờ St. Columban, Garden Grove, lúc 10 giờ sáng Thứ Bảy, 4 Tháng Chín, trong không khí tương bừng, nhộn nhịp.

Chưa tới 9 giờ sáng mà đông đảo giáo dân đã tề tựu, hăng hái chuẩn bị cho buổi lễ.

Ai nấy đều ăn mặc chỉnh tề, đàn ông sắp xếp ghế ngồi, phụ nữ chuẩn bị thức ăn, nước uống trong lúc các thiếu nữ tha thướt trong những cánh áo dài óng ả chăm chú trưng bày tờ chương trình cũng như áo thun, đĩa CD, và những tặng phẩm ra bàn để trao tặng cho giáo dân sau Thánh Lễ.

Không gian ấm áp nắng vàng lại càng ấm hơn vì âm vang tôn vinh Thiên Chúa từ thánh đường vang ra, trong lúc ca đoàn đang rạo rết tập dượt.

Một năm hồng ân hóa thành hai

“Buổi lễ này rất có ý nghĩa với tôi vì hai năm trước, tôi đã có mặt tại buổi lễ khai mạc để chung vui với người em là Soeur Mary Tim, thuộc Dòng Mến Thánh Giá, Los Angeles,” cô **Quang cảnh Thánh Lễ tại nhà thờ Saint Columban, bế mạc kỷ niệm 350 năm thành lập Dòng Mến Thánh Giá. (Hình: Trà Nhiên/ Người Việt)**



Thủy Phạm, cư dân Sacramento, nói. “Và hôm nay tôi lại được dự lễ bế mạc.” Những giáo dân khác lại có niềm vui khác khi đi lễ.

Bà An Trần, ở Garden Grove, tay lần tràng hạt, nói: “Tôi nghĩ hôm nay là một ngày thật đặc biệt. Đúng ra thì lễ bế mạc này đã phải xảy ra từ Tháng Chín năm ngoái, nhưng vì đại dịch cho nên đình hoãn đến năm nay. Nghĩa là thay vì chỉ có một năm hồng ân, chúng ta có đến hai năm, và linh thiêng hơn nữa là hồng ân được trao tặng cho con dân Chúa giữa lúc cả thế gian hoảng sợ vì trận dịch quái ác.”

Ông Quân Đình, ở Garden Grove, cũng lưu ý đến một năm “bonus” này.

Ông nói: “Lễ khai mạc kỷ niệm 350 năm ngày thành lập Dòng Mến Thánh Giá diễn ra tại nhà thờ Chính Tòa Chúa Kitô, Garden Grove, hôm 14 Tháng Chín, 2019 và chúng ta chỉ có một năm hồng ân, nghĩa là, đúng ra, lễ bế mạc này phải xảy ra từ Tháng Chín năm rồi.”

Ông cười: “Chắc vì đại dịch, Chúa ban cho con ngài một năm nữa đó thôi.”

Rất đông tu sĩ tham dự Thánh Lễ

Giáo dân tham dự chật kín giáo đường. Trong số đông tu sĩ tham dự, có Giám Mục Kevin Vann, giám mục Giáo Phận Orange. Thánh Lễ bế mạc kỷ niệm 350 năm thành lập Dòng Mến Thánh Giá tại Việt Nam diễn ra trong không khí trang trọng, Giám Mục Marc Trudeau, giám mục phụ tá Tổng Giáo Phận Los Angeles, chủ tế.

Ngoài ra, Thánh Lễ còn có sự tham gia của Giám Mục Nguyễn Thái Thành, giám mục phụ tá Giáo Phận Orange, trong vai trò thuyết giảng; Linh Mục Chu Vinh Quang, chánh xứ giáo xứ St. Mary’s by the Sea Church, Huntington Beach, trong vai trò trưởng lễ, Phó Tế Gabriel Saavedra, thuộc nhà thờ St. Bruno, Whittier, và Phó Tế Nguyễn Đức Tuấn, thuộc nhà thờ St. Columban, Garden Grove .

Mở đầu buổi lễ là hoạt cảnh diễn nguyện nhắc lại cuộc đời và cuộc hành trình của cố Giám Mục Pierre Lambert de la Motte, từ Pháp đến Việt



Tượng Chúa chịu nạn với logo của Dòng Mến Thánh Giá kỷ niệm 350 năm thành lập tại sân nhà thờ. (Hình: Trà Nhiên/Người Việt)

Nam, với sự tham gia của rất đông nữ tu Dòng Mến Thánh Giá, Los Angeles.

Suốt buổi lễ, công đức của Giám Mục Pierre Lambert de la Motte, người sáng lập Dòng Mến Thánh Giá ở Việt Nam năm 1670 tại Bắc Việt và 1671 tại Nam Việt được nhắc lại với sự sùng kính.

Nữ tu Dòng Mến Thánh Giá đánh trống bẻ mạc kỷ niệm 350 năm thành lập Dòng Mến Thánh Giá. (Hình: Đăng-Giao/Người Việt)

Trong phần thuyết giảng, Giám Mục Nguyễn Thái Thành nhắc đến sự thay đổi ý nghĩa của thập tự giá.

Vị giám mục nói: “Thập tự giá từng bị coi là hình tượng của hận thù, của nhục nhã, của giam cầm. Nhưng từ khi Chúa thay nhân loại chịu chết và sống lại thì thập tự giá trở thành hình tượng của sự cứu rỗi, tình yêu và hy vọng.”

“Và Dòng Mến Thánh Giá đã có công rất lớn trong suốt 350 năm qua trong việc san sẻ Đức Tin và tình thương cũng như hy vọng ra khắp nơi,” vị giám mục nói.

Từ Pháp đến Việt Nam

Dòng Mến Thánh Giá tiếng Pháp gọi là “Amantes de la Croix,” và tiếng Anh gọi là “Congregation of the Holy Cross Lovers.”

Đây là một dòng tu dành cho nữ giới Công Giáo do Giám Mục Lambert de la Motte, cũng là người sáng lập Hội Thừa Sai Paris, đến Đông

Dương thành lập đầu tiên.

Đây là dòng nữ tu Công Giáo đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

Sang thế kỷ 21, dòng này phục vụ trong nhiều giáo phận ở Việt Nam.

Mến Thánh Giá là dòng tu nữ đầu tiên mang bản sắc Á Đông, vừa chiêm niệm vừa hoạt động, có lời khấn, sống thành cộng đoàn theo một bản luật được gọi là “Hiến Chương Hội Dòng Mến Thánh Giá,” trực thuộc quyền giám mục sở tại và hướng về việc truyền giáo cũng như chuyên làm việc thiện nguyện và giáo dục thanh thiếu niên.

Dòng Mến Thánh Giá hiện nay chia làm nhiều nhánh, mỗi nhánh đều độc lập và tự trị, và mỗi nhánh có một nữ tu tổng phụ trách của hội dòng (tương đương bề trên tổng quyền ở các dòng tu khác).

Tuy là tự trị và độc lập, nhưng toàn thể Hội Dòng Mến Thánh Giá Việt Nam đều hiệp thông với nhau và liên lạc chặt chẽ với nhau.

Đến năm 2005 có khoảng 24 dòng nữ tu Mến Thánh Giá tại Việt Nam và một tại Hoa Kỳ, ba tại Thái Lan, và hai tại Lào.

Một số nhánh lớn của Dòng Mến Thánh Giá Việt Nam là Mến Thánh Giá Nha Trang, Mến Thánh Giá Chợ Quán, Mến Thánh Giá Thủ Thiêm, Mến Thánh Giá Phát Diệm, Mến Thánh Giá Gò Vấp, Mến Thánh Giá Cái Mơn, Mến Thánh Giá Los Angeles v.v...

Hiện giờ, Dòng Mến Thánh Giá tại Los Angeles có khoảng 85 nữ tu.

“Từ Tháng Ba năm ngoái, hôm nay là ngày đầu tiên vợ chồng tôi mới dám quay lại dự lễ trong nhà thờ và chúng tôi cảm thấy vô cùng hân hoan vì đã dám sinh hoạt bình thường,” bà Lý Thị Nghĩa, cư dân Garden Grove, chia sẻ. “Xin cảm ơn Dòng Mến Thánh Giá đã cho chúng tôi can đảm.”

Theo dự đoán của Đức Ông Phạm Quốc Tuấn, chánh xứ giáo xứ St. Columban, vào cuối tháng này, khoảng 20 nữ tu của dòng sẽ dọn vào một khu riêng trong khuôn viên nhà thờ St. Columban để tiện việc hoạt động tại Orange County. [đ.d.] (Đăng-Giao/Người Việt=

Liên lạc tác giả: ngo.giao@nguoiviet.com

-Cha Vũ Mộng Thơ

Thánh Lễ An Táng Trực Tuyến LM. NHẠC SỸ GIUSE VŨ MỘNG THƠ (Việt Nam 1953- Pháp 2021)

Pt. PHẠM BÁ NHA



Ngày 21.8. 2021, tại nhà thờ chính tòa Tours Thánh Étienne, Đức Cha Jordy, TGM Tours chủ lễ an táng trực tuyến Linh Mục Giuse Vũ Văn Thơ khi sáng tác nhạc cha lấy tên Vũ Mộng Thơ, sinh 6.11.1953 tại Ninh Bình, VN và qua đời tại Pháp, 11.8. 2021, 67 tuổi, sau 35 năm linh mục. Đồng tế có Cha Tổng Đại Diện Raimbault, một số linh mục Pháp, 10 linh mục VN, phụ lễ có 4 Phó Tế, 2 VN và 2 Pháp

TÂM TÌNH ĐẦU LỄ

Trước khi vào Thánh lễ cha Tổng Đại Diện Raimbault giới thiệu cha Vũ Văn Thơ, xuất thân trong gia đình VN, có 9 người con: Trong đó có 2 linh mục và 4 nữ tu. Chúng ta chào mừng Cha Vũ Thái Hòa phục vụ giáo phận Rennes. Bốn nữ tu ở VN với mẹ. Cha Vũ Văn Thơ gia nhập giáo phận Tours, Pháp, từ 1980. Học Cử nhân Bordeaux và thụ phong linh mục 29. 6. 1986. Lúc đầu cha làm phó xứ ở Chinon. Rồi sớm làm cha sở ở : Cinq Mars la Pile, Mazière de Touraine, Langeais Château la Vallière, Candès Saint Martin, Saint-Maure-Saint-Epain và cuối cùng ở Joué-les-Tours.

Tiếp theo, cha em Giuse Vũ Thái Hòa ngỏ lời tâm tình quý mến cảm ơn quý Đức Cha, các Cha, Tu sỹ, ân nhân đã nâng đỡ Cha Giuse trong những năm mục vụ. Hôm nay lại cùng cộng đoàn đang trực tuyến tham dự lễ tiễn đưa cố Linh Mục nhạc sỹ Giuse. Đồng thời cha bộc bạch ơn gọi của Cha Anh quá cố tài ba.

Cha Giuse Vũ Văn Thơ là trưởng nam trong gia đình có 9 anh chị em, 2 trai và 7 gái. Từ thơ ấu, cha sống nhờ ông bà cố ở Tam Hiệp, Biên Hòa. Ông bà cố luôn ước mơ sẽ dâng con Chúa trong ơn gọi làm Linh Mục. Ôn Trời phú cho Cha năng khiếu âm nhạc, giỏi thơ văn. Cha đã sáng tác không ít thánh ca, nhạc khúc vào đời với bút hiệu Lm Nhạc sỹ Vũ Mộng Thơ. Sau 1975, hoàn cảnh thay đổi, Cha vẫn tin thác, vươn lên, sống đơn sơ, khiêm nhường, khó nghèo. Khi chuẩn bị nhận chức Phó Tế, thì Cha sang Pháp và tiếp tục tu học và gia nhập địa phận Tours. Năm 1986 Chúa thương, Cha Giuse bước lên bàn thánh. Sau 35 năm trong chức vụ tông đồ. Nay, Chúa gọi Lm nhạc sỹ Giuse Vũ Mộng Thơ, trong giấc ngủ như Chúa đã gọi Samuel. Và Cha Thơ thưa : Dạ, con đây ! Rồi thanh thản, Cha theo Chúa ra khỏi trần thế này...

Cả nhà thờ trầm lắng xót thương, khác nào “lá vàng còn ở trên cây, lá xanh rụng xuống”, khi nghe mẹ Cha Thơ từ Tam Hiệp, Biên Hòa gửi qua vi âm, sau lời tâm tình mở đầu ghi trên của cha Vũ Thái Hòa :

Lạy Chúa, con tạ ơn Chúa đã ban cho gia đình con người con làm linh mục Cha Giuse Vũ Văn Thơ. Nay, Chúa gọi về, con dâng lên Chúa như của lễ, con xin đón nhận. Xin cảm ơn Đức Cha, quý cha, quý sơ, quý tu sỹ nam nữ và thân thuộc đã hy sinh bớt thời giờ đến tham dự thánh lễ cầu nguyện cho linh mục Giuse Thơ. Cha Thơ thân mến, khi Cha về với Chúa, xin cầu cho mẹ và gia đình, các cháu biết sống đẹp lòng Chúa. Xin Thánh Giuse bổn mạng dẫn đưa Cha về với Chúa. Hẹn gặp nhau trên Nước Trời.

THÁNH LỄ TIỄN ĐƯA

Áo Aube và Etole trắng trên quan tài do cha Hòa và cha Nguyễn Kim Sang giám đốc GXVN Paris kính cẩn trải. Cho biết người nằm trong là Mục Tử đã hoàn thành sứ mạng, về lãnh phần thưởng trên Trời. Những khăn tang thay cho người em vắng mặt không thể chít trên đầu tiên ‘con chim đầu đàn về bên kia thế giới’, thì hôm nay ‘anh chị em luôn bên nhau’. Để lại nhắc ‘đừng quên nhau’.

Các bài sách Thánh trong lễ :

Bđ: Rm 14, 7-9: Dù sống hay chết chúng ta cũng thuộc về Chúa

Thánh Vịnh 22

Chúa chăn nuôi tôi, tôi còn thiếu gì.

Chúa bảo vệ tôi, lẽ nào tôi còn sợ chi

Tin Mừng : Ga 12, 24-26: Đức Kitô nói: ‘Nếu hạt lúa chết đi, thì nó mới sinh nhiều hạt khác. Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy. Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha Thầy sẽ quý trọng người ấy’.

Giảng lễ, cha Tổng Đại Diện Raimbault đã đưa viễn cảnh Cha Thơ : Hạt lúa sinh hoa trái. Cha Thơ đã theo và phục vụ Chúa trong 35 năm Linh Mục. Ôn gọi của Cha Giuse sinh ra trong gia đình đã tạo thành mảnh đất màu mỡ. Danh tiếng Cha Thơ rất lớn nhờ hoạt động âm nhạc

Khi xưa, con đã thưa : ‘này con xin đến để thi hành ý Chúa’

Đi theo tiếng Chúa gọi mời, hăng say, không ngần ngại chi

Hôm nay, con cũng thưa :

“Này con xin đến thi hành thánh ý Chúa”

Đáp lại tiếng gọi trở về

Sau một đời hiến dâng cho Ngài

KỂ Ở NGƯỜI ĐI

Hai bài thánh ca hay, “ăn khách” của hai anh em linh mục là cha Vũ Mộng Thơ và cha Vũ Thái Hòa, được cộng đoàn hát trong khi cả nhà thờ lần lượt bái chào linh cửu tiền đưa Cha Giuse, gặp Ông Cố Thomas về “Nước Trời”.

‘Điều gì phải lo’”, như *ăn mặc, ngay cả mạng sống, nhà ở...hãy tìm Nước Trời trước.* (x. Mt 6, 25-34)

*ĐK. Bạn hãy lo đi tìm Nước Trời
Đừng quá lo điều hay hư mất
Bạn hãy lo đi tìm công bình
Còn những gì Ngài ban cho sau*
1. *Bạn đừng lo ăn chi mỗi ngày
Kìa nhìn xem đàn chim lướt bay
Chúng đâu gặt, đâu hái bao giờ
Chúa trên trời còn lo cho chúng*
2. *Bạn đừng lo hôm nay mặc gì...*
3. *Bạn đừng lo ta không có nhà...*
4. *Bạn đừng lo mưu mô quân thù...*
Cha quan phòng gìn giữ ta luôn.
(Lm Vũ Mộng Thơ)

Truyện đời tin tưởng vào Thiên Chúa và Mẹ Nhân Từ, dù ngày nay anh em “kẻ đi người ở”.
Chỉ sáng tác “Xin lắng nghe”, người em tác giả có nghĩ tới hôm nay?.

1. *Xin lắng nghe con cầu
Vực sâu trầm luân khôn cùng
Xin nghe tiếng con van nài
Ngày đêm, than khóc mỗi mòn.*

*ĐK. Chúa suốt ơn dạt dào
Tình Ngài luôn nhân từ
Lạy Chúa xót thương vô bờ
Này thân con héo hon*
2. *Bao tháng năm qua rồi
Con vẫn nài xin hết lời
Chúa ơi, lắng nghe con cầu
Ngày đêm, than khóc mỗi mòn*
3. *Như sa mạc khô cằn*
4. *Ôi, xin Mẹ nhân từ
Thương đến hồn con khổ sầu
Ra tay cứu khỏi ngục hình
Mẹ ơi, xin hãy nghe lời*
(Lm Vũ Thái Hòa)

Đã nhà thờ lần lượt bái chào Cha Giuse. Có nhiều cụ lớn tuổi chẳng ngại chậm rãi cúi hôn quan tài Cha, tiễn Cha về cõi Trường Sinh như thưa : xin Cha nhớ những người còn lại.

TRỞ VỀ TRO BỤI

Đông người trong nhà thiêu là thân thuộc có cả những người ở Paris, tiễn đưa cha trở về Tro Bụi. Cha Hòa đặt di hình cha Anh, chậm rãi trải những khăn tang trên quan tài và ngâm ngùi đọc lời kinh hỏa thiêu. Hình cảm động nhất là Cha Hòa ôm hôn thật lâu hình ảnh mình. Ngay ông người Pháp hướng dẫn chương trình tại nhà thiêu cũng hoen lệ. Mọi người có mặt tiên sát khung kiếng vây tay tiễn Cha mất hút trở về tro bụi.

*Hãy tiếp nhận con trong giây phút này
Đừng để cô đơn, lạnh lùng u tối
Cướp mất thời gian, chiếm mất trời mây
Bàn tay Chúa đâu con đang tìm Ngài (Hùng Lân)*

TIẾNG THƠM TỎA BAY

Chúng tôi có trong tay CD số 5, chủ đề : “Đường Hy Vọng”. Gồm 13 bản nhạc do Cha Thơ sáng tác. Cha Thơ còn sáng tá cả mấy trăm bản thánh ca, nhạc khúc vào đời khác. Như Cha chính địa phận Raimbault nói trong giảng lễ mỗi khi về VN, khi sang Cha lại tặng CD nhạc, thành quả sản phẩm của mình.

Từ xứ Tân Định VN hay đang bôn ba hải ngoại khi biết tin Thầy Thơ giúp xứ năm xưa, nay đã qua đời, tâm tắc cho rằng “Người tài sống mấy gang tay”.

Hội Nhạc sỹ Công Giáo Hải Ngoại ở HK do Nhạc sỹ Văn Duy Tùng là Chủ tịch, ĐC Vincent Nguyễn Mạnh Hiếu là Tuyên Úy, Cha Nhạc Sỹ Lm Văn Chi là linh giám gửi thư phân ưu và xin lễ đời đời. Trong gia đình, ngoài hai cha Thơ và Hòa, còn bốn nữ tu: Maria Vũ Thị Hợp, Vũ thị Bích Thủy, Vũ thị Kim Loan và Vũ thị Ngọc Bích.

Tuyên Úy VN tại Pháp do cha Gilbert Nguyễn Kim Sang làm đại diện, chia buồn. Nhiều cha tuyên úy ngỡ ngàng hay hưng tin, chia buồn, dâng một lễ tiễn đưa cha Giuse về chốn Bình An Hạnh Phúc. Đối với TUD cha Thơ rất khéo tay sắp xếp hình ảnh đại hội hàng năm thành CD cho ai đem về làm kỷ niệm. Ai về mở lại video, hành hương Lộ Đức 2013 và 2018, do TUD tổ chức, đều thấy cha Thơ bắt nhịp nhẹ nhàng thánh lễ cho cộng đoàn tại hang Lộ Đức.

GXVN Paris còn ghi được hình cha Thơ làm lễ mở tay tại Boissonade, năm 1986, giúp nhiều bạn trẻ bắt chước theo cha trẻ tìm hiểu ơn gọi. Mỗi khi có dịp ghé GXVN Paris, cha dâng lễ khiến nhóm Ôn Gọi hết sức ngưỡng mộ. Gia đình có tới 6 anh em theo tiếng Chúa gọi. Thật quý.

Lm Thi sỹ Cung Chi Đình Đồng Thượng Sách, GXVN Paris, viết bài thơ “Khôn Nguôi” mến tặng và chúc mừng Cha Vũ Mộng Thơ, dịp 25 linh mục. Nhắc tới bài hát nổi tiếng có câu “Bạn hãy lo đi tìm Nước Trời”

Tám khúc “Hong ân” Vũ Mộng Thơ (1)
 Nói lên tâm lòng đẹp như mơ
 Những lời cảm tạ tấu thành nhạc
 Mỗi một cung lòng một tiếng tơ
 Chúa đã dắt dìu từng chặng đường
 Từ hồi xuân trẻ trên quê hương
 Vượt biển gian khổ thân chìm nổi
 Đến những lạ xa trời viễn phương (2)

Bàn tay Chúa đỡ qua tay người
 Tháng năm đèn sách lo trau dồi
 Mặc bao trần trở, bao câu hỏi
 Vẫn hát lên bài “Tìm Nước Trời” (3)

(1) CD “Ngày Hồng Ân” LM Vũ Mộng Thơ, có 8 bài “Ngày Hồng Ân”

(2) Tiểu và Đại chủng viện Sài Gòn trước 1975

(3) Bản “Bạn hãy lo đi tìm Nước Trời” nổi tiếng từ Sài Gòn

(Thương Ngàn Thương, III, tr. 105)

Cha Thơ và cha Hòa còn phổ nhạc trong Tuyển Tập Thơ Thánh Giáo Hoàng Phaolô II do Gs Lê Đình Thông ân hành, 2014:

- Cha Vũ Thái Hòa 4 bài ‘Kính nguyện’, ‘Tiếng Thầm’, ‘Mưa Xuân’, ‘Theo Ngài’
 Cuộc hành trì gặp ghềnh trắc trở
 Cuối chặng đường còn ở xa xôi
 Qua từng dãy phố bồi hồi

Dẫn lên triền dốc núi đồi quanh hiu...

(Theo Ngài. Sách, tr. 77-80)

- Cha Vũ Mộng Thơ bài ‘Mẹ Oi’

Mẹ ơi, Mẹ ơi, Mẹ ơi, Mẹ ơi,

Mẹ có hay biết tình con tha thiết nhớ Mẹ triền miên

Mẹ Maria, Mẹ Maria, Mẹ Maria

Này con xin đến,

Nài xin Trinh Nữ cho những ai không còn mẹ

(Mẹ ơi. Sách, tr. 81)

Xin dùng lời cuối bài giảng của Cha Tổng Đại Diện Raimbault địa phận để kết thúc bài viết này:

Giờ đây, cha Giuse có thể đánh giá cao hiệu quả chức vụ của mình khi đối diện với Chúa. Theo thuật ngữ của tác giả thánh vịnh, Cha Giuse đã “vượt qua tăm tối”...Nhưng Chúa không bao giờ để bạn mình cô đơn thử thách “cây gậy Chúa dẫn đường. Tôi đâu sợ chi”...Chúng ta, tạ ơn Chúa về đời sống và sứ vụ của Cha Giuse. Như Thánh Phaolô nói: “Chúng ta chết là chết cho Chúa, Chúa Kitô là Chúa kẻ sống cũng như kẻ chết”. Vì vậy, Cha Giuse, Chúa Kitô là Chúa của Cha suốt cuộc đời Cha. Ngài sẽ mãi mãi là Chúa của Cha. Nguyện Chúa nhân từ đón nhận Cha trong sự bình an của Ngài.

